

NOI CAC TRU NGUYE

KHAI DINH
DINH NAM DINH
SU LE



Nha Xuat Ban

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN SỬ HỌC

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

Chủ tịch

NGUYỄN HỒNG PHONG

KHÂM ĐỊNH ĐẠI NAM
HỘI DIỄN SỰ LỆ

TimSach.Com.Vn

TẬP I

Quyển Đầu - Quyển 6

TRẦN HUY HÂN - NGUYỄN THẾ DẠT

NGUYỄN THẾ DẠT

NGUYỄN VĂN HUY - LÊ DUY CHUÔNG

NGUYỄN VĂN HUY - LÊ DUY CHUÔNG

QUANG DẠM

NGUYỄN VĂN HUY

NGUYỄN VĂN HUY - LÊ DUY CHUÔNG - PHAN THỊ THUYẾT

NHÀ XUẤT BẢN THUẬN HÓA

HUẾ - 1993

Biên soạn

NỘI CÁC TRIỀU NGUYỄN

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

Chủ tịch

Giáo sư NGUYỄN HỒNG PHONG

Ủy viên Hội đồng

• Giáo sư VĂN TẠO • Phó tiến sĩ NGUYỄN ĐÌNH NGỘ

• VƯƠNG HỒNG • NGUYỄN VĂN MINH

• DUONG TRUNG QUỐC • TẠ NGỌC LIÊN

Người dịch

• TRẦN HUY HÂN • NGUYỄN THẾ ĐẠT

Người hiệu đính lần thứ nhất

• ĐỖ VĂN HỖ • LÊ DUY CHUÔNG

Người hiệu đính lần thứ hai

• QUANG ĐẠM

Ban Biên tập

• NGUYỄN QUANG ÂN • LÊ DẦN • PHAN HỨA THỤY

• NGUYỄN MINH TUỜNG • NGUYỄN DUY TỜ

LỜI NÓI ĐẦU

"KHÂM ĐỊNH ĐẠI NAM HỘI DIỄN SỰ LỆ" là một bộ sách được biên soạn dưới triều Nguyễn theo thể loại Hội diễn. Thể loại này được đặt ra nhằm ghi chép lại các diễn pháp, quy chuẩn và các dữ kiện liên quan đến tổ chức và hoạt động của một triều đại, một Nhà nước.

Trong lịch sử chế độ quân chủ ở Việt Nam cũng như ở Trung Quốc, mỗi một triều đại được dựng nên đều tổ chức biên soạn Hội diễn của triều đại mình (có khi còn có cách gọi khác là Đại diễn, Chính diễn...) Các triều đại của Trung Hoa như Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh đều có làm sách Đại diễn hoặc Hội diễn. Còn ở Việt Nam, trước thời Nguyễn, thời Trần, thời Lê cũng đã có loại sách này như "Hoàng triều Đại diễn" do Trương Hán Siêu, Nguyễn Trung Ngạn soạn của triều Trần và "Quốc triều Hội diễn" soạn đời Vĩnh Hựu (1735-1740), "Quốc triều chính diễn lục" do Bùi Huy Bích soạn của triều Lê.

"KHÂM ĐỊNH ĐẠI NAM HỘI DIỄN SỰ LỆ" là một công trình có quy mô thuộc loại đồ sộ nhất trong kho tàng thư tịch cổ viết bằng chữ Hán của Việt Nam. Bộ sách do Nội Các triều Nguyễn biên soạn vào giữa thế kỷ XIX.

Ở thời Nguyễn, cơ quan làm sử chính thức của Nhà nước là Quốc Sử quán được lập vào năm Minh Mệnh thứ hai (1821). Trong hơn một thế kỷ tồn tại, Quốc Sử quán triều Nguyễn đã để lại nhiều công trình sử học, địa lý học - lịch sử có giá trị như "Đại Nam thực lục", "Khâm định Việt sử thông giám cương mục", "Đại Nam nhất thống chí" v.v...

Bên cạnh Quốc Sử quán, còn có một cơ quan đã trước thuật nhiều công trình cũng rất xứng đáng được coi là những thành tựu đáng kể trong lịch sử nền sử học nước nhà; đó là Nội Các, được lập vào năm Minh Mệnh thứ 10 (1829).

Mô phỏng theo cách tổ chức quan chế Trung Hoa, chức năng của Nội Các, trước hết chuyên giữ công việc ấn chương, giấy tờ, sổ sách của các cơ quan trong thiết chế triều đình. Nhưng Nội Các triều Nguyễn còn được giao một số nhiệm vụ mang đậm tính chất sử học như ghi lại lời nói và việc làm của nhà vua (được gọi là "Khởi cư chú"), chép việc làm của các bộ, viện... và điển chế của Nhà nước đã đem thi hành. Ví như bộ "Khâm định tiêu bình lương kỳ nghị phi chính biên", được Nội Các cùng Viện Cơ mật và Bộ Binh soạn thảo gồm 153 quyển với trên dưới 5.000 tờ, thu thập hết thảy các tài liệu liên quan đến các cuộc bạo động và sự đối phó của triều đình Minh Mạng từ năm 1833 đến năm 1835.

Tuy nhiên, trong số những bộ sách do Nội Các triều Nguyễn đã biên soạn và xuất bản thì "KHÂM ĐỊNH ĐẠI NAM HỘI DIỄN SỰ LỆ" là công trình lớn nhất và có giá trị nhất.

Về quy mô và hình thức của bộ sách này, nhà thư tịch học nổi tiếng Trần Văn Giáp đã giới thiệu tóm lược trong tác phẩm "Tìm hiểu kho sách Hán - Nôm, nguồn tư liệu văn học, sử học Việt Nam" như sau⁽¹⁾.

"KHÂM ĐỊNH ĐẠI NAM HỘI DIỄN SỰ LỆ", 262 quyển do Nội Các triều Nguyễn biên soạn, sách in bản gỗ, giấy lệnh hội (32x20) mỗi quyển bình quân 30 tờ, cộng tất cả ước trên 8.000 tờ, đóng thành 97 cuốn; chữ in có nhiều sai lầm.

Bộ Hội diễn này làm theo chỉ dụ của nhà vua các năm Thiệu Trị thứ 3 (1843), Thiệu Trị thứ 6 (1846), Tự Đức thứ 3 (1850) và đến năm Tự Đức thứ 4 (1851) làm xong. Sách biên chép tất cả các dụ

(1) Trần Văn Giáp - Tìm hiểu kho sách Hán-Nôm, nguồn tư liệu văn học, sử học Việt Nam, Thư viện Quốc gia xuất bản - Tập I, Hà Nội - 1970, tr 169, 170.

chi, sắc lệnh, chiếu chỉ v.v.. đã đem thi hành, kể từ năm Gia Long thứ nhất (1802) đến năm Tự Đức thứ 4 (1851). Người tham gia việc toàn tu sách này, ngoài các tổng lý giám tu như Miên Định, Miên Nghi, Vũ Xuân Cẩn, Trương Đăng Quế, Phan Thanh Giản v.v... có các quan lại cả sáu bộ và các nha, mỗi bộ khoảng 15 người (từ 20). Thể thức làm sách chia từng môn loại theo khoản thức sách "Đại Thanh hội điển sự lệ" theo tờ số năm 1850 (tờ 22).

Sau các tờ tấu sớ về việc soạn sách, có Phạm lệ, gồm 20 điều nói về cách thức biên soạn. Kế theo là mục lục, khá tỉ mỉ, có tới 2 quyển gồm 37 tờ. Đại lược như sau: Q 1-4: Tôn nhân phủ; Q 5: Cơ mật viện; Q 6: Tập hiền viện; Q 7 - 35: Lại bộ; Q 36-68: Hộ bộ; Q 69-136: Lễ bộ; Q 137-178: Binh bộ; Q 179-204: Hình bộ; Q 205-223: Công bộ; Q 224-226: Nội Các; Q 227-230: Độ sát viện; Q 231-: Thông chính sự ty; Q 232: Đại lý tự; Q 233: Cẩn tín ty; Q 234: Hàn lâm viện; Q 235-236: Thái thường tự; Q 237-238: Quang lộc tự; Q 239-242: Nội vụ phủ; Q 243: Nội vụ tiết thận ty; Q 244-245: Võ khố; Q 246-247: Võ khố chế tạo ty; Q 248-249: Thương trường; Q 250-251: Mộc thương doanh thiện ty; Q 252-253: Bưu chính ty; Q 254-255 Hòa pháo ty; Q 256-257: Tào chính; Q 258: Thái y viện; Q 259-260: Khâm thiên giám; Q 261-262: Quốc tử giám.

"ĐẠI NAM HỘI ĐIỂN SỰ LỆ", một bộ sách ghi chép tương đối đầy đủ các chiếu chỉ, tấu sớ, phiên dụ của triều đình nhà Nguyễn về các việc đem ra thi hành, nhiều khi sửa đổi các lệ cũ, thuộc cả sáu bộ và các ty. Sách chia riêng từng công việc thuộc từng bộ, từng ty. Sách Hội điển chứa đựng nhiều tài liệu bề sự cận đại rất tinh tường, chính xác, mặc dầu có nhiều sai lầm về các chữ in..."

Bộ sách này được biên soạn rất công phu, kéo dài 13 năm, kể từ chỉ dụ đầu tiên của vua Thiệu Trị vào tháng 6 năm Quý Mão (1843), đến khi hoàn thành và cho in cho chép khắc in của vua Tự Đức, tháng 9 năm Ất Mão (1855). Công việc in ấn bộ sách đồ sộ này

cũng lại kéo dài thêm 13 năm nữa, tức cho tới tháng 8 năm Mậu Thìn (1868), bộ sách mới chính thức đến tay người đọc đương thời. Nhưng do số lượng in hạn chế, bởi vậy, 18 năm sau, tháng 9 năm Bính Tuất (1886) theo đề nghị của Nguyễn Trọng Hợp lúc đó làm Kinh lược sứ Bắc Kỳ, triều đình lại tổ chức in lại "KHÂM ĐỊNH ĐẠI NAM HỘI DIỄN SỰ LỆ" để cung cấp cho các tỉnh phía Bắc. Việc làm trên, càng cho thấy tầm quan trọng của bộ "Hội diễn" này đối với công việc quản lý hành chính đất nước ngày đó.

Cũng cần nói thêm rằng, sau bộ Hội diễn ghi chép từ Gia Long năm thứ nhất (1802) đến Tự Đức năm thứ 4 (1851) đã được công bố trên đây, vào năm Thành Thái thứ nhất (1889), triều đình lại sai biên soạn tiếp Hội diễn từ năm 1852 trở về sau theo thể lệ cũ. Việc biên soạn Hội diễn được các sứ thần thời Thành Thái (1889-1907) và thời Duy Tân (1907-1928) tổ chức thực hiện rất công phu, ghi chép cho đến năm Duy Tân thứ 8 (1914) thì dừng lại. Vào tháng 7 năm Tân Dậu (1921), triều đình cho phép khắc in, nhưng mới chỉ công bố được phần Hội diễn từ năm Tự Đức thứ 5 (1852) đến Thành Thái thứ nhất (1889), được gọi là "Khâm định Đại Nam hội diễn sự lệ tục biên". Phần Hội diễn từ năm Thành Thái thứ hai (1890) đến năm Duy Tân thứ 8 (1914), tức những trang bản thảo còn lại chưa được công bố và lưu lại ở Quốc Sử quán.

Xét về nội dung, "KHÂM ĐỊNH ĐẠI NAM HỘI DIỄN SỰ LỆ" là một bộ sách quý chứa đựng một khối lượng đồ sộ những kiến thức, sử liệu chân xác, đặc biệt là về thiết chế và hoạt động của bộ máy nhà nước Việt Nam dưới triều Nguyễn. Do vậy, để nghiên cứu toàn diện xã hội Việt Nam nửa đầu thế kỷ XIX (1802-1851) bên cạnh các bộ sử chính thống như "Đại Nam thực lục chính biên", "Đại Nam chính biên liệt truyện" (Sơ tập và Nhị tập)... không thể không dùng đến những sử liệu đáng tin cậy do "KHÂM ĐỊNH ĐẠI NAM HỘI DIỄN SỰ LỆ" cung cấp. Trong chừng mực nhất định, bộ sách này có giá trị minh chứng cho một trình độ văn minh của dân

tộc Việt Nam đã đạt được trong một quốc gia vừa hoàn chỉnh về lãnh thổ, độc lập và tiến tư bản, vào nửa đầu thế kỷ XIX, trước khi trở thành thuộc địa của chủ nghĩa thực dân phương Tây. Bộ "KHÂM ĐỊNH ĐẠI NAM HỘI DIỄN SỰ LỆ" này đã phác họa trước mắt chúng ta một hình ảnh tương đối phong phú và đa dạng về một xã hội Việt Nam truyền thống (đặc biệt là về phương diện tổ chức bộ máy hành chính quốc gia từ Trung ương đến địa phương) vào đêm hôm trước của xã hội Việt Nam hiện đại.

Chắc chắn bộ sách này sẽ rất hữu ích, có giá trị lớn cho những ai muốn tìm hiểu lịch sử văn hóa, văn minh Việt Nam nói chung, đặc biệt là về Vương triều Nguyễn thời kỳ độc lập, mà cho đến nay sự đánh giá còn chưa đầy đủ và còn chưa thật khách quan. Việc đánh giá đúng đắn quá khứ và thẩm định lại những giá trị của người xưa để lại, giúp ích rất nhiều cho hiện tại. Chính vì những lý do trên, từ lâu bộ sách này đã được giới nghiên cứu đánh giá cao và trở thành một đối tượng khảo cứu, một nguồn khai thác sử liệu đáng tin cậy¹. Nhưng bộ sách quý bằng chữ Hán này cho đến nay vẫn chưa có điều kiện đến tay đông đảo những người quan tâm, bởi lẽ, những bản gốc đầy đủ bằng chữ Hán còn giữ lại được thì rất ít, trong khi đó, số người sử dụng được chữ Hán ngày một hiếm hoi. Trước đây ở Sài Gòn, các nhà nghiên cứu cũng nhận thức rõ tầm quan trọng của *Hội diễn* nên một vài phần nhỏ của bộ sách được dịch và xuất bản² nhưng chỉ phục vụ trong phạm vi tương đối hẹp. Do đó, hiện nay việc dịch ra quốc ngữ toàn bộ "KHÂM ĐỊNH ĐẠI NAM HỘI DIỄN SỰ LỆ" và lưu hành rộng rãi là rất cần thiết.

(1) Tham khảo thêm : Philippe Langlet - *L'ancienne historiographie d'État au Vietnam*. Tome I : Raison d'être, conditions d'élaboration et caractères au siècle des Nguyễn. École française d'Extrême - Orient, Paris, 1990.

(2) Tủ sách khảo cổ số X-XIII : *Nhu Viễn trong Khâm Định Đại Nam hội diễn sự lệ*. Quyển 132-136. Bộ Quốc Gia giáo dục - Sài Gòn - Tập I : 1965, tập II : 1966.
- Tủ sách khảo cổ số XVI : *Bang giao trong Khâm Định Đại Nam hội diễn sự lệ*. Phủ Quốc Vụ Khanh đặc trách Văn hóa - Sài Gòn, 1968.

Ngay sau khi thành lập *Viện Sử học Việt Nam* (tiền thân là Ban Nghiên cứu Văn Sử Địa) dưới sự chỉ đạo của cố Viện trưởng Trần Huy Liệu, việc sưu tầm, bảo tồn và phát huy các vốn văn hóa cổ nói chung, các bộ sử cũ nói riêng của dân tộc đã trở thành một trong những công việc hàng đầu của công tác sử học. Với sự tham gia của các nhà sử học, Hán học nổi tiếng như Đào Duy Anh, Trần Văn Giáp, Hoa Bằng, Thạch Can, Văn Tân, Nguyễn Đông Chi... cùng nhiều dịch giả khác, chỉ trong một thời gian không dài (chủ yếu trong thập kỷ 60) nhiều tác phẩm có giá trị đã được dịch ra quốc ngữ, trong đó có nhiều tác phẩm đã lần lượt được xuất bản như *Đại Việt sử ký toàn thư*, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, *Đại Nam thực lục*, *Lịch triều hiến chương loại chí*, *Đại Nam nhất thống chí*, *Đại Việt thông sử* v.v...

Tuy nhiên, cho đến nay, còn nhiều bản dịch vẫn chưa được xuất bản, trong số đó có **KHÂM ĐỊNH ĐẠI NAM HỘI DIỄN SỰ LỆ**. Mặc dù, biết rõ giá trị của bộ sách cũng như nhu cầu của người đọc, song do khối lượng quá lớn cộng với những khó khăn của công việc xuất bản, cho nên bản dịch bộ sách quý này vẫn phải xếp lại hơn một phần tư thế kỷ nay.

Bản thảo dịch bộ *Hội diễn* là công sức và trí tuệ của một thế hệ các nhà Hán học kỳ cựu đã làm việc tại Viện Sử học, đáng được trân trọng, đưa ra giới thiệu và phục vụ rộng rãi. Viện Sử học đã làm hết sức mình để gìn giữ và phát huy hơn 8.000 trang bản thảo đó bằng những hình thức thích hợp với khả năng cho phép. Song, việc sớm xuất bản bộ sách quý này luôn luôn là mục tiêu của Viện Sử học.

Mong muốn sớm xuất bản được bản dịch bộ "**KHÂM ĐỊNH ĐẠI NAM HỘI DIỄN SỰ LỆ**" của Viện Sử học đã nhận được sự hưởng ứng nhiệt thành và sự hợp tác chặt chẽ của Nhà xuất bản Thuận Hóa. Là một nhà xuất bản của tỉnh Thừa Thiên- Huế, Nhà xuất bản Thuận Hóa luôn mong muốn đóng góp một phần nhỏ khả năng của mình để cho ra đời những công trình văn hóa của dân tộc, đặc biệt hướng tới những vốn quý của cha ông gắn liền với mảnh đất cố đô Huế - một trong những cái nôi văn hóa của nước Việt Nam thống nhất.

Việc xuất bản bộ sách **KHÂM ĐỊNH ĐẠI NAM HỘI DIỄN SỰ LỆ** này chính là sự gặp gỡ trong mục tiêu chung mở đầu cho một chương trình hợp tác xuất bản giữa Viện Sử học và Nhà xuất bản Thuận Hóa. Bằng tất cả tinh thần trách nhiệm đối với việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc cũng như khả năng chuyên môn, nghiệp vụ của mình, hai cơ quan đã cố gắng để bộ sách đồ sộ này được xuất bản trọn vẹn một lần để bạn đọc sớm có một công trình trọn bộ. Đây là một công việc thực sự vượt quá khả năng của chúng tôi, nhất là trong điều kiện xuất bản hiện tại.

Bây giờ, bộ sách đang nằm trong tay các bạn, điều đó chứng tỏ hai cơ quan chúng tôi đã có những nỗ lực lớn, khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành mục tiêu đã được đặt ra. Viện Sử học, Nhà xuất bản Thuận Hóa hiểu một cách sâu sắc rằng: để đạt được thành quả này đã có sự khích lệ vô cùng quý báu của đồng chí Tổng bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Đỗ Mười và Hội đồng Bộ trưởng, của Viện Khoa học xã hội Việt Nam, của Tỉnh uỷ và Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên-Huế, sự giúp đỡ thiết thực của Công ty phát hành sách thành phố Hồ Chí Minh, sự cố vũ nồng nhiệt của các cơ quan hữu quan và của đông đảo bạn đọc quan tâm đến **KHÂM ĐỊNH ĐẠI NAM HỘI DIỄN SỰ LỆ**.

Quy mô của bộ sách đồ sộ, 262 quyển với hơn 8.000 trang bản thảo, được dịch từ những năm đầu thập kỷ 60, được hiệu đính lần thứ I vào giữa thập kỷ 70, mặc dù hai cơ quan chúng tôi đã mời các nhà Hán học hiệu đính lần thứ II trước khi đem in, nhưng chắc chắn không tránh khỏi nhiều thiếu sót. Chúng tôi rất mong bạn đọc, các nhà nghiên cứu góp ý kiến, chỉ bảo cho những hạn chế để hy vọng khi tái bản, bộ sách càng được hoàn chỉnh hơn.

Viện Sử học và Nhà xuất bản Thuận Hóa vui mừng giới thiệu "**KHÂM ĐỊNH ĐẠI NAM HỘI DIỄN SỰ LỆ**" với bạn đọc, đồng thời cảm ơn tất cả những ai đã góp phần làm cho bản dịch của công trình giá trị này sớm được nằm trong tay các bạn.

Hà Nội - Huế, năm 1992

VIỆN SỬ HỌC VIỆT NAM - NHÀ XUẤT BẢN THUẬN HÓA

TỔNG MỤC LỤC

Quyển ĐẦU

• CHỈ DỤ • CÁC BẢN SƠ TÁU • PHẠM LỆ

Quyển 1

PHỦ TÔN NHÂN (I)
DÒNG DỘI NHÀ VUA

• SỔ SÁCH HỌ TÔN THẤT • ĐẶT TÊN • HỌN NHÂN - GIẢ THỦ • BIÊN SOẠN
NGỌC PHẢ

Quyển 2

PHỦ TÔN NHÂN (II)
LỄ NGHI - CHẾ ĐỘ

• CẤP BỤC PHONG TƯỚC • TẬP TƯỚC • XÉT CÔNG • PHONG TƯỚC • SÁCH
ẢN PHONG TƯỚC • QUẦN, ÁO, MŨ, HÀI

Quyển 3

PHỦ TÔN NHÂN (III)
CHẾ ĐỘ QUAN CHỨC

• BỐ QUAN • CHỌN NGƯỜI • ẤM SINH - VIÊN TỬ TÔN THẤT • GIÁO DƯỠNG
• ƯU TUẤT

Quyển 4

PHỦ TÔN NHÂN (IV)
CHẾ ĐỘ QUAN CHỨC

• THAY VUA LÀM CHỦ TẾ • THỪA LỆNH VUA TẾ LỄ • KINH CẢN KIỂM SOÁT
• LỆNH CẨM • PHÂN XỬ TỘI LỖI

Quyển 5VIỆN CƠ MẬT (I)
XẾP ĐẶT

• CHỨC CHUỒNG • HÒM SỜ

Quyển 6VIỆN TẬP HIỂN (I)
KINH DIỄN

• CÔNG VIỆC KINH DIỄN • ĐIỂN LỄ KINH DIỄN • NGHI TIẾT LỄ CAO

Quyển 7BỘ LẠI (I)
QUAN CHẾ

• CHẾ ĐỘ THANG BẬC

Quyển 8BỘ LẠI (II)
QUAN CHẾ I

• PHỦ TÒN NHÂN • VIỆN CƠ MẬT • VIỆN TẬP HIỂN • BỘ LẠI • BỘ HỘ • BỘ LỄ • BỘ BINH • BỘ HÌNH • BỘ CÔNG • NỘI CÁC • VIỆN ĐỎ SẮT

Quyển 9BỘ LẠI (III)
QUAN CHẾ II

• TY THÔNG CHÍNH SỬ • ĐẠI LÝ TỰ • VIỆN HÀN LÂM • TY CÁN TÍN • THÀI THƯỜNG TỰ • QUANG LỘC TỰ • TY CHẾ TẠO Ở VŨ KHỐ • PHỦ NỘI VỤ • TY NỘI VỤ TIẾT THẬN • VŨ KHỐ • TY CHẾ TẠO VŨ KHÍ • THƯƠNG TRƯỜNG • MỘC THƯƠNG • TY MỘC THƯƠNG DOANH THIỀN • TY BƯU CHÍNH BỘ BINH • TY HÓA BÁC BỘ BINH

Quyển 10BỘ LẠI (IV)
QUAN CHẾ III

• TY TÀO CHÍNH • 2 TY TỪ TẾ TẢ HỮU • TY ĐIỂN NGHI • THÀI Y VIỆN •

KHÂM THIÊN GIÁM • QUỐC TỬ GIÁM • VĂN MIẾU LỄ SINH HIỆU • GIẢNG TẬP • SỞ TÔN HỌC • PHỦ THUỘC • BA ĐƯỜNG • TY BÌNH MÃ HỘ THÀNH • TY HÀNH NHÂN

Quyển 11

BỘ LẠI (V)
QUAN CHẾ IV

• PHỦ THỪA THIÊN • CÁC HUYỆN THUỘC PHỦ THỪA THIÊN • ĐỐC PHỦ CÁC TỈNH • BỐ AN CÁC TỈNH • HỌC CHÍNH, GIÁO THỤ, HUÂN ĐẠO CÁC TỈNH

Quyển 12

BỘ LẠI (VI)
QUAN CHẾ V

• LẠI ĐIỂN, TÀ LÍNH CÁC TỈNH • LỄ SINH, CHIÊM HẬU, LƯƠNG Y • VIÊN CHỨC LÀM VIỆC Ở CÁC QUAN, TÂN, NGUYÊN, THỦ

Quyển 13

BỘ LẠI (VII)
QUAN CHẾ VI

• TRI PHỦ, TRI HUYỆN, TRI CHÂU • THỔ TRI HUYỆN, THỔ TRI CHÂU • THỔ QUAN CÁC HUYỆN, CHÂU

Quyển 14

BỘ LẠI (VIII)
QUAN CHẾ VII

• THUỘC LẠI CÁC PHỦ, HUYỆN • CAI TỔNG, PHÓ TỔNG Ở CÁC TỔNG • QUAN LẠI VÔN CÔ TRƯỚC Ở 2 THÀNH • QUAN LẠI ĐẶT TỬ TRƯỚC Ở TRẦN TÂY

Quyển 15

BỘ LẠI (IX)
TUYỂN BỐ I

• LÀM VIỆC KIỂM QUẢN • QUYỀN NHIỆP, QUYỀN THỤ • PHÂN PHẢI HÀNH TẤU • PHÂN PHẢI CHỜ BỐ • HẾT HẠN THÍ SAI • ĐỔI, ĐIỀU, GIẢNG, BỐ •

THUYỀN CHUYỂN, CHON BỐ VÀO CHỖ KHUYẾT • NGẠCH THIỂU ĐIỂN BỐ
• CÔNG VIỆC BÀN GIAO

Quyển 16

BỘ LẠI (X)
TUYỂN BỐ II

• TUYỂN CỬ GIẢNG TẬP Ở HỌC ĐƯỜNG • TUYỂN CỬ VÀO CÁC KHOA ĐẠO
• TUYỂN CỬ TRI PHỦ, TRI HUYỆN • ĐỔI, ĐẶT LƯU QUAN CÁC PHỦ, • HUYỆN,
CHÂU • TUYỂN CỬ GIÁO CHỨC • CỬ NGƯỜI MÌNH BIẾT

Quyển 17

Bộ Lại (XI)
Tuyển bố III

• CHON TUYỂN CỬ NHÂN, GIÁM SINH, TỒN SINH, ẤM SINH • TUYỂN CHON
TỬ TÀI, SĨ NHÂN • CHON TUYỂN THUỘC VIÊN CÁC ĐƯỜNG, CÁC PHỦ •
TUYỂN CỬ THƯ THỦ • BỐ THỦ • TUYỂN BỐ CHỦ THỦ KHO TÀNG • ẤM THỦ

Quyển 18

BỘ LẠI (XII)
SẮC BẰNG I

• LỆ CHUNG VỀ SẮC BẰNG • CẢO TRỰC • SẮC VĂN SẮC THƯ • LỤC, CHỈ •
CẤP BẰNG

Quyển 19

BỘ LẠI (XIII)
SẮC BẰNG II

• CÁCH THỨC VIẾT VÀ IN • CÁCH THỨC GIẤY SẮC CẢO TRỰC • HẠN LÀM
BẰNG SẮC ĐỂ BAN CẤP • CÁCH THỨC VỀ ỒNG ĐỤNG CẢO SẮC • LỆ VỀ VIẾT
NHẨM

Quyển 20

BỘ LẠI (XIV)
SẮC BẰNG III

- THỂ VĂN CẢO SẮC • THỂ VĂN SẮC THỤ • THỂ VĂN BAN CẢO SẮC ẨM THỤ
- THỂ VĂN CẤP CHO QUAN NGOÀI PHIÊN • VĂN TỰ PHẢI ĐỐI TRÁNH

Quyển 21

BỘ LẠI (XV)
CẤP KỶ

- ẨM THƯỜNG • QUÂN CÔNG • NGHỊ TỰ • TRÁC DỊ • TÙY ĐỐI

Quyển 22

BỘ LẠI (XVI)
XÉT CÔNG TRẠNG I

- THỐNG LỆ XÉT CÔNG TRẠNG • THƯỢNG TÝ KHÓA BỔNG

Quyển 23

BỘ LẠI (XVII)
XÉT CÔNG TRẠNG II

- KỶ HẠN XÉT CÁC QUAN PHỦ, HUYỆN • KỶ HẠN XÉT CÁC THUỘC VIÊN • DỤ CHỮ SƠN • LÝ LỊCH QUAN VIÊN

Quyển 24

BỘ LẠI (XVIII)
CHẤU HẦU

- VÀO CHẤU HẦU VUA • LỆ CHUNG VỀ CHẤU HẦU • DANH SÁCH DẪN NGƯỜI VÀO CHẤU • BẢN VIẾT CỦA NGƯỜI DẪN VÀO CHẤU • VIỆC TÀU TẠI TRIỀU
- VIỆC BÀN Ở TRIỀU ĐÌNH

Quyển 25

BỘ LẠI (XIX)
DỰ CHẤU HẦU

- THỂ BÀI • CHIÊM BÀI

Quyển 26BỘ LẠI (XX)
CÔNG ÁN

- NHẬN LINH ÁN TRIỆN • SỬ DỤNG ÁN TRIỆN • ĐÓNG ÁN SẴN VÀO GIẤY TRẮNG

Quyển 27BỘ LẠI (XXI)
PHONG TẶNG I

- TÍCH PHONG

Quyển 28BỘ LẠI (XXII)
PHONG TẶNG II

- CHO TÊN THUY

Quyển 29BỘ LẠI (XXIII)
PHONG TẶNG III

- PHONG TẶNG CHA MẸ, ÔNG BÀ CÁC QUAN VĂN VÔ

Quyển 30BỘ LẠI (XXIV)
PHONG TẶNG IV

- THẺ VĂN PHONG TẶNG

Quyển 31BỘ LẠI (XXV)
XỬ PHÂN

- THỐNG LỆ XỬ PHÂN • GIÁO DỤC BỂ TÔI

Quyển 32

BỘ LẠI (XXVI)
LỄ XỬ PHÂN I

• TUYÊN CHỈ • VÀO CHẦU • ĐỀ TẤU

Quyển 33

BỘ LẠI (XXVII)
LỄ XỬ PHÂN II

• TRẦN TẠ • THỰC PHONG • SÁT HẠCH VIÊN DỊCH • SÁT HẠCH GIÁO CHỨC
TRÌNH HẠN ĐỀN NHẬN CHỨC HOẶC TRẢ CHỨC

Quyển 34

BỘ LẠI (XXVIII)
LỄ XỬ PHÂN III

• TRIỆT LƯU CẤP HẠN • TẨY CẢI BẢN SON, PHIẾU NGHỊ • BẢN CHƯƠNG
NHẨM SÓT • TỜ TẤU KHÔNG HỢP THỂ • NHẬN GIỮ VĂN THƯ CÔNG • HỎI
TỶ

Quyển 35

BỘ LẠI (XXIX)
LỄ XỬ PHÂN IV

• CẢI CHÍNH • PHỤNG DƯƠNG CHÀ MẸ • VỀ THĂM CHA MẸ • TANG CHA
MẸ • CẢO VỀ HƯU • XÉT THU SẮC BẰNG

Quyển 36

BỘ HỘ (I)
VẠCH BỜ CÔI - PHÂN ĐỊA LÝ

• KINH SƯ • CÁC TRỰC TỈNH PHÍA TẢ • CÁC TRỰC TỈNH PHÍA HỮU • CÁC
TỈNH THUỘC TẢ KỶ • CÁC TỈNH THUỘC HỮU KỶ • NAM KỶ • BẮC KỶ

Quyển 37BỘ HỘ (II)
THUẾ CHÍNH NGẠCH (I)

• CÁCH THỨC THUẾ RUỘNG • CHẾ ĐỘ RUỘNG ĐẤT • TRANG TRẠI RUỘNG
QUAN • RUỘNG, TRANG CỦA QUAN QUÂN • TRÚ PHÒNG

Quyển 38BỘ HỘ (III)
THUẾ CHÍNH NGẠCH (II)

• THUẾ THÂN • RUỘNG THỜ CÙNG • NGƯỜI COI VIỆC TẾ TỰ • DÀN PHIÊU
QUI HÒA • RUỘNG ĐẤT CỦA DÂN LƯU TÀN • LỆNH CẤM • TRA XÉT SỐ ĐỊNH

Quyển 39BỘ HỘ (IV)
THUẾ CHÍNH NGẠCH (III)

• SỐ ĐIỂN • SỐ ĐỊNH • BIÊN THU THUẾ LỆ • KỲ HẠN XÉT SỐ

Quyển 40BỘ HỘ (V)
THUẾ CHÍNH NGẠCH (IV)

• KHUYỀN KHÍCH LÀM RUỘNG TRỒNG DẦU • ĐÓN ĐIỂN • QUY HẠT CẢI
TRUNG • TẤU BẢO GIÁ GẠO VÀ VIỆC LÀM RUỘNG

Quyển 41BỘ HỘ (VI)
THUẾ CHÍNH NGẠCH (V)

• RUỘNG TỊCH ĐIỂN • RUỘNG ĐẤT MIỄN THUẾ • RUỘNG ĐẤT MIỄN THUẾ
2 MIỄN ĐẠO DỊCH

Quyển 42BỘ HỘ (VII)
CÁC THỦ THUẾ KHÁC (I)

• MỎ VÀNG • MỎ BẠC • MỎ ĐỒNG • MỎ THIẾC • MỎ SẮT • MỎ CHÌ • MỎ
GANG • MỎ DIÊM TIÊU • MỎ LƯU HOÀNG • MỎ CHÂU SA

Quyển 43

BỘ HỘ (VIII)
CÁC THỨ THUẾ KHÁC (II)

• KHẢO THÀNH • LỆ CẨM

Quyển 44

BỘ HỘ (IX)
CÁC THỨ THUẾ KHÁC (III)

• NGƯỜI MINH HƯƠNG • NGƯỜI THANH • MẢN, NÙNG, THỐ • HỘ ĐANH CẢ VÀ NGƯỜI THANH

Quyển 45

BỘ HỘ (X)
CÁC THỨ THUẾ KHÁC (IV)

• HỘ TÌM VÀNG • HỘ LẦY YẾN SÀO • HỘ ĐI LẦY TRẮM HƯƠNG • DÂN ĐI LẦY QUẾ • TÔM KHÔ • DÂN LÀM MẮM • CẢ MỤC KHÔ • ĐỒNG LẢ • ĐỒNG ĐỎ • ĐƠN ĐỎ • VÀNG LẢ • HỘ ĐI LẦY TRẦN HOÀNG • HỘ ĐI KIẾM SÂM • MẬT ONG

Quyển 46

BỘ HỘ (XI)
CÁC THỨ THUẾ KHÁC (V)

• HỘ DỆT LỤA • HỘ LÀM SA NAM • HỘ DỆT SA HOA • HỘ LÀM VẢI • HỘ LÀM GIẤY

Quyển 47

BỘ HỘ (XII)
CÁC THỨ THUẾ KHÁC (VI)

• HỘ LÀM SÁP VÀNG • HỘ NẤU DẦU • HỘ DỆT CHIẾU • HỘ NẤU DẦU ĐỒNG • HỘ LÀM SƠN VÀ DẦU MẠNH • HỘ LÀM DẦU RAI • HỘ LẦY CÂY XÍCH ĐÁNG • HỘ LÀM DẦU MỜ • HỘ ĐI LẦY MẮM TRẮNG • THUẾ MÂY • VỎ GAI • HỘ ĐI LẦY CÁC THỨ LẢ • HỘ LÀM ĐỒ SẮT • HỘ LÀM DIÊM TIÊU • HỘ ĐI ĐỤC LẦY ĐÀ • HỘ LÀM GẠCH NGÔI

Quyển 48BỘ HỘ (XIII)
THUẾ CỦA BỂ

- NGUYÊN ĐỊNH THUẾ CỦA BỂ CẢ TOÀN QUỐC • THUẾ CỦA BỂ CÁC HẠT THỪA THIÊN, QUẢNG TRỊ, QUẢNG BÌNH • THUẾ CỦA BỂ CÁC HẠT QUẢNG NAM, BÌNH ĐỊNH, PHÚ YÊN, KHÁNH HÒA, BÌNH THUẬN, BẮC THÀNH • THUẾ CỦA BỂ CÁC HẠT QUẢNG NGÃI, THANH HÓA, NGHỆ AN • THUẾ CỦA BỂ TỈNH GIA ĐỊNH • THUẾ CỦA BỂ TỈNH HÀ TIÊN • THUẾ CỦA BỂ TỈNH QUẢNG YÊN • ĐỊNH LẠI THUẾ CỦA BỂ CẢ NƯỚC • THUẾ HÀNG HÓA • CHƯƠNG TRÌNH • LỆNH CẤM NỘP THUẾ CHIẾT TIỀN • CÁP TUẤT TAI NẠN

Quyển 49BỘ HỘ (XIV)
CỬA TUẤN, BẾN TUẤN I

- LỆ ĐÁNH CÁC NGẠCH THUẾ • NGƯỜI LÀM VIỆC CÁC CỬA TUẤN

Quyển 50BỘ HỘ (XV)
CỬA TUẤN - BẾN TUẤN II

- XÉT THÀNH TÍCH • LỆNH CẤM

Quyển 51BỘ HỘ (XVI)
NGUYÊN ĐÀM (I)

- KINH THÀNH • THỪA THIÊN • QUẢNG TRỊ • QUẢNG BÌNH • QUẢNG NAM • QUẢNG NGÃI • BÌNH ĐỊNH • PHÚ YÊN • KHÁNH HÒA

Quyển 52BỘ HỘ (XVII)
NGUYÊN ĐÀM (II)

- GIA ĐỊNH • BÌNH THUẬN • BIÊN HÒA • VĨNH LONG • ĐỊNH TƯỜNG • AN GIANG • HÀ TIÊN • HÀ NỘI • THÔNG LỆ GIÀ THUẾ

Quyển 53

BỘ HỘ (XVIII)
PHÁP LUẬT, TIỀN TỆ

• LÒ ĐÚC TIỀN • TÌM MUA ĐỒNG, KÈM, THIỀC • SỐ THÀNH VÀ TRỪ HAO
VỀ KÈM VÀ ĐỒNG • NHÂN CÔNG, VẬT LIỆU ĐỂ ĐÚC TIỀN • ĐIỀU CẤM ĐÚC
TIỀN

Quyển 54

BỘ HỘ (XIX)
KHO CHỨA

• TÍCH TRỪ • THU CHI • TRA KIỂM • CÂN ĐONG • HỌC ĐẦU • DẤU ĐỂ LÀM
TIN • LỆNH CẤM

Quyển 55

BỘ HỘ (XX)
THANH TRA

• KHÓA LỆ • PHẢI VIÊN • CẤP ĐÓN • ZHEN THUƠNG • TRÌNH HẠN • SỐ
SÁCH • THU THUÊ

Quyển 56

BỘ HỘ (XXI)
DUYỆT TUYỂN

• KỶ HẠN • PHÒNG XÁ • QUAN LẠI • BÌNH DỊCH • CUNG ỨNG PHÉP DUYỆT
TUYỂN • SỐ DUYỆT TUYỂN • THƯỜNG PHẠT

Quyển 57

BỘ HỘ (XXII)
LƯƠNG BỔNG (I)

• HOÀNG TỬ NỮ • HOÀNG THẦN CÔNG • HOÀNG TÔN, CÔNG TỬ NỮ,... •
CÔNG CHÚA TỬ NỮ • NỘI ĐÌNH • PHỦ THIẾP • CUNG GIẢM VIỆN • TÔN
THẬT • PHẨM QUAN VĂN VŨ • LÍNH KINH • LÍNH Ở TỈNH

Quyển 58BỘ HỘ (XXIII)
LƯƠNG BỔNG (II)

• HẬU BỐ, HÀNH TÁU • LẠI DỊCH, CÔNG TƯỢNG • TỔNG THUỘC Y SINH
CHIÊM HẬU • PHỦ ĐỆ • BINH THUỘC 6 BỘ • TƯỢNG Y, PHÁP LỤC • VƯỜN
NUÔI • ĐẦY TỜ NHÀ QUAN • HƯU DƯỠNG ĐỂ LÀM QUÂN HIỆU LỤC • NHÀ
TRẠM • SƯ SÀI • NUÔI DƯỠNG NGƯỜI LIÊM • ĂN CẤP • CẤP GẠO ĂN •
LĨNH LƯƠNG TRƯỚC • ĐI ĐƯỜNG • CHIẾT RA TIỀN ĐỂ CẤP • PHÁT LƯƠNG,
THÔI CẤP LƯƠNG • CÔNG NHU

Quyển 59BỘ HỘ (XXIV)
THƯỜNG CẤP (I)

• BAN THƯỜNG TIỆC MỪNG • YẾT TẾ • TANG LỄ • ĐI TUẦN DỤ • DUYỆT
BINH • ĐIỀU ĐỘNG LÍNH THỦ • THIÊN CHUYẾN DÂN CƯ

Quyển 60BỘ HỘ (XXV)
THƯỜNG CẤP (II)

• THANH, ĐÀI • NHÀ CỬA, CUNG ĐIỆN • MIỀN VŨ • ĐÚC CHẾ CÁC VẬT •
TRÔNG TRỌT • THUYỀN BÈ • NHÀ KHO

Quyển 61BỘ HỘ (XXVI)
THƯỜNG CẤP (III)

• TOÀN TU • TƯ TRẠNG KHI VỀ NHÀ CHỒNG • SAI PHẢI • DOANH KIẾN •
CẦU PHỐ • NHÀ XƯỞNG • ĐƯỜNG SÔNG • THAO DIỄN • SẢN BẮN

Quyển 62BỘ HỘ (XXVII)
QUYẾT TUẤT (I)

• TỬ PHỤC • HOÀN THU THUẾ • NỘP THAY

Quyển 63

BỘ HỘ CXXVIII)
QUYẾT TUẤT (II)

• BAN RA CHO VAY THỐC • CHẤN TẼ NGƯỜI BỊ THIÊN TAI • MIỄN THUẾ •
KHÂM LỬA RUỘNG • GIẢM THUẾ RUỘNG • KHUYẾN QUYỀN GÓP • CỨU
GIÚP NẠN GIÒ BẢO • CỨU GIÚP KẸ CỎ CÙNG • THƯƠNG KẸ TÙ TỘI CẤP
TUẤT

Quyển 64

BỘ HỘ CXXIX)
NHÀ NƯỚC THU MUA (I)

• CÔNG VIỆC THU MUA • NGŨ CỐC • NGŨ KIM

Quyển 65

BỘ HỘ CXXX)
NHÀ NƯỚC THU MUA (II)

• TƯ LỰA TÀU • TƯ LỰA NƯỚC NGOÀI • TƯ LỰA NAM • CÁC VỊ THUỐC •
CÁC THỨ TRÀ • CÁC THỨ QUẢ

Quyển 66

BỘ HỘ CXXXI)
NHÀ NƯỚC THU MUA (III)

• SẢN VẬT • CÁC ĐỒ DÙNG

Quyển 67

BỘ HỘ CXXXII)
NHÀ NƯỚC THU MUA (IV)

• TẠP LIỆU

Quyển 68BỘ HỒ XXXIII)
THUÊ MUỐN DÂN CÔNG

- THÔNG LỆ THUÊ MUỐN • XÂY ĐẮP ĐÀ, THÀNH • KHƠI VẾT ĐƯỜNG SỎN
- VẬN TÀI • SỬA ĐẮP CẦU ĐƯỜNG • XÂY DỰNG PHẢN MỘ • THÊU DỆT KHÂU VÀ • NUNG VÀ NẤU

Quyển 69BỘ LỄ (I)
TRIỀU HỘI (I)

- TIẾT NGUYÊN ĐÀN • TIẾT ĐOAN DƯƠNG • TIẾT VẠN THỌ

Quyển 70BỘ LỄ (II)
TRIỀU HỘI (II)

- TIẾT NGUYÊN ĐÀN Ở TỪ CUNG • TIẾT ĐOAN DƯƠNG Ở TỪ CUNG • TIẾT THÀNH THỌ Ở TỪ CUNG • TIẾT NGUYÊN ĐÀN Ở ĐIỆN KHÔN ĐỨC • TIẾT ĐOAN DƯƠNG Ở ĐIỆN KHÔN ĐỨC • TIẾT NGUYÊN ĐÀN Ở THANH CUNG • TIẾT ĐOAN DƯƠNG Ở THANH CUNG • TIẾT THIÊN XUÂN Ở THANH CUNG

Quyển 71BỘ LỄ (III)
TRIỀU HỘI (III)

- NGỰ ĐIỆN NHẬN LỄ TRIỀU • THƯỜNG TRIỀU • NGỰ ĐIỆN COI CHÍNH SỰ • PHẨM PHỤC TRIỀU HẠ • NHẠC HUYỀN • BAN VỊ

Quyển 72BỘ LỄ (IV)
NGHI TIẾT TRIỀU HỘI

- 3 TIẾT LỚN Ở NGỰ TIỀN • TIẾT VẠN THỌ ĐẠI KHÁNH • 3 TIẾT LỚN Ở TỪ CUNG • TIẾT THÀNH THỌ ĐẠI KHÁNH • ĐIỆN LỄ KHÁNH HẠ

Quyển 73

BỘ LỄ (V)
LỄ ĐĂNG QUANG

• NGHI TIẾT • DIỄN LỄ • SÁCH VĂN • ĂN CHIẾU

Quyển 74

BỘ LỄ (VI)
TẤN TÔN

• NGHI TIẾT • DIỄN LỄ

Quyển 75

BỘ LỄ (VII)
NGỰ CUNG MỜI

• NHÀ VUA NGỰ CUNG MỜI • HOÀNG THÁI HẬU NGỰ CUNG MỜI

Quyển 76

BỘ LỄ (VIII)
SÁCH PHONG

• SÁCH LẬP HOÀNG HẬU • SÁCH LẬP HOÀNG THÁI TỬ • SÁCH PHONG CUNG GIAI • SÁCH PHONG HOÀNG TỬ, HOÀNG THẦN • SÁCH PHONG CÔNG CHÙA • SÁCH PHONG QUAN VĂN

Quyển 77

BỘ LỄ (IX)
TẬP ẨM

• CON CHÁU THẦN HUÂN ĐƯỢC TẬP ẨM • CON CHÁU CÔNG THẦN ĐƯỢC TẬP ẨM

Quyển 78

BỘ LỄ (X)
MŨ ÁO

• MŨ ÁO CỦA HOÀNG ĐẾ • MŨ ÁO CỦA HOÀNG HẬU • MŨ ÁO CỦA HOÀNG THÁI HẬU • MŨ ÁO CỦA HOÀNG THÁI TỬ • MŨ ÁO CỦA CUNG GIAI • MŨ ÁO CỦA HOÀNG TỬ, HOÀNG THẦN • VÀ TÔN TƯỚNG • MŨ ÁO CỦA CUNG

CHÙA • MŨ ÁO CỦA HOÀNG TÔN, CÔNG TỬ • MŨ ÁO CỦA CÁC QUAN VĂN
VÔ • MŨ ÁO CỦA MỆNH PHỤ CÁC QUAN VĂN VÔ, CHA MẸ QUAN VIÊN, VIÊN
TỬ, ÂM TỬ • MŨ ÁO CỦA THÂN BIẾN • MŨ ÁO CỦA NHÂN DÂN • THÔNG
LỆ VỀ MŨ ÁO

Quyển 79

BỘ LỄ (XI)
NGHI VỆ

• LỘ BỘ ĐẠI GIẢ • LỘ BỘ KỶ GIẢ • LỘ BỘ THƯỜNG TRIỀU • LỘ BỘ Đ
ĐƯỜNG BÌNH THƯỜNG • LỘ BỘ HÀNH CUNG TRỰC TỈNH • LỘ BỘ TỬ GI
LỘ BỘ THANH CUNG • HÀNH NGHI CỦA CÁC QUAN VĂN VÔ

Quyển 80

BỘ LỄ (XII)

• BAN LỊCH • BAN CHÍNH SỞC • LỄ TIÊN XUÂN • LỄ NGHINH XUÂN Ở TRỰC
TỈNH

Quyển 81

BỘ LỄ (XIII)
CÂY RUỘNG TỊCH ĐIỂN

• ĐIỂN LỄ CÂY RUỘNG TỊCH ĐIỂN • CÔNG VIỆC CÂY RUỘNG TỊCH ĐIỂN •
LỜI CHÚC CHO LÚA TỐT • CÂY RUỘNG TỊCH ĐIỂN Ở TRỰC TỈNH

Quyển 82

BỘ LỄ (XIV)
NUÔI TÂM

• CÔNG VIỆC NUÔI TÂM • THU HOẠCH NUÔI TÂM

Quyển 83

BỘ LỄ (XV)
SÁCH ẨM

• SÁCH ẨM NGỰ TIÊN • SÁCH ẨM HOÀNG HẬU • SÁCH ẨM HOÀNG THÁI HẬ
• SÁCH ẨM HOÀNG THÁI TỬ • SÁCH ẨM TIÊN TỰ Ở HỮU MIÊU • SÁCH VÀNG

TIỀN TỰ Ở TÀ MIẾU • SÁCH ẨM PHONG HOÀNG TỬ, HOÀNG THÂN CÔNG •
SÁCH ẨM PHONG QUỐC CÔNG • SÁCH ẨM PHONG QUẬN CÔNG • SÁCH
PHONG CÔNG CHÙA • SÁCH PHONG PHI TẢN • SÁCH ẨM TẬP PHONG QUẬN
CÔNG • SÁCH ẨM TẬP PHONG TƯỚC HẦU

Quyển 84

BỘ LỄ (XVI)
ẨM TÍN

• ẨM TRIỆN • QUAN PHÒNG • ĐỒ KỶ • KIỂM KỶ • KỶ TRIỆN • THÔNG LỄ
DÙNG ẨM • TRÙNG CẤP VÀ CẢI CẤP ẨM TRIỆN

Quyển 85

BỘ LỄ (XVII)
TẾ THỐNG

• TẾ TỰ PHÂN LÂM 3 BẠC • TRAI GIỚI • BÀY ĐỒ NGỌC LỤA • DÂNG VẬT
CÚNG • NHẠC MÙA • BÀN CHỨC • ĐỒ TẾ • LỄ PHỤC VÀO TẾ • KỶ TẾ • XEM
XÉT CON SINH • BÔI TẾ • THỪA TẾ • PHÂN HIỂN • CHẬP SỰ, THỊ NGHỊ
TẾ CAO

Quyển 86

BỘ LỄ (XVIII)
TẾ LỚN (I)

• TẾ LỚN Ở ĐÀN NAM GIAO • RƯỚC TIÊN ĐỂ THẮNG PHỐI HƯỜNG VÀO
GIAO ĐÀN

Quyển 87

BỘ LỄ (XIX)
TẾ LỚN II

• HƯỜNG TỰ Ở CÁC MIẾU • HƯỜNG TỰ Ở NGUYÊN MIẾU • HƯỜNG TỰ Ở
ĐIỆN PHỤNG TIÊN • HƯỜNG TỰ Ở ĐIỆN HIỂU TỰ • HƯỜNG TỰ Ở ĐIỆN
LONG AN

Quyển 88

BỘ LỄ (XX)

TẾ LỚN III

• LỄ THĂNG PHỤ • SÁCH ẨM KÍNH DÂNG TÔN HIỆU

Quyển 89

BỘ LỄ (XXI)

TẾ LỚN IV

• ĐÀN XÃ TẮC • ĐÀN XÃ TẮC Ở CÁC TRỰC TỈNH • CÔNG THẦN ĐƯỢC TÔNG TỰ

Quyển 90

BỘ LỄ (XXII)

TRUY TỰ

• MIẾU LỊCH ĐẠI ĐỂ VƯƠNG • MIẾU LỄ THÀNH TÔN • VĂN MIẾU • ĐỀN KHẢI THÀNH • VĂN MIẾU VÀ ĐỀN KHẢI THÀNH Ở CÁC TRỰC TỈNH • ĐÀN TIỀN NÔNG • ĐÀN TIỀN NÔNG Ở TRỰC TỈNH • VỊ TỔ VIỆC NUÔI TÂM

Quyển 91

BỘ LỄ (XXIII)

TẾ CÁC ĐỀN CÁC MIẾU I

• VŨ MIẾU • MIẾU VUA NƯỚC CHIÊM THÀNH • MIẾU VUA NƯỚC CHÂN LAP • MIẾU KHAI QUỐC CÔNG THẦN • MIẾU TRUNG HUNG CÔNG THẦN • MIẾU TRUNG TIẾT CÔNG THẦN • MIẾU CÔNG THẦN Ở CÁC TỈNH • ĐỀN ẨM TỰ • ĐÀN NHŨNG MỘ HOANG • TÈ ẨM HỒN • CẦU MƯA CẦU NẮNG

Quyển 92

BỘ LỄ (XXIV)

TẾ CÁC ĐỀN CÁC MIẾU II

• MIẾU TIỀN Y • QUẢN LINH THẦN • ĐỀN QUAN CÔNG • ĐỀN TRẦN BÁC AN THẦN • ĐỀN THIÊN PHI • ĐỀN TIỀN NƯƠNG • ĐỀN TUYỀN VƯƠNG MỤC VƯƠNG • ĐỀN TRIỂN THẦN • ĐỀN ANH DUỆ THÁI TỬ • ĐỀN THẦN HUÂN

- ĐỀN VINH TƯỜNG QUẬN VƯƠNG • ĐỀN DIỄN QUỐC CÔNG • ĐỀN QUY QUỐC CÔNG • ĐỀN THỌ QUỐC CÔNG • ĐỀN PHÚC QUỐC CÔNG • ĐỀN ĐỨC QUỐC CÔNG • ĐỀN GIA PHI • ĐỀN HIỂN PHI • ĐỀN Ý THỰC • ĐỀN LỆ THỰC • TỪ ĐƯỜNG HỌ PHẠM

Quyển 93

BỘ LỄ (XXV)
TẾ CÁC ĐỀN CÁC MIẾU III

- MIẾU THẦN MƯA • MIẾU THẦN GIÓ • MIẾU NAM HẢI LONG VƯƠNG • MIẾU CỬA BỂ TƯ HIỂN • ĐÀN ĐÁU XUÂN CẦU GIÓ • ĐỀN THAI DƯƠNG PHU NHÂN • MIẾU HÀ BÀ • MIẾU HÒA THẦN • MIẾU HÒA BÁC • MIẾU ĐỎ THÀNH HOÀNG • MIẾU HỘI ĐÔNG • ĐỀN THẦN NÚI THIÊN THỤ • ĐỀN THẦN NÚI TRIỆU TƯỜNG • ĐỀN THẦN NÚI KHẢI VẠN • ĐỀN THẦN NÚI HUNG NGHIỆP • ĐỀN THẦN HIẾU SƠN • ĐỀN THẦN THỔ KỲ • ĐỀN THẦN NÚI THUẬN ĐẠO • ĐỀN YÊN NINH BÀ • ĐỀN THẦN NÚI HẢI VẠN • ĐỀN THẦN NÚI PHỤ Ồ • ĐỀN THẦN NÚI THỦY ANH • ĐỀN THẦN HỒ TỈNH TÂM

Quyển 94

BỘ LỄ (XXVI)
NGHI TIẾT I

- NGHI TIẾT TẾ LỚN ĐÀN NAM GIAO • NGHI TIẾT KỲ CẢO ĐÀN NAM GIAO • NGHI TIẾT TẾ ĐÀN XÀ TẮC.

Quyển 95

BỘ LỄ (XXVII)
NGHI TIẾT II

- NGHI TIẾT LỄ HƯƠNG YẾT Ở CÁC MIẾU • NGHI TIẾT NGÀY ĐÀN • NGHI TIẾT NGÀY KỲ • NGHI TIẾT Ở MIẾU LỊCH ĐẠI ĐẾ VƯỢNG • NGHI TIẾT TẾ MIẾU VĂN THÀNH.

Quyển 96

BỘ LỄ (XXVIII)
LÃNG TẮM

- TRÊN CÁC LÃNG TẮM • LỄ LỄ DÂNG TIỀN • LỄ LỄ YẾT CẢO • LỄ ẤP THÊM ĐẤT TIẾT THANH MINH • COI GIỮ LÃNG TẮM

Quyển 97BỘ LỄ (XXIX)
YẾN LỄ I

- THÔNG LỆ CÁC YẾN LỄ • CỔ YẾN VỀ TIẾT CHỈNH ĐÀN • CỔ YẾN VỀ TIẾT ĐOAN DƯƠNG • CỔ YẾN VỀ TIẾT VẠN THỌ • CỔ YẾN VỀ TIẾT ĐẠI KHÁNH LỄ VẠN THỌ • CỔ YẾN VỀ TIẾT TRÙNG DƯƠNG • CỔ YẾN VỀ TIẾT ĐỒNG CH
- CỔ YẾN KHI LÀM LỄ CÂY RUỘNG TỊCH ĐIỂN ĐÃ XONG • CỔ YẾN NGU CHÍNH ĐIỂN • CỔ YẾN LÀM XONG CUNG MỜI

Quyển 98BỘ LỄ (XXX)
YẾN LỄ II

- CỔ YẾN LỄ THẮNG PHỐI XONG • CỔ YẾN LỄ TÀN TÒN XONG • CỔ YẾN TIẾT THÀNH THỌ • CỔ YẾN TIẾT THÀNH THỌ ĐẠI KHÁNH • CỔ YẾN PHÂN PHÒNG CHO CÁC BỘ • CỔ YẾN ĐỨC XONG BẢO ĐÌNH • CỔ YẾN MỞ QUÂN LÀM SỬ • CỔ YẾN TÒA KINH DUYỄN KHAI GIẢNG

Quyển 99BỘ LỄ (XXXI)
ÂM NHẠC

- NHẠC CHƯƠNG • NHẠC KHÍ

Quyển 100

BỘ LỄ (XXXII)

PHONG GIÁO I

- QUAN VIÊN TIẾP KIẾN NHAU • HUẤN SỨC PHONG TỤC • HẬU ĐÀI CHA MẸ CÁC QUAN • TRÌNH THƯỜNG CÁC NHÀ NĂM ĐỜI VẪN Ở CHUNG

Quyển 101BỘ LỄ (XXXIII)
PHONG GIÁO II

- TRÌNH THƯỜNG THỌ QUAN • TRÌNH THƯỜNG THỌ DÂN • HÀNH NGHỊ TRÌNH THƯỜNG

Quyển 102

BỘ LỄ (XXXIV)
HỌC HIỆU

- TẬP THIÊN ĐƯỜNG • NHÀ HỌC CỦA TÔN THẮT • QUỐC TỬ GIÁM NHÀ HỌC Ở CÁC TỈNH • NHÀ HỌC Ở PHỦ HUYỆN • TÌM MUA CÁC SÁCH SÓT LẠI • PHÂN CẤP SÁCH VỞ • KHÓA TRÌNH GIẢNG DẠY • ĐIỀU LỆ KHẢO KHÓA • TRÌNH BIỆT HỌC QUAN • ƯU ĐÃI HỌC SINH

Quyển 103

BỘ LỄ (XXXV)
KHOA CỬ I

- ĐẶT KHOA THI • KỶ TRƯỜNG THI HƯƠNG • KỶ TRƯỜNG THI HỘI • KỶ TRƯỜNG CHẾ KHOA • KỶ TRƯỜNG THI ĐÌNH • QUAN TRƯỞNG THI HƯƠNG • QUAN TRƯỞNG THI HỘI • QUAN TRƯỞNG THI ĐÌNH • NGƯỜI GIỮ VIỆC TRONG THI HƯƠNG • NGƯỜI GIỮ VIỆC TRONG THI HỘI • VIỆC NÊN TRÁNH Ở TRƯỜNG THI • NHÀ CỬA TRONG TRƯỜNG

Quyển 104

BỘ LỄ (XXXVI)
KHOA CỬ II

- VIỆC KHOẢN ĐÓN VÀO TRƯỜNG THI HƯƠNG • VIỆC KHOẢN ĐÓN VÀO TRƯỜNG THI HỘI • VIỆC KHOẢN ĐÓN VÀO CHẾ KHOA • VIỆC CUNG ỨNG VÀO THI HƯƠNG • VIỆC CUNG ỨNG VÀO THI HỘI • VIỆC CUNG ỨNG VÀO CHẾ KHOA • KHOẢN DỤNG VÀO VIỆC THI ĐÌNH • KHƠI TỔNG VIỆC THI HƯƠNG • KHƠI TỔNG VIỆC THI HỘI • HẠCH KHOA ỨNG CHẾ

Quyển 105

BỘ LỄ (XXXVII)
KHOA CỬ III

- THẺ THỨC ĐÓNG QUYỂN THI HƯƠNG • THẺ THỨC ĐÓNG QUYỂN THI HỘI • THẺ THỨC ĐÓNG QUYỂN THI CHẾ KHOA • THẺ THỨC ĐÓNG QUYỂN THI ĐÌNH • LỆ DUYỆT QUYỂN THI HƯƠNG • LỆ DUYỆT QUYỂN THI HỘI • LỆ DUYỆT QUYỂN THI CHẾ KHOA • LỆ DUYỆT QUYỂN THI ĐÌNH

HỨC ĐÔNG QUYỂN THI HƯƠNG • THỂ THỨC ĐÔNG QUYỂN THI HỘI • THỂ THỨC ĐÔNG QUYỂN THI CHỀ KHOA • THỂ THỨC ĐÔNG QUYỂN THI ĐÌNH • LỆ DUYỆT QUYỂN THI HƯƠNG • LỆ DUYỆT QUYỂN THI HỘI • LỆ DUYỆT QUYỂN THI CHỀ KHOA • LỆ DUYỆT QUYỂN THI ĐÌNH

Quyển 106

BỘ LỄ (XXXVIII)

KHOA CỬ IV

• QUY THỨC RA BÀI • THỂ TÀI THI NGHỆ • THI HỘI HỒNG

Quyển 107

BỘ LỄ (XXXIX)

KHOA CỬ V

• ĐIỀU LỆ THI HƯƠNG • ĐIỀU LỆ THI HỘI • ĐIỀU LỆ THI CHỀ KHOA • ĐIỀU LỆ THI ĐÌNH • TRUYỀN LỒ

Quyển 108

BỘ LỄ (XXXX)

KHOA CỬ VI

• NGẠCH LẤY ĐỒ VỀ THI HƯƠNG • THI HỘI TRƯNG CÁCH • ĐÌNH THÍ GIÁP ĐỀ • MŨ ÁO CỬ NHÂN • MŨ ÁO TIỀN SĨ • MŨ ÁO CÁT SĨ • HƯƠNG THÍ VINH YẾN • ĐÌNH THÍ VINH YẾN • DU NHAI VINH YẾN

Quyển 109

BỘ LỄ (XXXXI)

KHOA CỬ VII

• THỂ THỨC LÀM CHỀ NGHĨA

Quyển 110

BỘ LỄ (XXXXII)

KHOA CỬ VIII

• THỂ THỨC THƠ, PHÚ

Quyển 111

BỘ LỄ (XXXXIII)
KHOA CỬ TX

- THỂ THỨC VĂN SÁCH

Quyển 112

BỘ LỄ (XXXXIV)
KHOA CỬ X

- THỂ THỨC CHIẾU VĂN • THỂ THỨC BIỂU VĂN • THỂ THỨC LUẬN VĂN

Quyển 113

BỘ LỄ (XXXXV)
HÔN LỄ

- HOÀNG TỬ LẤY VỢ • CÔNG CHÚA LẤY CHỒNG

Quyển 114

BỘ LỄ (XXXXVI)

- QUÂN LỄ • MÙA XUÂN TỄ CỜ • KHAI HOÀN • DĂNG TÙ BÌNH

Quyển 115

BỘ LỄ (XXXXVII)
BAN CHIẾU

- NGHI TIẾT BAN CHIẾU • DIỄN LỄ BAN CHIẾU

Quyển 116

BỘ LỄ (XXXXVIII)
TIỀN BIỂU I

- NGHI TIẾT DĂNG BIỂU • CÔNG VIỆC DĂNG BIỂU

Quyển 117

BỘ LỄ (IL)
TIỀN BIỂU II

- THỂ VĂN TIỀN BIỂU

Quyển 118BỘ LỄ (I)
VĂN THƯ

- THÔNG LỆ VỀ TỜ TƯ • THỂ THỨC TỜ TƯ TRONG KINH NGOÀI TỈNH • THỂ THỨC TỜ BẮM CỦA SĨ DÂN

Quyển 119BỘ LỄ (LI)
VIỆC LÀM SÁCH

- BIÊN CHÉP THỰC LỤC • BIÊN CHÉP NGỌC ĐIỆP • BIÊN CHÉP TÒN PHẢ
- CUNG TIỀN THỰC LỤC • CUNG TIỀN NGỌC ĐIỆP • CUNG TIỀN TÒN PHẢ
- BIÊN TẬP NHỮNG PHƯƠNG LƯỢC ĐÁNH Dẹp ĐƯỢC GIẶC • BIÊN CHÉP CHÍNH YẾU • KHÂM ĐỊNH BỘ TẬP VẠN • BIÊN TẬP QUI THỨC LÀM VĂN

Quyển 120BỘ LỄ (LII)
PHẨM VẬT Ở CÁC ĐỊA PHƯƠNG

- THÔNG LỆ VỀ VIỆC DẶNG PHẨM VẬT CÁC ĐỊA PHƯƠNG • GẠO MƠI VÀ CÁC THỨ QUẢ Ở PHÚ THỪA THIÊN • DỪA Ở TỈNH LONG TƯỜNG • CHANH Ở TỈNH PHÚ YÊN • CHANH Ở TỈNH BÌNH ĐỊNH • CHANH VÀ QUẢ LOÔNG BOONG Ở TỈNH QUẢNG NAM • DỪA HẦU, BỘT HOÀNG TINH, THỊT CỪU KHỔNG PHƠI KHÔ, ĐẬU TƯƠNG, RƯỢU DẦU Ở TỈNH QUẢNG BÌNH • CAM ĐƯỜNG Ở THANH HÓA • CAM ĐƯỜNG Ở HẢI DƯƠNG • RƯỢI Ở NINH BÌNH • RƯỢI Ở NAM ĐỊNH • SA LÊ Ở CAO BẰNG • TUYẾT LÊ Ở TUYỀN QUANG

Quyển 121BỘ LỄ (LIII)
ĐIỀU CẤM

- KÍNH TRÁNH CHỮ HUY • NHẬT KÝ RĂN CẤM

Quyển 122BỘ LỄ (LIV)
ĐĂNG TRẬT

- PHONG TẶNG THẦN KÝ • CẢI CẤP THẦN SẮC

Quyển 123

BỘ LỄ (LV)
CHÙA QUÁ

• CHI CẤP LỄ LỄ • CHI CẤP CHO TÀNG CHÚNG • ĐÀN CHAY CẦU PHÚC CHÙA
Ở CÁC TRỰC TỈNH

Quyển 124

BỘ LỄ (LVI)
NGHI LỄ ĐẠI TANG I

• LỄ ĐẠI TANG THẾ TỔ CAO HOÀNG ĐỀ

Quyển 125

BỘ LỄ (LVII)
LỄ ĐẠI TANG II

• LỄ ĐẠI TANG THÀNH TỔ NHÂN HOÀNG ĐỀ

Quyển 126

BỘ LỄ (LVIII)
LỄ ĐẠI TANG III

• LỄ ĐẠI TANG HIẾU TỔ CHƯƠNG HOÀNG ĐỀ

Quyển 127

BỘ LỄ (LIX)
LỄ ĐẠI TANG IV

• LỄ ĐẠI TANG HIẾU KHANG HOÀNG HẬU • LỄ ĐẠI TANG THỪA THIÊN CAO
HOÀNG HẬU • LỄ ĐẠI TANG THUẬN THIÊN CAO HOÀNG HẬU • DÂNG HƯƠNG

Quyển 128

BỘ LỄ (LX)
BANG GIAO I

• CÔNG VIỆC SAI SỬ • LỄ PHẨM • KHÍ SAI SỬ ĐI • THƯỜNG CẤP • HỘ TỔNG
• CẤP TUẤT • ĐƯA VĂN THƯ

Quyển 129BỘ LỄ (LXI)
BANG GIAO II

• CÔNG VIỆC TIẾP SỬ • ĐẠI LỄ TUYÊN PHONG • ĐẠI LỄ DỰ TẾ

Quyển 130BỘ LỄ (LXII)
BANG GIAO III

• ĐƯA LỄ ĐẾN YẾT KIẾN • CUNG ĐÓN • KHOẢN YẾN • ĐƯA LỄ VẬT TẶNG
• QUẢN TIẾP SỬ • THUYỀN ĐÓN SỬ

Quyển 131BỘ LỄ (LXIII)
BANG GIAO IV

• ĐỊNH RÔ CƯƠNG GIỚI • CỬU TUẤT • GIẢI PHẠM

Quyển 132BỘ LỄ (LXIV)
YÊN ỦI NGƯỜI PHƯƠNG XA I

• RA MẮT • QUẢN XÁ • ĐÓN, ĐƯA • ĐIỂN LỄ CẤP TUẤT • CỬU VIỆN • CẢI
ƯỚC • TƯỢNG DỊCH

Quyển 133BỘ LỄ (LXV)
YÊN ỦI NGƯỜI PHƯƠNG XA II

• BAN CHO NƯỚC PHỤ THUỘC • BAN CHO MAN PHỤ THUỘC

Quyển 134BỘ LỄ (LXVI)
YÊN ỦI NGƯỜI PHƯƠNG XA III

• SAI SỬ ĐI TÍCH PHONG • BAN CẤP • SẮC MỆNH • KỶ THUỘC QUỐC ĐẾN
CỔNG • KỶ MAN THUỘC ĐẾN CỔNG • PHẨM VẬT THUỘC QUỐC ĐẾN CỒN
• PHẨM VẬT MAN THUỘC ĐẾN CỒN

Quyển 135

BỘ LỄ (LXVII)
YÊN ỦI NGƯỜI PHƯƠNG XA IV

• KHOẢN ĐÓN • KHOẢN YÊN • HÀNH NHÂN

Quyển 136

BỘ LỄ (LXVIII)
YÊN ỦI NGƯỜI PHƯƠNG XA V

• XIÊM LA • TÂY DƯƠNG • DIỄN ĐIỆN

Quyển 137

BỘ BINH I
QUAN CHẾ I

• KHUNG THANG CẤP BẠC

Quyển 138

BỘ BINH II
QUAN CHẾ II

• THỊ VỆ • CẨM Y • KIM NGÔ • LOAN GIẢ • TUYỂN PHONG • VŨ LÂM • THẦN CƠ • TIỀN PHONG • LONG VŨ • HỒ OAI • HÙNG NHUỆ • KỶ VŨ • KINH TƯỢNG • THƯỢNG TỬ VIỆN, KINH KỶ, PHI KỶ • VÔ BỊ • TỬ PHÁO • TÀI THỤ • THƯỢNG TRÀ • THƯỢNG THIÊN • PHỤNG THIÊN • TRUNG QUÂN, TRUNG BẢO • TIỀN QUÂN, TIỀN BẢO • TẢ QUÂN, TẢ BẢO • HỮU QUÂN, HỮU BẢO • HẬU QUÂN, HẬU BẢO • KINH KỶ, THỦY SƯ 3 DINH TRUNG TẢ HỮU • LONG THUYỀN • VÔNG THÀNH • GIÁM THÀNH • 2 TỶ TẢ HỮU TỪ TẾ • CÁC VỆ THỦ HỘ • CÁC TỶ LÝ THIÊN • HÒA THANH • THANH BÌNH • CÁC NHÀNH PHỦ ĐỆ VÀ CÁC ĐỘI THUỘC BINH THƯỜNG BAN • DỤC HÙNG VỆ • CÁC ĐỘI LỤC KIỂM • NAM, BẮC TÀO TẬP ẤM • ANH DANH • GIÁO DƯỠNG

Quyển 139

BỘ BINH (III)
QUAN CHẾ III

• ĐẾ ĐỐC • CHÁNH PHÓ LÃNH BINH • VỆ, CƠ, ĐỘI, QUÂN SUẤT • THÀNH THỦ ỦY • QUAN VIÊN QUẢN LÝ ĐỐN ẨM, CỬA BIỂN

Quyển 140BỘ BINH (IV)
KINH QUÂN HIỆU I

• VỆ CẨM Y • VỆ KIM NGÔ • VỆ LOAN GIÁ • VỆ TUYẾN PHONG • DINH VŨ LÂM

Quyển 141BỘ BINH (V)
KINH QUÂN HIỆU II

• DINH THẦN CƠ • DINH TIẾN PHONG • DINH LONG VŨ • DINH HỔ OAI • DINH HÙNG NHUỆ • DINH KỶ VŨ

Quyển 142BỘ BINH (VI)
KINH QUÂN HIỆU III

• KINH TƯỢNG • THƯỢNG TỬ • LONG THUYỀN • VŨ BỊ • THƯỢNG TRẢ • TƯ PHÁO • TÀI THỤ • GIÁO DƯƠNG • VÔNG THÀNH • THƯỢNG THIÊN • PHỤNG THIÊN • TẠ HỮU TỬ TẾ

Quyển 143BỘ BINH (VII)
KINH QUÂN HIỆU IV

• NGŨ QUÂN NGŨ BẢO • KINH KỶ THUY SƯ • GIÁM THÀNH • THỦ HỘ DỤC HÙNG • LÝ THIÊN • HÒA THANH • THANH BÌNH • THUỘC BINH 6 BỘ • CÁC DỤC • BINH THUỘC CÁC PHỦ ĐỀ • BINH THUỘC CÁC NHÀ HỘ ĐÁNH CẢ

Quyển 144BỘ BINH (VIII)
TÌNH QUÂN HIỆU I

• THỪA THIÊN • QUẢNG NAM • QUẢNG NGÃI • BÌNH ĐỊNH • PHỦ YÊN • KHÁNH HÒA • BÌNH THUẬN • BIÊN HÒA • GIA ĐỊNH • ĐỊNH TƯỜNG • VĨNH LONG • AN GIANG • HÀ TIÊN

Quyển 145

BỘ BINH (IX)
TỈNH QUÂN HIỆU II

• QUẢNG TRỊ • QUẢNG BÌNH • HÀ TĨNH • NGHỆ AN • THANH HÓA • NINH BÌNH • HÀ NỘI • NAM ĐỊNH • HUNG YÊN

Quyển 146

BỘ BINH (X)
TỈNH QUÂN HIỆU III

• HẢI DƯƠNG • QUẢNG YÊN • SƠN TÂY • HUNG HÓA • TUYỀN QUANG • BẮC NINH • THÁI NGUYÊN • LẠNG SƠN • CAO BẰNG

Quyển 147

BỘ BINH (XI)
QUÂN HIỆU CŨ

• QUÂN HIỆU CŨ Ở KINH SƯ • QUÂN HIỆU CŨ Ở TRỰC TỈNH

Quyển 148

BỘ BINH (XII)
QUÂN CHÍNH I

• TUYỂN QUÂN • MỘ QUÂN

Quyển 149

BỘ BINH (XIII)
QUÂN CHÍNH II

• NGẠCH QUÂN, SỐ QUÂN

Quyển 150

BỘ BINH (XIV)
QUÂN CHÍNH III

• LỆ CẤP BẠC KINH BINH • LỆ CẤP BẠC TỈNH BINH • LỆ CẤP BẠC THỦ BINH • LỆ CẤP BẠC BINH LÍNH KHO TÀNG

Quyển 151BỘ BINH (XV)
QUÂN CHÍNH IV

• NHUNG PHỤC BAN VĂN VỎ • NHUNG PHỤC QUÂN DINH • HIỆU CỜ QUÂN DINH

Quyển 152BỘ BINH (XVI)
QUÂN CHÍNH V

• QUÂN PHỤC KỶ TRỰC • HIỆU CỜ KỶ TRỰC

Quyển 153BỘ BINH (XVII)
QUÂN CHÍNH VI

• BINH KHÍ QUÂN DINH • BINH KHÍ KỶ TRỰC • BINH KHÍ PHỦ HUYỆN •
BINH KHÍ ĐÓN CỬA BẾ • BINH KHÍ Ở TRAM CHAY GIẤY

Quyển 154BỘ BINH (XVIII)
QUÂN CHÍNH VII

• GỌI DẪN LÍNH ĐẾN • PHỤ DƯỞNG • CẤP PHÉP NGHỈ • HOÀN VIỆC GỌI
LÍNH • XÉT NGHIỆM THAI VẼ

Quyển 155BỘ BINH (XIX)
QUÂN CHÍNH VIII

• TRA ĐIỂM • ĐẠI DUYỆT • THAO DIỄN

Quyển 156BỘ BINH (XX)
QUÂN CHÍNH IX

• DIỄN TẬP NHẠC QUÂN • DIỄN TẬP SÚNG ỒNG

Quyển 157

BỘ BINH (XXI)
QUÂN CHÍNH X

• DIỄN TẬP THUYỀN BÈ • TRA KIỂM

Quyển 158

BỘ BINH (XXII)
QUÂN CHÍNH XI

• BIÊN PHÒNG • HẢI PHÒNG • XÉT HỎI NƠI ĐÓN Ạ, CỬA BIỂN • LỆ CẦM
Ở CỬA THÀNH CÁC TỈNH

Quyển 159

BỘ BINH (XXIII)
QUÂN CHÍNH XII

• TUẤN DƯƠNG

Quyển 160

BỘ BINH (XXIV)
QUÂN CHÍNH XIII

• QUẢN LỆNH • THU QUÂN THẮNG TRẬN TRỞ VỀ • VIỆC QUẢN • TREO
THƯỜNG TRONG QUẢN • BAN CẤP

Quyển 161

BỘ BINH (XXV)
CANH GIỮ

• CANH GIỮ CUNG ĐIỆN • CANH GIỮ CỬA THÀNH • CANH GIỮ NGỰ UYỂN
• MỞ ĐÓNG CỬA THÀNH

Quyển 162

BỘ BINH (XXVI)
THỂ VỆ

• KIỂM SOÁT MÓN BÀI • TẾC TRỰC • TUẤN PHÒNG

Quyển 163BỘ BINH (XXVII)
CẤM LỆNH

• ĐIỀU CẤM Ở KINH THÀNH • CẤM CỬA • CẤM HỎA • CỨU HỎA

Quyển 164BỘ BINH (XXVIII)
ĐIỀN HỘ

• MIẾU ĐỀN • LĂNG TẨM • ĐÀN MIẾU • VIÊN TỬ • TỰ QUÂN • THU QUÂN
PHỦ ĐƯƠNG • SÙNG ỒNG • KHO TÀNG • NHÀ BẾP • XƯỜNG XÁ • CHUÔNG
HỒ • NHÀ NGỤC

Quyển 165BỘ BINH (XXIX)
ĂN CÁCH I

• KHEN THƯỜNG QUÂN CÔNG I

Quyển 166BỘ BINH (XXX)
ĂN CÁCH II

• QUÂN CÔNG HẠY THƯỜNG 2 • BÀI VŨ CÔNG

Quyển 167BỘ BINH (XXXI)
ĂN TUẤT

• CẤP TUẤT BỆNH BINH • CẤP TUẤT TRẬN THƯƠNG • CẤP TUẤT TỬ TRẦN
• CẤP TUẤT BỆNH TỬ • CẤP TUẤT THOÁT NẠN GIÓ BÃO • TẾ AN ỦI TRẦN
VONG

Quyển 168

BỘ BINH XXXII)
BINH CHẾ

• CỜ, PHÀO, ĐÈN HIỆU ĐỒN BIỂN • KÍNH THIÊN LÝ • TÍN BÀI KỶ TRỰC •
BÀI ĐEO • BÀI BẠC THƯỜNG CÔNG

Quyển 169

BỘ BINH XXXIII)
VÔ KHOA

• PHÁP THI • SÁT HẠCH BỐ DỤNG • DIỄN TẬP

Quyển 170

BỘ BINH XXXIV)
THUYỀN TUYẾN

• THÔNG LỆ ĐẾ CỬ, BỐ THỤ • KIỂM QUẢN, QUYỀN QUẢN • NIÊN HẠN THI
SAI • CHON BỐ QUẢN VỆ, QUẢN CƠ • CHON BỐ THÀNH THỦ ỦY • CHON
BỐ SUẤT ĐỘI, ĐỘI TRƯỞNG • CHON BỐ QUẢN VIÊN Ớ ĐỒN MÌ • SÁT HẠCH
BỐ THỊ VỆ • SÁT HẠCH BỐ ANH DANH, GIÁO DƯỠNG • DẪN KIẾN • CẤP
BẢNG

Quyển 171

BỘ BINH XXXV)
TUẦN HÀNH

• LƯU KINH • HÀNH DINH • HIỆU LỆNH CẨM ƯỚC • THEO ĐI HỘ GIÁ •
TUẦN PHÒNG HÀNH DINH • TÀU BẢO NƠI HÀNH TẠI • LỆ TÙY • CẤP TRẠM
• THỂ TUẤT

Quyển 172

BỘ BINH XXXVI)
BÓN CỬA BẾ I

• KINH SƯ • TẢ TRỰC • HỮU TRỰC • TẢ KỶ • HỮU KỶ

Quyển 173BỘ BINH (XXXVII)
ĐÓN CỬA BẾ II

- NAM KỶ • BẮC KỶ • THÔNG LỆ ĐÓN CỬA BẾ • ĐÓN TRẠI PHỦ, HUYỆN

Quyển 174BỘ BINH (XXXVIII)
TƯƠNG CHÍNH

- NGÁCH VOI • MUA VOI • DẶNG VOI • CHÂN VOI • CHỮA THUỐC CHO VOI
- TRANG BỊ CHO VOI • VẬT DỤNG CHO VOI • CHẤU HẦU • CHỌN VOI TẬP
- VOI • PHẢI VOI ĐI ĐỒNG ĐỒN • XEM XÉT VOI • KHEN THƯỞNG Y SINH
- TRÔNG NOM VOI • XỬ PHÂN Y SINH TRÔNG NOM VOI

Quyển 175BỘ BINH (XXXIX)
MÃ CHÍNH

- NGÁCH NGỰA • CHÂN NGỰA • MUA NGỰA • KẼN CHỌN NGỰA • HỘ GIÀ
- CẤP PHÁT DIỄN TẬP NGỰA • TRANG BỊ CHO NGỰA • VẬT DỤNG CHO NGỰA
- XỬ PHÂN NGƯỜI CHÂN NUÔI

Quyển 176BỘ BINH (XXXX)
SĂN BẮN

- BẮT DÀ THÚ • SĂN BẮT THÚ DỪ

Quyển 177BỘ BINH (XXXXI)
LỆ XỬ PHÂN I

- SÁT HẠCH VIÊN BIỂN • LỚP HỌC ĐỘI TRƯỞNG • XÉT CÔNG TRẠNG

Quyển 178BỘ BINH (XXXXII)
LỆ XỬ PHÂN II

- LỆ THƯỜNG QUẢN SUẤT TUYỂN BINH • LỆ THƯỜNG QUẢN SUẤT MỘ

BINH • XỬ PHÂN QUẢN SUẤT TUYỂN BINH • XỬ PHÂN QUẢN SUẤT MỘ
BINH • BỎ CHỨC VIỆC • CÔNG VIỆC RIÊNG • LÀM ẪN RIÊNG

Quyển 179

BỘ HÌNH (I)
DANH LỆ I

• 5 HÌNH • HÌNH ĐƯỢC CHUỘC • 10 ĐIỀU ÁC • 8 ĐIỀU CHIẾU CỐ • NGƯỜI
ĐANG CHIẾU CỐ PHẠM TỘI • CHA MẸ NGƯỜI ĐANG ĐƯỢC CHIẾU • CỐ
PHẠM TỘI • QUAN CHỨC PHẠM TỘI • QUAN VĂN VÔ PHẠM CÔNG TỘI •
QUAN VĂN VÔ PHẠM TỰ TỘI • QUẢN TỊCH TỰ PHẠM • PHẠM TỘI ĐƯỢC
LƯỠI GIÁM • VIỆN CỜ BỎ QUAN • KHÔNG PHẢI QUAN CHỨC MÀ PHẠM
TỘI TRỪ DANH ĐƯƠNG SAI • GIA THUỘC TỬ BỊ ĐÀY • MIỄN XẢ ĐIỀU KHÔNG
ĐANG THA • PHẠM TỘI ĐI ĐÀY ĐƯỢC THA • PHẠM TỘI CÒN LƯU LẠI NUÔI
CHA MẸ • NGƯỜI LÀM Ớ SỞ THIÊN VĂN PHẠM TỘI • NGƯỜI LÀM CÔNG
NHẠC VÀ PHỤ NỮ • PHẠM TỘI • NGƯỜI BỊ TỘI GIAM, TỘI ĐÀY LẠI PHẠM
TỘI

Quyển 180

BỘ HÌNH (II)
DANH LỆ II

• NGƯỜI GIÀ, TRẺ CON, NGƯỜI PHẾ TẬT NỘP TIỀN CHUỘC TỘI • KỶ PHẠM
TỘI CHƯA GIÀ YẾU • CẤP THU TANG VẬT • PHẠM TỘI TỰ THỦ • 2 TỘI CÙNG
PHẠT, XỬ PHẠT TỘI NẶNG • ĐỒNG LIỀU PHẠM CÔNG TỘI • PHẠM TỘI CÙNG
ĐI TRỐN • CÙNG PHẠM TỘI PHÂN LÀM THỦ PHẠM • TÔNG PHẠM • TỘI
CÔNG THẤT THỦ • PHẠM TỘI BỎ TRỐN • THÂN THUỘC ẨN GIẤU CHO NHAU
• XỬ QUYẾT QUÂN LÍNH PHẢN NGHỊCH

Quyển 181

BỘ HÌNH (III)
DANH LỆ III

• NGƯỜI NGOÀI GIÁO HÓA PHẠM TỘI • BẢN ĐIỀU RIÊNG CÓ TỘI DANH
KHÁC • LỆ GIA GIÁM TỘI • XUNG RA XA GIÁ NHÀ VUA • XUNG RA ỒNG BÀ
THÂN THUỘC PHẢI • ĐỂ TANG MỘT NĂM • XUNG RA NGƯỜI ĐỒNG PHẠM
• XUNG RA GIÁM LÀM CHỦ THỦ • NGÀY KHAI XUNG LÀ MỘT TRĂM KHẮC

• XUNG RA ĐẠO SĨ HAY LÀ NỮ QUAN • ĐOÀN TỘI THEO LUẬT MỚI BAN • ĐOÀN TỘI KHÔNG CÓ ĐIỀU LUẬT CHÍNH • CÁC ĐỊA PHƯƠNG KÈ BỊ TỘI GIAM, TỘI ĐẦY CHUYỂN ĐẾN • ĐỊA PHƯƠNG SUNG QUÂN

Quyển 182

BỘ HÌNH (IV)

CHẾ BỘ QUAN CHỨC TRONG LUẬT LẠI

• QUAN VIÊN TẬP ẨM • ĐẠI THẦN CHUYỂN QUYỀN CHỌN QUAN • QUAN VẤN KHÔNG CHO PHONG CÔNG HẦU • LẠM ĐẶT QUAN LẠI • TÍN BÀI • CẮT CỬ KHÔNG ĐÚNG NGƯỜI • CẮT NHẮC SỬ DỤNG QUAN LẠI CÓ LỖI • TỰ TIỆN BỎ CHỨC VIỆC • QUAN VIÊN ĐI NHẬN CHỨC QUẢ HẠN • VÔ CỠ KHÔNG ĐẾN CÔNG TÒA • TRIỀU THAM • TỰ TIỆN GIAM GIỮ THUỘC QUAN • ĐÀNG GIAN • ĐÀNG LỜI BÀN TÁN ĐỨC CHÍNH ĐẠI THẦN

Quyển 183

BỘ HÌNH (V)

CÔNG THỨC VỀ MẶT LUẬT LẠI

• GIẢNG ĐỌC LUẬT LỆNH • CHẾ THƯ CÓ ĐIỀU SAI TRẠI • HỦY BỎ CHẾ THƯ ẮN TÍN • ĐÀNG THƯ TÀU VIỆC PHẠM HỦY • VIỆC ĐÀNG TÀU KHÔNG TÀU • ĐI SỬ KHÔNG PHỤC MỆNH BẢO CÁO LẠI • VẤN THƯ CÔNG ĐỂ CHẠM QUẢ HẠN • LỤC SOÁT VẤN QUYỀN, BỐC KHÂM • QUYỀN VẤN • THÊM BỚT VẤN THƯ CÔNG • ĐỒNG LIỀU THAY PHÂN THỊ VẤN ẮN • PHONG GIỮ ẮN TÍN • DỪNG LẬU ẮN TÍN • TỰ TIỆN DỪNG ẮN TÍN ĐIỀU BÌNH

Quyển 184

BỘ HÌNH (VI)

VIỆC HỘ, LUẬT HỘ

• HỘ NHÂN KHẨU LẤY HỘ TỊCH MÀ ĐỊNH • SÓT LẬU SUẤT ĐỊNH • LẬP RIỀNG AM VIỆN VÀ ĐỘ RIỀNG TÀNG ĐẠO • LẬP CON TRƯỞNG TRẠI PHÉP • THU GIỮ CON TRAI CON GÁI LẠC • THUẾ KHỎA SAI DỊCH KHÔNG ĐỀU • ĐỊNH PHU SAI KHIẾN KHÔNG CÔNG BẰNG • TRỐN TRÁNH SAI DỊCH • SAI KHIẾN RIỀNG PHU PHEN THỢ THUYỀN TRONG DÀN • KHÁC SỔ SÁCH KHÁC CỦA CẢI • TRẺ NHỎ TỰ TIỆN DỪNG TIỀN CỦA

RUỘNG NƯƠNG VỀ LUẬT HỘ

• MAN TRÁ ẮN LẬU RUỘNG ĐẤT LƯƠNG THỰC • KIỂM TRA XÂM PHẠM LƯƠNG THỰC RUỘNG NƯƠNG • RUỘNG ĐẤT CÔNG THẦN • BÀN TRỘM RUỘNG NƯƠNG • ĐẶT MUA RUỘNG NƯƠNG Ở TRỊ SỞ • MUA CỔ RUỘNG NƯƠNG • CẮY CẮY TRỘM QUAN ĐIỂN DÂN ĐIỂN • HỦY BỎ NHỮNG ĐỒ VẬT CẮY GẶT

HÔN NHÂN VỀ MẶT LUẬT HỘ

• VIỆC DỰNG VỢ GẢ CHỒNG CỦA TRAI GÁI • VỢ CẢ VỢ LỄ MẶT TIẾT TỤC • VỢ ĐỢ CON • ĐUỐI CON RỂ ĐỂ GẢ CON GÁI • ĐƯƠNG CÓ TANG MÀ LẤY CHỒNG LẤY VỢ • CHA MẸ PHẢI TỬ, CẢM LẤY CHỒNG LẤY VỢ • CÙNG HỌ LẤY NHAU • TỖN TY LÀM THÔNG GIA • LẤY THẺ THIẾP CỦA THẦN THUỘC • LẤY ĐÀN BÀ CON GÁI Ở NƠI MÌNH CẠI TRỊ LÀM VỢ CẢ VỢ LỄ • LẤY PHỤ NỮ CHẠY ĐI TRỐN • CƯỖNG CHIẾM VỢ CON NHÀ LƯƠNG THIÊN • NHÀ SƯ LẤY VỢ • NGƯỜI LƯƠNG KẼ TIỆN KẾT HÔN LÀM • THÔNG GIA • RẦY VỢ • CƯỚI GẢ TRÁI LUẬT, NGƯỜI CHỦ HÔN VÀ • NGƯỜI MỖI PHẢI CHỊU TỘI

Quyển 185

BỘ HÌNH (VII)

KHO TÀNG VỀ MẶT LUẬT HỘ

• THU LƯƠNG TRÁI HẠN • MẶT HỘC THU LÀM LƯƠNG THUẾ • GIẤU DIỄM TIỂU PHÍ • THUẾ LƯỢNG KHỎA VẬT • NẠP KHOẢN THUẾ LƯỢNG • ĐƯA LẬU CHẬU SA QUA ẦY • TẶNG DƯ TIỀN LƯƠNG HẠ RIÊNG SUẤT ĐÓNG • MƯỢN RIÊNG TIỀN LƯỢNG • MƯỢN RIÊNG HÓA VẬT CÔNG • XUẤT NẠP CHỖ NÀY VÀO CHỖ KHÁC • CẢN CỦA KHO CỔ DỊCH XẼN BỚT • MẠO CHI LƯƠNG QUAN • TIỀN VÀ LƯƠNG CHẸNH LỆCH VỚI NHAU • GIỮ KHO TÀNG KHÔNG BIẾT BỊ TRỘM • GIỮ CHI TIỀN LƯỢNG VÀ TỰ TIỆN MỞ • KHO NIÊM PHONG • XUẤT NHẬP HÓA VẬT CÔNG TRÁI PHÉP • CHI THU CỖ Ý LÀM KHÓ DỄ • TẶNG GIẢM TỖI VÀNG BẠC • LÀM TỔN HẠI TÀI VẬT Ở KHO • CHUYỂN GIẢI VẬT CÔNG • NGHĨ ĐOÀN PHẠT TANG KHÔNG XƯNG ĐÁNG • GIỮ TÀI VẬT CÔNG • ẨN GIẤU GIA SÀN ĐẢ SUNG CÔNG

KHOA TRÌNH LUẬT HỘ

• GIẤU THUẾ • THUYỀN BUỒN GIẤU HÓA VẬT

NỢ TIỀN VỀ MẶT LUẬT HỘ

• TRÁI CẨM LÊNH ĐỂ LẤY LỢI • DÙNG PHÍ TÀI SẢN NHẬN GỬI BẮT ĐƯỢC CỦA RƠI

CHỢ BÚA VỀ MẶT LUẬT HỘ

• NĂM GIỮ CHỢ BÚA • CHẾ RIÊNG HỌC, ĐẦU, CÀN, THUỐC

Quyển 186BỘ HÌNH (VIII)
TẾ TỰ VỀ MẶT LUẬT LỄ

• TẾ HƯỜNG • PHÁ HỦY KHÂU ĐÀN ĐẠI TỰ • TẾ CÁC THẦN TRONG CÁC ĐỀN CHÙA • THỜ CÚNG • LÃNG TẨM LỊCH ĐẠI ĐỀ VƯƠNG • KHINH NHỜN THẦN MINH • CẨM CHỈ TÀ THUẬT ĐỒNG CỐT

Quyển 187BỘ HÌNH (IX)
NGHI CHẾ VỀ MẶT LUẬT LỄ

• HỢP HÒA • THUỐC NGỰ DỤNG • CÁC VẬT THỪA DỰ PHỤC NGỰ THU CHỮA CÁC SÁCH CẨM • ÁO VÀ TÀI VẬT VUA BAN • NHẢM NHỜ TRONG KHI TRIỀU HẠ • SAI NGHI LỄ • TẤU ĐỐI MẶT THỨ TỰ • TRIỀU KIẾN CỖ Ý LÀM KHÓ DỄ • DÀNG THU TRÌNH BÀY • CẨM CHỈ ĐÓN ĐƯA • NHÂN VIÊN CÔNG SAI KHINH LẤN • QUAN TRÊN • TẶNG ĐẠO LẠY CHA MẸ • NHÀ TANG TRÁI QUI CÁCH • THUẬT SĨ NÓI CÒN HỌA PHÚC • XEM THIÊN TƯỢNG KHÔNG ĐÚNG BỎ CHA MẸ ĐI NHẬN CHỨC • GIẤU TANG CHA MẸ VÀ CHỒNG • LỄ UÔNG RƯỢU HƯƠNG ẨM • TANG MA VÀ CHÔN CÁT • NGĂN TRỞ VIỆC NHÀ NGƯỜI KHÁC

Quyển 188

BỘ HÌNH (X)

CANH PHÒNG CUNG ĐIỆN VỀ MẶT LUẬT BINH

• TỰ TIỆN VÀO CỬA THAI MIẾU • TỰ TIỆN VÀO CỬA CUNG ĐIỆN • NGƯỜI TỨC VỀ CANH GIỮ THAY THẾ • RIÊNG VỚI NHAU • THEO XA GIẢ CHẠM TRỄ VÀ TRÁI LỆ • ĐI THẮNG QUA ĐƯỜNG VUA ĐI • NGƯỜI LÀM VÀ THỢ THUYỀN TRONG • PHÙ THAY VIỆC CHO NHAU • VIỆC SỬA SANG CUNG ĐIỆN ĐÃ XONG • MÀ KHÔNG RA • VÀO THẮNG CỬA CUNG ĐIỆN • QUAN

PHÒNG NỘI SỬ RA VÀO • BẮN TÊN VÀO CUNG ĐIỆN • ĐỔ BINH TRƯỞNG
CỦA NGƯỜI TÚC VỆ • CẮM NGƯỜI ĐÃ BỊ XỬ SỬ VÀO TÚC VỆ • XUNG
ĐỘT NGHỊ TRƯỞNG • CỬA DINH HÀNH CUNG • VƯỢT THÀNH • Ổ KHÓA
CHÌA KHÓA CỬA CẮM

Quyển 189

BỘ HÌNH (XI)

QUÂN CHÍNH VỀ MẶT LUẬT BINH

• TỰ TIỆN ĐIỀU ĐỘNG QUÂN QUÂN • BẢO RỎ VIỆC QUÂN • PHI BẢO TÌNH
HÌNH QUÂN ĐỘI • TIẾT LẬU VIỆC LỚN TRONG TÌNH HÌNH QUÂN ĐỘI • RA
LỆNH ĐỘI QUÂN NHƯ Ở BIÊN CẢNH NHẢM NHỜ VIỆC QUÂN • THEO ĐI
ĐÁNH GIẶC TRÁI KỶ HẠN • QUÂN NHÂN THAY THẾ CÔNG VIỆC • CHỦ
TƯỚNG KHÔNG CỐ THỦ • DUNG CHO QUÂN ĐI CƯỚP BỐC • KHÔNG THAO
LUYỆN QUÂN SĨ • KÍCH ĐỘNG DÂN LÀNH SINH BIẾN

Quyển 190

BỘ HÌNH (XII)

QUÂN CHÍNH VỀ MẶT LUẬT BINH

• BÀN RIÊNG BINH KHÍ • HỦY BỎ BINH KHÍ • GIẤU RIÊNG BINH KHÍ PHẢI
CẮM • BỎ MẶC QUÂN NHÂN NGHỈ VIỆC • NHÀ CÔNG HẦU SAI KHIẾN RIÊNG
• THEO ĐI ĐÁNH GIẶC, QUAN QUÂN CANH • QUAN QUÂN • GÁC BỎ TRỒN
• HẬU ĐÀI QUÂN THUỘC • CẮM ĐÊM

Quyển 191

BỘ HÌNH (XIII)

ĐÓN ẨM VỀ MẶT LUẬT BINH

• VƯỢT BỪA SANG LIỄU NƠI CỬA ẨM VÀ BÊN ĐỒ • TRẢ MAO CẤP GIẤY ĐI
ĐƯỜNG • GÂY KHÓ KHĂN Ở CỬA ẨM VÀ BÊN ĐỒ • XÉT HỎI KÈ GIAN TẾ •
TỰ TIỆN RA NƯỚC NGOÀI VÀ PHẠM CẮM XUỐNG BIẾN

Quyển 192BỘ HÌNH (XIV)
CHUÔNG TRẠI VỀ MẶT LUẬT BINH

• NGỰA CÔNG KHÔNG ĐIỀU TẬP • GIẾT NGỰA GIẾT TRÂU BÒ • SÚC SẢN CẦN ĐÀ NGƯỜI • ẮN NẶC SÚC SẢN CÔNG - SINH ĐỀ RA • CHO MƯỢN RIÊNG SÚC SẢN CÔNG

CÁC TRẠM CHẠY GIẤY VỀ MẶT LUẬT BINH

• ĐỆ TỔNG CÔNG VĂN • ĐÔI LẦY CÔNG VĂN PHONG KÍN • TỔN HẠI TRẠM XÁ • SAI KHIỂN RIÊNG LÍNH TRẠM • CHI NHIỀU LƯƠNG CẤP • VĂN THƯ PHẢI GIAO ĐẾN TRẠM MÀ • KHÔNG GIAO • VIỆC CÔNG PHẢI LÀM MÀ ĐỂ CHẬM • CHIÊM NGHỈ ĐÊM PHÒNG TRÊN • TRÌNH HẠN • Ở NHÀ TRẠM • TRẠM BẮT RIÊNG DÂN PHU KHIỀNG KIỆU • GIA THUỘC NHÀ QUAN BỊ BỆNH CHẾT • ĐI VỀ LÀNG • VẮNG MỆNH ĐI LÀM LẠI THUÊ NGƯỜI • CÔI XE THUYỀN CỦA QUAN CHỜ SÚC SẢN LẠI PHỤ THÊM VẬT RIÊNG CỦA MÌNH

Quyển 193BỘ HÌNH (XV)
GIẶC CƯỚP I

• MƯU PHẢN ĐẠI NGHỊCH • MƯU PHẢN • TẠO YÊU THU YÊU NGÔN LẦY TRỘM ĐÓ VẬT ĐẠI TỰ THẦN NGỰ • LẦY TRỘM CHẾ THU • LẦY TRỘM ẮN TÍN • LẦY TRỘM TÀI VẬT NỘI PHỦ • LẦY TRỘM KHÓA CỬA THÀNH • LẦY TRỘM BÌNH KHÍ • LẦY TRỘM CÂY CỐI TRONG VIỆN LÃNG • NGƯỜI COI GIỮ TỰ MÌNH LẦY TRỘM • NGƯỜI THƯỜNG LẦY TRỘM TIỀN LƯƠNG • TIỀN LƯƠNG TRONG KHO • TRONG KHO

Quyển 194BỘ HÌNH (XVI)
GIẶC CƯỚP II

• TRỘM CƯỚP • CƯỚP TÙ • CƯỚP ĐẶT GIỮA BAN NGÀY • ẮN TRỘM • LẦY TRỘM TRÂU BÒ NGỰA SÚC SẢN • LẦY TRỘM LÚA NGOÀI ĐỒNG

Quyển 195BỘ HÌNH (XVII)
GIẶC CƯỚP III

• THẦN THUỘC ẮN TRỘM LẤN NHAU • DỌA NẠT NGƯỜI LẦY CỬA • NÓI DỐI

QUAN ĐỂ LẤY CỬA • BẮT CỐC NGƯỜI VÀ BÀN NGƯỜI • ĐÀO MÀ NGƯỜI TA
• ĐÉM VỎ CỜ VÀO NHÀ NGƯỜI TA • CHỦ CHÙA GIẶC CƯỚP • CÙNG RỦ
NHAU ẲN TRỘM • LẤY CÔNG NHIÊN VÀ LẤY TRỘM ĐỀU • XÓA DẤU THÍCH
CHỮ Ở MẶT • LÀ ẲN TRỘM

Quyển 196

BỘ HÌNH (XVIII)
MẠNG NGƯỜI

• MƯU GIẾT NGƯỜI • MƯU GIẾT CHẾ SỬ VÀ TRƯỞNG QUAN • VỐN TRÔNG
COI MÌNH • MƯU GIẾT ÔNG, BÀ, CHA MẸ • GIẾT CHẾT GIÀN PHU • MƯU
GIẾT CHA MẸ CHỒNG CŨ • GIẾT 1 NHÀ 3 MẠNG • KẼ BỪA PHÉP CÁT NGƯỜI
• NUÔI TRÙNG ĐỘC GIẾT NGƯỜI • ĐÁNH NHAU VÀ CỐ Ý GIẾT NGƯỜI •
LỘT BỎ ĐỒ ẲN MẶC NGƯỜI TA • ĐÙA MÀ GIẾT, NHẢM MÀ GIẾT, LẪM LỖ •
MÀ GIẾT NGƯỜI VÀ LẪM BỊ THƯƠNG • CHỒNG ĐÁNH CHẾT THẺ THIẾP CÓ
TỘI • GIẾT CON CHÁU VÀ NÔ TỶ NƯƠNG • NHỜ MÌNH • CUNG TÊN HẠI
NGƯỜI • XE NGỰA GIẾT HẠI NGƯỜI • THẤY THUỐC KẼM CỎI GÂY CHẾT,
GÂY • THƯƠNG TẬT • TÀNG TRỪ CUNG GIẾT HẠI NGƯỜI • ỨC HIẾP NGƯỜI
ĐẾN CHẾT • TÔN TRƯỞNG VÌ NGƯỜI GIẾT VÂY • CẢNH RIÊNG • CÙNG ĐI
VỚI NHAU BIẾT CÓ MƯU HẠI

Quyển 197

BỘ HÌNH (XIX)
ĐÁNH NHAU

• ĐÁNH NHAU • KỶ HẠN BẢO CÔ • XUNG ĐỘT TRONG CUNG • TÔN THẤT
THÂN BỊ ĐÁNH • ĐÁNH CHẾ SỬ VÀ TRƯỞNG QUAN VỐN • TRÔNG COI MÌNH
• THUỘC VIỆN ĐÁNH TRƯỞNG QUAN • QUAN THƯỢNG TY VÀ QUAN THÔNG
THUỘC • QUAN CỬU PHẨM TRỞ LÊN ĐÁNH • ĐÁNH NHAU • TRƯỞNG QUAN
• ĐÁNH LẠI NGƯỜI ĐUỐI BẮT MÌNH • ĐÁNH THẤY HỌC • CẬY UY LỰC TRÊN
BẮT NGƯỜI • NGƯỜI HAY NGƯỜI HÈN ĐÁNH NHAU • ĐÁY TỜ TRAI ĐÁY TỜ
GÀI ĐÁNH CHỦ NHÀ • VỢ CẢ VỢ LÊ ĐÁNH CHỒNG • THÂN THUỘC CÙNG
HỌ ĐÁNH NHAU • ĐÁNH NGƯỜI TÔN TRƯỞNG PHẢI ĐỂ • TANG 9 THÁNG
TRỞ XUỐNG • ĐÁNH NGƯỜI TÔN TRƯỞNG THÂN THUỘC • PHẢI ĐỂ TANG
1 NĂM • ĐÁNH ÔNG, BÀ, CHA MẸ • VỢ CẢ VỢ LÊ ĐÁNH NHAU VỚI • THÂN
THUỘC NHÀ CHỒNG • ĐÁNH CON NGƯỜI CHỒNG TRƯỚC CỦA VỢ • VỢ CẢ
VỢ LÊ ĐÁNH CHA MẸ CHỒNG CŨ • ÔNG CHA BỊ ĐÁNH

Quyển 198BỘ HÌNH CXX
CHỦ MĂNG

- CHỦ NGƯỜI • CHỦ CHẾ SỬ VÀ TRƯỞNG QUAN VỐN • TRÔNG COI MÌNH
- THUỘC HẠ CHỦ TRƯỞNG QUAN • NÔ TỶ CHỦ CHỦ NHÀ VÀ CHỦ TÔN
- TRƯỞNG • CHỦ ÔNG, BÀ, CHA, MẸ • VỢ CẢ VỢ LÊ CHỦ TÔN TRƯỞNG
- PHẢI • TANG 1 NĂM CỦA CHỒNG • VỢ CẢ VỢ LÊ CHỦ CHA MẸ CHỒNG CỬ

TỔ TỤNG

- TỔ CÁO VƯỢT BẠC • TỔ CÁO BẰNG THƯ NẶC DANH • NỀ TRÁNH XỬ KIẾN
- ĐƠN KIẾN KHÔNG NHẬN XÉT • VU CÁO • CÁN DANH PHẠM NGHĨA • CON
- CHÂU TRÁI PHẠM LỜI DẠY • BỊ TÙ CẤM CỐ KHÔNG ĐƯỢC CÁO • CỬ VIỆC
- NGƯỜI KHÁC • XUI DỤC NGƯỜI KIẾN CÁO • QUẢN DÂN ƯỚC HỘI TỬ TỤNG
- QUAN LẠI TỬ TỤNG NGƯỜI NHÀ TỔ CÁO

Quyển 199BỘ HÌNH CXXI
NHÂN CỦA ĐÚT

- QUAN LẠI NHẬN CỦA ĐÚT • PHẢI TỘI THAM TÀNG BỊ TỘI • VIỆC XONG
- NHẬN CỦA ĐÚT • QUAN LẠI BẰNG LÒNG CHO NGƯỜI TA ĐÚT LÓT • CỬ
- VIỆC ĐEM TIỀN THỈNH CẦU • ĐƯƠNG NHẬN CHÚC YÊU SÁCH NHỜ • VAY
- TÀI VẬT CỦA NGƯỜI KHÁC • NGƯỜI NHÀ YÊU SÁCH • NHẬN VIỆC CÔNG
- ĐẶT RA THUẾ ĐỂ THU • KHÁC LƯU TANG VẬT LẤY TRỘM

GIAN TRÁ

- LÀM CHẾ THƯ GIẢ • TRUYỀN CHIẾU CHỈ GIẢ • ĐỔI CHẾ DÀNG THƯ NÓI
- DỐI • KHÔNG NÓI SỰ THỰC • LÀM ẪN TÍN VÀ LỊCH GIẢ • ĐÚC RIÊNG TIỀN
- ĐỒNG • QUAN GIẢ TRA • GIẢ XUNG LÀ CÁC QUAN NỘI SỰ • HẦU CẬN NÓI
- DỐI ĐI VIỆC RIÊNG • GIẢ LÀM ĐIỀU LÀNH • GIẢ BỆNH CHẾT ĐỂ TRÁNH
- VIỆC • GIẢ DỐI LỜI KÉO NGƯỜI PHẠM PHÁP

Quyển 200BỘ HÌNH CXXII
PHẠM TỘI GIAN DÂM

- PHẠM TỘI GIAN DÂM • DUNG TỤNG THÈ THIẾP PHẠM GIAN • THÂN THUỘC
- GIAN DÂM VỚI NHAU • GIẢ LÀ BẠN VỚI BỐ CHỒNG, MẸ CHỒNG • ĐẨY TỔ

VÀ NGƯỜI LÀM THUÊ THÔNG GIAN VỚI VỢ NGƯỜI GIA TRƯỞNG • THÔNG GIAN VỚI VỢ CON NGƯỜI DÂN DƯỚI QUYỀN MÌNH CẠI TRỊ • NGƯỜI ĐƯƠNG CỎ TANG VÀ NGƯỜI TU HÀNH PHẠM GIAN • NGƯỜI LƯƠNG VÀ NGƯỜI TIỆN THÔNG GIAN VỚI NHAU • QUAN LẠI NGỦ ĐÊM Ở NHÀ ĐÀO HẠT

TỘI PHẠM LẬT VẬT

• PHÁ HỦY NƠI ĐÌNH DÂN GIẤY YẾT THỊPHU THỢ VÀ QUÂN SĨ CÓ BỆNH CẤP • CHO THUỐC THANG • CỜ BẠC • PHỎ THÁC VIỆC CÔNG • THẤT HÒA • PHÓNG HÒA CỐ Ý ĐỐT NHÀ CỬA • NGƯỜI TA • BÀY TRÒ TẠP KỊCH LẠM ĐIỀU KHÔNG NÊN LÀM • TRÁI LỆNH

Quyển 201BỘ HÌNH (XXIII)
BẮT NGƯỜI TRỐN

• NGƯỜI SUNG VÀO VIỆC ĐI BẮT, ĐUỐI • NGƯỜI CÓ TỘI KHÁNG CỰ LẠI • BẮT KẾ CỜ TỘI • NGƯỜI ĐI BẮT • TỪ NGỤC THOÁT NƠI GIAM VÀ VƯỢT NGỤC • ĐI TRỐN • NGƯỜI PHẢI TỘI TÙ ĐẦY ĐI TRỐN • ĐỂ CHÂM TÙ CHỦ THỦ KHÔNG BIẾT MẮT TÙ • BIẾT RÕ SỰ TÌNH MÀ ẦN NẶC NGƯỜI CÓ TỘI • HẠN BẮT TRỘM GIẶC

Quyển 202BỘ HÌNH (XXIV)
ĐOẠN NGỤC !

• TÙ NÊN CẤM MÀ KHÔNG CẤM • CỐ Ý CẤM, CỐ Ý KHÂM NGƯỜI THƯỜNG • ĐỂ DÌM CẤM LỆNH • LẶNG NGƯỢC KẾ TÙ TỘI • CHO TÙ ĐAO ĐỂ GIẢI THOÁT KHỎI NGỤC • CHỦ THỦ XUI TÙ LÀM PHẢN • LƯƠNG THỰC QUẢN ÀO TÙ NGỤC • CÔNG THẦN PHẢI CẤM THẦN NHÂN VÀO THÂM • ĐỂ CHO TÙ PHẢI TỘI CHẾT TỰ SÁT • NGƯỜI GIÀ VÀ TRẺ CON KHÔNG TRA KHẢO • TRA XÉT VIỆC NGỤC KHÔNG CHO TÙ ĐỔI CHẤT • THEO ĐƠN KIỆN MÀ TRA HỎI VIỆC NGỤC • NGUYÊN ĐƠN KHI XONG VIỆC KHÔNG ĐƯỢC VỀ • TÙ NGỤC XUNG OAN NGƯỜI THƯỜNG

Quyển 203

BỘ HÌNH (XXV)

ĐOÀN NGỤC II

• QUAN TƯ THÊM BỚT TỘI CỦA NGƯỜI TA • XÉT RÕ CHO NGƯỜI OAN UỐNG
 • NGƯỜI CÓ CHỨC TRÁCH QUYẾT ĐỊNH THỬ • KHÂM XÉT XÁC BỊ THƯƠNG
 KHÔNG • LOẠI CỦA TÙ • BẢNG VÀO SỰ THỰC • QUYẾT ĐỊNH PHẠT TỘI
 KHÔNG ĐÚNG PHÉP • QUAN TRƯỞNG LÀM CHO NGƯỜI • PHẠM PHÁP •
 ĐOÁN TỘI DẪN LUẬT LỆNH • ĐỐI VỚI NGỤC TÙ XEM XÉT LỜI THỬ • NHẬN
 THA CHO TỘI ĐÃ XÉT XỬ TRƯỚC KHÔNG THÍCH ĐÁNG • NGHE CÓ ẮN XÀ
 MÀ CỐ Ý PHẠM PHÁP • TÙ ĐỒ KHÔNG NÊN CHO LÀM VIỆC • ĐÀN BÀ PHẠM
 TỘI • TÙ TỬ PHỤC TÂN CHỜ BẢO • ĐOÁN NGỤC KHÔNG THỎA ĐÁNG • LẠI
 ĐIỂN VIẾT HỘ ĐƠN CHIÊU XUNG

Quyển 204

BỘ HÌNH (XXVI)

VIỆC XÂY DỰNG VỀ MẶT LUẬT CÔNG

• TỰ Ý XÂY DỰNG • LÀM HAO TỔN SỨC THỌ • LẤY NHỮNG THỨ KHÔNG
 THỂ DÙNG ĐƯỢC • XÂY DỰNG KHÔNG ĐÚNG PHÉP • MẠO PHÁ VẬT LIỆU
 • SỬA SANG KHO TÀNG • QUAN LẠI CÓ CHỨC TRÁCH KHÔNG Ở NƠI CÔNG
 SỞ

VIỆC PHÒNG ĐÊ SÔNG THUỘC VỀ LUẬT CÔNG

• ĐÀO TRỘM ĐÊ SÔNG • ĐỂ QUÁ KỲ HẠN KHÔNG SỬA SANG • ĐÊ ĐIỀU •
 SỬA SANG CẦU ĐẬP ĐƯỜNG SÁ • XÂM CHIẾM ĐƯỜNG XÁ

Quyển 205

BỘ CÔNG (I)

CUNG ĐIỆN

• QUY CHẾ NƠI CUNG CẤM • QUY CHẾ NGOÀI TRIỀU ĐÌNH • CUNG TRƯỞNG
 NINH • CUNG GIA THỌ • VƯỜN VÀ HỒ • CUNG CHẤN HẠNH • VIỆC XÂY
 DỰNG SỬA SANG

Quyển 206

BỘ CÔNG (II)

HÀNH CUNG

HÀNH CUNG Ở KINH SƯ • HÀNH CUNG Ở TRỰC TỈNH

Quyển 207

CÔNG BỘ (III)
QUI CHẾ ĐÀN MIẾU

• ĐÀN NAM GIAO • CÁC MIẾU • ĐIỆN PHỤNG TIỀN • CUNG KHÁNH NINH
• CUNG BẢO ĐỊNH • ĐÀN XÃ TẮC • MIẾU ĐỀ VƯƠNG CÁC ĐỜI • MIẾU TIỀN
SƯ • ĐẾN KHẢI THÀNH • ĐÀN TIỀN NÔNG • CÁC NƠI MIẾU THỜ THÀNH
KHU VỰC • ĐÀN MIẾU Ở TRỰC TỈNH

Quyển 208

BỘ CÔNG (IV)
ĐÀN MIẾU

• VIỆC XÂY DỰNG SỬA SANG • CHÙA QUÁN

Quyển 209

BỘ CÔNG (V)
THÀNH ĐÀI

• QUY CHẾ THÀNH ĐÀI Ở KINH SƯ • THÀNH ĐÀI Ở TRỰC TỈNH

Quyển 210

BỘ CÔNG (VI)
DINH THỰ

• PHỦ ĐỀ • PHỦ KHỔ • VÂN NHA • TỬ SÁNH • NHÀ QUỐC HỌC • BẾP CỦA
VUA • TRẠI LÍNH • CHUỐNG TRẠI • ĐƯỜNG SÁ, NHÀ CỬA

Quyển 211

BỘ CÔNG (VII)
DINH THỰ CÁC TỈNH

• CÔNG ĐƯỜNG • KHO VUA • NHÀ HỌC • PHỦ HUYỆN ĐƯỜNG • TRẠI LÍNH
• NHÀ TRẠM • CHUỐNG VOI • NHÀ NGỤC

Quyển 212BỘ CÔNG (VIII)
VIỆC PHÒNG SÔNG NGÒI I

• KHAI ĐÀO • ĐỀ ĐÁP

Quyển 213BỘ CÔNG (IX)
VIỆC PHÒNG SÔNG NGÒI II• QUAN CHỨC GIỮ ĐÊ • TỔNG HỢP ĐÊ ĐIỀU • GHI NGHIỆM MỤC NƯỚC •
QUI THỨC BỎI ĐẮP • KỲ HẠN KHÂM BIỆN • NHỮNG VẬT LIỆU CẦN DÙNGQuyển 214BỘ CÔNG (X)
VIỆC PHÒNG GIỮ SÔNG NGÒI III• CẤP HẠN GIỮ GÌN ĐÊ • HẠCH TOÀN CHI TIÊU, XÉT THÀNH TÍCH • LỆNH
CẤM TRỒNG CÂY Ở ĐÊ • CÔNG TRÌNH SỬA SANG ĐÊ • THƯỜNG PHẠT VỀ
VIỆC PHÒNG HỘ ĐÊQuyển 215BỘ CÔNG (XI)
VIỆC PHÒNG SÔNG NGÒI IV• KHAI THÔNG THỂ NƯỚC • CHI CẤP KINH PHÍ • PHƯƠNG SÁCH TRỊ THỦY
• MỪNG BẢO SÔNG NƯỚC ĐÀ YÊNQuyển 216BỘ CÔNG (XII)
LĂNG TẨM• QUY CHẾ • VIỆC XÂY DỰNG • TRỒNG CÂY • LỆNH CẤM • QUY THỨC VIÊN
TẨM

Quyển 217

BỘ CÔNG (XIII)
CHÍNH SÁCH VỀ THUYỀN I

• THUYỀN VUA • THUYỀN BOC ĐỒNG • THUYỀN MÁY • THUYỀN CÔNG CẤP
PHÁT

Quyển 218

BỘ CÔNG (XIV)

• CHÍNH SÁCH VỀ THUYỀN II • ĐỊNH NGẠCH CÁC HẠNG THUYỀN • QUY
THỨC CÁC HẠNG THUYỀN

Quyển 219

BỘ CÔNG (XV)
CHÍNH SÁCH VỀ THUYỀN III

• CƠ HIỆU Ở THUYỀN • CÁC XƯỞNG ĐỒNG THUYỀN • KỲ HẠN SỬA CHỮA VẬT
LIỆU LÀM THUYỀN

Quyển 220

BỘ CÔNG (XVI)
CHÍNH SÁCH VỀ THUYỀN IV

• THƯỜNG PHẠT VIỆC ĐI ĐƯỜNG BIỂN • THƯỜNG PHẠT VIỆC ĐỒNG
THUYỀN CÔNG

Quyển 221

BỘ CÔNG (XVII)
CÔNG CHÍNH I

• BIA BẢNG • HIỆU CỜ • ĐÓN BIẾN

Quyển 222

BỘ CÔNG (XVIII)

CÔNG CHÍNH II

- QUY TRÌNH CÔNG TÁC • LỆ HẠN BÁO CÁO VIỆC CHI THU • THÔNG LỆ SỬA CHỮA • THUẾ GỖ

Quyển 223

BỘ CÔNG (XIX)

CẦU ĐƯỜNG

- CẦU ĐƯỜNG Ở KINH SƯ • CẦU ĐƯỜNG Ở CÁC TỈNH

Quyển 224

NỘI CÁC (I)

XÂY DỰNG XẾP ĐẶT

- TÀO, VIỆN • ĐẶT QUAN • PHÂN CHỨC • THỂ LỆ

Quyển 225

NỘI CÁC (II)

ẤN TÍN

- BẢO ẤN BẰNG VÀNG NGỌC • PHONG KHÓA HÒM ẤN • LAU CHỮ BẢO ẤN • ĐÓ THƯ VĂN BẢO • BÀI BẰNG VÀNG NGỌC

Quyển 226

NỘI CÁC (III)

CHỨC CHƯƠNG

- PHIẾU THAY LỜI PHÊ ĐÁP • THU BÀI PHÚC BẢN • CUNG SAO PHÊ • PHÊ PHỤNG • LỤC PHÁT KÊ KIỂM • LÀM PHIẾU NHẮM PHẢI XỬ PHÂN

Quyển 227

VIỆN ĐỒ SÁT (I)
HIẾN CƯƠNG I

• DƯ CHỈ

Quyển 228

VIỆN ĐỒ SÁT (II)
HIẾN CƯƠNG II

• DƯ CHỈ • TRẦN TẤN

Quyển 229

VIỆN ĐỒ SÁT (III)
CHỨC CHƯƠNG I

• KIỂM SOÁT VẠCH LỖI • TRƯỜNG VỤ • THU CHỈ

Quyển 230

VIỆN ĐỒ SÁT (IV)
CHỨC CHƯƠNG II

• TUẦN TRA • KÊ HẠCH • THẨM SÁCH

Quyển 231

TY THÔNG CHÍNH SỬ (I)
CHỨC CHƯƠNG III

• ĐẶT QUAN • TIẾP NHẬN SƠ TẦU • KIỂM PHÁT CÔNG VĂN • BAN TRỰC
• TỜ TƯ • CHẠM TRỄ NHẦM NHỜ PHẢI XỬ PHÂN • CHỌN PHẢI ĐI VIỆC
CÔNG

Quyển 232ĐẠI LÝ TỰ (I)
XẾP ĐẶT I

- CHỨC CHUÔNG

Quyển 233TỶ CẦN TÍN (I)
XẾP ĐẶT II

- CHỨC CHUÔNG • ẨM TRIỆN • BÀI ĐEO • HẦU TRỰC • CHẤU KHI HỘ GIÀ
- TIẾP LỤC BÀN CHUÔNG • TRUYỀN ĐỆ CÁC THỪ • GIỮ CHỨC • ĐIỂN HỒ
- SAI ĐI RA NGOÀI • KIỂM HẠCH • NỘI GIẢM

Quyển 234VIỆN HÂN LÂM (I)
CHỨC CHẾ

- ĐẶT QUAN • CẮT BỐ • CHỨC CHUÔNG • CÁC NHA KIỂM HÀM

Quyển 235THÁI THƯỜNG TỰ (I)
CHỨC CHUÔNG

- TIỀN HÌNH NGƯỜI TRAI GIỚI BẢNG ĐỒNG • LỰA TẾ TỰ • LÀM VĂN CHỨC
- HẦU ĐIỂN VĂN CHỨC • TRẦN THIẾT

Quyển 236THÁI THƯỜNG TỰ (II)
VĂN CHỨC

- TẾ NAM GIAO • LỄ MIẾU HƯƠNG • LỄ CẤP HƯƠNG • NGÀY KỶ • TIẾT THANH MINH • KÍNH CÁC • ĐIỂN NGHI CÚNG TẾ

Quyển 237

QUANG LỘC TỰ (I)

CHỨC CHƯƠNG I

• XEM XÉT TẾ PHẨM • CUNG BIỆN CỔ BẢN

Quyển 238

QUANG LỘC TỰ (II)

CHỨC CHƯƠNG II

• YÊN TIỆC • ĐIỆN DIỄN • PHẨM CÙNG Ở CHÙA PHẬT • SINH LAO • THỦ RỪNG • THỊT CÙNG RỎI CHIA PHẦN • TRÀ QUẢ • RƯỢU CHÈ • ĐỒ NẤU RƯỢU • LÂM SỐ TIÊU

Quyển 239

PHỦ NỘI VỤ (I)

XẾP ĐẶT

• HIỆU TÙNG KHO • DẦU GHI LÀM TIN • CÁC HẠNG CẢN DỪNG • BỒI DƯỠNG NGƯỜI THANH LIÊM • ĐIỆN THỦ • ĐÙC VÀNG BẠC • CHẾ BIẾN CÁC VẬT KIẾN • LỆ TRỪ HAO VÀNG BẠC • HAO PHÍ VỀ VIỆC TƠ NHUNG

Quyển 240

PHỦ NỘI VỤ (II)

CHỨC CHƯƠNG

• NGHIỆM THU • AN TRÍ • CẢI CHÍNH DANH SẮC • CHI PHÁT • THƯ SÁCH, TIÊU SÁCH, TỔNG SÁCH • LỆ TIỀN • LỆ CHI • LỆ CẤP

Quyển 241PHỦ NỘI VỤ (III)
LỄ ĐIỂN

• CUNG TIỀN • TRUYỀN TIỀN PHẨM HẠNG • CÔNG CHÙA XUẤT GIA • LỄ THỌ • CON GÁI HOÀNG TỬ, CÔNG TỬ CÓ CON ĐẦY THÁNG ĐẦY NĂM

Quyển 242PHỦ NỘI VỤ (IV)
THƯỜNG BAN

• THƯỜNG BAN Ở ĐẠI ĐÌNH • THƯỜNG BAN Ở NỘI ĐÌNH • ÁO MẶC MÙA XUÂN NỘI ĐÌNH • ÁO MẶC MÙA XUÂN CỦA HOÀNG TỬ, • THÂN CÔNG, CÔNG CHÙA, CÔNG TỬ VÀ CÔNG NỮ • ÁO MẶC MÙA XUÂN CỦA CÁC QUAN • ÁO MẶC MẶT • ÁO MẶC MÙA ĐÔNG CỦA NỘI ĐÌNH • ÁO MẶC MÙA ĐÔNG CỦA HOÀNG TỬ, THÂN CÔNG, CÔNG CHÙA, CÔNG TỬ VÀ CÔNG NỮ • ÁO MÙA ĐÔNG CỦA CÁC QUAN

Quyển 243TY TIẾT THẬN PHỦ NỘI VỤ (I)
XẾP ĐẶT

• CHỨC CHUÔNG • TƯỢNG DỊCH ĐỊNH NGẠCH • LƯƠNG ĂN CỦA THỌ THUYỀN • TRÌNH HẠNG LÍNH TIÊU • ĐỊNH LỆ NHUỘM THÊU • DỆT SA DỆT LÍNH • ÁO MÙ NGƯỜI CHẤP SỰ

Quyển 244VŨ KHỐ (I)
CHỨC CHUÔNG I

• HIỆU TÙNG KHO CHIA RA TÍCH TRỮ • CẨM LỆNH • NGƯỜI COI GIỮ

Quyển 245

VŨ KHỐ (II)
CHỨC CHƯƠNG II

• THU CHI • TIÊU GIỮ

Quyển 246

TY CHẾ TẠO Ở VŨ KHỐ (I)
XẾP ĐẶT

• CHỨC CHƯƠNG • TƯỢNG DỊCH ĐỊNH NGẠCH • LƯƠNG ĂN CỦA THỢ
THUYỀN • TRÌNH HẠN LĨNH TIÊU • ĐỊNH LỆ TRỪ HAO

Quyển 247

TY CHẾ TẠO Ở VŨ KHỐ (II)
CÁC ĐỒ DÙNG

• 9 CẢI VẠC • CÁC ĐỒ CỎ • HỘP ĐỤNG TỜ BIỂU • HỘP ĐỤNG TẬP TÀU
HỘP TÀU VIỆC • HỘM ĐỤNG NGỌC ĐIẾP • TỦ ĐỤNG NGỌC PHẢ • HỘM
ĐỤNG TỜ PHẢ • HỘM VÀNG • TỦ ĐỤNG THỰC LỤC • CHIẾU SẮC BẢNG
VÀNG • PHƯƠNG VÀNG NGẬM TỜ CHIẾU • BẢNG VÀNG THI ĐÌNH • TRÂM
HOA CỦA TIỀN SĨ VÀ CÁT SĨ • BÀI ĐEO BẢNG VÀNG BẠC • BÀI NGÀ BÀI
SỪNG CỦA QUAN LẠI • BÀI GỖ THÔNG • BÀI THƯỜNG CÔNG • BÀI TRỐ
CHỮ CỦA BINH LÍNH THỢ THUYỀN • BÀI TUẦN TRA • BÀI CỦA QUAN ĐI
TUẦN • LỆ DÙNG DẦU NƯỚC • LỆ THÉP VÊ VÀNG BẠC

Quyển 248

THƯƠNG TRƯỞNG (I)
XẾP ĐẶT

• GIÀM THU • ẮN TÍN • HỌC, PHƯƠNG, THẮNG, BÁT • VẬT LIỆU LẶT VẶT
DIỄN THỦ • CẤM LỆNH

Quyển 249THƯƠNG TRƯỜNG (II)
CHỨC CHƯỜNG

• BÌNH TRỮ • LỆ TIỀN • THU CHI • TIÊU THỦ • SỰ NUÔI NANG

Quyển 250MỘC THƯƠNG (I)
XẾP ĐẶT

• CHỨC CHƯỜNG • NHÀ THỰ • THU CHI • THỦ HỘ • THANH TRA • CỬ ĐÒM

Quyển 251TY DOANH THIÊN Ở MỘC THƯƠNG (I)
CÔNG TÁC

• CHỨC CHƯỜNG Ở SỞ THỢ THUYỀN • BAN NGẠCH THỢ THUYỀN • KIỂM XÉT NGƯỜI KHÈO NGƯỜI VỤNG

Quyển 252TY BƯU CHÍNH (I)
XẾP ĐẶT

• CHỨC CHƯỜNG • ĐẶT DỊCH • CUNG ĐƯỜNG CỦA CÁC TRẠM • TRẠM DỊCH • CAI TRẠM • PHU TRẠM • THUYỀN CỦA TRẠM • NGỰA CỦA TRẠM

Quyển 253TY BƯU CHÍNH (II)
CHỨC CHƯỜNG

• BÀI CỦA TRẠM • ỐNG ĐỰNG THƠ CỦA TRẠM • CỜ TRẠM • ĐỒ ĐẶC Ở TRẠM • TRẠM ĐỆ GIẤY • PHÁT ĐỆ ỐNG THU TRẠM • TRÌNH HẠN • ĐIỀU

CẨM VỀ TRẠM GIẤY • TIẾP ĐỀ ỒNG THU TRẠM • XỬ PHÂN VỀ VIỆC TRẠM
• THƯỜNG CẤP VỀ VIỆC TRẠM

Quyển 254

TY HỎA PHÁO (I)

XẾP ĐẶT

• ĐẶT QUAN • XƯỞNG CHẾ SÚNG • KHO THUỐC SÚNG • DANH SẮC CÁC
SÚNG • GIỮ SỐ SÁCH • ĐẶT SÚNG Ở ĐÀI THÀNH • ĐẶT SÚNG Ở THUYỀN
BÈ

Quyển 255

TY HỎA PHÁO (II)

CHỨC CHƯỞNG

• CHIA NƠI ĐẶT THUỐC SÚNG • CẤP PHÁT • THÔNG LỆ CHI THUỐC SÚNG
• CHẾ TẠO SÚNG • LUYỆN THUỐC SÚNG • CẨM LỆNH

Quyển 256

TÀO CHÍNH (I)

VẬN CHUYỂN ĐƯỜNG SÔNG

• ĐỊNH NGẠCH THU LƯƠNG VẬN CHUYỂN • CHỨC CHƯỞNG VẬN CHUYỂN
BẢNG • BẢNG ĐƯỜNG SÔNG • ĐƯỜNG SÔNG • TRÌNH HẠN VẬN CHUYỂN
BẢNG • ĐƯỜNG SÔNG • TÙY VẬN CHUYỂN ĐÁNH THUẾ HAO HỤT • TÙY
VẬN CHUYỂN MÀ ĐÁNH THUẾ THU • XA - PHÍ • THUYỀN VẬN CHUYỂN ĐÁ
BẮC • XÉT CÔNG TRẠNG VẬN TẢI BẢNG ĐƯỜNG SÔNG • CẨM LỆNH VỀ VẬN
CHUYỂN BẢNG ĐƯỜNG SÔNG

Quyển 257TÀO CHÍNH (II)
VẬN TÀI

- THUYỀN VẬN CHUYỂN • LÁI THUYỀN DƯỚI NƯỚC • THUYỀN ỪNG BAN
- THUYỀN THAY NGƯỜI ĐI LÀM VIỆC • THUYỀN ĐƯỢC MIỄN LÀM VIỆC •
- THUYỀN BUÔN BẰNG VẠN • THUYỀN BUÔN BẰNG TRE • THUYỀN LÀM
- NGHỀ ĐÁNH CÁ • ĐỘI THUYỀN CHỜ NƯỚC MẮM • BÀI THUYỀN • PHÉP ĐO
- THUYỀN • LỆ LÀM SỞ ĐÔNG THUYỀN • LỆ CHỜ • PHÁT TÀI • TÌNH TRẠNG
- TÀU THUYỀN HƯ HỒNG • LỆ THUẾ THÔNG THƯƠNG • MIỄN THUẾ

Quyển 258VIỆN THÁI Y (I)
CHỨC CHƯƠNG

- ĐẶT QUAN • TUYỂN BỔ Y SINH • CHÁU CHỨC CUNG TIỀN • NGỌC DƯỢC
- VÀO CUNG CẦM CHẤN MẠCH • CẤP THUỐC • CHỮA THUỐC • TẾ TIỀN Y

Quyển 259KHÂM THIÊN GIÁM (I)
XẾP ĐẶT

- ĐẶT QUAN • QUAN SINH THĂNG BỔ • QUAN THƯ • ĐỒ XEM THIÊN VẠN
- SUY TÍNH • LÂM LỊCH

Quyển 260KHÂM THIÊN GIÁM (II)
CHỨC CHƯƠNG

- TIỀN LỊCH BAN SỐC • GIAO THỰC • SUY NGHIỆM • TUYỂN CHỌN • THỜI
- TIẾT • PHÂN TỔNG TRÀU MÙA XUÂN • THƯỜNG PHẠT

LỊCH BAN SỞC • GIAO THỰC • SUY NGHIỆM • TUYỂN CHỌN • THỜI TIẾT
• PHÂN TỔNG TRẦU MÙA XUÂN • THƯỜNG PHẠT

Quyển 261

QUỐC TỬ GIÁM (I)
CHỨC CHƯỞNG

• ĐẶT QUAN • VẦN IN SÁCH CÔNG • AN LƯƠNG VÀO KHO • MŨ ÁO • LỄ
TIẾT CHIÊM BÀI • TUỆ TỰ KÍNH YẾT • BỎ ÁO VẢI ĐỂ TÊN • PHU PHỤC
DỊCH • CÔNG NHU

Quyển 262

QUỐC TỬ GIÁM (II)
HỌC QUI

• GIÁM SINH GIẢNG TẬP • TRÌNH HẠN HỌC CỦA TÔN SINH • KHÓA TRÌNH
CỦA CỬ NHÂN GIÁM SINH • KHÓA TRÌNH ẤM SINH • KHÓA TRÌNH HỌC
SINH • KHÓA HỌC TỪNG NĂM • LỰA CHỌN BỔ DỤNG • CÁC GIẢ HẠN

QUYỂN ĐẦU

CHỈ DỤ

Ngày tháng 6 năm Thiệu Trị thứ ba (1843), Nội các chúng tôi vâng lời Thuợng Dụ nêu rõ : Nhà nước sáng lập pháp chế ắt phải ghi chép ban bố thư tịch để lưu truyền lâu dài và rộng khắp. Pháp chế của Nghiêu Thuấn thể hiện rõ thành điển mô, chính thể của Văn Võ thể hiện rõ ở phương sách, đều để nêu rõ nguyên tắc chuẩn mực cho người sau vậy. Nay xét Nhà nước ta vâng chịu mệnh Trời xây dựng nghiệp lớn, mở mang bờ cõi, đức Hoàng tổ ta là Thế tổ Cao Hoàng Đế, sau khi vô công đại định, trải qua 18 năm bình trị khai hóa, xây nên sự nghiệp hiển hách, trật tự ổn định mọi nơi. Sau đến đức Thánh tổ Nhân Hoàng Đế ta kế thừa nghiệp lớn, vạch rõ quy củ kỷ cương, ấn định lễ nhạc, luật lệ hình pháp, mọi chế độ đều rõ ràng sáng tỏ; từ việc vào châu và dự yến giữa triều đình, việc phân định các chức các quan, cho đến những việc thuế khóa tiền tệ, nói chung các công việc chính sự lớn được phân về các tỉ sáu bộ đều có chức trách rõ ràng, rành mạch từng điều, từng khoản. Vâng nhờ bậc thánh nhân kinh bang tế thế, nghĩ sâu nhìn rộng, sắp xếp lâu dài, đã ra lệnh cho các nha trong sáu bộ đều tiến hành công việc biên soạn. Nhưng ở buổi khởi đầu chưa kịp tổng hợp thành tập.

Ta, mới lên nối ngôi, nghĩ đến nghiệp lớn kế thuật, đúng vào lúc vận nước đang thịnh vượng chính là khi lễ nhạc đang vươn lên. Những đạo lý và pháp chế trị nước trị dân đại thể ban bố rộng khắp; trước đã xuống Dụ mệnh sai các quan biên soạn sử sách lưu lại đời sau. Đến như công việc phải làm thì những việc thuộc các

thời Gia Long, Minh Mạng đều đã có định lệ và đã từng làm rồi. Ta cũng Thông Dụ cho các nha môn ấy sức xuống các thuộc viên khảo cứu tường tận biên thành quy tắc thể lệ. Duy các tiết mục tương đối phức tạp, ắt phải phái riêng chuyên viên thêm nữa mới có thể tập hợp đầy đủ. Nay quy định phủ Tôn nhân, sáu bộ và các nha môn có trách nhiệm, mỗi nơi đều nên phái một số phụ tá hoặc thủ lĩnh gồm những người am tường điển lệ nhà mình, đồng thời cất thêm nha lại phụ vào công việc tiến hành mà vẫn chuyên việc tra cứu những sự lệ thuộc chức chương các tào kiểm tra biên soạn kỹ càng. Lại quy định Bộ Lại chiếu theo số nhân viên ngạch ngoài 6 bộ và những người thừa hành theo Bộ mà chọn ra những người thuộc Viện Hàn lâm ai là khoa mục xuất thân, học văn uyên bác cũng phân phái theo 6 Bộ mà làm việc sưu tầm từ năm Gia Long thứ nhất (1802), đến năm Minh Mạng thứ 21 (1840). Phàm những điều lệ đã có khâm phụng Dụ chỉ và những nghị định của các Bộ, những bản sơ tấu trong kinh ngoài tỉnh đã được chỉ Dụ phê chuẩn, hễ có quan hệ đến chính thể thì nhất nhất phân thành từng môn từng loại, chiếu theo năm tháng trước sau xếp lại thành tập mà biên soạn, sao cho điều khoản rõ ràng rành mạch, không có thiếu sót. Thao xong, tâu lên chờ Ta chọn giao cho các đại thần Giám tu và Tổng tài khảo đính lại nữa thành tập nhan đề là ĐẠI NAM HỘI ĐIỂN SỰ LỆ khác in lâu dài làm thành Hiến chương một đời, truyền lại mãi mãi về sau. Hãy tuân theo Dụ này.

Ngày tháng 7 năm Thiệu Trị thứ 6 (1846) Nội các chúng tôi vâng Dụ : Năm trước đã có mệnh lệnh cho phủ Tôn nhân, 6 Bộ, các nha môn phân phái thuộc hạ sưu tầm từ năm Gia Long thứ nhất (1802) đến năm Minh Mạng thứ 21 (1840), phàm những điều lệ đã khâm phụng Dụ chỉ cùng những nghị định của các Bộ và các bản sơ tấu trong kinh ngoài tỉnh đã được Chỉ chuẩn thi hành, phàm là việc có quan hệ đến chính thể thì chiếu theo năm tháng phân thành từng môn từng loại mà biên soạn, tổng hợp thành tập, chờ thao xong tâu lên xem xét phân phái khảo đính, nhan đề là ĐẠI NAM HỘI ĐIỂN SỰ LỆ đã có ban Dụ thi hành. Nhân nghĩ rằng công cuộc trị nước trị dân của bậc đế vương

là gốc ở đạo, mà đạo là ở trong sự việc; người xưa đặt quan trị sự là phải để Hiến chương lại để khuyên răn những chức vị dùng mà điều khiển trăm ngành lập nên công trạng rạng rỡ. Vâng theo đức Hoàng tổ Thế tổ Cao Hoàng Đế ta mở mang sắp xếp nền nhất thống, đức Hoàng khảo Thánh tổ Nhân Hoàng Đế ta sáng lập văn minh, văn võ thánh thần, tạo ra cái mới, kế thuật cái cũ cho nên để lại phúc đức cho đời sau đã sáng tỏ lại đầy đủ. Ta nối tiếp nghiệp lớn hoàn thành, lo việc kế thuật, suy nghĩ sâu sắc rõ ràng pháp của tâm là tâm, pháp của trị là trị, đã từng đề ra việc biên soạn bộ Thực lục đại cương đại pháp điều mục rõ ràng. Còn như dựa vào sự việc mà làm quy chế, nhìn vào chỗ khuất khúc mà đề phòng thì ban mệnh lệnh biên soạn bộ sách này, mong cho quy củ sáng tỏ, điều khoản phân minh, đi vào chỗ thông thường mà nêu ra những tiền lệ để chỉ dẫn mọi cơ quan sao cho công việc thừa hành đều có thể kiên trì tuân theo làm thành quy phạm mẫu mực. Nền nếp kinh điển là có ý nghĩa to lớn, cần phải cất giữ những người chuyên trách bảo đảm thành công. Nay giao cho Hữu Tôn chính phủ Tôn nhân là Thọ Xuân công Miên Định, Tả Tôn nhân Ninh Thuận công Miên Nghi, Hữu Tôn nhân Phú Bình công Miên An đều sung chức Tổng lý Giám tu; Ngự tiền đại thần, Thái tử thái bảo Đông các Đại học sĩ lãnh Thượng thư bộ Lại Vũ Xuân Cẩn, Cố mệnh lương thần, Thái bảo, Văn Minh điện Đại học sĩ lĩnh Thượng thư bộ Binh, sung Cơ Mật viện đại thần Tuy Thịnh bá Trương Đăng Quế, Hiệp biện Đại học sĩ lĩnh Thượng thư bộ Binh sung Cơ Mật viện đại thần Hà Duy Phiên, Hiệp biện Đại học sĩ lĩnh Thượng thư bộ Lễ sung Cơ Mật viện đại thần Đặng Văn Hòa, Thượng thư bộ Công sung Quan lĩnh thị vệ đại thần Lâm Duy Nghĩa, thự Thượng thư bộ Hình sung Cơ Mật viện đại thần Phan Thanh Giản đều sung vào chức Tổng vụng. Các Tham tri sáu bộ, phó Đô ngự sử viện Đô Sát, các Thị lang sáu bộ, các ấn quan Nội Các đều sung vào chức Phân toàn, các viên ngoại lang phủ Tôn nhân, các lang trung, viên ngoại lang các ty của sáu bộ, các viên thị độc, thừa chỉ của các sở tòa Nội Các đều sung vào chức Tu tập; sau có viên nào mới bổ đều chiếu theo các bộ, phân thành ty, tào, mà làm công việc được giao cho. Còn các viên phải sung vào làm chức án biên thì chuẩn giao cho Thân công Tổng lý Giám tu và các đại thần Tổng vụng chiếu theo

từng nha môn nơi nhiều nơi ít công việc mà sắp xếp. Đối với các thuộc viên ở các bộ viện từ lục phẩm hay thất phẩm trở xuống thì phải cân nhắc tâu xin sung bổ. Lại như các sự lệ các nha môn, ty, giám, tự, viện, phủ, khố, thương, sở, cơ quan nào nên làm riêng, cơ quan nào nên làm chung với cơ quan khác có quan hệ với cơ quan mình, cho đến những việc gì nên làm và nên làm như thế nào cho đúng thì thường phải sát hạch, để cho người chăm có căn cứ được khen thưởng, người lười có căn cứ bị chê trách, cũng đều được chuẩn giao cho xét bàn thỏa đáng kỹ càng, cốt sao cho đạt tới chỗ đem thi hành được rồi liệt kê thành chương trình tâu lên đợi Chi. Còn các viên từ Tổng lý, Giám tu cho đến Phân toàn đều chiếu theo chức vụ cơ quan mình mà tiến hành cho đúng luật lệ. Đồng thời phải đôn đốc kiểm điểm các viên biên tập, án biên trong cơ quan mình, đều chiếu theo sự lệ từng tào, từng cục mà làm công việc khâm tu; phân toàn thì chia rõ ra từng mục, tổng vụng thì tóm tắt từng cương, tổng lý, giám tu thì hiệu đính những sách đã làm xong. Nói chung, việc làm là có việc chính và việc kiểm, trách nhiệm là có trách nhiệm chung và trách nhiệm riêng. Song không được nhân việc tu thư mà để cho công việc chính phải kéo dài, cũng không được lấy cơ bận vì việc chính mà để dứt quãng công việc tu thư. Điều chủ yếu là cốt bảo đảm cho mọi việc đều được tiến hành chu đáo ổn thỏa, một khi biên tập Điện lớn hoàn thành để lại khuôn phép cho đời sau, thì đó là điều mong mỏi tha thiết nồng hậu của Ta. Hãy tuân theo Dụ này.

Lại vâng Thượng Dụ :

Lần này có 76 người thi trúng cuộc thi do triều đình mở là những cử nhân, giám sinh, tôn sinh, ám sinh đều được bổ thụ ngay làm Hàn Lâm viện kiểm thảo giao cho các thân công đại thần giám tu, tổng vụng sắp xếp vào làm công việc biên soạn để có hiệu lực kịp thời. Hãy tuân theo Dụ này.

Ngày tháng 12 năm Tự Đức thứ 3 (1850) Nội các chúng tôi vâng Thượng Dụ : Nay cứ lời tâu trình của các quan tổng lý, giám tu, tổng vụng cùng nhau phân công biên tập Hội điển cho biết đến nay thời hạn đã hết mà công việc chưa xong, mọi người đều xin

nhận lỗi và xin kéo dài kỳ hạn và cắt cử các quan chuyên trách, v.v... Ta xem lời tâu đã biết rõ. Xét ra biên soạn Hội diễn là hết sức phiền phức, khó khăn. Người xưa soạn sách cần có nhiều năm tháng, huống chi diễn lệ triều đình toàn tu thành tập để lưu lại muôn đời phải cho đầy đủ, không có thiếu sót, chưa thể đòi hỏi làm xong nhanh chóng. Sự chậm trễ trong công việc biên tập kỳ này cũng là có lý do. Vậy ban ân cho khỏi khiển trách. Và phái Tả Tham tri bộ Lại Nguyễn Bá Nghi sung chức Đồng lý Toàn tu; Thự Bố chính Thanh Hóa đang về kinh đô chờ đợi là Phạm Chi Hương được điều làm Tả Thị lang bộ Lễ, thự Phó sứ Thông chính biện lý sự vụ bộ Hình là Võ Đức Mẫn, cả hai viên quan đó đều sung làm Phó Đồng lý Toàn tu cho có chuyên trách. Lại quy định những trưởng quan các nha của sáu bộ đều lựa chọn trong thuộc viên các bộ, mỗi bộ ba người để sung làm nhân viên thừa hành. Còn các thuộc viên của viện Tập Hiền trước đã phân phái thừa hành công việc các nha thì nay xét ra cũng không có việc làm. Vậy trừ những viên đã được điều đi làm công việc khác rồi, còn thì chuẩn cho mọi người đều giữ nguyên hàm bổ sung vào cơ quan Hội diễn, do các quan đồng lý, toàn tu ấy chăm chú phân phái tiến hành công tác. Còn như các điều khoản phải làm thì tuân theo lần lượt các Dụ Chỉ và các điều tâu xin trong nguyên tập mà làm. Lần này đã từng chuyên phái nhân viên có định kỳ hạn đòi hỏi hoàn thành. Vậy những viên nguyên sung tổng lý, giám tu, tổng vụng cũng cần có sự đi lại đều đặn, quan tâm kiểm duyệt, phân định thứ tự, sao cho cương mục rõ ràng, điều khoản rành mạch, biên tập xong trước kỳ hạn để đáp lại sự ủy thác cho xứng đáng. Không nên chậm trễ dây dưa như trước mà sẽ phạm lỗi. Hãy tuân theo Dụ này.

Ngày tháng giêng năm Tự Đức thứ 4 (1851). Nội các chúng tôi vâng Thượng Dụ : Việc biên soạn Hội diễn lần này, trước đã phái chuyên viên thiết lập cơ quan đốc việc làm. Xét việc biên tập diễn lệ là loại công việc tương đối phiền phức, khó khăn, nay gia ân đồng lý, phó đồng lý được cấp mỗi người mỗi tháng tiền kho 6 quan, các người tùy hành hạng tứ, ngũ phẩm mỗi tháng 4 quan, từ

lục phẩm đến bát cừ phẩm mỗi tháng 3 quan, các thư lại, vị nhập lưu mỗi tháng 2 quan để tỏ ý cố vũ. Hãy tuân theo Dụ này.

CÁC BẢN SƠ TẤU

Các bề tôi là tổng lý, giám tu, tổng vụng, phân toàn trong viện Khâm tu Hội điển kính cẩn tâu lên: Trộm nghĩ các vị Đế Vương dấy lên tất có thiết chế công tác một thời. Trong đó các chính sách và các phương pháp tốt lành đều có trước thuật lại để lưu truyền lâu dài, xa rộng. Pháp tắc của Nghiêu Thuấn thể hiện ở Điển Mô, chính sách của Văn Võ được ban bố thành phương sách đều là những chuẩn mực để lại cho người đời sau. Nước nhà vĩ đại của ta sau khi đại định đề ra quy củ kỷ cương, mở mang nền giáo hóa thịnh trị, xây dựng sự nghiệp to đẹp, mọi việc đều có trật tự ổn định, chế độ rõ ràng. Đức Hoàng thượng ta, nối chí đời trước, suy nghĩ trừ tính xa rộng, đã từng xuống Dụ các nha biên soạn thành tập. Nay vâng đặc mệnh chúng tôi tham gia toàn tu cho có chuyên trách mà đạt được thành tựu để nêu cao điển chương thời thịnh trị lưu lại đời sau. Chúng tôi vâng lời hội họp bàn bạc xếp đặt những nhân viên bổ sung làm việc cùng nhau ấn định chương trình liệt kê như sau:

- Phân phái biên tu xét theo danh sách, bộ Lại bộ Lễ mỗi bộ 15 người; bộ Hộ 20 người; bộ Binh 19 người; bộ Hình 11 người, bộ Công 13 người; Nội Các 5 người; viện Đô Sát, ty Thừa Biện, phủ Nội Vụ, Vũ Khố đều 4 người; viện Cơ Mật, ty Đại Lý, ty Hòa Pháo, ty Doanh Thiện, sở Mộc Thương đều 3 người; viện Hàn Lâm, ty Thông Chính, Thị Vệ xứ, Thái Thường tự, Quang Lộc tự, Tào Chính ty, Binh Mã ty, Khâm Thiên giám, Thương trường, Quốc Tử giám, ty Điển Nghi, ty Bưu Chính, ty Chế Tạo, ty Tiết Thận, đều 2 người.

- Công việc của các nha thuộc Viện, Các, Tự, Giám, Phủ, Khố phần nhiều có quan hệ với sáu bộ thì những nhân viên sung vào công việc biên tập ắt phải hợp lại mà làm ở các nha có quan hệ với mình mới mong hoàn chỉnh thỏa đáng, mà không thiếu sót. Viện Đô Sát, Nội Các sẽ do bộ Lại; Nội Vụ, Vũ Khố, Thương Trường, ty

Tào Chính, Khâm Thiên giám do bộ Hộ; Thừa Biện ty, viện Hàn Lâm, Thái Thường tự, Quang Lộc tự, Quốc Tử giám, ty Điện Nghi do bộ Lễ; Viện Cơ Mật, Thị Vệ xứ, ty Thông Chính, ty Hòa Pháo; Đại Lý tự do bộ Hình; Mộc Thương, ty Doanh Thiện, ty Chế Tạo, ty Tiết Thận, ty Hộ thành Bình mã do bộ Công.

Các nha môn đã do 6 bộ tập hợp lại thì mỗi bộ đều phải chọn một nơi sảnh đường của tả hữu tham tri hoặc thị lang để làm chỗ làm việc chung.

Công việc biên tập lần này, chia thành môn thành loại, số pho và quyển rất nhiều, vậy phải hội họp căn cứ số người xét theo từng ty để chia ra mà làm, rồi theo loại mà biên thành bản thảo, phân công nhau kiểm tra, đính chính và duyệt lại. Khi đã dò soát đầy đủ bản mẫu thì tâu xin Chi Dụ để tuân theo mà làm. Xét theo danh sách các viên biên tập, ai chuyên làm quyển nào thì cùng với các người dự vào những việc phân toan, tổng vụng đều ký tên vào ở cuối trang cho tiện việc tra xét.

- Công việc biên tập lần này cần nhiều thời gian, cho nên các lang trung và viên ngoại lang dự vào việc biên soạn, sưu tầm hằng ngày đều phải đến sở để kiểm tra việc làm; những người dự việc phân toan cũng phải hằng ngày thay phiên nhau đến sở đôn đốc; những người tham gia tổng vụng cũng cần tới lui đều đặn để xem xét. Còn như những người tham gia ghi chép và những người lại thuộc các nha được cất cử đến, có phẩm hàm từ lục thất phẩm trở xuống mỗi ngày đều đến làm việc từ giờ Mão cho tới giờ Dậu, ban đêm thì chia làm hai ban, một ban ở lại coi giữ bản có chữ son, một ban về nghỉ, cứ lần lượt thay nhau cho đều công sức. Các khoa đạo mỗi ngày một lần thay nhau đến xem xét người nào thừa hành công việc tinh xảo, cần mẫn, biên tập xong trước mà lại rõ ràng chính xác thì cứ thực tâu lên chờ Chỉ khen thưởng, người nào lười biếng cũng nêu tên trách cứ trừng phạt.

- Về các hạng giấy mực, dầu đèn cần thiết thì tham khảo nền nếp làm Hội diễn nhà Thanh mà cấp cho bốn bộ Lại, Hộ, Lễ, Binh

giấy lệnh mỗi bộ 10000 trang, giấy cáo thị mỗi bộ đều 15000 trang; bộ Hình, bộ Công mỗi bộ giấy lệnh 8000 trang, giấy cáo thị 12000 trang, dầu thắp thì tất cả các bộ đều mỗi bộ 100 cân. Còn về các nha có chỗ làm việc chung nhiều người thì tùy theo cơ quan nơi làm việc, không cần cấp riêng.

- Từ năm Gia Long thứ nhất (1802) đến năm Minh Mạng thứ 21 (1840) phạm những việc có quan hệ đến chính sự, hoặc những việc có Chỉ Dụ phải làm thành lệ hay là đến kỳ hạn xét định thì hành kính tuân Chỉ Dụ rõ ràng thì đều tùy từng môn, từng loại lần lượt theo thời gian năm tháng mà biên soạn. Còn từ năm Thiệu Trị thứ nhất (1841) đến năm thứ 6 (1846) có điều gì châm chước, thêm bớt và mới quy định thì chưa rõ ở trong bản điều lệ này; nếu có khoản nào phải xin Chỉ Dụ định đoạt thì kịp thời nêu việc tâu lên cho chu đáo ổn thỏa.

Ngày 6 tháng 9 năm Thiệu Trị thứ 6 (1846)

Vâng được phê chữ son: Y nghị.

Các bề tôi là tổng lý, giám tu, tổng vụng, phân toán biên soạn Hội điển kính can tâu lên:

Thiệu Trị năm thứ 6 (1846) vâng theo Thánh Dụ chỉ định sung vào việc biên soạn bộ Đại Nam Hội điển sự lệ, sau đó việc biên soạn làm chưa xong kịp hạn, lại khâm phụng Chỉ Dụ gia hạn, trông lên đức Hoàng thượng có lòng hiếu thảo kế thuật, có sự sáng suốt thiết chế công việc, đối với việc biên soạn Hội điển ban cho kỳ hạn thêm như thế là cốt để cho làm được thành cương thành mục rõ ràng, biên tập trọn vẹn đầy đủ nhờ đó mà điển chương một đời có thể lưu truyền lâu dài về sau. Nay xét theo sổ sách trong sổ những người hiện đang phụng chỉ kiểm duyệt có những người cũ do các nha phái đến chia nhau biên soạn chưa xong, có khi bị chuyện bất trắc, thành ra công trình dở dang, đã từng chọn người khác làm tiếp. Giờ đây hoặc đã biên thảo xong, hoặc mười phần đã được tám, chín. Lại có những điều lệ mới định, phải biên soạn tiếp cũng khá nhiều. Ngoài ra, các bản có chữ son từ trước vốn có một nha cất giữ, song sự việc lại có quan hệ đến hai, ba

nha, trong đó việc biên tập không khỏi thiếu sót, trùng lặp. Tham khảo công việc tiếp tục biên tập Hội diễn của nhà Thanh, từ năm Gia Khánh thứ 6 mở đầu thiết chế biên tập, mọi công việc từ tổng tài, toàn tu, đề điệu, thu chương cho đến sao chép, phiên dịch đều chọn chuyên viên phân công cho thừa hành, đến năm thứ 17 biên soạn xong; từ phủ Tôn nhân và các nha của 6 bộ đều theo thứ tự trước sau giữa các nha mà phân định thứ tự các quyển. Nay xem ra các nha biên tập chưa lần lượt tập hợp đầy đủ để rà soát lại và phân định thứ tự các quyển. Như vậy, việc soạn sách cũng là một việc phiền phức, quan trọng, công tác khảo cứu, hiệu đính cần phải tính năm, tính tháng. Nếu chúng tôi ai nấy sớm chiều hội họp xét duyệt thì công việc tại nha e khó tránh khỏi bỏ bê, còn như chỉ thỉnh thoảng đi lại không tập trung ý tứ làm cho tinh tế chuyên cần thì trong tình trạng các tập, các quyển quá nhiều, lại e khó có thể chu đáo tỉ mỉ. Thiết nghĩ nên có chuyên trách. Vì vậy kính xin trình bày lý do đây đủ tâu lên mong được Ôn Trời chuẩn cho triển hạn thêm hai năm nữa. Đồng thời vẫn xin phái đến 1 tham tri, 2 thị lang hoặc biện lý sung chức đồng lý toàn tu; các nha môn 6 bộ chọn cử những ty thuộc mỗi bộ 3 người; bất cứ phạm thư lại, thư thủ mỗi bộ 4 người; mỗi nha 1 người để thừa hành công việc sao chép. Tất cả đều được miễn việc châu hầu mà vẫn tập trung làm việc ở Sử quán cho có chuyên trách.

Lại xét từ tháng 10 năm Thiệu Trị thứ bảy đến năm Tự Đức thứ 5 vắng Chi định ra những khoản gì mới đều lần lượt theo từng điều khoản ghi chú rõ ràng để phòng kê cứu. Còn như công việc vắng lệnh biên soạn lần này đã được chuẩn cho gia hạn mà đến nay chưa nhất luật hoàn thành, muôn vạn có lỗi trì trệ, cũng xin kính can tâu lên lượng xét.

Ngày 7 tháng 12 năm Tự Đức thứ 3 (1850) để trình tâu lên. Vãng Chi: "Sẽ có Chi riêng". "Hãy kính can tuân theo".

Các bề tôi khâm phái đồng lý toàn tu Hội diễn kính can tâu lên:

Trộm nghĩ biên tập Hội diễn là để nêu ra điển lệ lưu lại muôn đời về sau thật có ý nghĩa to lớn. Trước đây, các nha môn của 6 bộ vắng

lệnh biên soạn, đã từng được gia hạn vẫn chưa làm xong. Nay khâm phụng Chỉ Dụ chuẩn phái chuyên viên, lại cho thêm thời gian, hạn định cho sách được hoàn thành. Thật là trông lên thấy rõ ý tứ đức Hoàng thượng thân trọng công việc diễn chương, sáng tỏ công việc pháp chế. Chúng tôi lạm hưởng vinh dự được lựa chọn sai phái, trong lòng vô cùng lo sợ. Trộm nghĩ việc đặt ra chuyên viên để làm Hội diễn lần này, công việc còn ở lúc ban đầu, so với thời phân phái kiêm thêm trước đây là có khác nhau. Vậy phạm công việc cần làm đều xin bàn bạc cân nhắc điều lệ, vẫn lấy ngày khai ấn tháng giêng năm tới đến Quán sớ để làm việc biên soạn. Vậy xin kính can tâu lên.

- Việc biên soạn lần này đã được cho thêm niên hạn, những người được phái đến làm việc ắt phải ngày đêm chăm chỉ để thu kết quả kể tháng kể năm. Và lại chúng tôi cùng các người tùy hành vốn ở mỗi người một nơi, ngày hai buổi đến làm việc e không nhất tề ăn khớp với nhau. Vậy nên phải định rõ quy trình để xem xét ai chăm ai lười, bắt đầu kể từ ngày khai ấn, ban ngày thì giờ Thìn đến làm việc, giờ Dậu lui về; ban đêm, hai ty viên thay nhau túc trực. Còn các thư lại thì chia làm ba ban, cứ thay đổi nhau, lúc nào cũng có một ban túc trực. Bọn hạ thần ngày đêm kiểm sát, ai dám trễ biếng bỏ việc thì tâu hạch trừng trị để ngăn chặn thói xấu lần lữa, coi thường chức phận.

- Việc biên soạn lần này, loại bỏ những chỗ lầm lỗi, bổ sung những chỗ thiếu sót, còn phải cần nhiều năm tháng, tất phải xét rõ công phu, nêu rõ thường phạt cho rõ khen chê, mới mong chóng xong. Vâng chiếu năm trước, xét theo danh sách, tham khảo khoản thức Hội diễn sự lệ nhà Thanh, hiện đã có bản mẫu nên dựa theo đó mà làm. Các nhân viên do các nha phái đến làm việc đều chiếu theo số quyển nguyên thảo của bản nha, phân công với nhau mà biên tập. Bọn hạ thần vâng mệnh kiểm tra lại; cứ 6 tháng một lần đem bản thảo đã làm xong được bao nhiêu sẽ gộp lại tâu lên một lần. Trong những người theo việc mà làm, người nào kiêm biện được bao nhiêu quyển, bao nhiêu khoản gộp làm từng mảng rõ ràng, đợi khi sách xong, sẽ cân nhắc phân ra từng hạng đợi Chỉ Dụ khen thưởng để cho ai nấy biết rõ công lao cố gắng của mình.

- Những người được vãng mệnh phải đến làm việc tu thư ắt phải nhanh nhẹn, chuyên cần, tinh tế, trước sau nhất quán mới có thể khảo định được công việc biên tập. Nếu cứ luôn luôn có người đổi đi, có người mới đến thì mỗi lần thay đổi lại phải một phen kiểm tra xem xét, không khỏi trở ngại công việc khảo cứu biên soạn. Vậy những nhân viên tùy biện lần này xin do bộ Lại tập hợp và chia loại rồi đưa đến sơ để làm việc. Tất cả mọi người đều lấy làm xong việc biên soạn thành sách làm hạn định. Chỉ trừ ra khi có sự bất trắc chưa kịp tâu lên là không được tùy tiện thay đổi, như vậy để ngăn ngừa thói xấu lần tránh công việc.

- Năm trước, 6 Bộ tham gia biên tập đã được xét cấp các thứ giấy mã dấu đèn. Nay vãng mệnh tra xét, các bộ xem lại bộ nào đã lĩnh hết. Bộ nào lĩnh chưa hết, cần biết và ghi rõ: Đối với các Bộ đã lĩnh rồi thì xóa ngạch. Nay xin đổi với các nơi tự mình đảm nhận thì xin chiếu cấp mỗi năm 3 đôi chiếu vuông, 6 đôi chiếu dài, dầu mỗi đêm 10 đĩa, còn như các thứ giấy, bút, mực thì chưa có thể ấn định được, đều tùy theo số phải cần dùng, tính toán phân cấp, cốt cho vừa đủ. Các thứ hòm, tu, bàn ghế sẽ do bộ Công lượng cấp.

- Chỗ tu thư ở Quốc sử quán hiện mới dùng làm nơi biên tập, nay lại có thêm việc làm Hội diễn có người được phái đến thêm nhiều, vậy xin do bộ Công xét trong các dãy nhà ngang bên tả, bên hữu phải chọn nơi lắp cửa hoặc treo rèm để che mưa gió; lại do bộ Binh cung cấp 10 lính hầu để tiện sai khiến.

Ngày 28 tháng 12 năm Tự Đức thứ 3 (1851) đã nêu rõ tâu lên và đã phụng chỉ phê chuẩn: "Y cứ". "Phải tuân theo Chi Dụ này".

Chúng tôi được phái làm công việc đồng lý, toàn tu bộ Hội diễn xin kính càn tâu lên: Ngày tháng 12 năm Tự Đức thứ 3 bọn tổng lý, giám tu, tổng vưng, phân toan cùng nhau làm việc biên soạn bộ Hội diễn cùng nhau tâu lên xin cho gia hạn chuyên phái toàn tu, có những lúc đã trình bày kèm theo những việc từ tháng 10 năm Thiệu Trị thứ 7 (1847) đến cuối năm Tự Đức thứ 5 (1852), có khoản nào mới phụng Chi định ra đều theo từng điều chưa rõ để cho tiện việc

tra cứu... Vả lại, cũng cùng một điều lệ mà có chỗ viết chữ to, có chỗ chưa lường được, e có điều chưa hợp. Vậy từ mồng 1 tháng 10 năm Thiệu Trị thứ 7 đến cuối năm nay, phạm những sự lệ hiện mới định ra thì xin nên chiếu theo thứ tự nhất luật viết to cả. Chỉ riêng những chữ đáng tôn kính trong Chi Dụ thì nên theo Chi Dụ năm Thiệu Trị trở về trước. Nhưng vẫn phải lần lượt viết tinh rồi chuyển đệ trình các vị tông vụng xem duyệt. Còn nhân viên tùy hành, ngoại trừ các nha của viện, tự chia nhau từng quyển từng pho không có quy mô lớn lắm, nếu đã làm xong thì đều giao cho bộ Lại chờ bổ dụng. Còn về Hội điển sự lệ 6 bộ, công việc tương đối phiền phức; bộ nào viết tinh xong thì đối với những người tùy hành hãy tạm chỉ cấp tiền lương, song vẫn phải chờ phúc duyệt. Đối với mỗi người nếu có nên tăng hay là nên giảm ra sao, nên tăng về khoản gì, nên giảm về khoản gì, đều do các nhân viên tùy theo từng khoản mà làm cho thỏa đáng phần mình, cốt sao cho chóng hoàn thành bộ sách. Sang năm trở đi, sẽ chờ lần biên soạn tiếp theo. Vậy xin kính can tâu lên.

Ngày 21 tháng 12 năm Tự Đức thứ 4 kính nêu tâu lên.

Vâng Chi: "Y lời tâu". "Hãy tuân theo Chi Dụ".

PHẠM LỆ

- Việc biên tập lần này bao gồm tất cả các sự lệ bắt đầu kể từ năm Gia Long thứ nhất (1802) đến năm Tự Đức thứ 4 (1851). Hoặc vâng theo Chi Dụ ấn định, hoặc tuân theo nghị bản được phê chuẩn, hễ có quan hệ đến điển yếu thì nhất nhất thành từng môn, định ra từng loại, chiếu theo thứ tự biên soạn gộp lại cho thành điển lệ hoàn chỉnh. Sau năm năm rồi sẽ lại biên soạn tiếp lần sau.

- Phạm chép điển lệ, việc gì là việc trước năm Gia Long thứ nhất thì đều theo lệ khi bắt đầu mở nước mà chép để tỏ ra cái tốt, cái điển chương đã được lập thành càng lâu càng thực nghiệm.

- Trước khi chép mỗi điều, đều dựa theo lệ thường hiện tại mà thâu tóm cái đại lược khái quát, đem những điều thêm bớt sửa đổi

từ năm này sang năm khác mà sắp xếp, ghi chép. Riêng có những việc nên tham khảo chưa qua phán đoán nhất trí không tiện cho việc nêu thành lệ chung thì chỉ căn cứ những cái hiện hành lần lượt biên soạn để phòng tham khảo.

- Sách này biên tập là phải thành điều thành khoản phân minh. Nếu cùng một bản, một tập mà bao gồm nhiều điều khác nhau thì trích từng điều mục mà ghi chép rành mạch theo các loại.

- Phàm những điều bàn định tâu lên có điều trước, có điều sau đều lấy năm có Chỉ phê chuẩn làm năm bắt đầu mà ghi chép. Còn có điều nào đã vâng khâm nghị mà chưa đề ra tâu lên được, hoặc đã đề ra tâu lên mà năm ấy chưa phụng Chỉ thi hành thì đều đợi đến năm có Chỉ thi hành để dựa theo từng khoản mà chép vào.

- Phàm sự lệ nghị tấu đều lấy ngày tháng có Chỉ Dụ chuẩn y làm mốc, tức là đều viết rõ lấy "năm nào nghị chuẩn" hoặc "tấu chuẩn". Còn như khoản ấy là do nhà nào nghị tấu, người nào điều trần đều không phải là điều khẩn yếu, bởi vậy không lấp lại nữa, như vậy cho khỏi thừa lời thừa chữ.

- Phàm viết những chữ tỏ ý tôn trọng trong Dụ Chỉ đúng theo thể lệ quy định thì đều theo đúng từng khoản mà viết dài¹ lên. Còn như theo lệ mà viết những chữ "tấu chuẩn", "nghị chuẩn", xuất phát từ những lời ghi chép thì đều nên viết thàng, để cho bớt khoảng cách.

- Phàm gặp những chữ quốc húy tôn trọng thì chiếu theo tiết thứ lệ định mà làm: nên viết bớt nét thì viết bớt nét, nên đổi bằng chữ khác thì tìm chữ khác thay thế; còn về tên người, tên đất cần kiêng kị thì về tên đất là dùng tên hiện nay, về tên người là đổi sang chữ khác, để tỏ sự tôn kính.

- Phàm sự lệ, năm nào chuẩn cho thi hành, thì chỉ viết năm chứ không viết tháng. Duy có thời gian từ tháng 10 năm Thiệu Trị thứ 7 đến cuối năm đó, do đức Hoàng thượng ta lên nối ngôi chưa thay đổi niên hiệu, vậy trong ba tháng ấy mọi điều mới định đều

(1) Bôi: là viết cao lên trên các dòng khác trong khoảng để trống đầu trang.

viết rõ tháng để ghi nhớ mọi điều dạy bao trong khuôn phép Hoàng gia. Kể từ tháng giêng năm Tự Đức thứ nhất về sau là bắt đầu viết theo thứ tự niên hiệu.

- Hằng năm gặp dịp khen thưởng nhân có lễ tiết đặc ân đặc cách không phải là sự lệ tẩm thưởng, xét ra có thể vận dụng khái quát, coi như thành nếp lâu dài, không phải cần thiết năm nào cũng chép, mà chỉ nên chép năm nào đầu tiên đặt ra lệ và có chưa rõ: "Từ nay về sau chiếu theo lệ này mà làm". Nói chung các điều đại thể như thế đều làm theo nếp ấy.

- Phàm là chức danh và quân hiệu ban đầu đặt ra sau có đổi hoặc bớt đi thì đều giữ lại trong những mục riêng để cho thấy rõ danh hiệu ngày xưa và ngày nay từng trải thay đổi như thế nào.

- Phàm những sự lệ có quan hệ với nhau đều nên ghi rõ đại thể sự tương quan với nhau như ghi chép công trạng, như xét công trạng thì vừa ghi rõ ở phần bộ Lại, vừa ghi sơ lược ở phần bộ Binh; việc vận tải đường thuyền thì ghi rõ ở phần bộ Hộ và ghi đại lược ở phần bộ Công, song ở chỗ ghi đại lược lại có chưa rõ xem điều ghi rõ ở điều gì. Bộ gì cho tiện tham khảo. Phàm là bên trong các nha có những điều lệ ghi chép có những sự tương quan với nhau cũng đều theo đó mà làm.

- Phàm những việc án kiện thì cứ chiếu luật lệ mà xét xử. Nếu bằng lâm thời châm chước, nặng nhẹ tùy nghi, không phải có điều tuân theo lâm lệ, không thể vin vào đó lược bớt một cách chung chung thì không thuộc vào sự lệ ghi chép ở đây.

- Tất cả các lệnh cấm về phòng thủ kinh thành cũng như đường phố, cầu cống, các bến cảng, cần được kiểm tra, có phần do hai bộ Binh và Công, có phần do các quân doanh và nha Giám thành Thừa Thiên, nay đều thống nhất dâng tâu vào sổ sách bộ Binh.

- Các mục nhỏ ở dưới từng điều sự lệ có khác nhau nhiều ít đều là tự riêng từng điều mục có mở đầu, có kết thúc trọn vẹn. Phàm khi viết rõ một mục thì mỗi mục viết một trang riêng rõ ràng để có chỗ thêm bớt, sửa đổi cho thuận tiện.

- Các mục nhỏ dưới mỗi điều cần có cước chú khi gặp những chữ biểu hiện ý tứ tôn trọng mà phải dài lên vượt mức thì chưa trắng 4 chữ, mức thứ nhất chưa trắng 3 chữ, mức thứ hai chưa trắng 2 chữ, mức thứ ba chưa trắng 1 chữ để tỏ ý tôn kính.

- Phạm điều lệ là có lớn có nhỏ, tiết mục là có khinh có trọng, điều kiện thứ tự trong một bộ viện nên nêu cái lớn, cái trọng lên trước để cho thấy trật tự các điều, các chương là không thể rối loạn. Chỉ riêng có các việc tuy là nhẹ và nhỏ song nếu xét theo loại mà nên đặt lên trước thì cứ theo thứ tự ấy mà viết chứ không câu nệ theo lệ này.

- Các sự lệ tương đối rõ ràng về chức chương các nha thuộc những Viện, Các, Tự, Giám, Phủ, Khố đều có cái riêng biệt của mình. Hội diễn về các sự lệ ấy đều chiếu theo từng nha mà biên soạn riêng. Duy có ty Điện Nghi thuộc về phần Lễ, ty Hộ Thành binh mã thuộc về phần Công, mà tên gọi các chức quan và ngạch bậc nha lại đã được ghi rõ ở quan chế phần Lại và chức chương bản thân nha mình chỉ một vài câu là hết do đã thấy rõ ở diễn nội thuộc bộ rồi thì Hội diễn hai ty ấy không cần biên soạn nữa.

- Sự lệ về chức chương cùng với tên gọi và ngạch bậc quan lại của các nha trong bộ viện đã được ghi rõ trong quan chế bộ Lại và trong diễn lệ các nha đó rồi, lại ở mỗi nha lần đầu tiên đem lệ đặt ra quan chế với phẩm hàm nào, thuộc lại bao nhiêu người cùng với chức chương của họ nêu chung một cách tổng quát sự lệ chủ yếu, thứ yếu trong một nhà làm sao để mở quyển ra là rõ ràng, rành mạch, không đợi phải dò soát lại.

- Thứ tự trước sau của từng quyển từng pho đều theo thứ tự các nha mà định. Phủ Tôn nhân trông coi phái hệ Hoàng gia là đảm nhận chức việc trọng yếu hàng đầu, do đó thứ tự phải ở trước tiên; viện Cơ Mật, viện Tập Hiền kế theo, rồi đến 6 Bộ, còn nữa là những nha thuộc các Viện, Các, Tự, Giám, Thương, Khố đều theo thứ tự tấn thân biên chế lần lượt theo sau.

QUYỂN 1

PHỦ TÔN NHÂN

Tôn Nhân lệnh (theo quan chế đời Gia Long thì ở trên hàng nhất phẩm). Tả Tôn chính và Hữu Tôn chính (quan chế đời Gia Long là Chính Nhất phẩm). Tả Tôn nhân và Hữu Tôn nhân đều lấy những vị công tước là hoàng tử, hoàng thân kiêm việc coi sổ sách họ nhà vua phân rõ hàng chiêu hàng mục, xếp đặt tước lộc, chia đều ân huệ dãi ngộ mà ban bố giáo dục mệnh lệnh. Tả Tôn khanh và Hữu Tôn khanh thì lấy tước quan Tam phẩm trong Tôn thất, văn một người võ một người kiêm giữ sổ sách Tôn thất và xét những thứ tự việc thừa ẩm, tập ẩm, phẩm trật, lương bổng v.v... rồi sai Tả tá lý và Hữu tá lý lấy hai lang trung ở bộ Lại, bộ Lễ và một chức quan trong Tôn thất, kiêm nhiệm những công việc trong phủ, ngày ngày kiểm soát tùy theo công việc mà giúp chính sự.

Chức Tư giáo (tòng Lục phẩm) sung làm tộc trưởng các hệ thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ năm, thứ bảy, thứ chín, mỗi hệ một người, thì lấy người trong Tôn thất đã có quan chức mà kiêm sung, ai phẩm trật thấp thì thăng bổ cho phẩm trật cao lên để lĩnh chức trách đó.

Lang trung (Chính Tứ phẩm), viên ngoại lang (Chính Ngũ phẩm), chủ sự (Chính Lục phẩm) của ty Thừa Biện mỗi chức một người; tư vụ (Chính Thất phẩm), thư lại (Chính Bát cừ phẩm), mỗi chức hai người; thư lại chưa vào ngạch mười hai người chia làm hai ban: một ban được chỉ lương công vụ, sung làm thư lại Chính Bát phẩm hệ thứ hai một người, Thư lại Chính Bát Cừ

phẩm hệ thứ bảy một người, thứ lại Chính Cửu phẩm các hệ thứ nhất, thứ ba, thứ năm, thứ tám, thứ chín mỗi hệ một người.

Phàm những người trong Tôn thất theo thứ tự mà vào sổ, nếu có người tân cư mới về tự nhận là người Tôn thất, cứ lời người ấy nhận thuộc hệ nào thì giao cho trưởng hệ ấy xét nghiệm rõ ràng rồi bầm phù, phù làm tập số tâu lên, đợi Chi định đoạt. Nếu lai lịch không rõ ràng thì không được cầu cạnh. Ai đến 18 tuổi thì do phù sát hạch, nếu là người thông minh đình ngộ, thì bổ làm tôn sinh, khỏe mạnh thì bổ vào quân hộ vệ, thuần hậu thì bổ vào việc tế lễ đến miếu.

Phàm những người trong Tôn phá cùng những nàng hầu, vợ lẽ ở các phủ, những vợ cả cùng con gái trong Tôn thất mà chữ tên có đồng âm với quốc huy, và trùng với tên chữ của các hoàng tử, hoàng tôn, hoàng thân, hoàng muội, thì đều phải thay đổi. Còn âm giống nhau mà chữ viết khác, hoặc có người tên đơn, tên kép đã tự có sự khác nhau và những tên người đã viết vào sổ sách rồi đều cứ để như cũ mà không nên đổi. Lại còn trên tên các con gái hoàng thân, con gái Tôn thất, thì chỉ viết chữ "thị" mà không lót bằng chữ "ngọc".

Phàm cứ đến các năm Ất, Đinh, Kỷ, Tân, Quý mà biên tu ngọc điệp Tôn phá, thì trước tiên do phù để thỉnh đợi Chi phái một người làm tổng tài biên tu ngọc điệp, quan văn thì lấy quan viên Chính Nhị phẩm trong văn ban, một phó tổng tài thì lấy quan viên Tông Nhị phẩm, 2 viên toàn tu thì lấy quan viên Tứ Ngũ phẩm ở Nội Các, 2 viên đảng lục thì lấy quan viên Lục Thất phẩm ở Nội Các. Lấy viện Hữu Đài làm nơi biên tu. Viết tinh tả 2 bản chính và phụ. Bản chính cất vào hòm vàng ở điện Kiến Thành, bản phụ cất vào hòm vàng ở Sử Quán. Còn một tổng toàn tu để biên tu Tôn phá thì dùng quan viên Tứ phẩm, toàn tu thì dùng quan viên Ngũ phẩm. 2 Đảng lục thì dùng quan viên Lục Thất phẩm. Đối với các bộ, viện thuộc vào sung phái đều lấy Sử Quán làm nơi biên tu, do phù Tôn nhân chuyển sức. Các viên ty giáo của các hệ ai nấy đều đem tên họ, ngày sinh, ngày mất của trưởng, thứ, lớn nhỏ mà khai cho rõ ràng, rồi giao cho viên toàn tu ghi chép vào sổ, viết tinh tả ra 1 bản

chính và 2 bản phụ. Bản chính dâng lên Đại nội, một bản phụ để ở Sư Quán, còn một bản phụ giao cho phủ Tôn nhân lưu trữ, rồi lại sao ra các bản khác giao cho các hệ giữ và theo dõi.

Phàm những người được phong tước và thái ấp, các thân vương thì lấy tên tỉnh đặt tên tước ấp, những quận vương, thân công, quốc công, quận công thì lấy tên phủ đặt tên tước; huyện công, huyện hầu lấy tên huyện đặt tên tước; hương công, hương hầu, Đình hầu lấy tên làng đặt tên tước; kỳ nội hầu, kỳ ngoại hầu không cấp đất thái ấp, từ trợ quốc khanh trở xuống đều lấy chức quan mà gọi. Từ tước thân vương đến tước hương công thì để phong cho hoàng tử cùng các chú bác, anh em đã từng làm hoàng tử rồi; tước huyện hầu trở xuống là để phong cho Tôn thất. Những hoàng tử tuổi 15 trở lên, do bộ Lễ tâu xin chưa nên phong tước hay nên phong thì phong tước gì? đến kỳ sẽ ra đặc Chi quyết định. Hoàng tôn, hoàng diệt và những người Tôn thất xa gần mà có tài có đức, nên phong tước gì, đều từ đặc Chi mà ra chứ không được kiêm có tâu xin.

Phàm những người được tập ấm phong tước tất phải ông cha có công thì con cháu mới được thế tập, ai nấy đều kém nguyên phong một bậc. Còn như những người con tài năng làm nên công nghiệp mà được tập nguyên tước hay nên cho thăng cao hơn, thì đều để theo tên hiệu cũ, không cần chọn chỗ đất thái ấp khác nữa. Nếu là những người con tầm thường thì nên giáng chức tập phong. Còn như người cha trước chỉ là được ấn phong người con nên tập bậc nào thì do phủ Tôn nhân nêu rõ chứ không được viện lệ.

Mỗi khi có tế lễ và có hoàng đế ngự giá tuần tu, hay bái yết lăng tẩm cùng các ngày tết hằng năm, lệ có cho ăn yến, những hoàng thân nào nên được sung vào chấp sự nhiếp tế, thừa tế hành lễ, thì hội đồng bộ Lễ làm thành danh sách phân chia, những người nào nên dự bồi tế, theo hầu, dự yến, đều làm danh sách trình tiến trước thời hạn.

Phàm những hoàng tử được phong tước vương hay phong tước công đều có bản ở trên điện, không kể tước vị, chỉ kể theo hàng cao

thấp trong họ, những người Tôn thất phong đến tước vương trở xuống, cũng như trăm quan đều lập ban ở trước sân. Thân vương, quận vương ban ở trên Nhất phẩm, thân công ban ở Chính Nhất phẩm, quốc công ban ở Tông Nhất phẩm, quận công ban ở Chính Nhị phẩm, huyện công ban ở Tông Nhị phẩm, hương công ban ở Chính Tam phẩm, huyện hầu, hương hầu đều ở dưới Tông Tam phẩm; từ huyện hầu trở lên chia ra tả hữu hai ban, trở xuống có chức thì theo chức, ngoài ra đều qui về ban bên hữu. Kỳ nội hầu, kỳ ngoại hầu đều ban ở Chính Tứ phẩm, định hầu, trợ quốc khanh đều ở ban Tông Tứ phẩm. Tá quốc khanh, phụng quốc khanh đều ở ban Chánh Ngũ phẩm. Trợ quốc úy, tá quốc úy đều ở ban Tông Ngũ phẩm. Tá quốc lang, phụng quốc lang đều ở dưới Tông Lục phẩm, nếu có chức cao thì theo chức ban, có tước cao thì theo tước ban.

Phàm những hoàng thân, hoàng đệ có công việc đáng tấu, những người đã được phong tước rồi thì trong sổ chuẩn cho viết tước trước, viết tên sau; chưa được phong tước thì chỉ viết bề tôi tên là mỗ để tỏ rõ sự khác biệt.

Phàm việc giáo dục các tôn thân, những hoàng tử hoàng thân thì có nhà Tập Thiện, có đặt các chức Tấn thiện, Bạt độc, Giảng tập, Chính tự, mà lấy quan đại thần kiêm làm sư bảo, dạy bảo để trọng đạo thầy. Các công tử thì có Tôn học, có đặt ra các chức Tổng quản, Giáo tập, mà lấy một người Thân công trông coi mọi việc. Trong Tôn thất người nào thông minh đình ngộ thì bổ vào làm tôn sinh ở Quốc Tử giám, có đặt chức Tế tửu, Tư nghiệp, Học chính để chuyên giữ trách nhiệm, giảng dạy học tập đều có qui trình, tiến tới thành tài, để sau xét dùng.

Phàm việc cưới xin ma chay trong Tôn thất đều cấp cho tiền sắm sửa đồ cưới hay đồ ma chay. Người không có phẩm hàm cùng những trẻ nhỏ không có bố thì cấp cho tiền nuôi dưỡng. Mọi thứ đều có cấp bậc.

Phàm những người Tôn thất có phạm trật mà phạm các tội phạt roi hay phạt trượng thì theo lệ giáng phạt chức quan mà xét

xử, phạm tội sung quân phát lưu cùng tội đồ thì theo thể lệ về người dân Kinh kỳ mà quyết định phạt gông theo thời hạn từ 2 ngày đến 1 ngày, phạm tội đồ thì đem giam ở nhà trống, phạm tội sung quân phát lưu thì xiềng ở nhà trống, đến ngày mãn hạn xét tha, phạm tội nặng thì tâu xin Chi Dụ định đoạt.

DÒNG DỜI NHÀ VUA

- *Sổ sách Tôn thất*
- *Đặt tên*
- *Giả thủ*
- *Biên soạn Ngọc phả*

SỔ SÁCH TÔN THẤT

Phạm những điều chép trong sổ Tôn thất đều lấy con cháu đức Thái tổ Gia dụ Hoàng đế tiến vào phương Nam và các hệ liệt thánh làm Tôn thất, chiếu theo thế thứ ghi chép vào gia phả, hoặc có người ở chỗ khác trở về, tự nhận là người Tôn thất, nếu thuộc về hệ nào thì giao cho người trưởng hệ ấy xét rõ thế thứ, bâm lên phủ Tôn nhân xem xét rồi dâng bản tấu lên dọi Chi định đoạt. Trong đó hệ ai lai lịch không rõ thì không được gượng ép vin theo thế thứ và vội vã làm sổ tâu xin.

Minh Mạng năm thứ 7, vâng lời Hoàng đế phán dạy, tất cả các hoàng tử hễ ngày giờ nào sinh được con trai, con gái và có những con chết đi thì do viên trưởng sư bâm lên phủ Tôn nhân rồi phủ Tôn nhân chuyển tâu nội vụ bộ Hộ tuân theo.

Năm thứ 19, nghị chuẩn: tất cả các hoàng tử tước công và hoàng tử thân công sinh được con trai, con gái thì ngay ngày hôm ấy in ấn tước tư lên phủ Tôn nhân; những hoàng tử chưa được phong tước thì chuyển sức do phủ viên bâm báo đều nói rõ năm tháng ngày giờ nào đó, tên họ người cơ thiếp nào đó sinh được đứa con đầu lòng hay con

thứ, là con trai thứ mấy, hay con gái thứ mấy và tên họ bà đỡ nào đó đều phải kê khai. Đến khi đầy tháng tư lên phủ Tôn nhân ghi vào sổ. Lại khi có con của thân công sinh ra cháu của thân công đó thì vị đó lấy dấu kiểm tước của mình đóng, gọi ra phủ Tôn nhân cũng đều kê rõ như trước. Đầy tháng, thân công này trình lên phủ Tôn nhân liệt vào sách son. Những người đã được phong tước quận công hay tước hầu trở xuống, sinh con trai con gái, đều dùng dấu kiểm của mình bầm phủ, phủ đều theo thế mà làm, từ con tước hầu trở lên đều dâng vào sách son. Đến kỳ biên chép Tôn pha sẽ lại tư xét, theo hệ mà ghi vào Tôn pha hoặc tâu xin ghi vào phả riêng.

Lại các quan chức người Tôn thất cho đến người nhân dân sinh được con trai con gái, ngay ngày hôm ấy cũng báo ngay cho người Tư giáo hệ trưởng biết. Viên Tư giáo này ủy cho một bà già trong Tôn thất trông nom. Nếu có di việc quan vãng thì ngày khác báo Tư giáo biết. Đầy năm, phủ phải thuộc viên xem xét, lấy sự bao chứng rõ ràng của người thân thuộc trong chi kê vào sổ xanh. Đến năm lên 3 tuổi lại do những người Tư giáo hệ trưởng xét lại khai báo đích xác rồi do phủ để tâu ghi vào sổ. Những hệ trưởng Tư giáo sinh được con trai con gái do các viên ấy bầm rõ lên phủ Tôn nhân, còn các khoản đều theo các hạng sự lý trước đây.

Lại những người Tôn thất đã được bổ làm quan ở các tỉnh, nếu sinh được con trai con gái mà mình lại là thượng ty hạt này thì tự báo cho quan đồng liêu biết, nếu là quan chức thuộc tỉnh cùng báo ngay cho thượng ty đều theo lệ kê rõ, những đồng liêu hay thượng ty tiếp được tin báo thì lập tức ủy người đến thăm hỏi và ghi sổ. Đầy tháng thì viên Tôn thất ấy phải chuyên trình quan địa phương, rồi quan địa phương trình về bộ Lễ. Bộ Lễ lại trình vào phủ Tôn nhân kê vào sổ xanh. Đến 3 tuổi lại do quan địa phương xét thực trình lên bộ Hộ, lại trình vào phủ Tôn nhân đối chiếu rồi tâu lên để ghi vào phả. Lại các nhân viên lớn nhỏ trong Tôn thất sinh được con trai hay con gái đã báo với phủ Tôn nhân rồi, mà đứa con ấy chẳng may ốm chết, thì lập tức cứ thực khai nộp. Nếu như làm quan ở ngoài xa cũng theo lệ chuyên báo đều do các hệ trưởng Tư giáo đệ lên phủ ghi vào sổ, không được

để chậm trễ; nếu cố tình không báo, toan tính tham lam, thì lập tức nghiêm xét theo luật, trị tội nặng thêm nữa.

Lại có chỉ dụ chuẩn định từ hoàng tử tước công và các hoàng tử trở xuống đến các công hầu có phẩm tước cao, có ai sinh con trai hay con gái thì chuẩn báo cho rõ với phủ Tôn nhân, phủ sai bà đỡ xét nghiệm lấy cung. Các người Tôn thất làm quan các tỉnh từ Tam phẩm trở lên, sinh con trai hay con gái thì chuẩn báo cho rõ lên quan bố chính tỉnh ấy phải người đến xét thực lấy cung, trình báo lên phủ Tôn nhân. Còn những viên quan nhỏ ở kinh thì do các hệ trường, ở ngoài thì do quan Tam phẩm người Tôn thất của tỉnh ấy lấy cung đưa về phủ Tôn nhân. Nếu tỉnh nào không có người Tôn thất làm quan Tam phẩm, thì chuẩn cho quan bố chính tỉnh ấy lấy cung, trình về phủ Tôn nhân giữ lại để sau xét.

Thiều Trị năm thứ 5 ra sắc chỉ cho các hoàng tử, hoàng thân, quốc công, quận công và Hoàng đệ sinh được bao nhiêu con trai hay con gái, hằng năm mỗi tháng hai kỳ do phủ Tôn nhân vào sổ và do quan Nội Các đệ tâu.

Năm đầu niên hiệu Tự Đức có nghị chuẩn cho hoàng tử, hoàng thân, quốc công, quận công và hoàng đệ sinh được bao nhiêu con trai, con gái, hằng năm cứ 3 tháng khai 1 lần, do phủ Tôn nhân biên rõ và do Nội Các dâng nộp.

ĐẶT TÊN

Phàm người trong Tôn phả mà có tên đồng âm với quốc húy và người phụ nữ trong Tôn thất có tên trùng với tên hoàng tử, hoàng tôn, hoàng thân, hoàng nữ, hoàng muội, và các người trong Tôn thất, trùng tên với nhau, đều phải chọn chữ đổi lại. Đến như vợ lẽ các phủ và vợ cùng con gái là người Tôn thất, nếu đồng âm với quốc húy cũng như con gái họ Tôn thất cùng hoàng tử, hoàng tôn, hoàng nữ, hoàng muội mà tên trùng nhau thì cũng đều tiến hành trình lên phủ để đổi lại và ghi vào Tôn phả. Còn như những tên người họ Tôn thất tuy đồng âm với con gái vua, cháu vua và hoàng thân nhưng mà khác chữ cũng như

có ai trùng tên với công tử như Tôn Thất Cơ cùng công tử Tĩnh Cơ là hai loại tên đơn và tên kép đều có khác nhau thì không cần thay đổi. Còn như tên người đã viết vào sổ sách rồi, thì cứ như cũ mà ghi vào Tôn phả.

Lại phạm tên các con gái trong Tôn thất đều bỏ bớt chữ "Ngọc" vẫn viết chữ "Thị" thôi, tên những con gái hoàng thân cũng đều theo thế mà viết, không nên đem bằng chữ "Ngọc" nữa.

Minh Mạng năm thứ 4, vua làm bài tựa nói rằng: Nhà nước ta nguyên trước gây dựng ở Ngoại trang xã Gia Miêu, huyện Tống Sơn, phủ Hà Trung xứ Thanh Hóa, họ là họ Nguyễn, đời trước đã là một họ to, đời đời trăm anh, dẫu phải chỉ hơn vài trăm năm nay, tu nhân tích đức để có ngày nay, thực sánh với nhà Chu vậy. Bởi thế hoàng thiên mến yêu sinh ra đức Triệu tổ Tĩnh Hoàng đế ta gây dựng nghiệp lớn, tiếp theo sinh ra đức Thái tổ Gia Dũ Hoàng đế ta gây dựng cơ nghiệp ở miền Nam bèn lấy chữ Phúc tiếp theo chữ Nguyễn. Gọi quốc tính là Nguyễn Phúc vậy. Các thánh nối theo nhau đều nối theo bậc thánh. Đến đức Hoàng khảo Thế tổ Cao Hoàng đế ta dẹp yên loạn lạc khắp cả nước Việt, sai làm Ngọc phả, lấy con cháu đức Thái tổ vào Nam cùng hệ các thánh làm họ Tôn thất Nguyễn Phúc. Còn những con cháu đức Thái tổ ở ngoài Bắc cùng các phái thì gọi là Công tính Nguyễn Hựu. Đến như miếu hiệu các thánh thì phần nhiều là theo bộ "Thủy".

Về tên đức Thế tôn Hiếu Vũ Hoàng đế và tên người Tôn thất thì cũng có khi dùng bộ "Nhật"; truyền đến đức Hoàng khảo ta thì chuyên dùng bộ "Nhật". Gần trăm năm nay dòng họ Tôn thất thêm nhiều, đưa đến chỗ tên trùng nhiều. Hoàng khảo ta khi ở ngôi có ý muốn thay đổi và ổn định tên chữ, truyền cho con cháu dùng mà đặt tên sau này, tiếc rằng việc làm chưa xong; cho nên muốn nối đức sáng trước, để thực hiện chí cha ông, thân chọn lấy 20 chữ thuộc bộ "Nhật" để cho về sau nối theo, cứ đến ngày lên nối ngôi mới nên lấy một chữ làm tên, ấy là lấy cái nghĩa chữ "Nhật" là tượng trưng cho cái nghĩa làm vua, mà lấy cái tên đặt cho lúc còn bé làm tên tự. Còn về những con cháu cùng con cháu các anh em thì sẽ soạn nôm tự khác chia làm hệ nhà vua, cùng các

hệ của anh ta như Anh Duệ thái tử, em ta là Kiến An, Định Viên, Diên Khánh, Điện Bàn, Thiệu Hóa, Quang Uy, Thường Tín, An Khánh và Từ Sơn, tất cả là 10 hệ.

Hôm mới ra xin đặt tên, thì tên hoàng tử, chữ trên lấy một chữ nào đó trong bài thơ đế hệ, chữ dưới lấy bộ chữ nào đó của đời thứ mấy; tên các công tử thì chữ trên lấy một chữ nào đó của thứ bậc trong bài thơ về công hệ, chữ dưới với ý nghĩa ngũ hạnh, tương sinh, thì lấy bộ Thô làm sự bắt đầu, như chữ "Miên" trong hệ nhà vua - Miên Định là Mỹ Đường Mỹ Thủy, hệ Anh Duệ, Lương Kỳ, Lương Viên là hệ Kiến An; Tĩnh Cơ, Tĩnh Căn là hệ Định Viên, Diên Vực, Diên Đề là hệ Diên Khánh; Tín Kiên, Tín Phác là hệ Điện Bàn; Thiện Khuê, Thiện Chỉ là hệ Thiệu Hóa; Phượng Tại, Phượng Vu là hệ Quang Uy; Thường Nhâm, Thường Dung là hệ Thường Tín; Khâm Thịnh, Khâm Bích là hệ An Khánh; Từ Đan, Từ Cương là hệ Từ Sơn; như thế thì thế thứ rõ ràng mà không rối, họ gần họ xa phân biệt mà tỏ tường, cái đạo luân thường hồn hậu, dòng họ hòa mục do đó mà dấy lên, cái dòng ngọc điệp thiên hoàng do đó mà rõ rệt. Con cháu ta nên tuân giữ phép tắc, để cho gốc ngọn trăm đời, lưu truyền mãi mãi theo dấy mà mong đáp ơn trời tổ thương yêu là được. Vậy nay làm bài tựa này.

Lại xuống dụ rằng: nay thế hệ nhà vua đã định rõ rồi, nên cho tên đẹp. Sau đó hễ sinh được hoàng tử đến đủ 100 ngày thì làm lễ bế vào ra mắt, xong thì chiếu theo đế hệ đặt tên ngay, hễ đã đặt tên mới thì tên cũ bỏ đi không dùng nữa.

Năm thứ mười xuống dụ, con hoàng tử cũng gọi là công tử, thực chưa hợp lý, vậy từ nay về sau phàm con các hoàng tử đều gọi là hoàng tôn, những cháu hoàng tử đều gọi là hoàng tằng tôn; các chất hoàng tử đều gọi là hoàng huyền tôn; về gái cũng theo lệ ấy; không được gọi bừa, nếu ai phạm vào điều đó thì lấy luật trị tội để cho có sự phân biệt.

Năm thứ 19 có nghị chuẩn cho các hoàng tử, thân công; hoàng tử và thân công sinh được con trai hay con gái theo lệ thì trình lên phủ Tôn nhân, đến ngày đầy tháng thì các vị đó làm sổ tâu xin đặt tên, đợi vua cho tên sẽ do Nội Các sao lục rồi đưa lên phủ Tôn nhân, phủ lại trình cho ty Thanh Cản, thuộc phủ Nội Vụ, tự Quang Lộc của bộ Hộ và các vị sinh ra những đứa con đó tuân theo.

Lại con hoàng thân công sinh ra cháu của vị đó thì do vị đó đóng ấn tước của mình trình lên phủ Tôn nhân kính theo sự sao lục của Nội Các đưa lên phiên một hệ, chữ trên theo thứ bậc của hệ phiên đó, một chữ dưới thì theo các bộ thổ, kim, thủy, mộc, hỏa, do phủ Tôn nhân lại báo lên để đặt tên. Đến cuối tháng làm sổ tâu lên chứ không nên tự ý làm sổ xin tên; như thế để rõ sự riêng biệt.

Lại quan chức Tôn thất cho đến người nhân tãn trong Tôn thất sinh được con trai hay con gái khi đầy tháng đều do viên tư giáo đặt tên. Lại người trong Tôn thất đã được bổ làm quan ở tỉnh ngoài mà sinh được con trai hay con gái, khi đầy tháng phải tường trình quan địa phương báo vào bộ Lễ, bộ Lễ từ đó phủ do phủ chuyển sức cho hệ trưởng tư giáo đặt tên, rồi đệ vào bộ phát giao cho viên Tôn thất ấy chiếu nhận.

Trờ lên từ hoàng tử công đến các Tôn thất nhân tãn hễ ai sinh được con gái thì đều cho tự ý đặt tên.

Năm thứ 20, chuẩn cho từ đây về sau phạm các hoàng tử đẻ con đều do phủ Tôn nhân thăm tra rồi tâu lên xin đặt tên, các thân công sinh con trai cũng làm theo như thế, còn sinh con gái thì cho tự đặt tên lấy, vẫn cứ chiếu theo người vợ lẽ ấy hoặc nếu là con gái nhà thế phiệt lương gia thì khai rõ, báo phủ tra xét, để tỏ rõ dòng dõi, không được tự ý làm sổ kể tên như trước. Điều này ghi lấy làm lệ lâu dài.

Năm đầu Thiệu Trị xuống Dụ rằng: Tôn Thất Thiện Khuê thuộc hệ Thiệu Hóa quận công mới sinh con trai trưởng, theo lệ thì do phủ Tôn nhân xét theo thế hệ mà đặt tên. Tạm nghĩ cái tình thân thuộc của Thiệu Hóa quận vương mới được đứa cháu đích tôn nối dòng phiên duệ, nên gia ơn cho tên con Thiệu Khuê là Thiệu Giám.

Năm thứ 5 xuống Dụ rằng: nay chuẩn định việc đặt tên cho hoàng tử, hoàng tôn đều theo lệ trước, tuân làm mãi mãi. Còn đặt tên cho con cháu Hoàng đệ thì chữ trên cho theo số chữ trong bài thơ Đế hệ, để nêu rõ cái phúc chung đúc trời cho, chữ dưới thì chia bộ theo phòng để phân biệt dòng dõi thân hay phiên. Vậy phòng Thọ Xuân công Miên Định cho theo bộ Thủy, như con Thọ Xuân công là Hồng Tuấn, thì cháu là Ung Thanh, là Bảo Hải, là Vinh Trưng, Bảo Ý, Quý Hoài, Định Cư, Long Giang, Trảng Tế, Hiên Hiếu, Năng Nhu, Kham Thiệp, Kế Vinh, Thuật Diễm, Thế Long, Thụy Vinh, Quốc Tú, Gia Chương, Xương Phái. Còn các phòng đều theo bộ chữ phòng ấy nhưng chia ra thế thứ lấy đấy mà suy, về phòng Ninh Thuận công Miên Nghi cho bộ chữ Bách, Vinh Tường quận vương là phòng của Miên Hoàng xưa nên cho bộ chữ Mịch.

phòng Phú Bình công Miên Tự cho bộ chữ Mộc,
phòng Nghi Hòa quận công là Miên Thần cho bộ chữ Túc,
phòng Hoàng thân Miên Phú cho bộ chữ Thực,
phòng Hàm Thuận quận công Miên Thư cho bộ chữ Bách,
phòng Tông quốc công Miên Thâm cho bộ chữ Nhục,
phòng Tuy quốc công Miên Trinh cho bộ chữ Thảo,
phòng Tương An công Miên Bảo cho bộ chữ Y,
phòng Tông Hóa quận công Miên Trữ cho bộ chữ Trúc,
phòng Lạc Hóa quận công Miên Vũ cho bộ chữ Hòa,
phòng Hà Thanh quận công Miên Tông cho bộ chữ Căn,
phòng Nghĩa quốc công cố Miên Tế cho bộ chữ Thủ,
phòng Trần Loan quận công Miên Thực cho bộ chữ Sa,
phòng Sơn Định quận công Miên Cung cho bộ chữ Dậu,
phòng Tân Bình quận công Miên Phong cho bộ chữ Cách,
phòng Quý Châu quận công Miên Liêu cho bộ chữ Ấp,
phòng Quảng Ninh công Miên Bật cho bộ chữ Sước,
phòng Sơn Tĩnh quận công Miên Lang cho bộ chữ Vũ,
phòng Quảng Biên quận công Miên Gia cho bộ chữ Văn,
phòng Lạc Biên quận công Miên Khoan cho bộ chữ Bưu,
phòng Ba Xuyên quận công Miên Túc cho bộ chữ Mễ,
phòng Kiến Tường quận công Miên Quan cho bộ chữ Mục,

phòng Hòa Thịnh quận công Miên Tuấn cho bộ chữ Nữ,
phòng Hòa Quốc công Miên Quân cho bộ chữ Giai,
phòng Tuy An quận công Miên Hợp cho bộ chữ Phương,
phòng Hoàng đệ Miên Chanh cho bộ chữ Khiêm,
phòng Hoàng đệ Miên Thái cho bộ chữ Mao,
phòng Trấn Tĩnh quận công Miên Dần cho bộ chữ Vũ,
phòng Quang Trạch quận công Miên Cư cho bộ chữ Môn,
phòng An Bình quận công Miên Ngông cho bộ chữ Sích,
phòng Hoàng đệ Miên Sạ cho bộ chữ Nghiêm,
phòng Trấn Biên quận công Miên Thanh cho bộ chữ Chu,
phòng Điện Quốc công Miên Ngộ cho bộ chữ Điền,
phòng Tuy Viễn quận công Miên Sung cho bộ chữ Phong,
phòng Hoàng đệ Miên Ngõ cho bộ chữ Hắc,
phòng Hoàng đệ Miên Kiên cho bộ chữ Nhĩ,
phòng Trấn Định quận công Miên Cầu cho bộ chữ Ngóa,
phòng Hoàng đệ Miên Lâm cho bộ chữ Cung,
phòng Hoàng đệ Miên Tiếp cho bộ chữ Kiên,
phòng Hoàng đệ Miên Văn cho bộ chữ Xi,
phòng Quang Hóa quận công Miên Uyên cho bộ chữ Tấu,
phòng Hoàng đệ Miên Ôn cho bộ chữ Giốc,
phòng Hoàng đệ Miên Ngu cho bộ chữ Sại,
phòng Hoàng đệ Miên Tà cho bộ chữ Mạch,
phòng Hoàng đệ Miên Dịch cho bộ chữ Bát,
phòng Tân An quận công Miên Bào cho bộ chữ Mục,
phòng Hoàng đệ Miên Khách cho bộ chữ Mạnh,
phòng Hoàng đệ Miên Thích cho bộ chữ Hô,
phòng Hoàng đệ Miên Điều cho bộ chữ Qua,
phòng Hoàng đệ Miên Hoàng cho bộ chữ Bạch,
phòng Hoàng đệ Miên Chí cho bộ chữ Lập,
phòng Hoàng đệ Miên Thân cho bộ chữ Vi,
phòng Hoàng đệ Miên Ký cho bộ chữ Thán,
phòng Hoàng đệ Miên Bàng cho bộ chữ Bi,
phòng Hoàng đệ Miên Sách cho bộ chữ Hưu,
phòng Hoàng đệ Miên Lịch cho bộ chữ Kim.

Đây là thế hệ trong tôn pha đã phân minh thì dày thêm phúc khánh, ghi chép sáng rõ, nếu ngày sau các phiên vương ơn nhờ phúc ảm của nhà nước, con cháu sinh thêm nhiều ra mà bộ chữ này hoặc dùng không đủ thì do thân đại Nội Các tâu xin sẽ chọn bộ chữ khác hay cho thêm.

Năm thứ 7 có xuống Chi nói rằng : tên kép thì cứ gọi bình thường. Có điều gì e ngại, như tên con gái các thân công hoàng đệ nếu có ai trùng với tên hoàng nữ, hoàng muội thì chuẩn cho đều nên xét đổi để tiện việc xưng hô, nếu không trùng phúc thì cứ như cũ vào sổ, không cần thay đổi làm gì.

Tự Đức năm thứ 4 có Dụ rằng : Nhà nước ta, ơn trời giúp đỡ, phúc đức lớn lao đời đời phồn thịnh, phúc du tam đa. Trong khoảng đời vua Minh Mạng, khâm phụng bài thơ đặt tên cho thế hệ nhà vua do ngự chế, tất cả là 20 chữ hay đều gắn liền với 20 bộ chữ mà trong bài tựa đã chỉ bảo rõ ràng, chiếu theo thứ tự dùng để đặt tên cho các hoàng tử. Thánh đức dồi dào làm phép cho muôn đời. Đức Hoàng khảo Hiến tổ Chương Hoàng đế ta vâng nối nghiệp lớn, vui xơi phúc nhà, nhận phúc trời để cho con cháu nghĩ mưu cao mà lưu mãi về sau.

Tháng 6 năm Thiệu Trị thứ 5, ban khắp sách văn, cho nên 58 phòng thân phiên mới chia theo bộ chữ để rõ từng thế thứ, mà vững vàng phen dậu, là điển tác rất lớn vậy. Ta vâng nối nghiệp xưa, noi theo công lớn, căn cứ vào việc thân người thân mà thương dân yêu vật, suy từ việc họ hàng hòa mục mà trị lý muôn dân, anh em trăm tất cả có 16 người đều vì nước chu thân hữu ái, đến các công tử vẫn cho đặt tên theo bộ chữ Kỳ.

Và dòng dõi nhà vua ngày càng thêm thịnh, giáo huấn của nhà vua vốn là một gốc mà chia ra những ngành khác nhau, phép nhà rõ rệt cương kỷ nêu lên, vậy nay chuẩn định lấy bộ chữ Kỳ, ta kính tuân bài thơ Đế hệ do bậc thánh đặt ra để đặt tên các hoàng tử. Vậy về phòng An Phong công Hồng Bảo cho bộ chữ Thốn,

phòng Thái Quốc công Hồng Phó cho bộ chữ Cân,
phòng Kiến Thụy công Hồng Y cho bộ chữ Hương,

phòng Hoàng Trị quận công Hồng Tố cho bộ chữ Vũ,
 phòng Anh Sơn quận công Hồng Phi cho bộ chữ Phiến,
 phòng Gia Hưng công Hồng Hưu cho bộ chữ Hành,
 phòng Hoàng thân Hồng Hằng cho bộ chữ Từ,
 phòng Hoàng thân Hồng Kiện cho bộ chữ Cung,
 Phòng Hoàng thân Hồng Phó cho bộ chữ Bưu,
 phòng Hoàng thân Hồng Bàng cho bộ chữ Chí,
 phòng Hoàng thân Hồng Nghi cho bộ chữ Dao,
 phòng Hoàng thân Hồng Tiếp cho bộ chữ Bãng,
 phòng Hoàng thân Hồng Diên cho bộ chữ Kỳ,
 phòng Hoàng thân Hồng Đàm cho bộ chữ Lôi,
 phòng Hoàng thân Hồng Hối cho bộ chữ Đậu,
 phòng Hoàng thân Hồng Dật cho bộ chữ Thập.

Từ đây trở lên con con cháu cháu các phòng thì chữ trên tuân theo chữ trong bài thơ Đế hệ vua làm ra, chữ dưới thì chiếu theo những bộ chữ đã cho, tìm chữ đặt tên, để nêu rõ nguồn gốc sâu xa, mà biết rõ chỉ phái thừa kế sau này. Nếu sau này các phòng ờ nhờ phúc ắn ngành ngọn thêm nhiều, mà bộ chữ cho đặt tên không đủ, lại do thân dãi Nội Các tâu xin, sẽ lại chọn bộ chữ tốt đẹp khác cho thêm để hưởng mãi phúc trời giúp rập, tổ khảo lưu ân, dùng để làm nên cái phúc triền miên lâu dài, há chẳng tốt lắm sao? Vậy nên đem bài Dụ này ghi vào sách vàng để lại muôn năm về sau, và lại viết vào sách đóng dấu ngọc tì ban cho các hoàng thân giữ mãi làm gia bảo, cùng hưởng phúc với nước nhà thừa ờn mãi mãi.

HÔN NHÂN GIÁ THÚ

Phàm việc hôn nhân giá thú tất phải theo lệnh cha mẹ. Nếu cha mẹ chết sớm, thì do bác chú, anh em đứng làm chủ hôn, không có người họ gần thì do người họ trưởng Tư giáo định liệu.

Minh Mạng năm thứ 11 xuống Dụ rằng: trước đã chuẩn định thưởng nữ trang cho các con gái và cháu gái vua cùng các công nữ khi đi lấy chồng. Nay nghĩ lại trong đó kẻ thân người sơ, tự có thứ bậc t trưởng thứ cũng nên phân biệt, vậy nay châm chước định lại để là

khuôn mẫu về sau noi theo, tương không hại gì. Trừ Trường công chúa thưởng tiền 30.000 quan. Con gái lớn vợ cả của hoàng tử công và các tước công chi họ gần được thưởng tiền 5000 quan, con gái thứ thưởng 3000 quan, con gái lớn vợ thứ thưởng tiền 3000 quan, con gái thứ thưởng 2000 quan, đến con gái lớn của trường công chúa và công chúa thưởng 2000 quan, con gái thứ thưởng 1000 quan, đều theo lệ trước tuân lệnh thi hành.

Nay định lại: con gái lớn của hoàng hậu vẫn như trước thưởng cho gạc tính thành tiền là 50000 quan, con gái thứ của hoàng hậu thưởng 40000 quan, con gái lớn của vua vẫn thưởng cho 30000 quan như trước, con gái thứ đổi định thưởng 20.000 quan. Con gái lớn của vợ cả hoàng thái tử vẫn thưởng cho 8.000 quan như trước, con gái thứ đổi định thưởng cho 6.000 quan, con gái lớn của vợ lẽ hoàng thái tử thưởng 5.000 quan, con gái thứ 4.000 quan, mãi mãi chuẩn cho làm định lệ. Còn như cháu gái của hoàng thái tử, hoàng tử cùng của mọi tước công chi họ gần cho đến các công nữ mọi chi họ xa đều cho đến lúc cưới tâu lên đợi Chi sẽ liệu thưởng cho, không cần định lệ.

Năm thứ 17 có nghị chuẩn cho các con gái lớn do vợ đích hoàng tử hay thân công sinh ra, cho tiền sắm đồ cưới là 3.000 quan, con gái thứ và con gái lớn vợ thứ sinh ra đều 2.000 quan còn các con gái thứ đều 1.000 quan, làm thế để tỏ rõ sự phân biệt.

Lại có Dụ rằng: Nay theo Nội Các tâu xin, các con trai, con gái, cháu trai, cháu gái, em út thuộc những gia tộc lớn không được kết hôn với các vương công. Tập sở tâu ấy đã thỏa đáng, và con trai con gái các bậc vương, công không lo là không phú quý, nếu kết hôn với con nhà đại tộc thì ngày sau cũng bất chước nhau, trong đó hoặc có những con em hư hỏng cậy quyền cậy thế làm điều phạm pháp, thì lại hóa ra không đúng chủ ý của triều đình đối tốt với các phiên vương. Trừ những việc trước đã tâu rồi thì không nên xét nữa, sau này đều làm cấm hẳn. Phạm những con trai con gái, em hay cháu của các quan hàm tam tứ phẩm ở kinh, ở ngoài từ Bố chính, án sát, lãnh binh trở lên không được kết hôn với hoàng tử, thân công, như vậy để ngăn cái tệ về sau, khoản ấy giao cho phủ Tôn nhân biên vào thể lệ để tuân hành mãi mãi.

Năm thứ 18 có Dụ rằng : trước căn cứ theo Diên Khánh công Tân dâng sớ tâu về việc đem con gái lớn hứa gả cho Nguyễn Đình Huy là em Nguyễn Đình Hưng làm Bố chính Nghệ An, ta cho rằng mỗi lái đã êm nên chuẩn cho làm lễ cưới rồi. Sau đó theo sớ của Phạm Văn Diên, Tổng đốc An Tĩnh tâu thay, trong sớ nói theo lời của Nguyễn Đình Hưng thì viên này ngày thường từng ý thế thật đáng lo sợ, cho nên các em trai em gái của viên này chưa có vợ có chồng, những e nhận lời mỗi lái, có điều phạm cấm nên đã viết thư về răn bảo. Và lại cái khoản Đình Huy được Khánh công hứa gả con gái thì mùa hè năm ngoái viên này về kinh lấy có nhà nghèo làm quan ở xa đã cố từ chối. Còn từ đó về sau thì không biết rõ, đâu dám có bụng cố kết. Nay vâng điều nghị suy nghĩ kỹ càng, không dám im lặng mọi lẽ, thì việc Diên Khánh công đính hôn hình như chưa quyết định. Đã xuống Dụ cho phủ Tôn nhân sức hỏi việc ấy, xem đã từng mỗi lái đưa sinh lễ hay là có bụng ép gả nguyên ủy thế nào.

Nay cứ Diên Khánh công Tân tâu lại, thì trong sớ tâu nói rằng: anh em Nguyễn Đình Hưng vốn cùng Diên Khánh công đi lại đã lâu, còn về việc đính hôn thì đã nói rõ với anh em viên ấy rồi, họ dễ 1 đã nghe theo không chút từ chối, do đó mà đã dám đem việc ấy tâu lên để cho xong việc hôn nhân tốt đẹp. Nay Nguyễn Đình Hưng lại có sớ tâu này, không biết ý kiến ra sao? Xét theo lời lẽ trong sớ thì Nguyễn Đình Hưng vẫn thường đi lại thông hiếu với phủ Diên Khánh, không hỏi cũng biết. Và trước đây có Chỉ nói rõ những con em nhà giàu có, không được xin làm rể ở nhà vương, công, có lẽ chỉ về sau này mới nói vậy, chứ còn như việc kết hôn của Nguyễn Đình Huy thì vào lúc chưa có sức cấm, ta vốn chưa từng xét kỹ đến, đã làm gì có chuyện đem việc ấy mà bắt tội người. Thế mà Nguyễn Đình Hưng viết rằng con em dựa dẫm vào nhà quyền quý là tội đáng sợ, lại toan đổ lỗi cho người mà chẳng nghĩ người làm bề tôi thờ vua vốn phải trung thành, nay lại đem văn từ xảo trá để che dấy lỗi mình, thì cái tội lừa dối còn đổ cho ai; vậy phạt Nguyễn Đình Hưng 6 tháng lương.

Và lại việc trai gái thông hôn từ xưa đến nay tất phải có mỗi lái, thế mà nay Diên Khánh công chỉ lấy hai nhà ước hẹn với nhau thôi,

không nhờ mối lái, để Nguyễn Đình Hưng cho làm việc không bằng cứ, kiếm lời chối cãi, cũng là việc không phải, vậy phạt Diên Khánh công Tấn 3 tháng lương, để răn về sau. Còn như sau này việc cưới có sự lung củng, triều đình cũng không vì thế mà quyết đoán phải hợp hoặc phải ly, việc này là việc vợ chồng, mỗi bên thỏa thuận nhân tình là được.

Tự Đức năm thứ 4 có sắc: các Thái trưởng công chúa gả chồng lần này, đã từng có các bề tôi ở phủ Tôn nhân được phép sức cho các anh em ruột của công chúa kén chọn phò mã; nhưng tự trung trong lúc thi hành, đôi khi có điều không hợp, đến nỗi xảy ra tai tiếng. Những việc đã qua, không nói làm gì. Từ nay nên làm thế nào cho thỏa đáng. Vậy chuẩn cho phủ Tôn nhân thăm xét để giải quyết việc gả chồng sau này.

Lại xét thêm sau này phạm việc kén chọn phò mã xin sắc xuống cho bầy tôi bộ Lại, bộ Binh kê khai tên tuổi quê quán con cháu của các công thần làm thành danh sách tâu lên đợi Chỉ kén chọn, rồi lại do phủ Tôn nhân chiếu theo các Thái trưởng công chúa đáng được gả xem ai đáng được xuất giá, ai lớn tuổi, ai kém tuổi làm bàn tâu vua xem xét, đồng thời vẫn phải kê rõ tên họ những phò mã đến tuổi trưởng thành, bỏ vào một cái ống; rồi sức cho các Thái trưởng công chúa lớn tuổi theo số chia nhau mà rút thăm; mặt khác kê rõ họ tên các phò mã ít tuổi để vào một ống, lại sức cho các Thái trưởng công chúa kém tuổi theo như trước chia nhau mà rút thăm, những người nào rút được thẻ nào thì biên vào sổ dâng lên đợi Chỉ chuẩn định và châu phê là "được".

Riêng việc kê khai các con cháu công thần từ tam phẩm trở lên xem ai là con cháu các viên kỳ cựu hay đương tại chức mà không có vết xấu gì thì hết thấy đều ghi vào danh sách chứ đừng câu nệ là có võ công hay không. Từ sau theo thế mà làm.

BIÊN SOẠN NGỌC PHẢ

Phàm vâng Chỉ biên tu Ngọc điệp tôn phả cứ đến các năm Ất, Đinh, Kỷ, Tân, Quý thì trước đó phủ Tôn nhân làm số tâu lên đợi Chỉ đặc sai người phụng hành biên tu; những việc biên tu Ngọc điệp sẽ do quan Khâm phái viết tinh hai bản, viết xong đem bản chính đệ lên để cất vào hòm vàng ở điện Kiền Thành. Bản phụ đem đệ vào hòm vàng Quốc Sử quán. Còn đến kỳ biên tu Tôn phả thì do phủ Tôn nhân chuyển sức các viên Tư giáo các hệ chiếu theo ngày sinh, ngày chết, họ tên của những người lớn nhỏ, đích thứ, trong phả hệ hết thấy kê khai rồi chuyển giao cho viên Toàn tu theo đó viết làm ba bản rõ ràng. Viết xong đem bản chính dâng vào cung Đại Nội. Bản phụ, một để ở Quốc Sử quán, một giao cho phủ Tôn nhân nhận và lưu trữ ở phủ đường, rồi lại sao ra nhiều bản khác phát cho các hệ giữ gìn và theo dõi. Còn như các hệ thì theo lệ hàng năm họp nhau làm số đệ nộp vào phủ kiểm nhận lưu chiếu.

Lại có lệ định một viên Tổng tài biên tu Ngọc điệp là lấy một vị quan chánh nhị phẩm trong ban văn; một Phó tổng tài thì lấy quan viên tòng nhị phẩm người Tôn thất. 2 viên Toàn tu thì lấy quan viên tứ, ngũ phẩm ở Nội Các, 2 viên Đăng lục thì lấy quan viên thất bát phẩm ở Nội Các. Lấy viên Hữu Đãi làm sở biên tu. Một viên Tổng toàn tu biên tu Tôn phả thì lấy quan viên chánh tứ phẩm. Một viên Toàn tu thì lấy quan viên ngũ phẩm, hai viên Đăng lục thì lấy quan viên lục thất phẩm (lấy những thuộc viên ở bộ viện sung vào việc sai phái). Lấy Quốc Sử quán làm sở biên tu.

Minh Mạng năm thứ hai xuống Dụ: viên biên tu Ngọc phả giao bộ Lễ kê cứu thế thứ xác thực làm thành sách dâng lên. Khâm thử, tuân chỉ kính xét: Buồi dầu mơ nước từ Triệu tổ Tĩnh Hoàng đế dựng cờ nghĩa diệt họ Mạc, gây nền móng cho nghiệp vương.

Thái tổ Gia Dụ Hoàng Đế dựng nước mở đất, nghiệp đế dấy lên thực bắt đầu từ đây. Các thánh nối sau, có sử sách rõ ràng. Sau năm Thế tổ Cao Hoàng đế định yên thiên hạ, thì dựng miếu Triệu Tổ; nhà Thái miếu làm nơi thờ cúng nghìn muôn đời không cùng;

từ đức Triệu tổ về sau, các thánh noi theo, xếp làm chính kỳ, đời đời gốc ngành sao lục tường tận. Ngọc phả từ Trưng quốc công về trước, tham cứu quốc sử còn có thể tạm tra xét được, nhưng mà năm tháng xa xưa, sự việc ghi lại còn nhiều điều chép thiếu sót, thì chuẩn cho ghi làm tiền kỳ. Ngoài ra những chi phái từ đức Thái tổ Gia Dụ Hoàng đế trở về trước, hoặc vẫn còn ở lại Thanh Nghệ, thì ở dưới chữ quốc tính đã ban cho chữ "Hự", nếu kê cứu xác thực, thì theo tiền kỳ mà biên vào cho rõ ràng.

Năm thứ 4 xuống Dụ: biên tu Ngọc phả các thánh, chuẩn cho Phạm Đăng Hưng, Hoàng Kim Hoán, Nguyễn Hự Bình hội đồng với phủ Tôn nhân kinh cần cùng soạn. Từ Thế tổ Cao Hoàng đế cho đến ta cùng các hoàng tử và các hệ thân công, tôn thất chia thành các quyền và xếp theo thứ bậc rồi ghi chép rõ ràng. Phàm những ai còn sống thì đều viết chữ son, ngoài ra thì viết chữ mực. Lại lấy năm Giáp thân là năm Minh Mạng thứ 5 làm đầu. Cứ 5 năm biên tu một lần. Phàm gặp ngày đầu xuân năm Dần, năm Thân thì chuẩn cho bộ Lễ theo lệ xin tuân Chỉ sai quan biên tu để làm sáng tỏ dòng dõi mỗi nhà.

Năm thứ 5 xuống Dụ rằng: việc biên tu Ngọc điệp là để ghi chép dòng dõi hoàng phái của quốc triều ta từ bao đời đến nay, xếp đặt tôn ty trường ấu, phân biệt đích thứ thân sơ, biên vào sổ sách lưu lại mãi mãi về sau. Năm đầu thời Minh Mạng đã từng có chỉ cho biên tu ngọc phả các thánh. Mùa đông năm thứ 4 lại chuẩn cho Thượng thư bộ Lễ là Phạm Đăng Hưng, thự Tham tri Hoàng Kim Hoán hội đồng với phủ Tôn nhân kinh cần cùng biên soạn. Từ đức Hoàng khảo Thế tổ Cao Hoàng đế ta cho đến ta, cùng hoàng tử và các hệ thân công, tôn thất chia ra từng quyền xếp theo thứ bậc, ghi chép rõ ràng. Phàm những người còn sống thì đều viết chữ son, còn đều viết chữ mực, lấy năm Minh Mạng thứ 5 làm đầu.

Nay Phạm Đăng Hưng có việc xin nghỉ. Còn Hoàng Kim Hoán thì công việc của bộ bận rộn. Vậy đặc chuẩn cho Hiệp biện Đại học sĩ lĩnh Thượng thư bộ Lại là Trịnh Hoài Đức sang làm Chánh tổng tài, Hữu doanh Đô thống chế là Tôn Thất Bính sung làm Phó tổng tài, Thượng bảo Thiếu khanh trông coi công việc phòng văn thư là Hoàng Quýnh,

Chủ sự bộ Lễ là Trần Bá Lượng sung làm biên tu, Văn thư phòng Hàn lâm biên tu Nguyễn Nhược Sơn, Kiêm thao Tôn Thất Nghi sung làm Đăng lục. Lấy ngày mồng 8 tháng 7 nhuận bắt đầu làm. Lại chuẩn cho lấy nhà triều đường bên hữu làm sở biên tu. Các người ai nấy nên kính cẩn gia tâm kẻ cứ ghi chép tình tường, sao cho thể thứ phân minh, ngọc phá sớm xong, để cho muôn đời sau đều biết cương kỷ rõ ràng và cái chí ý nối thừa nghiệp lớn để lại phúc sau của trẫm.

Năm thứ 7 nghị chuẩn cho biên tu Tôn phả, như thế thứ trong Tôn thất thì không kể con vợ cả hay con vợ lẽ đều lấy tuổi lớn nhỏ kể là anh em. Nếu ai thiếu năm sinh, thì theo số khai mà xếp trước sau.

Năm thứ 10 có Dụ: năm nay đã đến kỳ làm Tôn phả, chuẩn cho đình thần chọn lấy một viên quan tứ phẩm trong lục bộ sung làm Tổng toàn tu, một viên ngũ phẩm sung làm Toàn tu, hai viên lục thất phẩm sung làm Đăng lục. Chuẩn cho lấy Quốc Sử quán làm sở biên tu, ai nấy nên gia tâm kẻ cứ ghi chép tình tường, làm sáng tỏ thế hệ của hoàng gia.

Lại xuống Chi: chuẩn định cứ 3 năm làm Tôn phả một lần. Làm xong thì hòm ban chính vẫn cất để theo tầng thứ hai ở hòm vàng ngọc điệp trong điện Trung Hòa. Nay đến kỳ biên tu, hiện đã làm xong, chuẩn cho đem hòm ban chính cất để như định lệ. Còn hòm đựng Tôn phả làm lần trước thì cho bung ra đặt ở tầng thứ hai của hòm vàng ở nhà Quốc Sử quán. Về hai hòm ban phụ đều theo lệ trước mà làm. Từ sau hệ đến năm biên tu Tôn phả cho chiếu lệ ấy mà làm.

Năm thứ 11 có Chi dụ: năm nay đến lệ biên tu ngọc phả, chuẩn cho đình thần cử một viên Tông tài chánh nhị phẩm trong văn bản, một viên Phó tông tài tông nhị phẩm trong Tôn thất, hai viên Toàn tu dùng quan viên thất bát phẩm ở Nội Các và cho lấy nhà Triều đường bên hữu làm sở biên tu.

Lại xuống Chi rằng: việc biên tu Ngọc phả lần này đã xong, ta nghĩ các viên từ Tông tài trở xuống đều kính cẩn làm việc, ta rất vui lòng, vậy gia ơn thưởng cho Chánh tông tài 3 tấm sa và 30 lạng bạc,

Phó tổng tài 2 tấm sa và 20 lạng bạc, hai Biên tu mỗi viên 2 tấm sa và 10 lạng bạc, hai Đẳng lục mỗi viên 10 lạng bạc để tỏ sự khen thưởng.

Năm thứ 13 có Chi dụ : lệ trước cứ 6 năm biên tu Ngọc điệp một lần. Ba năm làm Tôn phả một lần, thời hạn hơi rộng sẽ dẫn tới chỗ nay thế này mai thế khác, lại thêm kẻ thừa biện lẫn lữa, dễ sinh ra bừa bãi. Nay chuẩn định cứ gặp những năm Ất, Đinh, Kỷ, Tân, Quý, do phủ Tôn nhân tâu xin, sai quan sung làm việc biên tu. Những việc biên tu lần trước và năm nay có những khoản chưa hợp không cần cải chính vội. Chẳng bao lâu đã đến năm mới, đợi đến năm Quý tỵ, tức năm Minh Mạng thứ 14 biên chép một thế, còn như con trai con gái mà hoàng tử sinh ra đã kê rõ tên tuổi ở trong phả thì trong phả của hoàng tử chỉ nên kê qua tông số thôi. Thế mà từ trước đến nay, kê khai tỵ mỵ thực là không hợp, khoản này cũng chuẩn cho đợi đến kỳ biên tu sang năm sẽ cải chính một thế.

Năm thứ 14 có Chi nói : trước đã cho lấy viện Hữu đãi lâu làm sở biên tu Ngọc điệp, chính là nên làm hết sức nghiêm túc. Chỉ trừ viên Tổng tài cho đến các viên Đẳng lục được đi lại cửa viện này, còn các lại tư lệ dịch và những người nhân tãn, cho đến con em các Tổng tài, Đẳng lục đều không được ra vào lộn xộn. Ai trái lệnh ấy thì sẽ chuẩn cho quân lính canh giữ lập tức bắt tâu, đợi Chi trưng trị. Và việc biên tu lần này tất cả các ban sơ thảo đều chuẩn cho hội đồng cùng Nội Các đốt di.

Năm thứ 17 xuống Dụ rằng : Phàm những viên vâng mệnh biên tu Ngọc điệp và thực lục nếu gặp chữ húy các miếu thì đều cho kính cẩn viết thẳng, không phai theo lối cũ viết theo lối tà mặt chữ "bên trái bộ gì, bên phải bộ gì".

Năm thứ 18 xuống Sắc rằng : Tôn phả không giống như Ngọc điệp, cho nên bản chính chuẩn cho phủ Tôn nhân cất giữ, sắp xếp bản phụ vẫn để ở Quốc Sử quán. Và từ nay về sau phàm biên tu đã xong, thì tiến trình ngay không phai tư ra tòa Khâm Thiên giám chọn ngày tốt nữa. Lại chuẩn tâu, trong phả phàm người nào có làm lỗi gì thì đều cho chú rõ vào khoản trước. Như dưới năm sinh

hoàng tử thứ 9 là Miên Thu có chươ những chữ như ngày tháng 2 năm ấy, vì di thừa tế thất lễ, vâng có Chi dụ bắt lột bỏ mũ áo, từ sau không cho sung phái di thừa tế nữa; và dưới chữ Tôn Thất Vinh tập phong là Phúc Long hầu, chươ thêm những chữ như ngày tháng 3 năm nay, lấy việc theo hầu bắt kính phạm vào trong khoản của điển chế, vâng có Dụ chỉ giáng làm tước tử, chỉ lương hàng ngũ phẩm, và lột bỏ mũ áo, không cho dự vào ban triều hạ, như vậy để làm án lưu chiếu. Và trong phả cô ghi tên đất, ở kinh thì ghi tên huyện tên xã, ở ngoài thì ghi tên tỉnh tên huyện tên xã, còn tên phủ, tên tổng cho bỏ đi hết.

Lại có nghị chuẩn từ nay về sau, phẩm biên tu xong Ngọc điệp thì chiếu hôm trước các viên hữu tư đặt sẵn một long đình ở chính gian giữa sơ lâm Ngọc điệp trông về hướng nam; đặt một thái đình hơi xê về bên đông hướng về phía tây, đặt một án vàng ở gian giữa điện Cẩn Chính hướng về phương nam, đặt một cái bàn án son hơi xê về bên đông hướng về bên tây. Cung giám đặt án vàng ở chính gian giữa điện Trung Hòa hướng về phía nam, đặt một án đồ hơi xê về bên đông hướng về phía tây, đặt một ngôi vua ngồi xem Ngọc phả ở phía nam án vàng mà hướng về phía bắc, đến sáng sớm ngày hôm sau thì sáu viên chánh phó vệ úy, thân binh, cấm binh đều mặc võ phục và cầm kiếm hầu. Ty Loan Nghi sắp đủ tán vàng lọng vàng, mỗi thứ 4 cái; ty Cảnh Tắt sắp đủ 20 trường kiếm, thân binh, cấm binh sắp đủ 50 cái trượng đỏ, thự Hòa Thanh sắp đủ nhã nhạc, các viên Tổng tài và Toàn tu, Đàng lục đều mặc đủ triều phục đứng đợi ở sở biên tu Ngọc điệp, các hoàng tử tước công cùng các quan văn võ tử tam phẩm trở lên, đều mặc áo mũ đại trào chia làm hai bên tả hữu đứng đợi ở trên thềm điện Cẩn Chính và trước sân điện. Viên Tổng tài kính bung hòm vàng Ngọc điệp đặt lên long đình, viên Toàn tu kính bung hòm bạc đặt lên thái đình, các viên phó Tổng tài và Toàn tu, Đàng lục đều ra trước sân lạy 5 lạy. Làm lễ xong, các đồ nghi trượng, tán vàng, trường kiếm, nhã nhạc đi trước, rồi đến long đình, thái đình loan nghi khiêng theo sau, lọng vàng lọng đỏ che đôi bên, nhã nhạc nổi lên, các viên Tổng tài, Toàn tu,

Đằng lục theo sau do cửa giữa cửa Nguyệt Anh đi tới ngoài cửa Đại Cung Môn thì lọng vàng trường kiếm đứng lại. Còn long đình và thái đình do cửa giữa đi vào, vẫn dẫn đạo và hộ vệ như nghi thức trên, rồi do đường Dừng Đạo sân điện Cẩn Chính tiến vào, các quan văn võ quỳ đón, đợi khi đi qua vãi rồi đứng lên, đều chia ban đứng hầu. Long đình, thái đình vào đến thêm giữa đứng lại, các thứ nghi trượng nhà nhạc cũng đứng theo. Các viên Tổng tài, Toàn tu chia nhau bung hòm vàng, hòm bạc do thêm giữa đi lên, các Hoàng tử, Thân công quỳ đón, đợi để bung các hòm đó đặt lên án vàng án đồ. Đặt xong, vãi rồi đứng lên chia ban đứng hầu.

Long đình, thái đình và nghi trượng nhà nhạc đều lui ra, Tổng tài cùng Toàn tu, Đằng lục đều ra sân lạy năm lạy. Làm lễ xong, do cung giám chuyên tâu, Hoàng đế đội mũ 9 rồng, mặc áo hoàng bào, thắt đai ngọc, cầm ngọc khuê đi tới chỗ đứng ở phía nam hương án đồ đặt ở điện Trung Hòa và đứng quay sang hướng tây, hai viên cung giám đều mặc mũ áo chia nhau bung hòm vàng hòm bạc quanh sang bên tả, do cửa giữa điện Cẩn Chính đi vào (các Hoàng tử, Thân công vẫn đứng hầu ở hai gian tả, hữu điện Cẩn Chính, các quan văn võ cùng Tổng tài, Toàn tu, Đằng lục đều đứng hầu ở hai bên Tả Hữu Vu), sân điện Trung Hòa do thêm giữa đi lên, ai nấy đều đặt các hòm đồ ở trên án vàng và án son rồi tâu xin Hoàng đế đến phía nam án vàng quỳ hướng về phía bắc, để hốt ngọc khuê xuống, kinh cần mở xem Ngọc điệp, xem xong, đợi rước Ngọc điệp đặt vào hòm vàng ở điện Trung Hòa, rồi rước Hoàng đế vào nội cung. Các Hoàng tử, Thân công cùng các quan văn võ đều lui ra. Còn Tổng tài cùng Toàn tu, Đằng lục, chánh phó Vệ úy lại đem long đình, thái đình, tán, lọng và đồ nghi trượng nhà nhạc đến sở biên tu Ngọc điệp rước ban phụ (mọi thứ đưa đón đều như lần trước) do cửa giữa cửa Ngọ Môn mà đi ra, rồi quanh sang bên tả đến cửa trước Quốc Sư quán vào đến thêm giữa thì các viên quân khiêng long đình, thái đình, nhà nhạc, tán, tán, trường kiếm, nghi trượng, đứng hầu ở hai bên tả hữu trước sân, những viên Tổng tài, Toàn tu chia nhau bung hai hòm phó ban đặt vào hòm vàng ở gian chính giữa

(hòm thứ nhất để ở tầng trên hòm vàng, hòm thứ nhì để ở tầng thứ hai hòm vàng) hội đồng khố: nắp hòm, dán niêm phong cho vững vàng kiên cố, thì các viên Tổng tài, Toàn tu, Đàng lục ra sân lạy năm lạy. Làm lễ xong, giao cho các viên sử quán thu nhận và các quan viên ứng trực canh giữ cẩn thận.

Các viên quan khiêng long đình, thái đình, nghi trượng, nhã nhạc đều lui ra. Ngày hôm sau, các viên Tổng tài, Toàn tu, Đàng lục đều đến sân điện Cẩn Chính làm lễ phục mệnh năm lạy.

Năm 20 chuẩn cho đến kỳ biên tu Tôn phả, khi duyệt xong bản thảo thì viết thành hai bản cho tỉnh tường, bản chính tiến trình, xem xong, vẫn giao cho phủ Tôn nhận chiếu nhận và cất giữ, còn bản phụ theo lệ thì để ở tầng thứ hai trong hòm vàng, ở nhà Quốc Sử quán, không nên viết thành ba bản như trước mà hóa ra thừa. Từ đây về sau, mãi mãi lấy điều này làm định lệ.

Lại có nghị chuẩn cho các phòng trong Tôn phả, phạm những người được phong tước, thì nên viết tước hiệu, còn những người không được phong tước, mà hễ có quan chức thực thụ gì thì viết tên quan hàm ấy, những người không có chức tước gì thì viết ngay tên thôi. Trờ lên đều viết ở trước những chữ "hệ hoàng tử thứ mấy", như phòng Nghĩa Hưng quận vương thì viết: phòng Nghĩa Hưng quận vương là Hoàng tử hệ thứ hai, phòng Quốc Uy công thì viết: phòng Quốc Uy công là Hoàng tử hệ thứ 4. Còn phòng Chương Cơ Nghiêm công thì viết: phòng Chương Cơ Nghiêm Hoàng tử hệ thứ 5, phòng Sâm công thì viết: phòng Hoàng tử Sâm hệ thứ 5, ngoài ra đều lấy lệ này mà suy chứ không được dựa theo một nếp viết chung. Như thế để tỏ sự phân biệt.

Lại có nghị chuẩn cho: chiếu từ hệ Triệu tổ Tĩnh Hoàng đế, hệ Thái tổ Gia Dự Hoàng đế, hệ Hy tôn Hiếu Văn Hoàng đế, đều vẫn gọi là hệ thứ nhất, hệ thứ hai, hệ thứ ba. Đến như hệ Thái tôn Hiếu Triết Hoàng đế nguyên gọi là hệ thứ 4, nay đổi làm hệ thứ 5. Hệ Hiên tôn Hiếu Minh Hoàng đế nguyên gọi là hệ thứ 5, nay đổi gọi là hệ thứ 7, Hệ Túc tôn Hiếu Minh Hoàng đế nguyên trước gọi là hệ thứ 6, nay đổi

làm hệ thứ 9, nhưng vẫn gọi tắt là hệ thứ 4 và hệ thứ 6, để cho phù hợp với thế thứ trong Ngọc điệp. Còn những tên phòng các Hoàng tử trong các hệ đều theo tên vị thứ, chức hàm ghi chép rõ ràng, không được viết lên trên bằng những chữ "hệ thứ mấy"; nếu như có Hoàng tử có người nào một mình mà có hai, ba tên thì chiếu theo các tên trong lúc bấy giờ toàn tu xin theo tên ghi trong Hoàng tử phả mà biên chép, để cho nhất quán.

Lại các Hoàng tử triều trước, người nào có chép tên thụy, tên hiệu vào sổ Hoàng tử, và người nào mà quan Toàn tu lần trước đã căn cứ lời khai của các hệ là có thụy hiệu mà ghi vào Tôn phả thì đều cho ghi chép như cũ.

Lại trong Tôn phả này có tất cả 9 quyển từ quyển 1 đến quyển 9, đều đổi lại viết là Hoàng triều Tôn phả tiền biên. Còn quyển 8, quyển 9 đổi lại viết là Hoàng triều Tôn phả Chính biên: quyển nhất, quyển nhì. Những Tiền biên, Chính biên quyển nhất thì đặt tên là Hoàng triều Tiền biên, Chính biên. Lại Tiền biên từ quyển nhất đến quyển 7, đều theo lần lượt đổi lại ghi là hệ thứ mấy. Chính biên quyển thứ nhất ghi đổi làm hệ phiên vương, quyển thứ hai ghi đổi làm hệ nhà vua. Những Chính biên quyển nhất thì sau tên phòng của các Thân công phải ghi bài thơ phiên hệ do ngự chế, rồi đến tên các công tử. Chính biên quyển thứ hai ở dưới hệ nhà vua thì chép bài thơ Đế hệ do ngự chế, sau đến tên phòng các Hoàng tử, rồi giao cho quan Toàn tu đương thứ, theo từng khoản tuần làm, từ đây về sau, mãi mãi lấy điều này làm định lệ.

Thiệu Trị năm thứ 5 có nghị chuẩn: Phạm đến kỳ biên tu Ngọc điệp đã chọn phái hai viên Chánh phó Tổng tài, hai viên Toàn tu, Đăng lục, vâng mệnh sung vào việc biên tu. Cử tòa Khâm Thiên chọn được ngày tốt lành mệnh khởi thảo, vậy các viên từ Chánh phó Tổng tài trở xuống đến Đăng lục, ngày hôm trước đều mặc áo mũ, do bộ tâu xin làm lễ bái mệnh 5 lạy. Bộ Lễ vẫn phải đặt bình phong, màn trướng, và án vàng án son đầy đủ, đến sáng sớm ngày hành lễ, thì các viên Chánh phó Tổng tài, Toàn tu, Đăng lục, đều mặc triều phục, quan lính ty Loan nghi sửa soạn hai cái long đình, hai lọng vàng, hai lọng đỏ, ty

Hộ vệ sắp đủ 10 trường kiếm, sắp đủ một bộ hòa thanh nhã nhạc, đều đứng đợi ở sân diện Càn Chánh. Lại ty Loan nghi sắp đủ 4 tán vàng, Cấm binh Vũ lâm sắp đủ 20 cái trượng đỏ đứng đợi ở ngoài cửa đại cung, đến kỳ, viên Thái giám mặc áo màu, tâu xin đem hòm vàng hòm bạc đựng Ngọc điệp ra đặt lên trên long đình, rồi quân lính khiêng đi. Các viên Chánh phó Tổng tài theo sau, trường kiếm, trượng đỏ, nhã nhạc đi trước, tàn lọng che ở đôi bên, khi đến viện Đãi Lậu bên hữu, các viên Chánh phó Tổng tài bung hòm Ngọc điệp đặt lên án vàng, các viên Toàn tu, Đẳng lục mặc triều phục, quân lính sắp đủ long đình, tàn lọng nghi trượng, nhã nhạc như trước, đều đến Quốc Sử quán rước bản Ngọc điệp phụ, đến viện Đãi Lậu bên hữu, cũng lại chia ra và đặt lên án vàng, án đỏ. Từ Chánh phó Tổng tài trở xuống đều ra sân làm lễ năm lạy. Làm lễ xong đều vào ăn yến, công việc xong xuôi thì bắt đầu biên tu Ngọc phả.

Lại có Dụ rằng: năm trước kính vâng một khoản trong thánh dụ với những lý do Hải Đông quận vương Tôn Thất Quýnh, Thông Hóa quận vương Tôn Thất Điện là chú bác của ta, trong khi còn tồi tăm, từ tiết ở chiến trường, tuổi đã trưởng thành, không giống như những người chết non, nên từ trước đến nay đã chuẩn cho được theo hương thờ cúng ở miếu đình, và thờ ở đền Triền thần. Song lại nghĩ hai vương thân ấy đều thiếu người thờ cúng, nên những ngày giỗ ngày tết hằng năm không người săn sóc, bỗng nghĩ đến đây, ta rất buồn rầu. Nay nên lập nhà thờ, chọn lấy một người trong Tôn thất làm thừa tự. Ta nối chí đức Tiên đế, nghĩ đến thân huân, liền sai bộ thần kinh theo Dụ chỉ sắp xếp. Những việc làm nhà thờ, đặt người coi việc thờ cúng, hết thấy đều đã chu đáo. Lại nghĩ hai vị vương thân ấy là bậc chí thân của nhà nước, công nghiệp rực rỡ. Nay gặp kỳ khâm tu Ngọc điệp, vậy trong phả các Hoàng tử nên viết sự tích hai vị vương thân ấy cho thực rõ ràng, ghi chép kê cứu minh bạch, để tỏ rõ sự tỏa rộng tình thân của thánh trạch, mà càng nêu cao công trạng của hai vương; và việc này có quan hệ tới phả hệ, mà các Hoàng thân hoặc là người tuổi cao đức lớn, hoặc là người kiêm coi thân dài đã từng được dự nghe những việc của hai vị thân

vương ấy, vậy chuẩn cho các vị thân công ấy đều đến viện Đãi Lậu ở bên hữu là nơi làm Ngọc điệp hội đồng với các viên Tổng tài là Vũ Xuân Cẩn, Nguyễn Trung Mậu, Toàn tu là Đỗ Quang, Nguyễn Cửu Trường, để cùng xét nguyên biên sao cho rõ ràng và xác thực. Đối với hai vị thân vương ấy nên viết vào Ngọc phả như thế nào, chuẩn cho hết lòng bàn bạc thỏa đáng, cứ thực tâu bày, đợi ta quyết định, để làm cái gia phả đáng tin về sau mà rõ đạo trung hậu.

Lại vâng xét trong Ngọc phả chép Thông Hóa quận vương Tôn Thất Diên là con trai thứ ba Từ phi họ Nguyễn, nay nên viết đổi là con trai thứ ba Hiếu Khang Hoàng hậu, An Biên quận vương Tôn Thất Văn, nguyên chép là con thứ ba Hiếu Khang Hoàng hậu, nay nên viết đổi là con thứ ba Từ phi họ Nguyễn, để làm cho tín phả được rõ ràng.

TimSach.Com.Vn

QUYỂN 2

PHỦ TÔN NHÂN

LỄ NGHI, CHẾ ĐỘ

- Cấp bậc phong tước
- Tập tước
- Xét công phong tước
- Sách ấn phong tước
- Quần áo, mũ, đai
- Tên thụy

CẤP BẬC PHONG TƯỚC

Phàm người được phong tước có đất làm thái ấp, như Thân vương thì lấy tên tỉnh đặt tên (như Khánh Quốc vương). Quận vương, Thân công, Quốc công, Quận công thì lấy tên phủ đặt tên (như Bình Giang quận công, Bình Giang công, Ninh Quốc công, Ninh Giang quận công). Huyện công, Huyện hầu thì lấy tên huyện đặt tên (như Kim Sơn huyện công, Chương Nghĩa huyện hầu); Hương công, Hương hầu, Đình hầu thì lấy tên xã đặt tên (như là Bái Ân hương công, Bái Ân hương hầu, Bái Ân đình hầu).

Duy có chức Kỳ nội hầu, Kỳ ngoại hầu tức là các tên gọi thông thường của liệt hầu thì không ghi tên thái ấp. Còn từ Trữ quốc khanh trở xuống thì đều theo chức mà gọi. Các Hoàng tử từ 15 tuổi trở lên là do bộ Lễ tâu xin, chưa nên cho phong; khi nên cho phong hay phong

chức tước gì, đến khi ấy sẽ do nhà vua quyết định. Còn những cháu gọi vua là ông nội cùng cháu gọi là chú, bác và những người tôn thân gần xa phàm ai có tài đức nên phong tước gì, thì đều để tới hện sẽ có đặc Chi, chứ không được viện lệ.

Minh Mạng năm thứ 21 Dụ rằng, nhà nước ta nhờ ơn trời tổ thương yêu, dòng dõi vững bền, họ hàng đông đúc, ngày càng phồn thịnh. Từ các hoàng tử cho đến Tôn thất, hoặc đã lượng cho phong tước, tập phong, mà chương trình phẩm trật từ trước đến nay chưa được ghi thành điển tắc, ta tìm khắp sử sách, tham chiếu xưa nay, vậy chuẩn định làm cấp bậc tôn tước, nhưng trong đó cũng phải xem tài đức văn học từng người mà lượng cho chức tước, chứ không nên cho là quý là thân mà ấn định tất cả. Là vì trong cái nghĩa thân người thân vẫn ngụ cái ý khuyên răn. Tất cả những điều khoản đáng làm kê rõ ở sau, vậy các con em đến những tôn thất, nên nghĩ kính theo lời dạy bảo, ngày càng tu tiến để mãi mãi đời ơn sâu, đời nhờ lộc nước (Kính xét trong khoảng năm Gia Long các hoàng tử đều cho phong tước công, bất chước phép xưa lấy đặt thực ấp đặt tên).

Thân vương, Quận vương, Thân công, Quận công, Huyện công, Hương công, Huyện hầu, Hương hầu, Kỳ nội hầu, Kỳ ngoại hầu, Đình hầu, Trợ quốc khanh, Tá quốc khanh, Phụng quốc khanh, Trợ quốc úy, Tá quốc úy, Phụng quốc úy, Trợ quốc lang, Tá quốc lang, Phụng quốc lang.

Lại lệ định phẩm cấp các tôn tước, như hoàng tử hoặc phong tước vương, hay phong tước công, không kể tước phẩm đều xếp ban ở trên diện, không kể tước, chỉ kể thứ bậc họ hàng cao thấp thôi. Còn các người trong họ Tôn thất phong đến tước vương trở xuống cũng như bách quan xếp ban ở sân diện.

Thân vương, Quận vương ban ở trên chánh Nhất phẩm, Thân công ban ở dưới chánh Nhất phẩm, Quốc công ban ở dưới tòng Nhất phẩm, Quận công ban ở dưới chánh Nhị phẩm. Huyện công ban ở dưới tòng Nhị phẩm; Hương công ban ở dưới chánh Tam phẩm; Huyện hầu, Hương hầu, đều ban ở dưới tòng Tam phẩm. Từ đấy trở lên chia làm

tả hữu hai ban, từ đây trở xuống nếu có chức thì theo chức, còn thì qui cả vào ban bên hữu. Kỳ nội hầu, Kỳ ngoại hầu đều ban ở dưới chánh Tứ phẩm; Đình hầu, Trự quốc khanh đều ban ở dưới tòng Tứ phẩm; Tá quốc khanh, Phụng quốc khanh đều ban ở dưới chánh Ngũ phẩm; Trự quốc úy, Tá quốc úy đều ban ở dưới tòng Ngũ phẩm; Phụng quốc úy, Trự quốc lang đều ban ở dưới chánh Lục phẩm, Tá quốc lang, Phụng quốc lang đều ban ở dưới tòng Lục phẩm, nếu có chức mà chức cao thì theo chức, tước ban cao thì theo tước ban.

Lại xuống Dụ rằng: trưởng Công chúa thứ nhất, thứ nhì, thứ ba tuổi ngoài năm mươi, tuổi già lần thẩn thực đáng ái ngại. Lại em gái ta là trưởng Công chúa thứ 5 cũng sắp đến tuổi năm mươi, ở góa không con, cảnh già hiu quạnh. Tuy từ trước đến nay Công chúa chưa được phong hiệu, lần này cũng nên đặc cách ban ơn, để tỏ đạo trung hậu. Vậy trưởng Công chúa thứ nhất phong làm Bình thái Công chúa, Công chúa thứ hai phong làm Bình hưng Công chúa, Công chúa thứ ba phong làm Bảo lộc Công chúa, Công chúa thứ năm phong làm Bảo thuận Công chúa. Còn thái ấp thì đều đặt theo tên tước phong.

Thiệu Trị năm thứ 6 xuống Dụ rằng: Đệ nhất Công chúa Tĩnh Hào là con gái lớn của ta, Công chúa vốn tính tình điềm tĩnh uyên mặc, nhà nhận đoan trang, khi ở trong cung hầu hạ ta rất là hết lễ hiếu kính, khi xuất giá khéo thờ bố mẹ chồng hết đạo làm dâu, vậy Tĩnh Hào cho tấn phong làm Diêm phúc Công chúa để tỏ rõ danh mệnh, hưởng phúc lâu dài.

TẬP TƯỚC

Phàm những người tập phong tất phải là ông cha có quân công với nhà nước thì con cháu mới đời đời tập phong, mà người con tập tước của cha thì đều thấp hơn một cấp so với tước nguyên phong của người cha (như cha là tước Vương thì con là tước Công, cha là tước Công, thì con là tước Hầu).

Hoặc người con thực có tài năng hơn người, nên cho tập nguyên tước của người cha, hoặc có huân nghiệp mà người cha trước phong

tước Hầu, thì người con nên thăng tước Công hay tước Vương, chuẩn cho cứ theo hiệu cũ mà tấn phong, không cần phải chọn đất thái ấp khác. Tới kỳ sẽ có đặc Chỉ. Nếu người cha nguyên được phong làm Thân vương, Thân công, mà người con lại là hạng tầm thường thì giáng xuống cho tập phong làm Hương hầu, Đình hầu. Hoặc người cha chỉ là do ban ân mà được phong tước, không có công với nước, thì người con nên cho tập vào bậc nào, đến kỳ đều do phủ Tôn nhân tâu xin dọi chỉ, không được viện lệ.

Minh Mạng năm thứ 7 có Dụ rằng: Hòa tĩnh Phúc Long công là thân cận của nhà vua, đã vâng đức Hoàng Khảo Thế tổ Cao Hoàng đế ta đôn hậu suy ân, ưu gia phong tước, nay con trai lớn của thân công này là Vĩnh, tuổi đã trưởng thành, vậy cho tập phong làm Phúc Long hầu, sách ấn đều chuẩn cho làm bằng bạc cả, và cấp cho lương hằng năm, ban ở dưới hàng Nhất phẩm.

Lại có Dụ rằng: Từ trước tới nay, phạm là hoàng tử còn ít tuổi, thì không nên vội ban tước vị. Nay Lê Chung tuổi mới lên 6, lẽ ra đợi khi trưởng thành mới cho phong tước, nhưng Thái Bình công vừa mới chết đi, thì lấy ai coi việc thờ tự Anh Duệ Hoàng thái tử, vậy nên lấy nghĩa làm lễ, thà rằng vì nhân hậu mà có lỗi cũng chẳng sao. Vậy đặc cách gia ân cho Lê Chung được tập phong là Ứng Hòa hầu, cấp cho sách ấn và lương bổng hằng năm. Ý còn nhỏ tuổi cho miễn theo ban chầu hầu, đợi đến trưởng thành sẽ cấp cho triều phục.

Năm thứ 8 có Chỉ dụ: chuẩn cho dôi phong Lê Chung làm Thái Bình hầu.

Năm thứ 16 có Dụ: truy tặng tước Quận vương cho Vĩnh Tường công đã quá cố, vì ông là người hiếu hữu, lại thông minh đình ngộ, đang được vua yêu thương nồng hậu, nào ngờ ốm chết. Tuy có tặng phong cho tên thụy và lễ tang, cả vinh lẫn ái đều long trọng, mà tình đau xót chưa nguôi, con trưởng của Quận vương là Hồng Hy, chuẩn cho ghi tên, đợi đến năm 15 tuổi sẽ cho tập tước làm Vĩnh Tường quận công, còn các con khác cũng đợi đến tuổi trưởng thành sẽ cho phong tước.

Năm thứ 17 xuống Dụ rằng: Trước đây đã có Dụ cho con Thiệu Hóa quận vương là Thiện Khuê tập tước Quận công, ban ở trên chánh Nhị phẩm. Nay lại nghĩ rằng cho Thiện Khuê tập phong tước Công chỉ là suy nghĩ về ân tình anh em thôi, chứ Thiện Khuê hãy còn non trẻ, không phải thuộc sự ban tứ thù công mà triều ban lại đặt ở trên các đại thần có công lớn thì lòng ta chưa thực được yên, vậy nay chuẩn cho Thiện Khuê ban thứ ở dưới chánh Nhị phẩm. Từ nay về sau, phẩm các hoàng thân mới được tập tước đợi có Dụ cho xếp ở phẩm trật nào, nếu có quân công thì cho ban ở trên phẩm này, bằng chỉ là ân phong thì ban ở dưới phẩm này. Điều này là để làm rõ sự thỏa đáng, cần ghi lấy làm định lệ.

Năm thứ 19 Dụ rằng: Trước đây cứ tập số của phủ Tôn nhân tâu rằng: những con cháu của bảy tôi thân huân đã quá cố, như Nghĩa Hưng quận vương là Tôn Thất Khê, Quốc Uy công là Tôn Thất Hiệp, An Tây công là Tôn Thất Huy, Lạng Giang quận công là Tôn Thất Hội có nên cho tập tước hay không, số tâu có phần hợp lý, đã giao cho bộ Lễ bàn xét tâu lên. Nay cứ bộ Lễ tâu nói nên cho tập phong, còn như cấp bậc thì tham chiếu điển lệ của nhà Minh, nhà Thanh, riêng chính điển của triều đình phải có thứ tự. Và lại cái khoản tôn tước, hiện nay các tôn phái gần chưa có chuẩn định, thì tước phẩm họ xa chưa nên vội bàn thi hành. Nghĩ tới những thân huân này đều là những người công trạng rõ ràng thì đối với con cháu họ không nên có điều lãnh đạm; vậy những con trưởng, cháu trưởng của các thân huân này trừ những người đã dự có quan chức như huyền tôn của Nghĩa Hưng quận vương Tôn Thất Khê là Tôn Thất Quý, cháu của Lạng Giang quận công Tôn Thất Hội là Tôn Thất Cát, cháu ruột của An Tây công Tôn Thất Huy là Tôn Thất Quý không bàn đến nữa. Riêng có huyền tôn của Quốc Uy công Tôn Thất Hiệp là Tôn Thất Khoáng chưa được làm chức gì, vậy gia ơn thương cho làm chánh đội trưởng Thân binh để đáp công lao mà làm vẻ vang người dưới suối vàng.

Lại có Dụ rằng: Nguyên cái khoản Phúc Long hầu Tôn Thất Vinh trước đây phạm tội bất kính, phải giáng xuống tước Tử, sau

được gia ơn tiến phong tước Bá, lại trao cho chức hàm Quan cơ. Song nghĩ Hòa bình Phúc Long công khi theo đức Hoàng Khảo Thế tổ Cao Hoàng đế ta lặn lội xuôi đèo, tuy không có chiến công nhưng cũng nếm đủ mùi gian khổ, hết đời trung cần, truy niệm thân huân, phải nên mãi mãi ban cho thế tước, và Tôn Thất Vĩnh gần đây đã ăn năn lỗi trước, kính cần noi theo pháp độ, bấy lâu giảng trách, cũng đủ răn rồi. Vậy nay gia ơn cho Tôn Thất Vĩnh được lại tước Phúc Long hầu. Tôn Thất Vĩnh nhà người hãy nên hết lòng trung hiếu, theo nếp thư hương, để khỏi phụ cái chí ý thành toàn của trẫm.

Năm thứ 20 Dụ rằng: Tôn Thất Lệ Chung trước đã chuẩn theo lời bàn của bộ, cho tập phong làm Thái Bình hầu để giữ việc cúng tế Anh Duệ Hoàng Thái tử. Đó là thuộc về việc thân người thân, và hậu đạo của triều đình. Riêng y lại ở chi khác, nguyên không phải là con đẻ của Thái Bình công mà vẫn tập theo tước hiệu Thái Bình thực là chưa hợp. Vậy chuẩn cho đổi phong Lệ Chung làm Cẩm Hóa hầu, vẫn cho làm công việc tự Thái Bình công.

Lại có Dụ rằng: Năm trước khi Thiệu Hóa công mất đi, đã xuống Dụ đợi khi con đầu của ông trưởng thành sẽ cho tập phong tước Công, còn các con khác cho phong tước Hầu, để tỏ lòng thân yêu của ta. Trừ người con trưởng của Quận chúa là Thiện Khuê đã được tập phong là Thiệu Hóa công rồi. Nay con thứ là Thiện Chi chuẩn cho phong làm Lại Trạch đình hầu, không cần phải cấp ấn.

Lại có Dụ rằng: nay nghĩ Cẩm Hóa hầu Tôn Thất Lệ Chung nguyên là tước tập phong, chứ không phải ân phong như các tôn thất khác, nay lương bổng hàng năm và ban thứ đều vẫn theo cũ mà làm, không phải thay đổi, nguyên trước cấp cho mũ áo Nhị phẩm, cũng chuẩn cho giữ như cũ không cần cấp lại nữa. Và lại Tôn Thất Lệ Chung nay đã cải nghị phải nộp lại ấn bạc sách bạc, đổi cho trực lục. Đối với Tôn Thất Vĩnh đã được tập phong tước Hầu cũng chuẩn cho theo lệ ấy mà làm để tỏ rõ sự nhất quán. Từ sau, trong tôn thất có ai tập phong thế tước, mọi khoản ban thứ chuẩn do phủ Tôn nhân đến kỳ tâu xin đợi Chi.

Lại tâu chuẩn lễ : trước phàm những người trong tôn thân được phong tước Hầu, sách ấn đều làm bằng bạc, việc đó nên đình chỉ ngay; mà vẫn chế cấp trực năm màu, mặt trước đều dùng 5 bức lĩnh mộc của ta theo thước công dài 9 tấc, rộng 5 tấc 8 phân 8 ly, bức thứ nhất màu vàng, bức thứ 5 màu hoa đỏ, bức thứ 2 màu chính lam, bức thứ 3 màu trắng, bức thứ 4 màu quan lục. Chung quanh vẽ rồng mây, mặt sau chỗ 2 bức giáp nhau lót bằng lụa vàng, bên trái hai đầu trực gỗ khảm ngà voi, bên hữu dán vào trực gỗ, thêm thẻ bằng ngà dựng ở hòm bằng gỗ, dài 1 thước, 1 tấc, ngang rộng 2 tấc, nắp liền đế cao 2 tấc, trong ngoài đều sơn đỏ, đế chạm triện hồi văn thếp bằng thiếc, bản lễ và khóa đều làm bằng đồng thau. Từ sau, nếu có phong cho các tôn thân từ tước Hầu trở xuống, đều theo kiểu mẫu ấy mà làm.

TÌM SÁCH.COM.VN

XÉT CÔNG PHONG TƯỚC

Phàm cho phong tước, từ tước Thân vương đến tước Hương công là dùng để phong cho hoàng tử cùng các chú bác anh em họ gần, mà đã từng làm hoàng tử, từ tước Huyện hầu trở xuống đều dùng để phong cho tôn thất. Song cũng xem tài đức văn học của họ thế nào mới cho phong tước, chứ không phải chỉ chuyên xét là thân là quý mà ấn định chung chung. Vì bọn con em mà đức nghiệp chưa tu tiến mấy thì cũng chỉ phong Huyện hầu, Hương hầu thôi. Nếu người trong tôn thất mà có tài năng huân nghiệp cũng có thể phong đến tước Vương, tước Công để rõ sự khuyến răn; đều cứ đến kỳ ta sẽ xuống đặc Chi.

Minh Mạng năm thứ 10 có Dụ rằng: Từ đây về sau phàm các Hoàng tử đến năm 15 tuổi mà bộ Lễ tâu xin phong tước, đợi ta thân xét hạch xem hoàng tử ấy có quả là đức hạnh tuổi tác đều tăng tiến, ngày càng tôn kính đạo nghĩa, thì lập tức cho làm lễ tấn

phong tước Công. Nếu hoàng tử ấy chưa có đức nghiệp sáng tỏ, mọi sự đều đúng khuôn phép thì hãy đình phong một lần, đợi sau 5 năm lại làm số xin nêu thành mệnh lệnh.

Năm 21 có Dụ rằng: Phàm những người cận thân từ cháu nội vua trở lên, có đủ tài đức thì đặc cách cho phong tước, còn thân cận như tăng tôn và huyền tôn trở xuống có tài học sẽ cho dự thi, trúng tuyển thì được bổ dụng nhưng giao bộ Lễ bàn, phù Tôn nhân cho thi, còn thi đình, có chương trình khác. Còn như những tôn thất thuộc các chi xa thì chuẩn cho thi hương, thi hội cũng như các học trò, để cho có sự phân biệt.

Thiệu Trị năm thứ 6 Dụ rằng: năm nay gặp năm ta thọ 40 tuổi, ăn mừng gia ơn cho khắp thiên hạ, giáo hóa từ nhà ân trạch đến nước, nên đã sai triệu các hoàng tử, hoàng đệ chưa được phong tước là 10 người đến trước sân hỏi, mà có 7 người ứng chế được, đủ biết đức một ngày một mới, tuổi học một tuổi một hay. Vậy hoàng tử Hồng Y cho tấn phong làm Kiến Thụy công, Hoàng tử Hồng Hưu cho tấn phong làm Gia Hưng công, Hoàng tử Hồng Phó cho tấn phong làm Thái Quốc công, Hoàng đệ Miên Tấu cho tấn phong làm Phong Quốc công, Hoàng tử Hồng Tổ cho tấn phong làm Hoàng Trị quận công, Hoàng đệ Miên Tăng cho tấn phong làm Hải Ninh quận công, Hoàng đệ Miên Lâm cho tấn phong làm Hoài Đức quận công, chuẩn cho bộ Lễ tra lệ thi hành. Còn những Hoàng đệ không ứng chế được như Miên Sạ, Miên Ngộ, học thức không thông, thơ mất niêm luật, đều cho truyền chỉ thân sức, riêng Hoàng đệ Miên Thái tuổi đã nhiều lại chẳng biết tu tính, chỉ quen chơi bời, chẳng tập lễ độ, chẳng thích thi thư, chữ viết không thành, văn lại phạm húy, thói cũ không chữa, trái với pháp nhà, vậy phạt Miên Thái 2 năm mất lương để tỏ khuyến răn. Còn những sự bảo phụ đạo của các hoàng tử, hoàng đệ là Lê Đăng Doanh, Hồ Văn Nghĩa dạy bảo hằng ngày, mà lần này hoàng tử được dự thi 4 người, hoàng đệ được dự thi 3 người thì 3 người không ứng chế được, vậy là công hay lỗi cũng chuẩn cho bù trừ; những tên làm tán thiện, bần dộc cho hoàng tử, biết cách chỉ dẫn, nên bốn hoàng tử đều ứng chế được, cùng những người chuyên giữ việc giảng tập cho các Hoàng đệ là Miên Thích, Miên

Tăng, Miên Lâm, là những người đại thể cũng là xứng chức, đều thưởng cho mỗi người thêm một cấp.

Những người giữ việc giảng tập cho Miên Thái, học không tiến tới, chuẩn cho tra rõ đích danh, phạt giảng hai cấp nhưng cho lưu dụng; ấy là ta lấy công tâm chí chính mà làm, vậy bọn con em đã cố gắng nên cố gắng thêm, chuyển cần thì có công, để thừa hưởng phúc ấm lâu dài, phải nên tự xét.

Lại Dụ rằng, những hoàng tử ứng chế lần này như Hồng Y được tấn phong Kiến Thụy công, Hoàng tử Hồng Hưu tấn phong Gia Hưng Công, Hoàng tử Hồng Phó tấn phong Thái Quốc công, Hoàng đệ Miên Kiên tấn phong Phong Quốc công, Hoàng tử Hồng Tổ tấn phong Hoàng Trị quận công, Hoàng đệ Miên Tăng tấn phong Hải Ninh quận công, Hoàng đệ Miên Lâm tấn phong Hoài Đức quận công, vậy mọi việc điều lệ phong tước chuẩn cho bộ Lễ tra lệ tâu lên xin thi hành. Đợi tâu lên sẽ lập tức làm lễ tuyên phong, và những công tước này nhờ ơn được gia phong đã có mệnh sẵn. Từ năm nay, lệ chi lương bổng cũng gặp việc yến tiệc hay, bất thần gia ân đều chuẩn cho chiếu theo tước mới, y lệ thường cấp, còn như việc xưng hô trên giấy tờ cũng cho theo lệ ấy mà làm.

SÁCH ẤN PHONG TƯỚC

Phàm lệ phong tước cho các hoàng tử công đều dùng sách ấn mạ vàng. Trước khi phong tước, bộ Lễ tâu xin chọn một trong những người tước công làm lễ cáo miếu, và làm danh sách các đình thần tiến trình, đợi vua chấm lấy một viên chánh Nhị phẩm trong ban võ sung làm chánh sứ, một viên Nhị, Tam phẩm trong ban văn sung làm phó sứ, do bộ tâu phái hai viên của ty thuộc bộ để bung sách ấn, ở phủ đệ của hoàng tử đều treo đèn kết hoa ở nhà phía trước, gian chính giữa đặt hai hương án để sách ấn. Trước hai ngày, khâm mệnh công mặc mũ áo đại triều, đến điện Phụng Tiên làm lễ kính cáo (lễ phẩm dùng cỗ bàn hương nến, trầu rượu, làm lễ một tuần rượu, có văn chúc). Lại đến cung Từ Thọ đem việc tâu lên trước

một ngày, viên hữu tư đặt hai hương án, đặt sách ấn ở phía nam ngự án ngay gian giữa điện Cần Chánh. Đến ngày phong tước thì đặt nghi vệ thường triều ở điện Cần Chánh, các hoàng tử cùng các quan văn võ từ Tứ phẩm trở lên, đều mặc mũ áo triều phục đứng đợi ở trên điện, bưng đệ sách ấn tước vua lên ngự trên điện, cho quan chính phó Khâm mệnh sách phong làm lễ bái mạng xong, hai viên quan Nội Các đi đến bên tả bên hữu án vàng kính bưng hộp sách, hòm ấn. Xướng thêm chuyển trao cho bộ ty đón bưng hộp sách đứng trao cho viên chánh sứ, hòm ấn đứng trao cho viên phó sứ, theo thứ tự để lên long đình, rồi chánh phó sứ đều lui ra, rước Hoàng đế vào nội cung, các Hoàng tử chư công cùng các quan văn võ lui ra - ty Loan nghi khiêng long đình, lọng vàng che hai bên, do cửa giữa Đại Cung Môn đi ra, chánh phó sứ và bộ ty theo hầu đến ngoài cửa Nhật Tinh, các viên quân cầm trượng đỏ và trường kiếm đi trước dẫn đường, thứ đến tán vàng, nhã nhạc, tiếp đến long đình, chánh phó sứ lại đi sau cùng, đi đến phủ. Hoàng tử công mặc triều phục quỳ ở bên hữu phía ngoài cửa lớn khi long đình đi qua, vái rồi đứng lên theo vào, đặt long đình ở mé nam hương án, tán, tán, nghi trượng, nhã nhạc, quân lính đứng bày hàng ở hai bên tả hữu trước sân, chánh phó sứ đều đến chỗ đứng của mình và quay về hướng nam, Hoàng tử công đến chiếu lễ ở dưới thềm lạy 5 lạy và vãn quỳ; chánh sứ đứng xướng rằng: "có sách", Hoàng tử công vái rồi đứng lên, đến chỗ đứng nhận sách ấn, quỳ quay mặt về hướng bắc, một viên bộ ty mở sách, một viên bưng ấn trao cho viên phó sứ đọc xong, chuyển giao cho bộ ty bỏ sách vào hộp, bỏ ấn vào hòm. Chánh sứ bưng hộp sách, phó sứ bưng hòm ấn, đứng trao cho Hoàng tử công tiếp lấy, giơ lên ngang trán chuyển trao cho thuộc hạ của phủ nhận bưng, đứng sang một bên, vái đứng dậy làm lễ tạ 5 lạy, rồi đi ra tiếp lĩnh hộp sách, hòm ấn, kính cẩn dậy lại, mời quan Khâm sứ vào nhà khách riêng tạ ơn; sau đó quan Khâm sứ trở về phục mệnh. Đến sang hôm sau Hoàng tử công mặc triều phục đến điện Phụng Tiên làm lễ bái yết (lễ phâm dùng hương nén trầu rượu). Lại đến cung Từ Thọ, làm lễ bái yết, rồi làm biểu tạ ơn do bộ Lễ tâu xin làm lễ tạ. Những Thân công, Quận công được phong tước

cũng theo lệ ấy mà làm, còn như tập phong tước Hầu thì sách ấn đều bằng bạc, nhưng bỏ bớt lệ chọn sai thân công đi lễ cáo miếu, và lễ thiết triều ban bố mệnh lệnh, còn việc sai quan cầm cờ tiết đi tiên phong và các khoản khác đều theo lệ trước.

Gia Long năm thứ 15 có Chỉ: chuẩn cho làm sách tấn phong Hoàng thái tử thì dùng vàng 5 tờ, dài 5 tấc 6 phân 6 ly, rộng 3 tấc 2 phân 4 ly, dày 2 ly, ấn làm bằng vàng, cái núm ấn đúc hình con rồng ngồi, vuông 2 tấc 4 phân, dày 3 phân 2 ly. Sách của hoàng tử, Hoàng tôn được phong tước Công làm bằng vàng mạ 5 tờ, dài 5 tấc, 4 phân, rộng 3 tấc 2 phân 4 ly, dày 2 ly, ấn làm bằng vàng mạ, núm đúc hình rồng, vuông 2 tấc 3 phân 4 ly, dày 2 phân 7 ly, hoàng tử, hoàng tôn mười sách mạ vàng mười, mười ấn mạ vàng mười, mỗi sách 5 tờ, dài 5 tấc 4 phân, rộng 3 tấc 2 phân 4 ly, dày 2 ly, phía trên và phía dưới mỗi tờ đều chạm mây rồng, núm ấn hình rồng của mỗi chiếc ấn vuông 2 tấc 3 phân 4 ly, dày 2 phân 4 ly.

Năm thứ 16 Dụ rằng: Các Hoàng thân sau khi được phong, nếu có việc gì nên làm biểu dâng, như là Phúc Long công cho xưng là thần Phúc Long (tên là mỗ) như các tước Công cho xưng thần là Hoàng tử tước Công nào đấy (tên là mỗ), thần Hoàng tôn tước Công (tên là mỗ) cúi đầu dập đầu kính tâu về việc nào đó v.v... Còn việc nên dâng tờ khai thì em, cháu là tước Công nào đó tên là mỗ cúi đầu dập đầu kính cần dâng tờ khai về việc gì đó v.v... và đóng ấn được phong ở dưới chữ niên hiệu, phàm có công văn truyền xuống thì xưng là tước Công nào đó, và dùng chữ "giáo" đặt ở trên chữ "truyền sai", còn chỗ đóng ấn thì chỉ đóng ở dưới chữ Hoàng hiệu thôi. Tất cả đều lấy đó làm mẫu mực thông thường, còn những nhà các tước Công ở thì gọi là phủ hoặc gọi là nhà nào đó, có giấy tờ đưa đến công phủ đều dùng chữ "bẩm" và chữ "dài tiền".

Năm thứ 19 có Chỉ: chuẩn cho đúc ấn thủ tín nhỏ và vuông bằng bạc cho Hoàng thái tử (vuông 6 phân 7 ly, dày 3 phân, núm đúc con rồng ngồi, trong khắc chữ triện năm chữ "Hoàng thái tử thủ tín").

Minh Mạng năm thứ 5 có Chỉ: Chuẩn cho quan Hữu tư làm sách tán phong cho Thiệu Hóa quận vương một tập 5 tờ đều bằng bạc mạ vàng, dài 5 tấc 4 phân, rộng 3 tấc 2 phân 4 ly, dày 2 ly, phía trên và phía dưới mỗi tờ đều chạm mây rồng, sách lụa một cái, ấn gỗ thom một cái, núm hình rồng vuông 2 tấc 3 phân 4 ly, dày 2 phân 7 ly.

Năm thứ 11 có sắc cho bộ Lại và bộ Binh hội đồng bàn về việc ấn triện của các Hoàng tử công và các thân công đã được phong, công việc nên làm thế nào cho hợp theo từng khoản làm số tâu lên. Theo bản định chuẩn cho Hoàng tử tước Công, sau khi sách phong thì ấn triện để ở nhà tiền đường phủ đệ, hai viên trưởng sử trực giảng bẩm lên cho Hoàng tử Công biết, rồi những viên này cùng nhau họp, ai nấy tiến hành niêm phong rồi giao cho viên suất đội thuộc phủ sức cho lính phủ thay đổi canh giữ ngày đêm, chìa khóa hòm ấn thì để bẩm Hoàng tử Công thu giữ. Phạm mọi công việc ở phủ nên làm thì viên Trưởng sử bẩm xin ý định của Hoàng tử Công, rồi sức ngay cho viên thư lại của tư vụ thảo ra, các viên trưởng sử trực giảng duyệt lại, phủ nào không có trực giảng thì cho tư vụ hội với trưởng sử xét lại, rồi đưa cho các viên Tán thiện, Bạt độc kiểm lại rõ ràng xác đáng, ai nấy lần lượt ký tên trong bản thảo rồi bẩm xin chữ phê của Hoàng tử Công. Sau đó viết cho tỉnh tường, theo lệ đóng ấn triện cho thi hành, nhưng các viên trưởng sử, trực giảng vẫn phải họp nhau khóa hòm, dán niêm giao cho coi giữ như trước, còn bản thảo bỏ vào hòm ấn để sau đối chiếu. Nếu việc không nên làm mà các thuộc viên trong phủ không biết dẫn do sự lý, bản bạc nên chăng, liền xin thi hành đưa đến chỗ trở ngại cho công việc, sau này phát giác ra thì sẽ theo luật nghiêm trị; hoặc việc do Hoàng tử Công trong lúc suy nghĩ chưa chu đáo, mà gián hoặc có một đôi chỗ chưa được thỏa hợp lắm, cũng phải bẩm rõ xin cải chính ngay chứ không được làm tắt qua loa; như vậy là để cho mọi việc đều được hoàn hảo. Và lại, trong phủ không có công việc bên ngoài, thì giấy tờ trật sức, trừ các địa phương ở, ngoài ra không nên trao đi đổi lại văn thư. Như có việc công phải làm với các nha môn ở kinh

thì dùng chiếu hội, phủ tự xưng là bản phiên, và gọi nha môn mà mình thông báo là quý nha, để cho việc xưng hô được đúng đắn và tỏ rõ nhã ý. Đến như các thân công đã được phong tước, thì việc phong chương ấn triện, cũng theo lệ ấy mà làm. Riêng những phủ không có tán thiện, bần đạo thì cho viên trực giảng hội đồng với viên trường sử mà làm, phủ nào không có trực giảng, thì cho viên tư vụ hội với viên trường sử mà làm, phủ nào trực giảng, tư vụ đều không có thì cho viên trường sử theo lệ mà làm.

Năm thứ 16 có nghị: chuẩn cho Thiệu Khuê là con trưởng của Thiệu Hóa quận vương đã quá cố được tập phong làm Thiệu Hóa quận công, một tập sách bạc 5 tờ, dài 5 tấc, rộng 3 tấc 9 phân 5 ly, dày 2 ly, tờ đầu và tờ cuối đều chạm trổ rồng mây, 1 quả ấn bạc, núm hình kỳ lân vuông 2 tấc 7 ly, dày 2 phân 7 ly.

Kính xét lệ trước khi phong tước cho Hoàng tử Công và các thân công thì sách làm bằng bạc mạ vàng, dài 5 tấc 4 phân, rộng 3 tấc 2 phân 4 ly, dày 2 ly, ấn đúc bằng bạc mạ vàng, núm hình rồng vuông 2 tấc 3 phân 4 ly, dày 2 phân 7 ly. Sau đó, vâng mệnh tập phong Phúc Long hầu. Thái Bình hầu thì sách làm bằng bạc dài 4 tấc 7 phân, rộng 2 tấc 9 phân, dày 2 ly. Ấn đúc bằng bạc, núm hình kỳ lân, vuông 1 tấc 8 phân, dày 2 phân 7 ly, vậy các sách mạ vàng, sách bằng bạc thì tờ đầu và tờ cuối đều chạm trổ rồng mây, nay vâng mệnh tham chức kiểu mẫu sách ấn của Thiệu Hóa quận công, so với sách ấn tước Công thì có phần kém một chút mà so với sách ấn tước Hầu thì có phần hơn một chút. Làm như vậy để cho rõ sự phân biệt.

QUẦN ÁO MŨ HẢI

(Từ tước Vương, tước Công cho đến Phụng quốc lang, nghị chế mũ áo đã ghi rõ ở bộ Lễ).

Minh Mạng năm thứ 12 vãng sắc Chi ban xuống: Từ đây về sau phẩm con các thân công đến 15 tuổi thì chiếu theo con trưởng con thứ mà may mũ áo cho mỗi người một bộ. Kính vãng sắc ấy, phủ Nội vụ tham chước may cho công tử mũ xuân thu 1 chiếc, 1 cặp áo khế vạt, 1 cái xiêm, giấy dép mỗi thứ một đôi. Đồ trang sức cho mũ đều dùng 3 đóa hoa vàng 8 tuổi và 5 tuổi, 2 giải mũ có hình vẽ thời xưa, riêng về giao long ở mũ, thì con trưởng có 4, con thứ có 2, còn tấm ghép ở áo ở xiêm thì con trưởng làm bằng gấm thêu hình sư tử, con thứ làm bằng gấm thêu hình hổ, để có sự phân biệt rõ. Vãng lời phê rằng: Từ đây về trước thì chuẩn cho cấp, từ đây về sau thì đến kỳ cấp phải đợi có Chi mới được theo lệ may sắm cấp phát.

Năm thứ 13 có Dụ rằng: Từ trước đến nay mũ của các Hoàng tử tước Công tước gọi là mũ bình thiên, xét ra hai chữ "bình thiên" chẳng phải người bày tôi nên có, và thực cũng chưa nhã, vậy nay chuẩn cho gọi là mũ bình đỉnh. Lại áo bào của quan tam phẩm trở lên, gọi là tứ linh bào, thì rồng cũng ở trong đó. Và thứ áo tay chèn của viên quan thị vệ gọi là áo long chấn đều là không hợp. Các con phượng, lân, quy chỉ là thêm vào thôi, cho nên chỉ nên gọi là áo măng bào, còn những áo tay chèn gọi là áo măng lan mới phải. Chuẩn cho bộ Lễ thông tư cho mọi nơi đều biết. Từ đây về sau không được gọi như trước nữa, để tỏ rõ danh phận.

Năm thứ 14 có Chi rằng: Về khoản áo mũ của các công tử, chuẩn cho từ đây về sau hệ đến niên lệ đều do phủ Tôn nhân làm số tâu lên đợi Chi.

Năm thứ 20 có Dụ rằng: Từ trước đến nay mũ vàng mà các Hoàng tử tước Công vẫn đội, góc sau nhô thẳng lên rất chưa hợp phép, vậy từ nay góc sau cho dõ làm theo hình cong dần lên như kiểu mũ dầu hồ chứ không được làm gãy góc thẳng lên, như vậy để cho hợp thể chế.

Lại tâu xin chuẩn cho lệ của tư giáo 7 hệ trật tông lục phẩm, những chức này tuy thấp, nhưng là tộc trưởng một hệ, nên do quan

hữu tư may cho tư giáo mỗi hệ một bộ áo chầu để làm bộ áo mặc nhà quan.

Năm 21 có Dụ : Chuẩn định các hoàng tôn hễ đến 15 tuổi thì được đội mũ và thưởng cho triều phục. Nay Hồng Tá là con trai Ninh Thuận công Miên Nghi mới 13 tuổi, đáng chưa nên cho, nhưng nghĩ năm nay gặp khánh tiết 50 tuổi của ta, nên ban ơn rộng rãi, vậy gia ân cấp cho Hồng Tá một bộ mũ áo, để chuẩn bị cho ngày khánh hạ tới triều chiêm bái.

Lại có Chi dụ : Chuẩn cấp cho Vinh Tường quận công là Hồng Hy một bộ áo chầu màu tím để mặc khi làm lễ chầu mừng, ban thứ thì chuẩn cho ở dưới quan võ chánh Nhị phẩm.

Lại có Dụ : Những tấm ghép của các thân công được thêu hình con rồng chân 4 móng nhưng của hoàng tử tước công và hoàng tử thì lại thêu hình con kỳ lân, xét ra lẽ đó là từ khoảng năm Gia Long, quan hữu tư nhân cho rằng các hoàng tử bây giờ vẫn còn thuộc vào hàng hoàng tôn nên nhất loạt theo lệ hàm Nhất phẩm trong hàng quan võ mà cấp cho bộ từ hình kỳ lân. Từ Minh Mạng năm đầu đến nay cứ theo thế mà làm chưa từng thay đổi. Xem ra cũng chưa hợp. Nay chuẩn cho các bộ từ của các hoàng tử công và hoàng tử đều thay đổi bằng cách thêu rồng chân bốn móng, để hợp với thể chế.

Lại có Dụ rằng : Các hoàng tôn đã được phong tước hầu thì đã có phẩm trật, đó là thuộc về những người cận thân chứ không giống người Tôn thất và trăm quan, vậy về khoản mũ áo, trừ những người xin làm lấy nhưng phải chiếu theo phẩm trật, còn như đến kỳ đặc cách ban cho mặc dùng thì không kể mẫu sắc.

Thiệu Trị năm thứ 5 có Chỉ rằng : Những người trong họ Tôn thất từ nay về sau nếu có viên nào nhờ được ân phong, hoặc có ai được thăng quan hàm thụ, để cho tiện việc thì gia ơn cho theo phẩm hàm đã ban ấy mà cấp mũ áo, để cho triều ban và hàm thụ thống nhất với nhau.

Năm thứ 6 ban xét lại : Lần này các công tử nhờ được cấp cho mũ áo, nên chiếu theo cách thức mũ xuân thu của hàm quan tòng

Tứ phẩm, mặt trước mặt sau đều có một đóa hoa bằng vàng; ngoài hoa ra, con giao long xin làm bằng bạc, áo khếp vạt cổ dùng cùng một màu, xiêm dùng lương sa màu quần lục mảnh ghép theo hình con hổ. Vâng Chỉ cho là lời tâu hợp lý. Vậy gia ơn cho những trang sức mũ xuân thu của các con trưởng, những thân phiến đều làm bằng vàng, nhưng những trang sức như giao long, hoa, và mảnh ghép đã cài dụng cùng chuẩn cho theo đúng như quan võ tòng Tam phẩm. Còn các con thứ thì chuẩn cho y theo lời tâu xin của phủ Tôn nhân, không kê phong rồi hay chưa phong đều chiếu theo thể thức bổ sung về áo mặc và trang sức mũ của hàm quan Tứ phẩm trong võ quan, mà nhất luật chế cấp, người nào đã được cấp rồi, nay cũng chuẩn cho cấp lại để cho có cấp bậc.

TÊN THỤY

Phàm các thân phiến chết đi, đến khi ấy do bộ Lễ vâng mệnh chọn chữ hay đặt tên thụy, rồi kê từng tên một mà tâu xin tâu định, nếu được khuyên cho lấy hai chữ làm tên thụy.

Minh Mạng năm thứ 14, vâng có Sắc xuống: Phàm các phòng của những người thuộc các hệ trong Tôn phủ đều lấy chữ quan thụy viết lên trên, kính theo lệ ấy bề tôi toàn tu đã tuân sắc chỉ xin ban. Phàm những người nhờ được phong tặng thái ấp mà tước đến tước Công thì đều xin lấy tên thụy viết trên tước, còn quan chức thì xin lấy tên thụy viết ở dưới quan chức; nếu như trong phủ các Hoàng tử ai có quan chức mà trong thân chủ có tên thụy thì xin đều theo đấy mà làm; quan chức và tên thụy trùng phức thì xin đều chiếu theo tên chữ mà viết đầy đủ quan chức là gì? tên thụy là gì? thuộc phòng tước công nào? Vâng Chỉ: như trong số trình bày, thì phòng Chính trực Trung Cẩn công hay phòng Trung thành Chiêu Nghĩa công, đều là tên thụy dùng bốn chữ, thực ra chỉ thuộc chi phái của hai phòng ấy còn sót lại lỗi dùng nhằm tên thụy riêng của họ mà thôi, há nên theo đó mà làm hay sao. Nay chuẩn cho đều trích lấy hai chữ, gọi là Chính Trực công, Trung Thành công phòng, để làm cho tên gọi được đúng đắn. Ngoài ra đều cho theo lời tâu xin mà làm.

QUYỂN 3

PHỦ TÔN NHÂN

CHẾ ĐỘ QUAN CHỨC

- Bổ quan,
- Chọn người,
- Âm sinh,
- Viên tước tôn thất,
- Giáo dưỡng,
- Ưu tuất.

BỔ QUAN

Minh Mạng năm thứ 17 có nghị chuẩn cho Tôn nhân lệnh, Tả hữu Tôn chính, Tả hữu Tôn nhân coi giữ sổ sách về họ nhà vua để đợi lúc biên tu Ngọc điệp, làm sáng to hàng chiếu bên tả, hàng mục bên hữu kê bày tước lộc để chia đều huệ dưỡng, và ban bố giáo lệnh cho họ. Tả hữu Tôn khanh giữ sổ sách Tôn thất kê cứu về các việc như: thứ tự thừa ẩm, tập tước và cấp bậc phẩm trật bổng lộc, cùng cấp dưỡng người nghèo, trẻ nhỏ, ưu đãi, cứu giúp, cưới xin, ma chay, và những việc con trai, con gái, vợ cả, vợ lẽ, sinh tử, dựng vợ gả chồng, quan tước, tên chữ, tên thụy của những người trong Hoàng tộc để chuẩn bị cho việc ghi chép vào ngọc điệp Tôn phả. Chức Tả hữu Tá lý (dùng quan Tứ phẩm trong triều kiêm nhiếp) phạm những việc mà trong phủ thi hành đều nên hằng ngày xem xét, nếu từ Tôn nhân lệnh cho đến Tả hữu Tôn khanh có chỗ làm

chưa hợp lý, thì cho phép được tùy việc mà uốn nắn lại. Nếu can gián không theo, lập tức làm sớ tâu lên.

Lại như Cấp sự trung Lễ khoa và Giám sát ngự sử đạo Kinh kỳ, phạm những việc do phủ Tôn nhân thừa hành, phải đúng kỳ tra xét, như thấy có những việc không công bằng, không hợp pháp, cùng là gian dối che dấy, tự ý làm bừa thì lập tức đem sự trạng theo đúng sự thực mà tố giác tâu lên. Còn Tư giáo các hệ nhân viên Tôn thất, và các người thừa hành trong nha, nếu có ai bỏ bê công việc cùng lẫn át dối trá, xét đúng sự thực thì cho phép được vạch ra phê phán. Các viên Tá lý, Khoa đạo như đã nói ở trên chỉ theo chức vụ của mình mà uốn nắn điều sai trái và kê của tra xét mà thôi, còn như mọi công việc trong nha đều không được dự bàn, và không được ký tên trong các tập sớ tấu. Các Viên ngoại, Chủ sự, Tư vụ đều phải những người thuộc viên của mình nghe theo quan trên mà vắng làm việc công.

TimSach.Com.Vn

CHỌN NGƯỜI

Phẩm lệ chọn người: những người nhân tàn trong Tôn thất đến 18 tuổi thì do phủ Tôn nhân sát hạch công bằng, người nào đĩnh ngộ khác thường thì bổ làm Tôn sinh, người nào khỏe mạnh bổ vào ty Hộ vệ, người thuần cần thì bổ vào ty Từ tế, làm thành danh sách tâu lên đợi Chi bổ dụng.

Minh Mạng năm thứ 2, có Chi: Chuẩn cho chọn người tuổi trẻ sức mạnh trong Tôn thất, để cử sung vào nhà Thái học. Năm thứ 8 Dụ rằng: Các con em trong Tôn thất đều là giòng dõi thông minh, từ khi ta coi chính sự đến nay chỉ nghĩ việc nuôi dạy mong cho học tập thành tài để trở nên người hữu dụng cho quốc gia. Vậy nay chuẩn cho các viên Tế tửu, Học chính đem những học sinh trong Tôn thất hiện đương học ở nhà Giám hội đồng kén chọn, xem ai là

người tư chất thuần cần, tạm hiểu sự lý, có thể sử dụng được nhưng chớ so văn nghệ hơn kém và cũng không câu nệ số người nhiều ít, nên lập tức tiến hành chia hạng rồi làm thành danh sách tâu lên dới ta lựa chọn tùy tài bổ dụng. Những hệ trưởng các hệ lại lựa lấy con cháu trong hệ mình để bổ thêm vào số Tôn học sinh, nhưng chuẩn định từ nay về sau cứ đến những năm Dần, Tỵ, Thân, Hợi, mỗi năm lựa chọn một lần, đều chiếu theo lệ này mà làm, nên ghi lấy làm mệnh lệnh. Phải kính theo Chi này. Vâng mệnh sách phong đem những Tôn sinh học ở nhà Giám lần này dự trúng hạng ưu là 13 người, làm sách tâu lên vâng Chi xét trong tập tâu, trừ Tôn Thất Tùng dới sau sẽ có Chi riêng, còn từ Tôn Thất Đồ đến Tôn Thất Thủ là 10 tên, chuẩn giao cho bộ Lại bổ vào chức Thất phẩm. Còn hai viên Tôn Thất Quế và Tôn Thất Sự, có thể theo làm việc võ thì giao cho bộ Binh bổ làm chánh Đội trưởng suất đội.

Năm thứ 13 có Dụ rằng: Nay chuẩn cho viên quyền biện ở phủ Tôn nhân bằng sự công bằng kén chọn người trong các hệ, nếu quả có ai đình ngộ, hiểu học, thì không kể nhiều ít cứ thực làm danh sách tâu lên, các viên Tế tửu, Tư nghiệp ở nhà Giám hội đồng với các viên Học chính, sát hạch tại chỗ rồi xếp hạng tâu lên dới Chi bổ vào làm sinh viên Tôn thất để cho ai nấy đều được nhờ ơn hàm dưỡng, mãi giữa thành tài dặng ư rồi chỉ ý thân người thân của ta (kính xét lệ định lấy 60 người Tôn thất vào học ở nhà Giám).

Năm thứ 16 Dụ rằng: số người có hệ trong số Tôn thất ngày càng thêm đông, những người hiện đã được trao chức việc đủ để thi thố tài năng. còn những người nhân tàn phần nhiều trong đó có người hiền tài dưng dưng tài nghệ xuất sắc, nhưng e khó có thể ai nấy đều thể hiện ra cả. Vậy cho viên quyền biện sự vụ ở trong phủ Tôn nhân là Tôn Thất Bằng, cùng Tư giáo các hệ lập tức xét xem những người nhân tàn trong Tôn thất, trừ những người già yếu không thể sai khiến được, còn bao nhiêu người tuổi trẻ sức mạnh, đều cho lựa chọn kỹ càng, xem ai có tư chất thông minh, nên bổ vào làm Tôn học sinh, ai tài giỏi nên bổ vào ty Hộ vệ, đều tùy tài chọn ra chia thành từng hạng làm danh sách tâu lên dới Chi sung

bổ, trong khi đó đợi xem có ai có thực trạng cố gắng thì sẽ lượng cho bổ dụng. Lại chuẩn định từ nay về sau cứ 3 năm 1 lần lựa chọn, mỗi khi đến năm Sửu, Thìn, Mùi, Tuất, lại có những con em các hệ đến tuổi trưởng thành, thì cũng đều lựa chọn làm danh sách tâu lên, theo đúng lệ này cốt sao cho các nhân tài trong dòng họ hoàng gia đều trở nên hữu ích và cung cấp đầy đủ cho việc sử dụng của nước nhà.

Năm thứ 17 có nghị: chuẩn cho cứ đến những năm Sửu, Thìn, Mùi, Tuất, do phủ Tôn nhân chuyển sức cho Tư giáo các hệ xét xem những người nhân tan trong Tôn thất, những người tuổi trẻ sức mạnh, kén chọn kỹ càng xem ai tư chất thông minh thì bổ vào làm học sinh Tôn thất, ai mạnh khỏe nhanh nhẹn thì bổ vào ty Hộ vệ, đều tùy tài lựa chọn làm danh sách tâu lên đợi cho bổ dụng. Lại con em các hệ Tôn thất nếu có người thông minh nhanh nhẹn mà chăm học thì do phủ hội đồng công bằng lựa chọn cử ra, không kể nhiều ít, cứ thực làm danh sách tâu lên đợi có Chi bổ vào làm sinh viên để cung cấp cho việc giáo dục, nhưng vẫn chuyển sức cho các hệ trưởng hệ ấy phải thân sức cho các sinh viên, ai nấy đều phải mài giũa thành tài, nếu xét ra có kẻ lười biếng chơi bời, học hành không tiến bộ, thì cho phép không kể kỳ hạn, cứ ghi rõ lý do tâu lên rồi đợi Chi thái trừ.

Lại cứ đến kỳ lựa chọn những Tôn sinh ở nhà Giám thì do các quan Quốc Tử giám lựa chọn, ở hệ nào thì do hệ trưởng hệ ấy xét chọn. Nếu có ai học hành tài nghệ, đích xác là có thể tuyển dụng được thì hội đồng bảo đảm, do phủ sát hạch rồi đều đem danh sách tâu lên đợi Chi kén dùng. Lại các hệ trưởng thuộc các hệ nếu có khuyết thì do phủ kén chọn người công minh chính trực ở trong hệ, có thể làm chức Tư giáo, làm sơ tâu lên đợi Chi sung bổ.

Lại những người trong Tôn thất làm về văn hay võ, văn từ Tư vụ, võ từ Suất đội, gặp khi có khuyết chiếu lệ nên lựa chọn người ở trong Tôn thất sung bổ thì cứ bộ báo đến phủ Tôn nhân, công bằng lựa chọn làm danh sách tâu lên.

Lại tâu chuẩn cho những nhân viên trong Tôn thất, người nào thông minh mẫn tiệp có thể đọc sách thì theo lệ bổ thêm vào làm Tôn sinh, người nào thân thể mạnh mẽ thì bổ vào ty Hộ vệ, người nào chất phác thuần cần thì bổ vào ty Hữu Từ tế. Hễ đến kỳ tuyển bổ thì do phủ Tôn nhân làm sách tâu lên xin bổ nhiệm.

Năm thứ 18 xuống Dụ rằng, ty Hộ vệ nguyên là tuyển bổ người trong Tôn thất để đeo gươm đứng hầu bên cạnh, tất phải là người nhanh nhẹn thành thạo mới xứng chức ấy; thế mà gần đây, bọn hộ vệ tiến lui phần nhiều ngờ ngàng, tóm lại đều do những người cai quản ngày thường huấn luyện không có bản lĩnh, ra lệnh không nghiêm, nên đến như thế. Nay cho đem toàn thể ty Hộ vệ chia làm 5 ban, mỗi ban đặt hai viên Hộ vệ trưởng, trật chánh Lục phẩm do viên cai quản ty Vệ suất công bằng lựa chọn, hễ ai thực là người nhanh nhẹn thành thạo, thì tâu xin bổ sung làm quản suất ban ấy, mỗi ngày hai viên Hộ vệ trưởng đương ban ứng trực đeo gươm theo hầu, còn những người không ở ban ứng trực thì nên ra sức luyện tập. Phàm những nghi thức lúc tới chầu hầu, cho đến mọi ban võ nghệ, cốt phải tinh thực. Lần này đã qua sự huấn luyện mà vẫn có người ngờ ngàng, không thành thạo, thì ngoài việc đem ngay đích danh người ban trưởng ra trừng trị, còn những viên quản suất chọn cử không tinh ấy cũng bị trị tội không tha.

Thiệu Trị năm đầu có ân Chiếu rằng: Phàm những nhân viên trong Tôn thất, ai văn học xuất sắc, tài nghệ hơn người thì không kể đã ra làm quan hay chưa, đều chuẩn cho phủ Tôn nhân sát hạch tâu lên lượng cho xét dùng.

Năm thứ 3 có Nghị chuẩn: Số lính ty Hữu Từ tế là 60 người làm hạn. Lại trích lấy 20 người Tôn thất nguyên trước bổ vào ty Tả Từ tế, để bổ sung vào ty Hữu Từ tế, cho đủ người coi việc, còn như ty Tả thiếu ngạch thì do phủ Tôn nhân tra rõ những người ở các hạt huyện Tống Sơn tuổi đã trưởng thành, mà có lai lịch rõ ràng, thì lập tức xét bổ cho đủ số 80 người, từ sau, nếu có thiếu cứ tuân chiếu theo lệ ấy mà làm, mãi mãi lấy điều này làm định lệ.

ẨM SINH, VIÊN TỬ TÔN THẤT

Thiệu Trị năm thứ 5 Dụ rằng: các đế vương đời xưa trị nước, lấy ân mà tỏ lòng thân người thân, lấy cấp bậc mà tỏ sự tôn kính người hiền, ý nghĩa là một vậy. Nhà nước ta Hoàng tộc dồi dào phúc lộc, sông Ngân chiếu rọi sáng ngời, phẩm những người trong Tôn phả tài đức nổi bật thì đã cho làm quan chức văn võ, để được phát triển tài năng, nổi danh hoạn lộ, vì phòng có những người chưa được trao quan chức, người nào đức hạnh thuần căn thì bỏ vào ty Tử tế khiến cho họ được kính thành điều lễ, dự hàng bay nhay, những người tuổi trẻ, đình ngộ khác người thì bỏ vào làm Tôn sinh khiến cho theo đòi học vấn rèn đức tài nghệ. Tài bộ kiến thức được việc, thì bỏ vào ty Hộ vệ khiến cho hầu hạ nơi cung cấm, Hộ vệ nhà vua. Đấy đều là tấm lòng đôn hậu của triều đình đối với mọi người thân thuộc, nuôi nấng dạy bảo không gì là không chu đáo đến cùng. Song nghĩ ơn nghĩa đối với họ hàng nên rất là hậu, mà cái thứ tự ra ơn lại nên chia cấp bậc. Từ trước đến nay, các ân điển về con cái quan chức văn võ đã chuẩn định hạng quan viên tử, trong đó các ẩm sinh về hàng văn, và anh danh, giáo dưỡng về hàng võ đều theo phẩm trật để làm cấp bậc. Còn như công trạng rõ rệt dự được phong tước lại có lệ con cháu được tập tước đời đời thì ở trong đạo lý khen thưởng để khuyến khích, mọi việc không gì là không rõ ràng đầy đủ. Duy có về khoản con em trong Tôn thất nên được tập ẩm bổ dụng, còn chưa lập rõ chương trình, chia rõ cấp bậc, thì trong đó quan chức nhân tài khác nhau, phẩm trật cao thấp cũng khác nhau, cùng là những người vì nước khó nhọc, xông pha chiến trường, đã vì công trạng ấy được phong tước, mà những người con chỉ là gia ơn hàng loạt thôi, xem ra chưa được chu đáo thỏa đáng cả mười phần, cũng nên một phen định lại, cho rõ đạo nhân hậu, và chu đáo tường tận hơn. Vậy cho phủ Tôn nhân hội đồng với bộ Lễ đem hết các khoản nói trên, kê cứu điển lệ, gia ơn thế nào cho có phân biệt, bản cho kỹ càng thỏa đáng tâu lên đợi ta quyết định thì hành.

Tự Đức năm đầu, vâng theo Nghị định chuẩn cho từ nay phẩm những nhân viên trong Tôn thất hiện đã làm quan chức văn hay võ,

trừ người nào có khó nhọc tài giỏi rất rõ, đã được phong năm tước Công, Hầu, Bá, Tử, Nam thì con cháu những người ấy nên được nối tiếp phong tước đời đời vẫn theo y điều nghị năm trước chuẩn cho tập phong mà làm; còn các viên văn từ Tứ phẩm, võ từ Tam phẩm trở lên, không kể có phong tước hay không, đều cho một người con được tập ấm, và chiếu theo phẩm hàm hiện trao cho viên quan chức ấy mà định cấp bậc. Phẩm quan chức Tôn thất hiện cho là chánh Nhất phẩm thì một người con được tập ấm hàm tòng Ngũ phẩm; cha hàm chánh Nhị phẩm thì một con được tập ấm hàm chánh Lục phẩm; cha hàm tòng Nhị thì con được một người tập ấm hàm tòng Lục phẩm; cha chánh Tam phẩm thì con được một người tập ấm hàm chánh Thất phẩm; cha tòng Tam phẩm thì con được một người tập ấm hàm tòng Thất phẩm; cha hàm chánh Tứ phẩm, thì con được một người tập ấm hàm chánh Bát phẩm; cha tòng Tứ phẩm thì con được một người tập ấm hàm tòng Bát phẩm. Trên đây đều lấy con trưởng vợ cả một người thừa ấm; nếu con đích trưởng người ấy có con có gì, thì cho lấy một người con thứ vợ cả thừa ấm; nếu vợ cả không có con thứ, thì cho lấy một người con lớn vợ thứ thừa ấm; nếu con lớn người vợ thứ có con có gì thì cho lấy một người con thứ người vợ lẽ thừa ấm; hoặc các con đều đã chết rồi thì cho lấy một người cháu thừa ấm, nhưng bổ kém đi một cấp để tỏ phân biệt (ví như con được tập ấm bổ hàm chánh Ngũ phẩm, thì cháu bổ kém một cấp là tòng Ngũ phẩm, ngoài ra lấy đấy mà suy).

Phàm những người đáng được thừa ấm, đều phải đợi đến 20 tuổi trở lên, do phủ Tôn nhân sát hạch thực có thể ghi dùng thì làm tập sở tâu rõ, đợi có Chi gia ân chuẩn cho tập ấm, con quan văn thì cho tập ấm chức văn, con quan võ thì cho tập ấm chức võ, nhưng trong đó con quan võ mà vốn theo nghiệp học hành có thể làm được việc bên văn, xin được bổ sang hàng văn, con quan văn sức lực khỏe mạnh có thể theo làm việc võ, xin được chuyển sang hàng võ thì để cho người ta có địa vị thích hợp, mong được thành tựu. Còn như quan văn từ Tứ phẩm, quan võ từ Tam phẩm trở lên, các con được ấm từ cùng những con sinh ra đã đến tuổi mà tình nguyện xin vào học tập ở nhà Giám, hoặc xin học tập ở nhà, thì cũng cho tùy tiện; còn những con các quan chức

không được dự tập ẩm, và con các nhân viên Tôn thất không làm quan thì nên được chọn bổ làm Tôn sinh, Tử tế, Hộ vệ, vẫn theo lệ trước thì hành.

Năm thứ 3 Nghị chuẩn: Từ nay, phạm những con các quan văn võ Tôn thất lệ được tập ẩm, người nào đã được bổ làm quan rồi mà quan hàm tại chức cao hơn hàm tập ẩm, hay ngang nhau, thì không nên tập nữa, duy có người nào hàm tại chức còn kém hàm ẩm thụ thì nên chiếu phẩm trật ẩm bổ cho hợp với lệ định; còn những nhân viên đã bị cách bãi, người nào nhân nhảm nhớ về việc công, cùng là có việc đáng xét, đáng phát giác ra, nếu thực là do sự vô tâm mà bị tội vì việc công, thì những người chưa được thừa ẩm được cho tập ẩm theo lệ người đã tập ẩm rồi vẫn cho theo hàm ẩm thụ; nếu tội tự mình làm nên, cũng như tuy là tội do việc công, nhưng mà từ ý riêng mình gây ra, đáng xử về tội tư, thì những người con chưa được thừa ẩm không nên cho dự lệ tập ẩm; người đã tập ẩm rồi thì cách bỏ ẩm hàm đi; còn như những người đã bắt dôi theo họ mẹ, cùng người đã bị xử tội sung quân, tội đồ, tội dầy trở lên, đều không được dự lệ tập ẩm và mang hàm ẩm sinh. Như vậy để cho có phân biệt, mà tiện noi theo.

GIÁO DƯƠNG

Khóa trình giảng dạy học tập của các Hoàng tử, Hoàng đệ và Công tử. - Khóa trình giảng dạy học tập của các hệ Tôn thất.

Khóa trình học tập của các Hoàng tử, Hoàng đệ và Công tử.

Gia Long năm thứ 16 chuẩn y Nghị định về nghi thức vào học của các Hoàng tử tước Công cùng các giảng quan: các người giữ chức giảng viên trước kỳ vào học đều mặc mũ áo đại trào vào làm lễ bái mạng, đến ngày làm lễ vào học, ở gian chính giữa giảng đường đặt cái bàn thờ đức Tiên sư¹, hai bên tả hữu đặt bài vị tứ phối và bày lễ vật (lễ phẩm dùng xôi, lợn, hoa quả, hương, rượu, nến sáp),

(1) Khổng Tử

Hoàng tử Công cùng giảng quan, giảng viên đều mặc mũ áo ra làm lễ, giảng quan cung kính làm lễ dâng ba tuần rượu (có văn tế), lễ xong Hoàng tử Công lạy bốn lạy, các giảng viên cũng theo làm lễ lạy bốn lạy, lễ xong giảng quan thay mặc áo thường ngồi lên giường ngoảnh mặt về hướng đông, Hoàng tử Công thay mặc áo thường đứng ở ngoài hiên bên đông, hướng sang bên tây làm lễ ra mắt hai lạy, giảng quan đứng lên vái đáp lại; còn những ngày thường giảng tập, thì buổi sớm 2 khác sáng giảng quan đến giảng đường khai giảng, Hoàng tử Công đến nghe giảng, đến 7 khác thì nghỉ, buổi chiều thì 5 khác lại đến học, 10 khác lại nghỉ.

Minh Mạng năm thứ 4 Dụ rằng: Từ xưa Nhà nước được lâu dài toàn là nhờ có vua hiền, còn mở đường dẫn lối thành tài ắt phải có công nuôi dạy đúng đắn. Cho nên từ nhà Minh nhà Thanh về trước, cho các Hoàng tử ra học tập thì phải lựa chọn thầy và bạn, trước sau đều là những người đúng đắn, mới có thể can ngăn được các thói xấu, mà đem lại lễ thường, để thành của quý hữu dụng to lớn cho tôn miếu; ta lúc còn bé ngựa nhờ được đức Hoàng Khảo ta nhiều cách dạy bảo nên có ngày nay, nghĩ lại ơn sâu dạy dỗ, nâng niu, khôn xiết đau lòng, ứa nước mắt, ghen ngào nói chẳng ra lời, thường thường những lời nói tưởng như còn văng vẳng bên tai. Nhân thế ta nghĩ từ khi lên ngôi đến nay vì ngôi quý trọng của tôn miếu xã tắc, không dám coi nhẹ việc kén chọn; hơn nữa, các Hoàng tử hãy còn tuổi nhỏ, cho nên chưa lập ngôi Thái tử. Nay trong các Hoàng tử tuổi lớn lên có 4 người, tất phải được những người thầy bạn đúng đắn mới có thể dạy bảo thành người. Vậy đình thần hết lòng công bằng, kén chọn ở trong ban quan văn, không kể quan trọng hay quan ngoài, cốt là người vốn có học lực và đức hạnh, giữ lòng công bằng chính trực xứng với trách nhiệm làm thầy làm bạn thì nêu cử ra, quan từ Tam phẩm trở lên hai viên, Tứ Ngũ phẩm hai viên, quan Lục Thất phẩm bốn viên, đợi ta chọn để ngày thường thay ta dạy bảo các Hoàng tử chăm học đức nghiệp, thường gần gũi người hiền, khuyên bảo lấy điều hiếu hữu, dùi mài việc tiến đức sửa mình, khiến cho luyện tập thói quen trở thành tính nết tốt đẹp.

dạo đức lớn theo với tuổi, để đủ ngày sau ta chọn làm chủ tế nối ngôi, thì Nhà nước ta nghiệp lớn lâu dài, ngôi cao vững chãi đầy, (kính xét lần này theo cử quan Cần chính điện Đại học sĩ là Nguyễn Đăng Tuấn, Tham hiệp là Nguyễn Đăng Sĩ, Lang trung là Bùi Tăng Huy, Biên tu là Đoàn Văn Xuân, Trương Đăng Quế, Tri huyện Hoàng Văn Đản, Kiểm thảo Đoàn Nguyên, kê rõ quan hàm họ tên tâu lên).

Lại Chỉ dụ rằng: Nguyễn Đăng Tuấn cho lấy chức ấy sung làm dạy bảo các Hoàng tử, Nguyễn Đăng Sĩ cho bổ làm Hàn lâm viện Thị độc học sĩ, Bùi Tăng Huy cho bổ làm Hàn lâm viện Thị độc, hai viên ấy đều cho sung chức Tán thiện Hoàng tử, Hoàng Văn Đản cho điều bổ làm Hàn lâm viện Biên tu, Đoàn Văn Xuân, Trương Đăng Quế, Đoàn Nguyên đều cho lấy chức ấy sung làm chức Bạn đọc Hoàng tử.

Lại Nghị chuẩn: công việc ngồi giảng, nghe giảng trong nhà học, đặt một án thư màu vàng ở gian chính giữa nhà Tập thiện, phía tây đặt chỗ ngồi giảng, hai viên phụ đạo, cùng ngồi một chiếu, hai viên tán thiện cùng ngồi một chiếu, bốn viên bạn đọc cùng ngồi một chiếu (đều trông về hướng đông), phía đông đặt chỗ ngồi nghe giảng, mỗi hoàng tử ngồi riêng một chiếu, trước mặt đều đặt một bàn con để sách, hướng về đằng tây, những ghế nghe giảng thấp hơn ghế phụ đạo một bậc, định lệ ngày thường, buổi sáng sớm đồng hồ 2 khắc, thì viên giảng quan đến giảng đường, các hoàng tử lần lượt đều đến, các viên tán thiện, bạn đọc đều đứng dậy, chiếu theo ngôi thứ ngồi xong (các viên đều lại ngồi), các hoàng tử đều đem những bài học hôm trước gấp sách mà đọc, đọc xong viên phụ đạo khai giảng, các viên tán thiện, bạn đọc hợp lại chỉ dẫn rõ ràng, cốt khiến cho Hoàng tử thuộc kỹ, đến giờ Tý giảng xong, các Hoàng tử đứng dậy (các viên Tán thiện, Bạn đọc đều đứng dậy) quay vào trước mặt viên phụ đạo vái xin nghỉ, viên phụ đạo chấp tay đáp lễ rồi đều lui về; đến giờ Thân lại đến (cũng theo nghi lễ trước) giảng dạy học hỏi xong đều lui về. Hằng năm cứ đến ngày khóa hòm ấn, thì nghỉ dạy học. Sáng sớm hôm ấy các quan từ phụ đạo trở xuống đều mặc mũ áo đến nhà dạy học, chiếu theo chiếu ngồi của mình ở

bên tây (dều ngoảnh sang đông), các hoàng tử đều mặc mũ áo theo thứ tự đến sau, hai viên phụ đạo cứ ngồi, hai viên tán thiện đến đứng ở trên thềm bên tây, bốn viên bạn độc đến đứng ở dưới thềm, (trông sang hướng đông), đều ở dưới thềm hướng vào án sách lạy hai lạy; viên phụ đạo đứng yên ở bàn vị nhận lạy, rồi lạy một lạy để đáp lại. Lạy xong, đứng ngoảnh sang hướng đông, các hoàng tử lui ra thềm bên đông, đứng ngoảnh sang hướng tây, các viên tán thiện, bạn độc ở trên dưới thềm bên tây, đều hướng sang các hoàng tử mà vái một vái, rồi bên đông bên tây đều về chỗ ngồi; những người ứng trực đem trà nước trầu cau thết đãi một lượt rồi lui về, đến ngày khai trường sang năm đợi đến sau ngày khai ấn, do tòa Khâm Thiên giám chọn được ngày lành tâu lên, sau khi được Chi tư cho bộ biết. Còn về nghi tiết làm lễ đều theo lệ năm Gia Long thứ 16 đã định (kính xét nghị định năm Minh Mạng thứ 16 chuẩn định, phạm lễ khai giảng, nghị học đổi dùng áo thường hạng đẹp).

Lại Nghị chuẩn: các Hoàng tử khi mới học thì cho học sách Tiểu học, rồi đến Tứ thư, sau đến Ngũ kinh, lại cho học xen các sách sử, phạm giảng đến kinh truyện, học đến đâu phải nên bắt gấp sách đọc thuộc kỹ càng; còn sách sử thì giảng cho rõ ràng sự tích thôi, không nên bắt đọc thuộc kỹ. Những ngày dạy học thì lấy ngày lễ giảng truyện hoặc kinh, ngày chẵn học sử, thời giờ học thì buổi sáng đồng hồ hai lần chuyển, đều đến nghe giảng 7-8 lần chuyển thì thôi, buổi chiều đồng hồ 7 lần chuyển đều đến học hỏi chỗ khó, mặt trời lặn thì nghỉ. Lại định lễ khi đến hầu hỏi, mỗi tháng cứ những ngày ba mươi, mồng một chia ban đến cung Từ Thọ chầu hầu; ngày hôm ấy cho nghị học. Những ngày mồng một, mười một, hai mươi một thì vào chầu ở chính điện, nhưng đến chiều phải đi học; những buổi chiều ngày mồng sáu, mười sáu, hai mươi sáu, phải đem sách học vào chầu ở điện Quang Minh để vua hỏi lại, nhưng buổi sáng hôm ấy vẫn đi học, những bài học ở trong kỳ học ghi lại, do trưởng sử đệ nộp vào phòng Văn thư, để phòng xét hỏi; hoặc có vắng theo hầu vua đi chơi thì đều thay phiên kén chọn viên giảng tập hoặc viên tán thiện cùng đi, để phòng dạy thêm. Phạm các quân

lính hầu hạ bên tả bên hữu các hoàng tử, mà có những kẻ tội tở, đem trò chơi đùa dẽ cầu lấy hoàng tử vui thích cũng như là đem những việc trái lễ xui giục, xét thấy thì trị tội đuổi đi.

Năm thứ 17, tâu xin chuẩn y thứ tự dạy học, phạm các hoàng tử hãy còn nhỏ tuổi thì dạy sách *Khai tâm bảo giám* cùng sách *Tiểu học*, khi tuổi lớn dần thì dạy *Tứ thư*, *Ngũ kinh*, và dạy xen với các sử, vẫn theo lấy ngày chẵn ngày lẻ, thời giờ buổi sáng buổi chiều đến học như trước. Còn như hoàng tử từ 10 tuổi trở xuống, cho được tùy tiện, hoặc liệu phái người hằng ngày đến phủ đệ hoàng tử ấy hiện ở mà giảng dạy hoặc phái một viên chính tự, ngày thường đến dạy. Lại như cái lễ hầu hồi, phạm các hoàng tử 15 tuổi trở lên hằng tháng cứ đến ngày 17 lần lượt chia ban đến cung Từ Thọ chầu hầu, và chuẩn định ngày giờ vào chầu vào hầu như trước, kính đợi vua hỏi (14 tuổi trở xuống chưa được vào chầu, thì theo lệ giảng dạy thường) và các hoàng tử đi học đều phải mang theo viên trưởng sử, suất đội, thư lại đều một viên để phòng lúc có ngăn cấm tội tở. Còn như nghề cưỡi ngựa bắn cung tất phải từ 15 tuổi trở lên mới được luyện tập; đều hẹn mỗi tháng 3 lần vào buổi chiều ngày vào chầu (là mồng 1, mười một, hai mốt), cho đến chỗ tập voi mà tập cưỡi ngựa 3 lần, lại cho đặt một chỗ vắng vẻ làm nơi tập bắn, đều do viên quản thị vệ liệu lấy 1-2 viên quan võ theo đi chỉ bảo.

Năm thứ 19 Nghị chuẩn: các hoàng tử, Hoàng tôn vào học từ 15 tuổi trở lên, văn chương đã thông, học hỏi có thừa thời giờ hoặc 10 ngày cho đi tập luyện cưỡi ngựa, tập bắn một lần, các viên sư bảo, tán thiện phải chọn lấy người thạo nghề theo đi chỉ bảo, không được tự dung mượn cớ luyện tập, ra ngoài cửa thành đến chỗ người ở đông cho ngựa phóng chạy, cùng là nuôi nấng những lũ tiểu nhân hoặc đưa biểu chó săn gà chọi, bày trò diễn kịch đàn hát xui khiến làm càn, thì không những các viên trưởng sử, tán thiện, giảng tập, quản gia phải trị tội nặng, mà đến ngay những hoàng tử, hoàng tôn nghe theo lũ xui bậy ấy cũng đều bị xử phạt.

Năm đầu Tự Đức Dụ rằng: Trường học Kiến Đông là nơi giáo hóa bắt đầu, các hoàng thân rèn luyện đạo đức tài năng đều là ở đấy.

Trước đây số quan dạy ở trường ấy đều cho tùy tiện xếp đặt. Từ khi ta mới nối ngôi, nghĩ rằng việc giáo hóa là gốc, cái đạo làm cho luân lý sáng tỏ đều do sự học mà nên, và cái gốc việc dạy là phải từ người thân trước hết. Lần này số quan viên sung làm thầy dạy ở trường ấy còn thiếu khá nhiều. Chức trách về công việc rất quan trọng há nên bỏ thiếu lâu. Vậy nay chuẩn cho nhà trường ấy đặt một vị sư bảo là người trong hoàng thân, và một viên giáo đạo, hai viên tán thiện, 20 viên giảng tập, bốn viên chính tự; trừ ra viên giáo đạo và các viên hiện sung, hiện nay còn thiếu bao nhiêu, giao cho các quan đình thần lấy sự công bằng kén bầu ngay người nào thực có học hành đứng đắn, tính nết nghiêm cần, lão thành, tâu xin bổ sung để giúp việc giảng dạy, đấy là ta hậu đãi họ hàng, kén chọn bậc sư nho giảng dạy. Vậy phàm những người được dự chọn lấy kỳ này nên chăm chức vụ, hết lòng, chỉ dẫn điều phải, ngăn ngừa điều trái, nung đúc dần dất cốt sao cho công tử tôn thất đều được phần chấn thành thói nhân hậu mới không phụ cái ý ủy thác của ta; nếu coi chức dạy học là chức quan lạnh nhạt mà làm qua loa, không biết lấy lễ mà sửa chữa người thích rượu ngọt hát hay, không biết lấy điều nhân mà giúp kẻ ham chơi chọi gà đua ngựa, những lũ ngỗ không an hại ấy quyết phải tùy việc mà trừng trị nghiêm khắc, không thể tha được.

Lại sai truyền cho các hoàng thân đều nghe lời ta, kính theo lời dạy bảo trong nhà. Từ nay nên theo đúng khuôn phép, cố chí cầu tiến, chớ gần gũi với lũ tiểu nhân, chớ say đắm ở nơi du đảng, thân người hiền, vui điều thiện, chớ phơi nắng một ngày mà bỏ lạnh mười ngày, đứng vững theo Kinh Lễ, vươn lên theo Kinh Thi, tiến đều từng ngày từng tháng, do đó mà có thể làm nên đức nghiệp, giữ được tiếng tốt lâu dài, ta mong lắm đấy. Nếu như người không trau dồi đạo đức, không học cho thấu hiểu, động một tý là trái với lễ độ, tự làm ra tội lỗi, thì có phép nhà phép nước đó; ta chẳng vì cái ơn riêng là người thân mà bỏ cái phép công của thiên hạ. Những lời dạy bảo phen này chẳng phải tự ta nói ra, thực là vâng lời di huấn của đức Hoàng Tổ, Hoàng Khảo ta để lại đấy thôi. Vậy đều nên kính theo đấy, cố gắng đấy.

Năm thứ 3, Nghị chuẩn: mở khoa thi các tôn sinh vào sau ngày khai ấn mùa Xuân tháng Giêng sang năm do phủ Tôn nhân xét, cứ những con và cháu các thân phiến, hoàng thân có tước công, và hoàng thân, trừ những người đã được tập phong tước ấm không kể, còn người nào tuổi từ 15 trở lên đến 25, có muốn xin vào học, thì đều cho làm danh sách tiến trình, đợi Chi chuẩn cho sung làm học sinh trường Tôn học. Lại xin chọn một chỗ đất ở bên cạnh phủ Tôn nhân trong kinh thành để làm một học xá, bên tả bên hữu đều có từng buồng, vẽ mẫu mực xin do bộ Công bản làm và lấy tháng 3 mùa Xuân sang năm khởi công, đợi ngày nào làm xong, do bộ tâu lại, xin Chi chọn một hoàng thân tước Công để coi các việc; lại do các quan dinh thần chọn cử hai vị quan trong Tôn thất, người nào nhiều tuổi tính hạnh thuần cần, viết chữ đứng đắn, sung làm Tổng quản (chuyên coi các học sinh ra vào ăn ở, học tập, viết chữ, đều phải ghi chép hằng ngày). Lại chọn lấy hai viên quan văn Tứ Ngũ phẩm, người nào là khoa mục xuất thân, có thể làm khuôn mẫu sung làm giáo tập (chuyên giữ việc giảng dạy sách vở hằng ngày và giảng tập văn chương). Lại do phủ Tôn nhân chọn ra một người chánh Cửu phẩm ở ty Thừa biện, và hai người thư lại chưa vào ngạch bậc sung làm Thừa biện sở Tôn học, chuyên coi sách vở và mọi công việc cung cấp. Còn những viên tổng quản, giáo tập, đều nên tuân theo các điều khoản bàn ra sau này, vâng theo giảng dạy. Từ sau, các cháu chất vua từ 15 tuổi trở lên, cũng chiếu theo lệ ấy mà làm. Lại hạn lệ giảng học, phạm những công tử vào học, tuổi có cao thấp, học có hơn kém, chưa có thể coi là đồng loạt được, thì những thứ tự giảng dạy cũng phải tùy sức mà làm, để cho theo bậc mà lên. Kinh nghị: phạm những tuổi còn nhỏ mới vào học thì tất phải đọc sách tiểu học, để khiến cho biết cách tới lui ứng đối; sau đấy đến kinh truyện để rõ nghĩa lý; rồi mới học kỹ các sử để biết suốt sự tích mới mong có thành tựu. Còn những lệ giảng hằng ngày, thì ngày lễ xin giảng một bài kinh và một bài sách tiểu học, ngày chẵn xin giảng một bài truyện, một bài sử, lớn nhỏ đều được nghe giảng. Lại mỗi tháng 4 kỳ ra bài vào những ngày mồng 3, mồng 9, 17 và 25, theo đúng như quy thức dầu bài 4 kỳ thi. Trừ người nào

dã hơi biết thể cách làm văn dù như kỳ thi thì theo đầu bài giảng tập; còn người nào mới tập làm văn như lệ kỳ đệ nhất dùng kinh nghĩa 2 bài, thì hãy tạm cho làm một bài kinh, hay một bài truyện. Kỳ đệ nhị, lệ dùng 3 bài chiếu, chế và biểu, tạm cho tập làm 1 bài hoặc 2 bài; Kỳ đệ tam lệ dùng thơ phú mỗi thứ 1 bài, cho tập làm 1 bài thơ, còn bài phú thì làm 2-3 câu thôi. Kỳ đệ tứ, lệ dùng văn sách 1 bài nguyên có các đoạn hỏi ở các sách ngũ kinh tứ truyện, và các sử Hán, Đường, Tống, cho tập làm 1-2 đoạn văn sách sử, còn như trẻ em mới học, hoặc tập làm câu đối, hoặc thơ, hay bài văn sách đoạn đều tùy theo tư chất chứ không cứ hạn ấy cả. Ngày khai trường hằng năm xin cứ lấy ngày khai ấn tháng Giêng; ngày nghỉ học xin cứ lấy ngày đóng hòm ấn tháng 12, đều làm lễ khai trường, nghỉ giảng như nhà Quốc Tử giám. Lại hằng năm mỗi tháng theo ngày nghe giảng và mỗi tháng 4 kỳ làm văn, các sinh viên nếu có bỏ thiếu, thì các viên Tổng quản đều theo từng ngày ghi chép rõ ràng để phòng kê cứu. Lại như người nào vốn có học vấn mà càng muốn học cho rộng thêm, thì không cần câu chấp hạn lệ. Lại chương trình khảo hạch cũng chia làm 4 bậc; người nào có thể làm được 1 bài kinh, 1 bài truyện, và 1 bài sử cùng làm đủ văn thể 4 kỳ thi là bậc nhất; người nào có thể làm được 1 bài truyện, 1 bài sử và mới tập làm kinh nghĩa hay tứ lục hoặc thơ 1-2 câu, phú 1-2 vản là bậc nhì; người nào có thể làm được bài sử hoặc sách tiểu học cũng như mới học làm thơ làm văn sách đoạn là bậc ba; người học sách sơ học, tiểu học cùng là mới tập làm câu đối thì là bậc tứ. Rồi theo bậc học cấp lương ăn, trừ ra số lương theo lệ cấp từ trước. Còn người được dự vào bậc nhất thì mỗi người mỗi tháng được cấp thêm tiền lương là 5 quan, bậc nhì mỗi người mỗi tháng 4 quan, bậc ba mỗi người mỗi tháng 3 quan, bậc tứ mỗi người mỗi tháng 2 quan; để mua giấy bút. Hằng năm, cứ đến tháng cuối 4 mùa, hoàng thân tước Công kiêm coi công việc nhà Tôn học hội cả các viên Tổng quản giáo tập đều đem việc trong một quý kết toán, các học sinh có người nào ngồi học được 80 ngày hoặc 75 ngày trở lên, mà những sách học tập xét hỏi nghĩa lý thực có thông thuộc, những văn chương

làm ra cũng hơi thông, thì kê làm hạng ưu; người nào ngồi học 3 tháng mà được 70 ngày hoặc 65 ngày trở lên, xét hỏi nghĩa sách có hơi thông mà có 2-3 phần chưa thuộc kỹ, văn chương cũng có câu đáng lấy mà còn chưa được thông hoạt lắm, thì kê làm hạng bình. Người nào ngồi học được tất cả 60 ngày hoặc 55 ngày trở lên, nghĩa sách không nhớ kỹ nhưng cũng thông hiểu văn chương tuy chưa thông hoạt, mà buổi học không có bỏ thiếu thì kê làm hạng thứ, người nào đi học chỉ 50 ngày trở xuống, mà nghĩa sách có nhiều chỗ không hiểu, văn chương lại không chăm làm thì đem làm hạng liệt; rồi theo các hạng làm đồn vào một danh sách tâu lên dọ Chi thường phạt. Những tên ở hạng ưu, xin nên thưởng cho mỗi tên 20 cái bút, và 10 thoi mực. Những tên hạng bình, xin thưởng cho mỗi tên 10 cái bút, và 5 thoi mực. Hạng thứ thì nhắc nhủ, hạng liệt thì quở trách. Hằng năm cứ đến tháng 11, do phủ Tôn nhân tâu xin, phát một viên quan đại thần ban văn đi đến học đường, hội đồng với hoàng thân Công kiêm coi công việc nhà Tôn học và các viên Tổng quản giáo tập, họp hết các học sinh, rồi ra cho đầu bài như kỳ thi để khảo hạch một lần. Các học sinh hạng nhất thì cho làm 3-4 đoạn văn sách, 2-3 câu phú, học sinh hạng nhì cho làm 1 bài kinh nghĩa, 1 bài biểu mừng; học sinh hạng ba cho làm 1 bài thơ, học sinh hạng tư ra cho 1-2 câu đối. Xem chấm xong rồi, chia thành các hạng ưu, bình, thứ, liệt, làm sách tâu lên dọ Chi thường phạt. Tên nào dự ở hạng ưu, hạng bình thì nên thưởng bạc lạng, tiền đồng theo từng bậc. Hạng thứ xin phạt bớt đi nửa lương; hạng liệt thì thôi cấp lương. Tên nào nhiều lần bị trách phạt mà vẫn không tiến ích gì, thì dọ đủ 3 năm lập tức tâu xin truất bỏ, không được sung vào nhà Tôn học như trước, như vậy để tỏ sự quở trách. Lại chương trình phép thi hiện nay cả nước cùng học một lối chữ, vậy quy thức thi ở trong phủ Tôn nhân, xin y theo phép thi hương, thi hội đều dùng văn thể y kỳ thi, còn như quan Khâm mạng đại thần hội với quan trong phủ khảo thi, người dự vào bậc nhất, cho chọn lấy quyển văn

hay tiến trình, đợi vua chuẩn định cho tên thứ mấy, cho đến thi ở điện, đợi vua định cho tiến sĩ giáp đệ mọi khoản cũng xin bàn theo lệ nhà Thanh mà làm. Duy lần này mở đặt nhà Tôn học mới là lần đầu, vậy những người thành tài nhiều ít thế nào, chưa thể dự định, xin đợi vài ba năm sau, xem những số kỳ khảo hạch hằng năm dự ở các bậc là bao nhiêu? còn phép thi nên làm như thế nào cho hợp, và nên xét dùng sẽ do bộ bàn thêm.

Lại ban Chi: Về khoản đặt các viên giáo tập, việc lập nhà Tôn học là mới bắt đầu, số Tôn sinh nhiều ít thế nào chưa thể ấn định mà chỉ có hai viên giáo tập, cũng chưa thể làm đủ, cho đợi sang năm làm danh sách xem nên đặt bao nhiêu viên giáo tập, sẽ có Chi cho làm. Về khoản chọn, phái quan đại thần hội đồng với quan nhà Tôn học **khảo hạch**, xem ra **những học sinh mới học chưa vội bắt phải tinh thông**; khoản ấy cho đợi đến năm Tự Đức thứ 5 **xét làm**. Về khoản chia thành **hạng để thưởng phạt** thì **hạng thứ chuẩn** cho miễn bản, **hạng liệt** phạt bớt một nửa lương. Còn như khoản làm nhà học xá, nếu có làm ở ngoài kinh thành cũng được.

Năm thứ 4 Dự rằng: trước đây cứ như bộ Lễ bàn định điều lệ về nhà Tôn học, trong đó có khoản con và cháu các thân phiến, hoàng thân tước Công cùng hoàng thân, trừ những người đã được tập phong tước ấm ra, còn người nào tuổi từ 12 trở lên, 25 trở xuống có muốn xin vào học thì cho làm danh sách tâu lên đợi Chi chuẩn cho sung làm học sinh nhà Tôn học. Lại sau này đối với những cháu, chất, chắt của vua, tuổi từ 12 trở lên, cũng theo lệ ấy mà làm. Mọi điều trên, hiện đã chuẩn cho theo Nghị thi hành. Nay lại nghĩ: đặt ra nhà Tôn học là để tỏ ơn đôn hậu với người thân, tỏ rộng cái ý muốn nuôi dạy, khiến cho được sớm thành tài để nhà nước dùng. Nếu theo như bộ Lễ bàn thì có người còn bé mà thông minh biết sớm và có người đã lớn mà còn ham học, chẳng khỏi bị gò bó vì tuổi tác, rất là chưa ổn. Nay chuẩn định, phạm các con của thân phiến, hoàng thân tước Công, hoàng thân, từ 10 tuổi trở lên, đến 35 tuổi trở xuống, không kể đã được phong tước hay chưa, có muốn

xin vào học thì đều cho vào. Còn như lớp cháu, đã lớn từ 12 tuổi trở lên, xin vào học thì do phủ Tôn nhân xét thực, làm danh sách tâu lên, đợi Chi bổ vào làm học sinh, cho được học tập, mà rộng ơn tác thành. Còn thì y Nghị định trước thi hành.

Lại Dụ rằng: nhà nước ta giòng vua sáng ngời phúc lành rạng rỡ, họ hàng thịnh vượng từ trước đến nay ít họ nào bằng, trong khoảng năm Minh Mạng, Thiệu Trị đã có lệ định. Các Hoàng thân ở giảng đường mỗi tháng 6 ngày theo kỳ hạn vào chầu ở Đông các.

Kính nghĩ thánh nhân để ra khuôn mẫu, phép nhà thêm rõ ràng là để tỏ nền đạo nghĩa và làm tôn nghiêm gia giáo. Ta kính vâng tâm học, nghĩ tình thân thiết với người thân, từ khi lên ngôi giữ quyền chính đến nay, đối với các thân phiến dãi ngộ ưu hậu, lại thêm ơn lễ, nhân nghĩ hiện nay những hoàng thân ở giảng đường, sự thể so với trước kia có khác, nếu nhất loạt khiến cho theo lệ thường vào chầu, thì lòng ta có chỗ chưa yên. Vậy nay chuẩn định, các hoàng đệ tước Công cùng các hoàng đệ hiện ở giảng đường, vẫn theo lệ trước đến kỳ vào chầu, còn như các hoàng thân cho đều miễn vào chầu vẫn ở giảng đường giảng học, trong đó người nào tuổi đã lớn, học đã tiến, đức đã được trau dồi, thì cho thân dài làm số tâu lên đợi Chi bổ dụng để tỏ ý hậu với người thân. Lại vâng châu phê rằng: từ Hòa quốc công Miên Quân đến Phong quốc công Miên Kiên tuổi đã trưởng thành, cho miễn đến trường học tập, nhưng phải ở nhà xem đọc thi thư học tập, noi theo nhân nghĩa, học những lời nói làm điều thiện của ông Đông Bình¹, chớ cho rằng điều thiện nhỏ mà không làm, cố gắng theo lời học văn của đức Phu Tử² chớ cho là mình học đã rộng mà bỏ giữa chừng, mới có thể tiếng tăm ngày càng thêm mới, đợi ơn vinh quang lâu dài, ấy là điều ta rất mong muốn lắm đấy. Còn lũ hoàng thân Miên Ngộ vẫn theo lệ đi học cho được tấn tới.

(1) Đông Bình vương là em Hán Quang Vũ năm 25-55 công nguyên, ông thường nói: làm điều thiện rất vui

(2) Phu Tử: tức Khổng Tử

KHÓA TRÌNH GIẢNG DẠY HỌC TẬP CỦA CÁC HỆ TÔN THẤT.

Minh Mạng năm thứ 10 Nghị chuẩn cho các học sinh trường Tôn học trong đó người nào chuyên trị được một kinh, một truyện và một sử, cùng tập làm các thể văn như kinh nghĩa, tứ lục, làm một hạng; chuyên trị một kinh hoặc kiêm một sử và sách tiểu học, cùng mới tập làm văn tứ lục làm một hạng. Chuyên trị truyện hoặc sách tiểu học, cùng mới tập làm thơ làm một hạng. Chuyên trị sách tiểu học cùng mới tập làm câu đối làm một hạng. Trong bốn hạng ấy, viên học chính đều cộng tính ngày đi học trong một quý, tên nào ngồi học được 80 ngày hay 75 ngày trở lên, xét hỏi những sách đã học nghĩa lý thông thuộc, những văn bài tập làm khá thông, thì kê làm hạng ưu. Tên nào ngồi học một quý được 70 ngày hoặc 65 ngày trở lên, xét hỏi nghĩa sách hơi thông mà có **vài ba phần** ghi nhớ chưa kỹ, văn làm cũng có **quảng** đáng lấy mà còn chưa **thông** lắm, thì liệt làm hạng bình. Tên nào đi học cả quý được 65 ngày hoặc 60 ngày trở lên, nghĩa sách **không** nhớ được kỹ, mà có hơi thông hiểu, văn làm tuy chưa thông hoạt, mà học tập không bỏ thiếu thì liệt làm hạng thứ, tên nào ngồi học chỉ được 50 ngày trở lên, mà nghĩa sách có nhiều chỗ không thông hiểu, văn chương lại chẳng chịu tập làm thì kê vào hạng liệt. Sau đó, theo hạng làm danh sách tâu lên, do bộ đề tâu, trừ ra các tên hạng bình vẫn chiếu lệ trước phát lương, còn những người hạng ưu thì cấp thêm một nửa lương trước, những tên hạng thứ thì giảm bớt 1 phần 3 lương trước, những tên hạng liệt thì giảm bớt 1 nửa lương. Từ nay đến kỳ làm đơn lĩnh lương, đều do viên Học chính nhận thực, rồi sau bầm lên bộ Hộ biết, theo hạng phát cho.

Năm thứ 13, Dụ rằng: từ này các Tôn sinh, tên nào thực là lười biếng, một lần dự ở hạng liệt thì cho phạt mất lương Tôn thất 3 tháng, lần thứ hai vẫn ở hạng liệt thì phạt mất lương 6 tháng, lần thứ ba lại vẫn hạng liệt thì đuổi về sổ Tôn thất, không được học ở nhà Giám nữa, còn viên hệ trưởng hệ ấy ngày thường không biết răn bảo, cũng đều phạt 3 tháng lương Tôn thất, để răn về sau. Điều này phải ghi lấy làm lệ.

Năm thứ 19 Nghị chuẩn : các Tôn sinh học ở nhà Giám tuổi đến trên dưới 13, thì cho đọc thuộc lòng, dạy cách làm văn, lấy chấm chỉ làm khóa học, từ 18 tuổi trở lên hoặc học một kinh, một truyện nên bắt phải nghiên cứu rộng thêm, về thể văn trường thì ra văn sách hỏi cả công việc trên đời hoặc về điều luật. Như thế đều là mong học cho thành tài, do quan ở Giám hợp với các viên học chính sớm hôm hun đúc, không được chuyên để cho viên học chính làm một mình như trước. Mỗi khi đến kỳ khảo khóa, lại do bộ Lễ phái ủy thuộc viên có khoa mục đến hội đồng xét hỏi, cho khỏi có sự tư túng. Nếu tên nào lười biếng, kỳ khảo hạch ở vào hạng liệt, không những tên ấy và viên tư giáo đáng bị tội, theo lệ xử trị, mà cả quan Giám cùng học chính với phụ huynh tên ấy ngày thường không biết răn bảo, cùng viên tư giáo cũng đều phải nghị xử một loạt. Lại nếu trong một năm mà đuổi về số Tôn thất đến 3 tên trở lên thì những quan trong Giám và viên Học chính phải bị trưng trị vượt bậc. Cùng trong một hệ mà có đến 3 tên phải đuổi về, thì viên tư giáo hệ ấy cũng bị trưng trị nặng thêm. Lại có người nào tư chất tối tăm, học suốt năm mà không tiến, thì bằm với phủ Tôn nhân rút về, xét kỹ hạnh kiểm chia bổ, để răn người khác.

Lại các viên hệ trưởng tư giáo ngày ngày dò xét, ở trong hệ ấy nếu có những người hiếu thuận tiết nghĩa, cùng mồ côi nghèo túng, tàn tật, thì bằm phủ xét thực đem việc để tâu dọ Chi ban ơn. Lại ngày thường răn dạy con em, phạm có những tệ say rượu đánh nhau hung dữ, xa hoa, phải phòng ngừa ngăn cấm; còn những người nhân rồi, người già thì khiến cho có chỗ nương tựa, người trẻ thì mời thầy đọc sách; nếu có người mồ côi sớm, không có chỗ nhờ để theo học thì cho được bằm phủ đưa vào nhà Giám; lại đến năm tuổi đủ lệ dẫn vào ra mắt, thì báo phủ chọn bổ, không được giấu giếm; để đến quá lệ, tất có lỗi nặng.

Lại Dụ rằng: gần đây xảy ra vụ án lữ Phạm Diệu, Trương Biểu dôi trộm đồ bằng vàng, tuy lữ phạm tội ấy đều là người thân cận, cũng chỉ bởi không có người dạy bảo, chơi bởi làm bậy để đến tự đem cái vạ vào mình, xét ra cũng bởi lỗi tại các viên tư giáo các hệ cùng các viên trước làm việc trong phủ Tôn nhân, chẳng biết gia

tâm giáo hóa, nên đến như thế. Vậy viên tam quyền công việc phủ ấy là Tôn Thất Bằng hiện đã vì lỗi làm không nổi việc mà phải tội, song lại nghĩ là người trong Tôn thất sao lại có lỗi phi mặc tội trộm cắp như vậy, ta thực lấy làm xấu hổ cho Tôn thất. Nay cho phủ Tôn nhân họp hết các hệ trưởng Tôn thất cùng những người dự có quan chức lại, mà đọc Dụ chỉ này để chỉ rõ: từ trước đến nay dòng dõi Hoàng gia rạng rỡ, những người hiền tài nối tiếp xuất hiện, ở triều trước thì có Tôn Thất Khê giúp đỡ bày mưu, Tôn Thất Hội chăm chỉ giúp vua, sự nghiệp công trạng, mọi người nghe thấy. Lại như hiện nay, võ thì có Tôn Thất Bật lấy mưu mô trí dũng lập công, văn thì có Tôn Thất Lương liêm khiết, siêng năng, giữ gìn cố gắng, đều hay làm nên danh tiếng, thực là có danh diện sáng tỏ ở trong Tôn thất. Ngày nay những người dự sở Tôn thất sao chẳng biết coi đây làm gương, thấy người hiền mà nghĩ sao cho bằng. Hiện nay gặp hội thái bình, mọi người thứ dân cũng còn quay lại thuần phác cùng làm cho phong tục tốt, huống chi là người trong họ cảnh vắng lá ngọc, đã có lương Tôn thất đủ nuôi sống, lại có nhà Tôn học dạy cho thành tài, cái ơn nuôi nấng tác thành như thế, mà còn đến vượt bỏ sự ngăn ngừa kiểm điểm hoặc làm điều gian, phạm vào tội, người còn có lương tâm, há không hổ thẹn sao? Nước nhà nền phúc rộng lớn, gốc ngọn trăm đời, sau này giầy dĩa nhiều ra, há chỉ hàng nghìn hàng vạn? Các viên hệ trưởng nên đều lấy trung tín, hiếu để ngày thường khuyên bảo, các phụ huynh lấy điều ấy mà giáo hóa con em, con em lấy điều ấy mà khuyên bảo lẫn nhau, cốt sao đức tài thành đạt, để cho nhà nước dùng. Nếu có kẻ tài năng tầm thường, cũng nên giữ phận theo lý, để giữ được tốt lành về sau, thực ta mong lắm đấy. Trong số ấy hoặc có người giữ tính ngu dại, chẳng theo lời dạy bảo thì chuẩn cho những việc nhỏ là do các tư giáo, các hệ, việc lớn là do phủ Tôn nhân tùy theo việc mà trừng trị; nếu răn bảo mãi mà vẫn không chừa thì cho làm sổ tâu rõ lên, đem tước bỏ tên tuổi tên phạm tội ấy ở sở Tôn thất đi, coi cũng như người ngoài, không được khoan thứ. Đợi đến án vỡ ra, rồi sau mới xử bằng hình luật, thì lại là không phải đấy! Vậy đều nên kính theo chớ quên những ý ấy! Lại sai đem in lời Dụ này phát cho các nhân

viên trong Tôn thất, mỗi người một bản, để cho sớm hôm chăm việc xét mình.

LƯU TUẤT

Nuôi nấng, - Tiền gạo, - Mừng, - Viếng, - Cấp tiền tuất, - Thương, -

TIỀN GẠO NUÔI NGƯỜI GIÀ

Phàm các nhân viên trong Tôn thất có lệ nên được lương hàng năm, cùng có gia ơn đặc cách bất thường, đều do phủ Tôn nhân chuyên sức cho các viên tư giáo căn cứ theo số hạng người trong hệ ấy mà chia cấp cho được nhờ ơn thực sự, không được có chút thiếu sót. Nếu viên nào xét ra người trong hệ có tình tệ xén bớt che dấy, thì lập tức đem việc bẩm phủ do phủ tra xét, tâu lên hạch tội. Nếu không biết kiểm điểm đưa ra trước khi xảy việc, hoặc có vì tình ân giấu thì cũng lập tức đem việc tâu rõ, dợi Chi trừng phạt.

Minh Mạng năm thứ 4, ban Chi dụ rằng: Các viên nhân rồi trong Tôn thất chưa có tiền gạo quan chức gì tất cả là 371 tên; trong đó từ 15 tuổi trở lên thì mỗi tên mỗi tháng cấp cho 3 quan tiền, 3 phương gạo, 10 tuổi trở lên mỗi tháng cấp cho mỗi tên tiền 2 quan, gạo 2 phương, 3 tuổi trở lên mỗi tên cấp cho mỗi tháng tiền 1 quan, gạo 1 phương. Từ sau, con cháu xa gần trong Tôn thất tuổi đến lên 3, thì làm ngay danh sách tâu khai, dợi ta ban cho tiền gạo để đủ nuôi nấng. Những người Tôn thất họ gần tuy chưa có quan chức mà hiện đã ăn lương, tất cả là 42 tên, cùng học tập ở Giám, sung vào làm những nhân viên Trung hầu, Nội hầu, Thị vệ, Từ tế các hạng tất cả là 212 tên, cũng hiện đương ăn lương gạo kho hàng tháng, nếu viên nào ăn lương chưa bằng lệ mới, thì y theo lệ mới cấp cho, viên nào hưởng bằng lệ mới, hoặc hơn lệ mới thì chiếu theo lệ trước chi cho lĩnh.

Lại Dụ rằng: Tháng 5 năm nay, xuống Chi gia on định lệ cấp lương cho Tôn thất lớn nhỏ có cấp bậc, song chưa từng phân tích rõ ràng. Ta nghĩ như trong Tôn thất hoặc có người đã hơn 10 tuổi, còn có cha, lại có lương tháng thì tên ấy còn có chỗ nương tựa; hoặc có kẻ cô độc, không có người nuôi nấng, mà cũng chiếu theo lệ ấy cấp lương thì chẳng khỏi tình trạng khu xử không có phân biệt. Ta cho bắt đầu từ tháng 8 năm nay, nếu viên nào trong Tôn thất mồ côi sớm từ 3 tuổi trở lên, thì mỗi tháng cấp thêm tiền 1 quan, tên ấy cả trước lẫn sau mỗi tháng tiền 2 quan, gạo 1 phương, 10 tuổi trở lên, thì theo Chi trước cấp cho mỗi tháng tiền 2 quan, gạo 2 phương, 15 tuổi trở lên cũng theo như Chi trước, cấp cho tiền 3 quan, gạo 3 phương, đều trách cứ vào viên tộc trưởng, hay viên học gần gia tâm nuôi nấng dạy dỗ cho được thành tài. Nếu như những viên nào hãy còn có cha mà 3 tuổi trở lên, thì cũng theo lệ trước mà làm, đợi đến 16 tuổi trở lên mới chuẩn cho theo lệ chi lương mỗi tháng tiền 2 quan, gạo 2 phương. Tuổi từ 30 trở lên thì chuẩn cho chi lương mỗi tháng tiền 3 quan, gạo 3 phương. Lại chuẩn định hằng năm, khi hết năm các tộc trưởng đều xét rõ phân biệt những người trong họ ấy ai là người yên phận giữ phép luật, không dám sinh sự làm càn, ai là người không theo mệnh lệnh, chẳng hòa thuận với họ hàng, cùng ra ngoài quấy nhiễu, thì lấy công tâm định ra từng hạng, làm thành danh sách đệ giao phủ Tôn Nhân tâu thay, đợi ta chia rõ thiện ác, thường phạt truất bỏ, để tỏ rõ trong việc ưu dưỡng vẫn ngụ ý dạy bảo. Vậy cáo phủ Tôn nhân cùng bộ Hộ lập tức theo Dụ thi hành.

Năm thứ 5, ban Chi rằng: Từ nay phạm các nhân viên trong Tôn thất được lương Tôn thất, hạn 3 năm 1 lần làm danh sách tâu lên, còn những người hiện đương được lương thì cho theo lệ năm Minh Mạng thứ tư đã định mà chi cho. Trong 3 năm hoặc có người chết thì ngừng phát lương ngay, còn đều theo trong lệ chi cấp đợi đến năm thứ 7 tới kỳ làm danh sách, các viên hệ trưởng các hệ, vâng làm danh sách tâu lên, đợi Chi tuân theo mà làm việc chi cấp. Điều này ghi lấy làm lệnh. Lại ban Chi rằng: nguyên trước đã cấp

cho các con gái Tôn thất 1000 phương gạo, nay nghĩ giá gạo cao dần, vậy gia ơn lại phát cho 1000 phương nữa là 2000 phương, giao cho viên tộc trưởng ấy nhận lĩnh, lấy công bằng chia cho những con gái Tôn thất mà không có lương tháng, để tỏ sự hậu đãi, sang năm sẽ có Chi khác.

Năm thứ 6, ban Chi rằng: Năm ngoái đã có Chi gia ơn cho các con gái Tôn thất 2000 phương gạo, nay lại gia ơn phát ra 2000 phương gạo giao cho trưởng tộc nhận lĩnh, lấy công tâm chia cấp cho những người con gái Tôn thất không có lương tháng, để tỏ sự ban ơn.

Năm thứ 7 ban Chi: Từ nay phàm những người trong Tôn thất lệ được chiếu theo phẩm cấp phát lương, hoặc có phải tội giáng chức, mà số lương theo phẩm cấp không bằng lương Tôn thất, thì cho chiếu lệ lương Tôn thất cấp cho; còn có người phải tội cách chức, thì mỗi tháng chuẩn cho lương ăn tiền 1 quan, gạo 1 phương, không nên cấp cho lương Tôn thất, như vậy để tỏ sự răn cấm. Điều này, ghi lấy làm lệnh.

Năm thứ 13, đình thần bàn rằng: Những người nhân rồi trong Tôn thất ở chi xa, người hầy còn có cha và người cha chết sớm, và bậc tuổi hạng còn bé, hạng người lớn, cùng là chưa có chức sự, đã có chức sự, để chi lương cho có phân biệt. Hạng còn có cha mà đã từ 5 tuổi trở lên đến 20 tuổi chưa có vợ, ở riêng nhà, thì mỗi năm chỉ cho tiền 12 quan, gạo 12 phương. Từ 21 tuổi trở lên, không kể có vợ hay chưa, ở riêng, thì đều cấp cho mỗi năm tiền 18 quan, gạo 18 phương. Nếu chưa đến 21 tuổi mà đã có vợ ở riêng thì cũng theo lệ ấy cấp cho. Hạng cha chết sớm, tuổi từ 3 đến 10, mỗi năm chỉ cho tiền 12 quan, gạo 12 phương. Từ 11 tuổi đến 20 tuổi, mà chưa có vợ thì mỗi năm chỉ cho tiền 15 quan, gạo 15 phương. Từ 21 tuổi trở lên không kể đã có vợ hay chưa, mỗi năm chỉ cho tiền 18 quan, gạo 18 phương; nếu chưa đến 21 tuổi mà đã có vợ cũng theo lệ ấy mà cấp cho. Người nào có thể vào học ở nhà Giám, cùng sung vào thị vệ, hộ vệ thì mỗi năm chỉ cho tiền 24 quan, gạo 24 phương để tỏ sự khuyến khích. Còn những người sống được từ 70 trở lên thì

mỗi năm cấp cho tiền 30 quan, gạo 30 phương. Các phụ nữ trong Tôn thất ở họ xa nếu có được lệ cho thưởng đều do ơn đặc biệt, còn thì đều không có lệ chi cấp. Vâng ban Dụ rằng: Lời bản ấy cũng phải, cho lấy năm Minh Mạng thứ 14 làm đầu, đều cho theo Nghị thi hành; trong đó các nhân viên Tôn thất nếu có người tuổi từ 70 trở lên, ngoài số những người do bộ bản chi cho tiền 30 quan, gạo 30 phương ra, còn chuẩn cho thêm tiền 6 quan, gạo 6 phương, để đủ tiền 36 quan, gạo 36 phương; nếu là phụ nữ cũng gia ơn thưởng cho một nửa, để cho rộng thêm cách ân thưởng.

Năm thứ 14 Nghị chuẩn: Từ nay phẩm các nhân viên Tôn thất, ai có làm quan chức từ chánh Lục phẩm trở lên, vẫn theo phẩm chi lương, từ tòng Lục phẩm trở xuống đến tòng Cửu phẩm chiếu theo lệ thị vệ, hộ vệ mỗi năm chi cho tiền 24 quan, gạo 24 phương. Duy có khoản áo mặc mát mùa xuân, vẫn theo phẩm trật mà lĩnh. Còn như các người sung làm tả hữu từ tế, không kể tuổi, hạn đến 21 tuổi trở lên, phẩm đã dự sung làm việc ở ty ấy, thì mỗi năm chi cho tiền 21 quan, gạo 21 phương để cho khác với các Tôn thất nhân rồi; như vậy để tỏ ý khuyến khích.

Năm thứ 17 Nghị chuẩn: Phẩm việc làm số lương các Tôn thất cứ 3 năm làm lại một lần, cứ các hệ trường chia ra từng hạng kê khai rõ ràng tâu xin.

Năm thứ 19 Nghị chuẩn: Con trai con gái của hoàng tôn, con trai con gái của tước công, đến năm theo lệ nên chi lương, thì đầu năm ấy tước công sinh ra người con đến tuổi được lương làm giấy đóng ấn tước của mình, rồi tự trình phủ Tôn nhân. Còn những người chưa được phong tước thì chuyên sức thuộc viên ở phủ, bầm với phủ đường, do phủ làm danh sách tất cả tâu lên, sau khi được Chi thì sao đưa cho các nha tuân làm, không được tự mình tâu xin như trước. Lại những viên tư giáo các hệ và thủ lĩnh hộ vệ, từ tế, phẩm đến kỳ phát lương lĩnh lương, thì đều theo lệ chia cấp, không được ủy cho lại dịch, cảm cố nguyên đơn, khinh rẻ, lừa dối những người mồ côi còn bé không biết gì, không chia cấp cho cùng thu lấy để lại để sung vào việc biếu xén tất nhất, hoặc nói dối là sung làm công việc trong ti ấy, nếu việc phát giác,

ngoại trừ các lại dịch ấy bị trị tội nặng, còn những viên tư giáo thủ lĩnh không biết, xét ra cũng đều xử đến.

Năm đầu niên hiệu Thiệu Trị chuẩn y lời tâu, từ này phạm đến kỳ 3 năm làm sổ lương Tôn thất, trước do các viên Tư giáo các hệ cứ theo số dân ông dân bà, già trẻ hiện đã đến tuổi hợp lệ được lương ở trong hệ ấy, đều làm danh sách đệ lên phủ, do phủ xét thực dôn làm một bản tâu lên đợi sau khi có Chi sẽ giao bộ theo lệ phát lương.

CÁC VIỆC MỪNG VIẾNG, CHO TIỀN TUẤT VÀ BẠN THƯỜNG.

Năm Gia Long thứ 9, định lệ cho tiền từ tuất những quan viên trong Tôn thất, viên nào đã có chức phẩm, theo lệ tiền tuất về bản thân là nhiều, còn lệ tuất về phẩm hàm là ít, thì theo lệ bản thân mà lĩnh; hoặc lệ bản thân là ít, mà lệ tuất về phẩm hàm lại nhiều thì theo lệ phẩm hàm mà lĩnh. Viên nào dự có công khó nhọc, vâng có gia ơn đặc cách, thì không ở lệ ấy. Còn ngoài ra chia làm 5 bậc: bậc thứ nhất, tức là họ thân để tang một năm, đến lúc có việc sẽ tâu xin Chi định đoạt, bậc thứ hai tức là họ phải để tang 9 tháng, từ 18 tuổi trở lên tiền tuất 100 quan; từ 17 tuổi đến 15 tuổi tiền tuất là 70 quan, từ 14 tuổi đến 12 tuổi tiền tuất là 50 quan. Từ 11 tuổi đến 9 tuổi tiền tuất là 30 quan. Bậc thứ 3 tức là họ để tang 5 tháng, từ 18 tuổi trở lên tiền tuất 50 quan, từ 17 tuổi đến 15 tuổi tiền tuất 30 quan, từ 14 tuổi đến 12 tuổi tiền tuất 20 quan, từ 11 tuổi đến 9 tuổi tiền tuất 10 quan. Bậc thứ 4 tức là họ để tang 3 tháng, 18 tuổi trở lên tiền tuất 20 quan; từ 17 đến 15 tuổi tiền tuất 14 quan; từ 14 đến 12 tuổi tiền tuất 10 quan; từ 11 đến 9 tuổi tiền tuất 6 quan. Bậc thứ 5 tức là họ để tang ở cánh tay, 18 tuổi trở lên tiền tuất 11 quan, từ 17 tuổi trở xuống không ở lệ lĩnh tiền tuất. Những con gái Tôn thất từ họ tang 3 tháng trở lên còn ở nhà thì theo lệ trong họ mà lĩnh tiền tuất; đã gả chồng thì theo lệ để tang trong bản đồ mà giảm xuống dần, những người họ bậc nhất, thì tâu xin Chi định, họ bậc thứ hai giáng theo bậc thứ 3, họ bậc thứ 3 giáng theo bậc thứ 4, họ bậc thứ 4 giáng theo lệ bậc thứ 5 mà lĩnh tiền tuất. Nếu đã lấy chồng mà không có chồng, không có con, trở

về bản hệ, thì vẫn theo lệ trong họ đẳng linh tiên tuất. Còn như họ để tang ở cánh tay không kể đã gả chồng hay chưa đều không ở lệ linh tuất.

Minh Mạng năm thứ 5, ban Dụ: Thường cho phủ Tôn nhân 1000 quan tiền, giao cho lũ tộc trưởng giữ lấy để phòng khi trong Tôn thất gặp có việc gì thì những tộc trưởng hệ ấy liệu xem họ gần họ xa, người thân người sơ mà sắm sửa lễ mừng, lễ viếng; đến cuối năm làm sách chi tiêu tâu lên một lần, nếu số tiền trước tiêu dùng đã hết, chuẩn cho làm sổ tâu rõ dọ Chi lại ban cấp cho, để cho những nhà có việc có chỗ nhờ cậy, tránh khỏi tình trạng thiếu hụt, như vậy để tỏ ý ta hết lòng chu đáo với mọi người trong Tôn thất.

Lại Nghị chuẩn: Để cho lễ mừng lễ viếng cân bằng với nhau, cũng chiếu theo người thân người sơ mà làm lễ to nhỏ: lấy ngay hiện nay, hệ thứ 9 đang ở họ bậc thứ 3, lễ mừng lễ viếng đều 50 quan tiền; hệ thứ 8 đang ở họ bậc thứ 4 lễ mừng lễ viếng đều 20 quan tiền, còn hệ thứ nhất đến hệ thứ 7, nên ở họ bậc 5, các lễ mừng lễ viếng đều 10 quan tiền.

Lại ban Chi dụ: Những nhân viên trong Tôn thất, không kể gần hay xa, phạm có túng thiếu đến lúc có việc chi dùng không đủ, thì các tộc trưởng xét thực, liệu cấp thêm cho, để tỏ ý họ hàng hòa mục thân hậu.

Năm thứ 9 ban Dụ rằng: Trước đã nhiều lần có Chi dụ cấp thêm tiền mừng, tiền tuất cho những nhà có việc vui, buồn trong Tôn thất để tránh khỏi tình trạng vất vả và để giữ tình hòa mục họ hàng, coi như có thêm, không bớt. Những người làm công việc phủ Tôn nhân đáng nên thể theo hậu ý của ta, giữ lòng công bằng mà làm. Nếu lại nệ theo lối cũ, dối với những người thân thì cấp nhiều. Còn người sơ thì không được nhờ ơn gì, thực là rất không hợp ý ta. Lần này cho truyền Chi sức quở. Từ sau vẫn theo Dụ trước thi hành, trong Tôn thất dù có người thân người sơ cũng chỉ nhìn rõ người giàu người nghèo, liệu mà cấp phát khiến cho đều được nhờ ơn mưa móc, không đến thiếu thốn, thì mới vừa ý thể tuất không riêng ai của ta.

Năm thứ 19, Nghị chuẩn: Lệ cấp tiền mừng cho các chi họ Tôn thất xa từ lệ thứ nhất đến hệ thứ 9, trong đó có người có quan chức phẩm hàm, thì là người có tài đức hơn người được mong ơn cất bỏ thực nên chiếu theo phẩm cấp cho hậu hơn; song lại nghĩ những người đã có làm quan thì bổng lộc có nhiều, so với người Tôn thất nhân rồi là còn dễ xoay xở hơn. Vậy cách ân thưởng, xin cho cùng theo một lệ, để cho nhờ đủ tiêu dùng, phẩm con trai lấy vợ cấp cho tiền mừng 15 quan, con gái gả chồng cấp cho tiền mừng 10 quan, để tỏ có phân biệt.

Lại những người Tôn thất chi xa có quan chức, từ Tứ phẩm trở lên lệ được tiền tuất nhiều, đều nên chiếu theo phẩm hàm cấp cho tiền tuất. Từ Ngũ phẩm trở xuống, người nào lệ được tiền tuất đủ 25 quan thì chiếu theo lệ cấp tuất mà phát, người nào lệ tiền tuất không đến số ấy, thì đều cấp cho 25 quan tiền tuất. Những người chưa có quan chức, thì trừ người còn bé chết yếu ra, còn nữa đều cấp cho tiền tuất 25 quan. Nếu gặp có việc đánh giặc, đương lúc đánh nhau gắng sức tiến lên không may bị chết, thì Tứ phẩm trở lên khi gặp việc tâu rõ, đợi có Chi tuân làm. Từ Ngũ phẩm trở xuống, cùng những nhân viên chưa có quan phẩm, về việc nên được tiền tuất hoặc tiền viếng đều y khoản trước tuân làm và cấp thêm gấp đôi để làm gương khuyên người cố gắng hết lòng trung. Nếu có người sai đi làm việc công bị chết dọc đường thì trừ việc chiếu lệ cấp tiền tuất hoặc tiền viếng ra, lại cấp thêm cho một nửa nữa. Còn như con gái Tôn thất chưa đi lấy chồng, thì đều cấp cho tiền viếng 25 quan, đã đi lấy chồng rồi thì đều cấp cho 10 quan tiền viếng, chồng chết không có con, không có người nương tựa thì cho thêm một bậc cấp cho tiền viếng 20 quan. Trong đó nếu có người nghèo túng thì, không kể trai hay gái, cứ chiếu lệ tiền viếng bản thân người ấy chia làm 5 phần, lại thêm cho một phần để chi dùng.

QUYỂN 4

PHỦ TÔN NHÂN

CHẾ ĐỘ QUAN CHỨC

- Thay vua chủ tế. Thừa lệnh vua tế lễ.
- Kính cẩn kiểm soát
- Lệnh cấm
- Phán xử tội lỗi

THAY VUA CHỦ TẾ. THỪA LỆNH VUA TẾ LỄ

Gia Long năm thứ 6 ban sắc Dụ: từ nay những lễ tế các tôn miếu, các hoàng tử, hoàng tôn đều theo thứ tự thay vua làm chủ tế và bồi tế.

Năm thứ 15, ban Sắc dụ: từ nay Hoàng tử, Hoàng tôn thay vua làm chủ tế lâu dài.

Minh Mạng năm thứ 13 Dụ rằng: hằng năm kính gặp 5 ngày làm lễ miếu hương¹ cùng tết Nguyên đán, tết Đoan dương, lễ trước các bàn thờ phụ ở Thái miếu, Thế miếu, đến tuần phân hiến thì bên tả vu dùng quan văn, bên hữu vu dùng quan võ. Nay cho đổi định, phạm các bàn thờ các quan Thân huân đều dùng quan chức trong Tôn thất, cho hợp sự thể.

(1) Tế theo mùa và tế hợp hưởng, tức là tế chạp.

Năm thứ 17 Nghị chuẩn : kính gặp ngày tế lớn ở Nam Giao, cứ do bộ phái viên quan Tôn thất ra đến dân sở châu hầu, đợi khi làm lễ xong thì đem thần huệ kính cần dâng tiến, lại lễ tiết tế tự ở các miếu, bộ phái viên quan trọng Tôn thất đi hầu bưng trà rượu, khi làm lễ đứng nghị tiết. Hằng năm đến tết Thanh minh, do phủ Tôn nhân hội với bộ Lễ nghị phái hoàng tử tước Công và nhân viên Tôn thất kính đến các tôn lăng làm lễ, còn đến tháng Chạp làm lễ tình yết lăng miếu, trừ ra những người đi lễ các lăng Cơ thánh, Thụy thánh, Thiên thụ do bộ Lễ tâu xin đặc sai; còn các lăng cùng các phần mộ và lễ các tử đường do phủ Tôn nhân phái nhân viên trong Tôn thất đi làm lễ, trước khi đi, làm danh sách tư giao bộ xét rõ. Lại ngày rằm, ngày mồng một làm lễ ở miếu, và các tiết lễ như ba ngày Thượng nguyên, Trung nguyên và Hạ nguyên, cùng những ngày Thất tịch, Trung thu và ngày Trùng dương. Lễ ở Thái miếu thì do thân công, Thế miếu, điện Phụng Tiên thì do các hoàng tử tước Công, và hoàng tử đều vâng sai thay đổi nhau làm lễ. Miếu Triệu tổ, miếu Hưng tổ do phủ Tôn nhân phái ủy các viên Tử tế trong Tôn thất làm lễ, như có lễ tiến tâu bất kỳ, do phủ chuyển báo cho các hoàng tử tước Công theo thứ tự từng chi làm lễ.

Năm thứ 19, ban Sắc dụ : từ nay, phạm gặp các lễ tiết, các ngày tế hương ở Thái miếu, Thế miếu, nếu hoàng tử tước Công nào được chọn phải làm lễ thay vua, thì những khoản bái mạng, phục mạng đều cho thôi hết. Điều này ghi lấy làm lệ lâu dài.

Lại Dụ : cho từ nay về sau phạm gặp những việc lễ điển, trước khi vua lên xe, lên ngai, do phủ Tôn nhân dự phái hai vị hoàng tử 14-15 tuổi trở lên, theo hầu để sửa sang áo mũ, cho hợp lễ nghi, để tỏ phép tốt đẹp.

Năm đầu Thiệu Trị, Dụ rằng : phạm kính gặp ngày lễ tế các miếu và Thái miếu về người thừa tế các bản thờ, ở tả hữu, chuẩn cho phái các hoàng tử tước Công cùng mọi hoàng tử, mọi tước Công kính cần làm lễ, không nên phái các quan văn võ đại thần như trước.

Năm thứ 2, Dụ rằng : Lệ trước thay vua tế ở Thế miếu thì chọn phái hoàng tử, thay vua tế Thái miếu thì chọn phái hoàng thân, đều

vâng lệnh làm lễ. Nay hoàng tử nhiều người còn ít tuổi, chưa có thể sai phái được mọi việc, vậy truyền Dụ cho Thân dài và bộ Lễ, từ nay phàm có gặp lễ tiến hương các miếu và mọi lễ tiết, thì thay vua tế Thế miếu cho lấy hoàng tử đã được phong, cùng thân công; thay vua tế Thái miếu, cho lấy các thân công; thay vua tế Triệu miếu, Hưng miếu cho lấy quốc công, quận công, lần lượt phái tế các ban hai bên tả hữu vẫn chia phái như trước, cho hợp với tình lễ.

Năm thứ 5 Nghị chuẩn: Từ nay phàm hàng năm có gặp hai lễ Thu hương và Đông hương ở Thái miếu và Thế miếu cùng lễ Hợp xướng, kính vâng Hoàng đế thân đến làm lễ. Nếu gặp mưa sương thì, trước khi tế, do bộ kính đặt một chiếc chiếu lễ của thừa tế ở gian cuối trên thềm, rước Hoàng đế đến miếu sở, đứng vào ngôi chủ tế xong, các hoàng tử, hoàng thân vâng mạng sung vào làm thừa tế, bồi tế, đều đứng ở các bên lạy theo.

Năm đầu Tự Đức, Dụ rằng: từ trước hàng năm gặp những ngày tiết lễ như tết Chính đán, tết Đoan dương và ba ngày Thượng, Trung, Hạ nguyên, ngày 7 tháng 7, ngày Rằm tháng 8, ngày 9 tháng 9, ngày Đông chí, ngày hết năm, tới 30 tháng chạp, ngày tế hương mùa Xuân, cùng ngày rằm, ngày mồng một các tháng, và đến kỳ có lễ xôi mới, đều phái các hoàng thân theo thứ tự thay nhau đến làm lễ. Và lễ tiết tế tự hàng năm ở các miếu điện, tám điện đều dâng hương thơm, thực là để tỏ lòng hiếu kính, mà rõ sự tôn sùng. Duy có các điện ở lăng tẩm, cách hoàng thành xa, nên khi hoàng thân đi đến làm lễ hoặc vì mưa lụt ngăn trở, không thể đến làm lễ sớm được, có trái với lễ nghi, thành ra chẳng có ý thận trọng. Huống chi tiết đến mùa hè mà các hoàng thân thường thường đi xa hay cảm mạo nắng gió, bụng ta thực thấy chưa yên. Còn như số lễ vật thường đều nên tùy từng việc mà tính làm cho được thỏa đáng. Vậy cho từ sau ở điện Gia Thành, điện Sùng Ân, có gặp mọi lễ tiết như trên, chuẩn cho chiếu theo lệ điện Minh Thành, đều do các viên quan chức thủ hệ Tôn thất, chia nhau kính cẩn đi làm lễ như nghi thức. Còn những Thân phiến hoàng thân tước Công và hoàng thân cho miễn việc phái sung làm lễ, để tỏ lễ ý thận trọng của ta và thêm hậu ý nghĩ chu đáo với họ hàng.

Còn như kính gặp những lễ sinh nhật, lễ ngày giỗ cùng ngày Thanh minh đi yết lăng tẩm, nên phái các thân phiến, hoàng thân Công và hoàng thân sai đi làm lễ thì chuẩn theo lệ trước mà làm.

KÍNH CẢN KIỂM SOÁT

Minh Mạng năm thứ 17, Dụ rằng: những đồ thờ ở nhà Tôn miếu, có quan hệ đến lễ diên, phải nên định hạn kiểm sát, mới tỏ ý thận trọng. Vậy cho phái hoàng tử Công và thân công mỗi tháng đến các miếu, mỗi miếu một người kính cẩn khám xét, 10 ngày 1 lần, theo từng tháng đi khám khắp lượt lại. Bắt đầu là điện Phụng Tiên chuyên do hoàng tử tước Công, cùng các hoàng tử Miên Thẩm, Miên Thủ, Miên Thẩm, Miên Trinh, Miên Bảo, cũng theo lệ trước lấy thứ tự thay đổi nhau đi tuần tra kiểm sát.

Năm thứ 18 Nghị chuẩn: những ngày lễ tiết hàng năm, có quan Khâm sai đi làm lễ cùng các hoàng tử tước Công, hoàng tử, Thân công, đương làm việc tuần tra, cùng các bộ, viện, khoa đạo, đến khi có việc nên đến diện sớ theo lệ làm việc thì đều nên cho đầy tớ lui về, ở ngoài cửa trước sức cho quan quân canh giữ và báo cho cung gián biết, đợi khi cung gián ấy báo lại cho vào rồi sau mới được vào, xong việc ra ngay không được ở lại.

Năm thứ 19, sắc cho giám thủ ở đền đức Diển Quốc công hằng năm đổi bố một lần; từ sau mỗi khi đến lễ làm lễ do phủ sai thuộc viên đi kiểm soát, nếu lễ phẩm không được tinh khiết, cùng là rút bớt, thì lập tức tâu hạch.

Lại chuẩn y lời tâu: cho hằng năm chọn đổi giám thủ các đền Tuyên Vương, Mục Vương, cùng là theo từng kỳ phái người kiểm soát lễ phẩm, đều chiếu theo lệ ấy mà làm.

Năm đầu Thiệu Trị, Dụ rằng: Trước đã vâng có Thánh dụ: phái các hoàng thân đi tuần tra đồ thờ, bài vị các miếu, mỗi tháng ba lần, nay nghĩ các hoàng thân như Kiến An, Định Viễn, Diên Khánh, Điện Bàn, Thường Tín, An Khánh, Từ Sơn mọi Thân công đều nhiều tuổi, e khó đi lại luôn được, nay cho phái thêm những

viên quan to trong Tôn thất, như Tôn Thất Bạch, Tôn Thất Đường, Tôn Thất Tường, Tôn Thất Cung, Tôn Thất Đàm, Tôn Thất Hàn đều theo thứ tự thay nhau đi tuần tra, còn các thân công cũng cho đều theo bản phận mỗi tháng vãng đến kiểm soát một lần, để tỏ sự kính trọng.

Lại Dụ rằng: Nay kính gặp đại tang đức Hoàng Khảo Thánh tổ Nhân Hoàng đế ta, kính đến ngày mồng 9 tháng này làm lễ Ninh lăng. Kê cứu lễ phép, sau khi làm lễ xong, kính rước Thần chủ về điện Hiếu Tư, dâng tiến Thánh vị lên điện Sùng Ân, rồi đều làm lễ an vị. Và muôn năm thờ phụng, một tấm lòng thành, mọi việc đều nên thận trọng. Vậy cho phủ Tôn nhân làm danh sách chia phái những Hoàng đệ tước Công và hoàng đệ tuổi đã lớn, mỗi ban 6 người, đem theo khoa đạo bộ tư đều ba người, mỗi tháng chia nhau đến cung **Khánh Ninh**, **Hiếu lăng** kiểm soát thần vị và đồ thờ ba lần, còn điện **Hiếu Tư**, **điện Sùng Ân** chuyên chỉ do các hoàng đệ tước Công, hoàng đệ, kính cẩn xem xét. Các sở lầu gác nhà cửa chuyên do khoa đạo bộ tư kiểm soát, nhưng cho những Hoàng đệ tước Công đương thứ ban kiểm soát cũng thân đi tuần tra, cốt sao cho chu tất, nếu có chỗ bất hợp thì cho lập tức trích ra tâu hạch dọ Chi, không được che chở. Điều này ghi lấy làm lệ. Và những đồ thờ rất là quan trọng, cho do những hoàng đệ tước Công đi kiểm soát lần này, hội đồng với bộ Lễ và Thủ hộ sử diễn nghi và các khoa đạo làm sổ sách kỹ càng để phòng tra xét.

Lại sai quan hữu tư theo lệ làm 2 cái bài bằng ngà cấp cho ban tuần tra, mặt bài khắc những chữ "Phụng chỉ tuần tra" giao cho phủ Tôn nhân kính giữ để phòng khi chia phái mà đeo, cho trọng sự thể.

Năm thứ 3, Chi dụ rằng: lần này những viên Giám thủ các đền mới làm, để thờ Đông Hải quận vương, Thông Hóa quận vương và Thuận An công, cùng giám thủ ba đền thờ Diên Quốc công, Triền Thân, Lệ Thực đều cho ba năm một lần thay đổi cho giản tiện. Lại chuẩn y lời tâu, cho những hoàng đệ tước Công và hoàng đệ đã trưởng thành, chia làm 8 ban, mỗi tháng ấn định lấy ngày rằm,

ngày mồng một, chia nhau đến các miếu diện làm lễ sóc vọng, và nhân tiện đều kính cẩn đi kiểm tra, cách một tháng đổi một lần. Trong đó, đến kỳ kiểm tra mỗi ban đều lấy thứ tự thay nhau kiểm soát, tuân theo lâu dài cốt sao cho thỏa đáng.

Năm thứ 4, Chi dụ rằng: Lăng diện là nơi tôn nghiêm, từ nay mỗi tháng đi tuần tra, cho phủ Tôn nhân phái viên quan trọng Tôn thất ra hội đồng cùng các viên quan ở khoa đạo và bộ, viện, tự, theo lệ đến kính cẩn kiểm soát.

Năm thứ 5 Dụ rằng: trước đã phái quan chức Tôn thất mỗi tháng ba lần đến các miếu cung kính kiểm soát thần vị và đồ thờ, để tỏ sự thận trọng. Hiện nay những viên phái đi lần trước, có nhiều người đã được phái đi làm việc khác. Vậy nên lại chiếu sổ hiện tại chọn cho đủ người để làm cho chu đáo ổn thỏa, theo thứ tự đến các miếu kiểm soát. Lại cho những viên Tôn thất tứ ngũ phẩm hiện làm ở bộ viện cũng cho được dự, nhưng do bộ Tôn Thất Bật chia phái thay đổi lần lượt đi kiểm soát, đều nên kính cẩn tuân làm cho vừa ý trân trọng của ta, trong ấy nếu có viên nào, sai đi làm việc công khác thì đợi khi xong việc trở về lại vẫn chiếu theo chức cũ làm việc. Sau nếu có người mới được thăng mà chưa được dự phái đi tuần tra, thì cho hai bộ Lại, Binh đến kỳ làm danh sách kê trình, đợi Vua khuyên lấy sung phái. Điều này ghi làm lệ lâu dài.

Năm thứ 6 Dụ rằng: Lăng Thiên Thụ hữu và diện Gia Thành, là chỗ tôn nghiêm, từ nay phủ Tôn nhân mỗi tháng chọn lấy một viên quan trọng họ Tôn thất hai lần hội đồng với khoa đạo, bộ Lễ, và thị vệ phái đến tuần hành kiểm soát và nghiêm sức cho những người thủ hộ hết lòng kính cẩn làm cho các đồ thờ tự cốt phải chỉnh tề.

Năm đầu Tự Đức theo lời tâu: Nay kính gặp lễ đại tang đức Hoàng Khảo Hiến Tổ Chương Hoàng đế ta, kính lấy ngày tháng này làm lễ Ninh lăng, kê cứu các điển lễ, sau khi lễ Ninh lăng xong, kính rước Thần chủ về điện Long An, kính rước thánh vị lên điện Biếu Đức, đều làm lễ an vị. Và muôn năm thờ phụng, một tấm lòng thành, mọi việc càng nên thận trọng, cho phủ Tôn nhân làm danh sách chia phái

các hoàng thân là lũ An Phong công Hồng Bảo cùng những thân phiến tuổi đã trưởng thành, mỗi ban 6 người, đem bọn ty thuộc khoa đạo, bộ ty đều ba người mỗi tháng ba lần, chia nhau đến cung Bảo Định và Xương lăng kiểm soát thân ngự và đồ thờ, còn điện Long An, điện Biếu Đức chuyên do các hoàng thân, thân phiến kiểm soát, các sở lầu gác nhà cửa chuyên do các khoa đạo bộ ty kiểm soát, vẫn để lũ hoàng thân dương ban cùng thân đi tuần tra, cốt sao chu tất ôn hòa, nếu có chỗ không hợp, cho lập tức trích ra tâu hạch tội Chi, không được có ý che chở. Điều này ghi lấy làm lệ lâu dài. Và các đồ thờ rất là quan trọng. Vậy cho lũ hoàng thân, thân phiến vắng đi kiểm soát lần này hội đồng với tất cả các quan bộ Lễ, ty Thủ hộ, ty Điện nghi, cùng khoa đạo, làm thành danh sách kỹ càng để phòng tra xét. Lại sai quan hữu ty theo lệ làm hai cái bài ngà, mặt bài khắc chữ "phụng chỉ tuần tra", giao cho phủ Tôn nhân nhận giữ để phòng khi có việc sai đi làm thì đeo cho thêm trọng sự thể.

LỆNH CẤM

Năm Tân Dậu mới dẹp yên thiên hạ, Dụ rằng các đế vương đời xưa đều lấy sự hòa mục họ hàng, luân lý trung hậu làm trọng, song cũng phải có lễ phép để ràng giữ, mới có thể giữ toàn được cha mẹ, anh em, vợ chồng đều hưởng giàu sang. Từ khi nhà nước giữa chừng suy yếu, mọi người thân nếm đủ mùi cay đắng, nay ta trên nhờ phúc trạch tổ tôn, đem lại cơ đồ, thực muốn cho mọi người thân tuân giữ pháp độ để cùng hưởng phúc. Gần đây nghe có người chiếm lấy nhà cửa người khác, có người say rượu dọa nạt người ta, làm càn không giữ pháp luật, rất là đáng ghét. Tức như họ hàng giặc Tây Sơn, cậy thế làm càn, người đều oán thán, để đến suy bại, gương ấy không xa, nay nên hợp tất cả lại để dạy bảo, không được kiêu ngạo, ngang tàng như trước, đến nỗi vướng vào tội lỗi. Và pháp luật thi hành kể là từ gần gũi vậy, nên cẩn thận đấy.

Gia Long năm thứ 15 định rằng: phạm các quan viên văn võ không được đi lại với các hoàng tử, hoàng tôn. Lại Dụ rằng: Hoàng thái tử khi vào chầu, từ các cửa thành vào bên trong cho ngồi một

cái vông, hai cái lọng, một thanh gươm vua ban và hai thanh gươm hầu, lũ quan kiệu trong cung Thái tử khi đến ngoài cửa Hưng Khánh thì vông lọng gươm hầu cùng kiệu đều đứng lại. Những hoàng thân tước Công vào chầu từ cửa Hoàng thành trở vào trong cho ngồi một cái vông, che một cái lọng, một thanh gươm ban. Lũ phủ liêu đến ngoài cửa Hưng Khánh, vông, lọng, gươm và phủ liêu đứng lại. Các công chúa và các vợ hoàng thân tước Công khi vào chầu từ ba cửa Hiền Nhân, Chương Đức và Cung Thần ở Hoàng thành đi suốt đến cửa Hưng Khánh chuẩn cho ngồi một cái vông, che một cái lọng, lũ hầu gái do cửa ấy vào đến ngoài cửa Lý Thuận đều thôi vông lọng.

Minh Mạng năm thứ 11, Dụ rằng: từ nay những người môn hạ các phủ không được dung chứa những kẻ vô lại, nếu tờ Dụ này đã ban ra mà còn dám chứa nuôi những lũ nhỏ mọn ấy, để đến nổi ra ngoài sinh việc, tất phải giao phủ Tôn nhân hội với bộ Hình xét xử. Đối với những Trường sư, Phò mã ở phủ ấy, cũng theo luật nghiêm trị.

Lại Chỉ dụ: các nhân viên Tôn thất là dòng dõi nhà vua, lẽ phải giữ theo khuôn phép để nương nhờ phúc ấm Nhà nước, thế mà lại có kẻ không biết an phận giữ phép, du dương quen thân, không có cơ gì tự nhiên bỏ trốn, thói nết hèn hạ như thế rất là đáng ghét. Vậy từ nay phạm các nhân viên Tôn thất, nếu có kẻ đi lang thang trốn tránh thì cho tâu lên tước bỏ ngạch Tôn thất, và tâu cho phủ Tôn nhân xóa bỏ tên; còn tên ấy trốn đi ở địa phương nào thì cho dân xã sở tại đó ghi vào sổ dân, theo lệ phải chịu sai dịch, mãi mãi về sau không cho lại được vào sổ Tôn thất, để tỏ sự trừng phạt. Điều này ghi lấy làm lệnh.

Năm thứ 13, Dụ rằng: Phạm dự vào Tôn thất, đều là dòng họ nhà vua rạn vỡ, ta nghĩ tình thân họ hàng cấp nhiều lương bổng; người nào tương đối có khả năng thì tùy tài bổ dụng ngay. Bọn ấy nên cảm kích như thế nào: So với người thường họ phải thêm bề cảnh tình, để mong không hổ thẹn là họ nhà vua. Thế mà nhiều kẻ lại lần lữa, chẳng biết cảm kích phấn khởi, thậm chí có kẻ hút vụng thuốc phiện là vật đã cấm, như Lê Văn Nghị, thực là cam chịu nhờ

nhuốc, rất là đáng ghét. Vậy nên lập tức xóa tên trong sổ Tôn thất mà phát đi làm lính, để tỏ sự răn đe. Ngoài ra, truyền Chi thông sức các nhân viên trong Tôn thất, phạm con em nhà nào, nếu có kẻ hãnh kiêu xấu không giữ gìn, thì trong Tôn thất còn chẳng đếm xia đến, huống chi là phái nhà vua? Sau nên răn bảo lẫn nhau nói theo phép thường mới khỏi hổ là cảnh vàng lá ngọc. Nếu bằng còn có kẻ hèn hạ tự bỏ mình như loại ấy, thì phải theo luật nghiêm trị, và không cho được dự ở sổ Tôn thất. Nếu người tộc trưởng cha anh không biết dạy bảo cũng giao cho bộ xử không tha. Ta làm chủ cả thiên hạ, mọi việc đều rất công bằng xử đoán, không dung thứ lũ không tốt ấy để đến nỗi có hại đến nghĩa chung, cần phải coi chừng không được lãng quên.

Năm thứ 17 Nghị chuẩn: cho các tước Vương, tước Công trở xuống nếu có ít tuổi ham vui chơi dãn sáo, mê say con hát phường tuồng, cùng các cửa các phố ở trong ngoài Hoàng thành mà thả chim ung gà chọi quấy nhiễu dân cư, thì do phủ Tôn nhân xét nghiệm tâu hạch, những kẻ Tôn thất nhân rồi mà có phạm phép thì cũng phải tội như thế. Lại phạm các nhân viên Tôn thất không được chơi bời bữa bãi với lũ người xấu; đối với những lũ khinh bạc hay sinh sự không được mời dạy con em và tự nhận lấy nuôi. Kẻ nào vi phạm thì lập tức tâu hạch đợi Chi trừng phạt. Lại Dụ rằng: Các hoàng tử tước Công và hoàng tử thân Công, cốt ở trau dồi đức hạnh nghề nghiệp kịp thời, cử động dung nhan hợp lễ; còn những chính sự của triều đình vốn không có quan hệ đến mình, mà các quan viên triều đình cùng với hoàng thân thông đồng, tội đến cách bỏ. Lo việc phải phòng ngừa từ khi việc còn nhỏ, suy nghĩ phải sâu xa. Ta noi theo nghiệp trước, mọi điều khuôn phép, mọi khâu then chốt đều mong chu đáo mật thiết. Từ trước đến nay các hoàng tử tước Công, đều không được can dự vào công việc bên ngoài, cũng như đưa văn thư ra các nha môn ở ngoài. Như thế thực là để chấm dứt lối bè cánh riêng, rõ ràng thể chế pháp luật. Thế mà nghe có một hai viên không tốt, còn lén đến cửa người quyền thế tiếp xúc cầu cạnh, bọn ấy còn có ích gì cho việc bảo điều thiện giúp điều nhân, nếu chẳng phải

mưu toan cầu cạnh, hẳn là gửi gắm việc riêng. Vậy ta dùng người làm việc chính trị, một mực chỉ công, đến như dãi các hoàng tử ngày thường phép nhà rất nghiêm túc. Như những việc vào chầu thăm hỏi, hầu cơm ở nội đình xong, có thừa thời giờ chỉ cho bàn bạc kinh sử văn thơ mà thôi. Còn như việc gì lợi hại, người nào xấu tốt, thì không dám nói đến. Làm gì có kẻ chạy chọt cho người nào? Bọn kia ngu dốt không biết, rốt cuộc lên vào xin gặp thế tất có việc dẫn đi du dăng, rù rê bằng các thứ đồ chơi, thậm chí có bày trò luông tuông nghiền ngập, gian tà xa xỉ, lâu ngày sinh tệ, không nên không phòng ngừa trước. Và các quan trong triều đối với các hoàng tử thân công, nếu có việc công nên bẩm làm, thì làm bằng công văn, nếu nên bẩm miệng trực tiếp chỉ nên đến ngày triều hội nói cũng được, hà tất đến cửa yết riêng để sinh chuyện rắc rối. Như thế không thể không định rõ điều luật, cho biết răn sợ. Nay giao cho hai bộ Lại, Lễ hội đồng bàn kỹ, các quan chức văn võ từ phẩm trật nào trở lên, không được đến nhà riêng của các hoàng tử tước Công, hoàng tử, thân công, xin vào yết kiến. Nếu có phạm điều ấy, thì nên làm tội như thế nào, phải định rõ, điều khoản tâu lên đợi Chỉ thi hành. Tuân theo Dụ ấy, kính xin bản định: phẩm tá hữu Tôn khanh, Tá lý, kiêm làm việc phủ Tôn nhân cùng các khoa đạo dự coi việc kiểm sát cùng các viện ty Thừa biện, các Tư giáo các hệ, phạm có việc công đều cho đến công đường làm việc, nếu gặp sinh nhật các hoàng tử Thân công hàng năm, nên cùng đến cửa nhà ấy bái yết. Tình nghĩa vốn là nên thế. Còn như các nhân viên Trường sử trong phủ và các viên Tán thiện, Bạt độ, Sư bảo có trách nhiệm giảng tập thì không cấm. Về các quan văn võ trong triều, cùng các nhân viên ở các tỉnh bên ngoài nhân việc công về kinh, xin định văn từ tư vụ, võ từ suất đội trở lên phạm gặp có việc công nên bẩm làm, thì đều làm bằng công văn, hoặc có việc cần phải bẩm miệng trực tiếp thì đều đợi cho đến khi triều hội, hay ở nơi công đường bàn bạc, không được đến phủ riêng của các hoàng tử tước Công, và hoàng tử, thân công, xin yết kiến. Như vậy để chấm dứt nguồn tệ. Nếu đã qua một lần cấm lệnh mà còn dám phạm, thì xin chiếu luật vi phạm chế thư đem người phạm tội đánh 100 trượng, và theo lệ

phạm tội riêng cách chức, mãi mãi không được bổ dụng. Hoàng thân trước Công nào che giấu cho vào gặp riêng thì cũng nên có phần bị xét xử, lúc đó sẽ tâu xin định đoạt. Còn như các viên Trường sử, Tán thiện, Ban độc và thuộc viên ở phủ Hoàng thân ấy, cùng nha môn các bộ, các quan trên và thuộc viên mọi dinh quân, hoặc có biết tình thực mà không báo cáo thì xin bắt tội cũng như người phạm tội. Nếu chính người phạm tội ấy đã từng liên lạc với hoàng thân, sau khi vào yết sớ rằng việc ấy bị lộ, tuy có biết tự mình kiểm điểm nói ra cũng xin không tha thứ, như vậy để tỏ răn cấm. Vâng ban Chỉ rằng: từ tá hữu Tôn khanh trong nha ấy cho đến thuộc ty Thừa biện là người trong các hệ Tôn thất, không ví như các nha có bộ trưởng thuộc lại, trừ ra phạm có việc công cho bám làm ở công đường, còn ngày tết hàng năm và ngày sinh nhật không được đến cửa lạy mừng. Về các điều khác thì đều chuẩn y.

Lại chuẩn y lời tâu xin cho Vũ Xuân Hội là con trai Tổng đốc Bình Phú Vũ Xuân Cẩn, cùng Nguyễn Đình Huy con trai Bố chính Nghệ An Nguyễn Đình Tân, đều được cùng con gái Diên Khánh công Miên Tấn đính hôn, chẳng phải không có ý nương tựa cậy nhờ, không như những bọn học trò tầm thường, vậy nên không cho dự vào lệ lựa chọn bổ dụng để lấp lối tiến thân bằng cách cầu cạnh. Từ nay về sau phải theo đấy làm lệ.

Lại Nghị chuẩn: từ nay các nhân viên Tôn thất nếu có người không có cơ gì mà bỏ hàng ngũ trốn đi, do viên cai quản lập tức cứ thực tâu rõ, đợi Chỉ sức giao cho viên tộc trưởng hệ ấy tìm bắt, hạn trong 10 ngày phải bắt được. Hết hạn 10 ngày chưa bắt được thì thêm cho một hạn, nếu vẫn chưa được, lại tạm thêm một hạn nữa cho đủ số ba hạn một tháng. Nếu qua ba hạn vẫn không tìm được, thì chính người trốn đi ấy thực là tính nết hèn hạ cam chịu là người bỏ đi, không bao giờ biết hối lỗi, và do viên tộc trưởng hệ ấy chuyển bẩm, viên phủ Tôn nhân đem đủ việc tâu rõ, xin Chỉ tước bỏ tên tuổi ở sổ Tôn thất. Tên bỏ trốn ấy, sau khi trốn đi đến ở nơi nào, thì cho xã dân sớ tại địa phương ấy dõi theo họ mẹ, ghi vào sổ làng, phải chịu sai dịch đúng theo luật lệ, mãi mãi về sau không được tự

xung là Tôn thất. Nếu trong ba hạn mà đã bắt được tên trốn đi ấy, trừ ra sau khi trốn đi, có làm việc gì phi pháp sẽ tâu rõ trừng trị, còn như không có tình tiết gì khác thì chiếu theo luật "làm việc không nên làm" thuộc loại nặng, đánh 80 trượng để răn, rồi giao về đội ngũ trước và cho miễn sự tước bỏ tên ở sổ Tôn thất. Nếu còn trong ba hạn mà biết hối lỗi tự ra thú tội, thì cho phạt nhẹ, đánh 40 roi để làm răn, giao trả về đội ngũ trước.

Năm thứ 19, Nghị chuẩn: phạm những nhân viên Tôn thất phải nên giữ đúng pháp độ, ở kinh ứng trực không được tự tiện bỏ trốn, nếu tên nào không biết yên phận giữ phép, không có cơ gì tự bỏ việc trốn đi, thì phải chịu những tội người trốn, và các khoản cho hạn tìm bắt đều theo nghị định bộ Binh bản năm Minh Mạng thứ 17 mà làm. Trong đó người trong hai ty tả hữu Từ tế thì cho do ty ấy chuyển bẩm với phủ Tôn nhân cứ thực tâu rõ, cũng theo lệ ấy mà xử; còn các viên cai quản, cấm con em, đều nên giao bộ phân biệt nghĩ xử. Nếu người trốn đi đã quá ba hạn mà không bắt được thì cái lỗi viên Tư giáo hệ ấy không ra sức tìm bắt cũng đều giao bộ nghĩ xử.

Lại những viên Tôn thất đi làm quan ở các tỉnh ngoài, nếu có con em và cháu tuổi còn thơ ấu không ai nuôi nấng hoặc có xin đem theo thì bẩm phủ Tôn nhân để tâu đợi Chi, không được tự tiện dắt đi; viên quan Tôn thất làm việc ở ngoài nếu được thăng bổ đi hạt khác mà tình nguyện đem những thân nhân theo mình đi từ trước đến hạt khác, thì cũng cho bẩm rõ với phủ Tôn nhân chuẩn cho đem theo. Nếu viên quan bên ngoài ấy, thuyên bổ về làm quan trong kinh, hoặc bị cách chức về kinh, theo sổ Tôn thất, thì những bọn con em và cháu đều rút về, nếu dùng dằng ở lại mà viên Tư giáo không biết xét tâu thì đều phải giao xét.

Lại chuẩn Nghị: định từ nay phạm kính gặp ngày kỵ các vua, ngày chính kỵ thì từ hoàng tử tước Công, hoàng tử, thân công trở xuống, đến các quan chức phẩm hàm trong Tôn thất, cùng những người nhân rồi, vào những ngày kỵ ấy thì mọi việc như cưới xin yến tiệc, hát xướng, mặc đồ dò, đồ tía cùng việc mổ thịt đều cấm

hết. Lại từ hoàng tử, thân công, cho đến tước Công Hầu và phẩm quan trong Tôn thất trở xuống, phạm có những người nhà kiện cáo tranh nhau, hoặc đánh nhau với người nào thì đều phải trình quan coi việc xét xử, không được tự tiện đòi hỏi tra bắt giam một người chứng nào để đến nỗi người nhà mượn cớ sách nhiễu nhân dân, liên can viện dẫn đến nhiều người, hẳn đều là có tội. Các phủ đệ vườn tược ở nhà riêng và đồ nghi trượng phục sức, vật dụng khi cụ đều không được làm, nhà lâu dài ba sông nóc và đắp vẽ rồng phượng mọi việc xa xỉ diễm lệ đều cấm hẳn.

Lại như nuôi nấng những dân ngoại tịch, cây quyền cây thế, làm can những việc phi pháp, cùng người dân trong sổ xin xỏ mạo nhận là thuộc viên trong phủ đặt riêng ra một chức, cấp bữa văn bằng cho, nói xin quan lại ở địa phương, lòn bịp dân làng, xin miễn giao dịch, sinh sự rắc rối, thì do viên khoa đạo ở phủ xét ra, tâu xin trừng trị.

Lại từ hoàng tử tước Công, hoàng tử, thân công, cho đến những nhân viên Tôn thất nhân rồi hoặc có nuôi chứa những người xem tướng số và xem bói ở trong nhà cùng đi lại chơi bời với những người ấy, đều là cấm chỉ.

Lại Nghị chuẩn: Từ nay các hoàng tử tước Công, và các thân công, cho mỗi người được dùng một khẩu súng thần công, 6 khẩu súng chim, tất cả là 7 khẩu, hoàng tôn, công tử, từ 16 tuổi trở lên, chưa có tước phong, thì cho mỗi người được dùng 1 khẩu súng chim, để tập bắn. Tất cả mọi người được phép dùng súng thần công và súng chim, không kể súng công hay súng tư, đều theo lệ định mà để lại dùng, nếu có thừa ra, đều nên đem nộp, còn như mọi thứ súng ngắn, súng đại bác, từ hoàng thân quốc thích cho đến các quan viên lớn nhỏ đều là cấm hẳn.

Lại Nghị chuẩn: phạm các phủ đệ hoàng tử tước Công và hoàng tử, cùng mọi tước Công, các công chúa, trưởng công chúa chỉ được sai khiến những quân lính thuộc vào phủ mình thôi, duy có hoàng tử tước Công, hoàng tử và thân công, hoặc có muốn nuôi thẳng nhỏ

theo hầu, cũng phải chọn đứa ít tuổi từ 14-15 tuổi trở xuống, mà phải rõ căn cước ở đâu, mỗi phủ chỉ nuôi 5-6 tên, để sai khiến thôi, đợi đến khi đủ tuổi, đôn vào quân lính trong phủ cho có số ngạch. Còn những người ở các tỉnh trực Nam Bắc, tuy vốn là thuộc hạ cũng phải đuổi ra hết, không được chứa nuôi, như vậy để dứt mối tệ; và do các viên khoa đạo làm việc kê xét ở phủ Tôn nhân, ngày ngày xem xét, nếu phủ đệ nào trái điều cấm ấy, còn dám chứa nuôi nhiều người, thì lập tức cứ thực chỉ tên tâu hạch đợi Chi giao cho phủ Tôn nhân xét xử.

Năm đầu Thiệu Trị, Dụ rằng: nay cứ bộ Hình theo Chi dụ tra xét, vụ án lũ đội trưởng Hứa Văn Tài dọa người lấy của, xét ra tên Hứa Văn Tài lại là người ở trong phủ, chỉ sai ở trong hạt phủ Thừa Thiên thôi, thế mà lại dám làm bằng trát giả, đi ra ngoài kinh đô; phủ chỉ sai có 2 tên lính thôi, thế mà lại dám đem theo một lũ côn đồ để làm bè đảng; nói là đi mua ngựa, rồi cướp lấy của cải người ta, thậm chí bắt trói vợ người ta, đánh đập người đi đường, các việc làm can thực là không coi pháp luật ra gì, bị người báo bắt hiện được tang chứng, tra ra đều đã thừa nhận, tội ác quá nặng. Chính nên kết cho tội chết để răn người khác. Bộ Hình lại xử tội chém giam đợi, rất là chưa đáng. Vậy tên Hứa Văn Tài xử án chém ngay, trước khi chém đem tên ấy phải đi khắp các cửa phủ đệ kể rõ tội tình, khiến cho những lũ giống như thế đều biết răn sợ, rồi sau dẫn đến trường chém hành quyết cho nghiêm pháp luật; còn trường sử là Cung Văn Đạt mọi việc trong phủ đều có trách nhiệm đến, thế mà trong phủ có lũ côn đồ ấy, trước chẳng biết răn bảo cấm ngăn coi giữ, để đến sinh ra nhiều việc thực là thiếu chức trách. Nay hỏi lại nói là bị ốm về nhà, cũng là kiếm cớ nói dối. Vậy Cung Văn Đạt cho lui về bộ Binh, trở lại nguyên hàm làm Chủ sự, và cho cách lưu, để rõ sự răn cấm. Còn những kẻ khác đều cho theo xét xử mà làm cho hoàn tất. Và lũ côn đồ dựa thế dọa người từ trước thường hay chống phá sự trừng trị của pháp luật. Nhiều lần kinh vâng Thánh dụ nghiêm răn, mọi người đều nghe, rõ ràng biết nhường nào: Ta từ khi mới lên ngôi, tuân theo phép nhà, đã từng Dụ bảo

đình ninh chẳng phải chỉ vài ba lần. Tức như gần đây xảy ra vụ án tên Trương Văn Tài là lính đội súng trường nhân việc sai phái đã dọa người lấy ngà voi, ta đã biết rõ là gian, lập tức giao bắt tra xét, tội tình rõ rệt, theo luật nghiêm trị không chút khoan tha. Phàm ai còn có tính người, chắc đã trông thấy mà đau lòng, sao dám đem mình thử thách pháp luật. Nay lại còn phát giác ra vụ án ấy, thực là quái lạ. Tuy những tên chính phạm, tòng phạm đều đã xử có phân biệt, đứa bị tội chết, đứa bị sung quân, cho đến lũ chức dịch ở trong phủ, đều đã xử cách chức, giáng chức, về hoàng tử Hồng Bảo, nuôi chứa những lũ vô lại, không biết cảm đoán, cũng đã lột bỏ mũ áo giao cho Thân dài nghĩ xử rồi. Ta chỉ một mực công tâm, thi hành pháp luật từ người gần trước, phàm các hoàng thân quốc thích, đều nên lấy đấy làm răn, giữ gìn pháp độ, cấm chấp người nhà; nếu xét có lũ côn đồ dựa thế làm bậy, lập tức bắt giải trừng trị, quyết không nên nuôi chứa, cũng không nên khinh thường sai phái đến nỗi lũ ấy dựa thế làm càn, mỗi khi xảy ra việc án, lũ nó nhò mọn mắc vào tội tù, vẫn không đáng kể, nhưng mà lũ người tôn hại danh giá, há chẳng đáng tiếc lắm sao? Đây là ta kính theo lời dạy bảo trong gia đình bảo ban lũ mày, không ngại nói nhiều. Thử nghĩ xem, ta yêu lũ mày mà dạy, hay là không yêu lũ mày mà dạy. Vậy kính theo đây dễ được yêu mến lâu dài là hơn. Và cái án ấy do Đặng Đức Thiện thự Tuần phủ Trị Bình phát giác ra, dò được thực trạng, rất là đáng khen. Vậy thưởng cho Đặng Đức Thiện một lần kỳ lộc, để khuyến khích và cho sao tờ Dụ này ra làm 6 bản, cấp cho phủ Tôn nhân phủ Thừa Thiên, các tỉnh Trị, Bình, Nam, Ngãi mỗi nơi một bản, để cho đều biết, mà vì dân trừ hại, không nề quyền thế. Nên làm như thế.

Thiệu Trị năm thứ 4, Nghị chuẩn: từ nay các hoàng thân vào chầu ngày thường, khi đến ngoài các cửa Hoàng thành, thì xe và lính kéo xe ở lại, chỉ một người che lọng và hai người hầu theo vào, nếu có đem mũ áo chầu, thì cho đem thêm hai người theo vào đến góc tường bên tả bên hữu viện Đãi Lậu, người che lọng đứng lại. Đến ngoài các cửa Nhật Tinh, Nguyệt Anh và Duyệt Thị, các người

theo hầu đứng lại. Các công chúa cần vào chầu, chỉ đến ngoài các cửa Hiến Nhân, Chương Đức và Địa Bình. Ở cửa Địa Bình, không có tuyên triệu thì không được tùy tiện vào Hoàng thành. Người mang lọng đứng lại, còn hai lính theo xe và hai người hầu gái theo vào; đến ngoài cửa cấm ở Cung thành, lính xe và hầu gái ở lại, do các đầy tớ ở trong cung tiếp đón xe dem vào để chỗ khác, rồi vào chầu theo đúng nghi thức; còn như bất kỳ Vua ngự giá đi chơi cung này quán khác, cùng trú chân những nơi hành doanh; các Hoàng thân cần vào chầu thì lính kéo xe dem đến ngoài cửa cấm các sở ấy, cách ước 15 trượng đứng lại (đến khi ấy do quan đại thần ở Hành doanh sức treo bài làm hiệu) chỉ một người che lọng và hai người đẩy tớ theo ngựa đến ngoài cửa cấm, cách ước 5 trượng thì đứng lại (cũng có bài treo như trước). Các công chúa có cần vào chầu thì phụ xe, hầu gái và người mang lọng đến ngoài cửa cấm đều phải đứng lại, rồi cho đẩy tớ trong cung tiếp hộ vào chầu như lệ. Nếu lại phải đến cung Từ Thọ chầu hầu thì những lính kéo xe của hoàng thân cũng đứng lại ở ngoài các cửa Hoàng thành, và dem theo 1 người che lọng, hai người theo ngựa; nếu phải dem đủ mũ áo chầu, thì cũng dem theo hai người nữa thôi, và đến ngoài cửa cung Tiên Thọ đều đứng lại. Các phụ xe kéo xe và hầu gái của các công chúa và người mang lọng đều đứng lại ở ngoài cửa Diên Trạch, không được theo vào. Ở những chỗ các người theo ngựa, đầy tớ trai và gái đứng lại kể trên đều nên đứng nơi vắng lặng chờ đợi, không được nói cười ồn ào, còn như các hoàng thân, công chúa bất kỳ có cung tiến phẩm vật gì, những tôi tớ khiêng gánh đến ngoài cửa Hiến Nhân và Chương Đức đều đứng lại; các vị hoàng thân, công chúa có lễ ấy dem việc tâu lên. Nếu được nhận lễ thì do thị vệ xử liệu sai quân lính Cấm y khiêng gánh thay đến nhà Duyệt Thị, do các thái giám chuyên dâng, những người phu khiêng gánh trước không được theo vào. Điều này ghi làm lệ về sau.

Năm thứ 5 Dụ rằng: trước Thân dài hội đồng với bộ Lễ có bàn tâu những việc tiến lui của các hoàng thân vào chầu hầu, phẩm ở Hoàng thành đều không được ngồi xe êm, dem theo nhiều người đi

đến cửa thành đã từng chuẩn y lời tâu rồi. Nhân nghĩ rằng các Hoàng thân, như Kiến An, Định Viễn, Diên Khánh, Điện Bàn, Thường Tín, Yên Khánh, và Từ Sơn, các Thân công ấy đều là chú ta, tuổi cao đức dày, và lại biết theo lễ độ, đúng là phiên thân tốt của nhà vua. Vậy gia ơn cho từ nay về sau, 7 vị Thân công ấy tiến đến vào chầu, đều cho được ngồi xe êm vào trong Hoàng thành, đến bên tả bên hữu viện Đãi Lậu và cửa Nhật Tinh, Nguyệt Anh, cùng cửa nách bên tả sẽ thôi; trong đó những thân công như Kiến An, Định Viễn, Diên Khánh, Điện Bàn tuổi ngày thêm cao, phúc ngày rộng lớn, tất phải có con cháu theo cùng để nâng đỡ; và các con của những vị thân công ấy đã được phong tước đình hầu, đều có phẩm trật triều ban, không tiện thường thường theo hầu, vậy chuẩn cho theo công lệ biệt đãi người thân, cho được đem theo một số nào đó những người thuộc quyền vào Hoàng thành. Ngoài ra lại gia ơn cho Kiến An công được đem thêm ba tên thuộc viên trong phủ. Định Viễn, Diên Khánh, và Điện Bàn ba thân công ấy được thêm mỗi vị 2 người thuộc phủ theo hầu ở trên cửa Hoàng thành để phòng giúp đỡ sai khiến, tỏ sự ân đãi có khác mà tỏ ý ưu ái người thân. Còn từ hoàng tử, hoàng thân, quốc công, quận công, hoàng đệ đều kính cẩn theo nghị mà làm.

Lại Dụ rằng: các thái trưởng công chúa đều là tuổi già sức yếu, tất phải có người giúp đỡ để phòng khi năng giặc sai khiến. Vậy từ nay về sau, các thái trưởng công chúa có gặp việc nên chầu hầu, phải ra vào cửa Hoàng thành, thì trừ ra lệ được đem bao nhiêu người, lại gia ơn cho bốn vị đã được phong là thái trưởng công chúa, được đem thêm ba người, lính xe vào cửa Hoàng thành, và cho đem hai tên gái hầu già vào cửa cung thành; sáu người chưa được phong thái trưởng công chúa, khi vào Hoàng thành cho đem thêm hai tên phu xe, khi vào cửa cung thành cho đem một người đẩy tứ gái già, để giúp đỡ sai khiến. Như vậy cho rõ ý ưu đãi rộng khắp người thân của ta, còn người khác cho theo nghị trước mà làm.

Năm đầu Tự Đức, Nghị chuẩn: phạm những viên Tôn thất đã được bổ làm quan ở các tỉnh ngoài, nếu có con trai, con gái, và cháu

tuổi còn thơ, không người nuôi nấng, viên nào xin đem đi theo, thì do viên Tư giáo hệ ấy kê khai tên tuổi những người con trai, con gái ấy cho rõ ràng, bầm lên phủ Tôn nhân xét thực, rồi làm tờ tờ lên bộ Lễ theo lệ cấp bằng cho đi, không làm số tâu nữa, khỏi phiền toái rầy rà, đợi đến hết năm, do bộ Lễ tâu trình Vua coi để làm lưu chiếu.

Lại Nghị chuẩn: từ nay, phạm các nhân viên trong Tôn thất bỏ trốn, lập tức viên cai quản phải xét thực, bầm lên phủ Tôn nhân rõ, chiếu lệ cấp giấy tìm bắt trong hạn một tháng; hết hạn chưa bắt được, tức do viên tộc trưởng hệ ấy bầm phủ Tôn nhân; phủ đem đủ việc tâu rõ, xin Chi xóa tên ở sổ Tôn thất; không nên làm số xin lại hạn tìm bắt, và cũng không nên cho thêm đến 3 hạn, như vậy dễ đỡ phiền phức. Còn như bắt được trong hạn cùng là tự ra xin thú thì vẫn theo lệ trước xét xử.

Năm thứ 3 Nghị chuẩn: Hoàng thân tước Công, hoàng thân, cùng với Thái thái trưởng công chúa, thái trưởng công chúa, trưởng công chúa đã gả chồng rồi, thì phạm có gặp ngày tết Nguyên đán, tết Đoan dương, và ngày sinh nhật, mọi lễ tiết nên chúc mừng, cùng là thăm bệnh, viếng tang, đích xác có lý do xin được đi lại bày tỏ tình cảm cùng là các vị công chúa ấy, hiện có mẹ dè, và anh em cùng mẹ là hoàng thân tước Công, hoàng thân, cùng ở một nhà xin được về thăm, không định kỳ hoặc người mẹ dè đã chết có lễ tang thì được đến làm lễ để tỏ lòng kính yêu. Còn như ngày thường không có việc gì đều không được tự tiện đi lại. Các vị trên đây những khi đi lại, hoặc có nên vào bệ kiến để nói chuyện, thì phải nên ngồi cách trong ngoài màn rèm, để tỏ phân biệt, chốc lát xin ra, không nên ở lâu quá, miễn sao cho đúng lễ tiết.

Lại kính xét, điện Phụng Tiên, điện Hiếu Tự, điện Long An, điện Biểu Đức đều là nơi tôn nghiêm, tới lui càng nên kính cẩn. Các hoàng thân nếu có mẹ dè ở chầu các điện sở, cùng với các thái trưởng công chúa, trưởng công chúa là chị em cùng mẹ chưa đi lấy chồng, theo mẹ ra ở viện sau điện sở, mà hoàng thân Công, hoàng thân có vâng mệnh Vua đến làm lễ ở điện sở ấy, cùng là đang đi tuần tra, muốn nhân tiện hỏi thăm thì nên sức trước cho thái giám

chuyên báo cho nữ quan và người đàn bà bầm mồi bà mẹ dè ấy cùng các công chúa chị em với bà mẹ ấy tạm đến nhà hành lang bên hữu điện sở, để cùng thấy mặt, một chốc lui về, không được thẳng đến viện sở. Như vậy để tỏ sự nghiêm cấm. Vâng được Vua phê "y nghị". Song vẫn giao cho phủ Tôn nhân kiểm soát, giáo dục các Hoàng thân, Công chúa, sao cho mọi người tuân theo lễ độ mới được. Nếu để cho tự tiện đi vào điện sở thì đem ngay thái giám châu trực ở điện sở ấy trị tội rất nặng, không tha.

Năm thứ 4, Dụ rằng: từ trước đến nay các phẩm quan văn võ không được đến yết kiến ở nhà riêng các hoàng thân, vốn đã có điều luật nghiêm cấm. Nếu có phạm thì bắt tội cách chức đuổi đi. Vậy cái ý phòng xa ngấm dần rất sâu. Đời Minh Mạng, vâng có Thánh dụ dạy bảo rõ ràng nghiêm thiết biết là bao nhiêu. Thế mà gần đây lâu ngày **sinh tệ**, sự **phòng ngừa** kính sợ **không được như trước**. Những quan viên ở ngoài tuy không dám thân đến phủ đệ luôn, nhưng cũng **nghe nói hoặc có kẻ đến thẳng bộ thự** trò chuyện liên miên, hoặc ở chỗ chơi bời khác biểu xén đi lại, trong xó tối, lúc ban đêm, thực không thể kể hết những tình hình ấy. Trước thời kỳ lên ngôi, ta vốn đã biết rõ, không phải chỉ gần đây mà thôi. Và quan đại thần nghĩ không nên kết giao riêng, mà các hoàng thân vốn cũng không được biết việc bên ngoài, các quan viên lớn nhỏ đều có chức trách, cùng với các phủ đệ ấy, vốn không can thiệp gì, thì hà tất phải đi lại làm quen, chuyện trò kết thân làm gì? Trong tiệc mua vui nếu chỉ bàn luận văn thơ còn là chưa hợp; huống chi trong đó lại có đánh bạc chọi gà, đều chẳng có ích đến việc bảo điều thiện giúp điều nhân, biết đâu chẳng **sinh tệ** khác được. Nay Nhà nước đương lúc vô sự, pháp luật rõ ràng, các lệnh phiên vương chính nên tiến đức kịp thời, người có quan chức cũng nên theo phận giữ phép, sao lại chẳng biết sợ sử sách ấy, mà dám tự ý trái ngược như thế. Những điều chương về khoản ấy đều còn, phép nhà rất nghiêm, ta muốn giữ phép cũ, không thể không nêu lại mệnh lệnh. Vậy truyền Dụ các quan chức văn võ cho đến bọn túc vệ và mọi thân quân các viện cung giám đều nên tuân theo nghị định, không được đi lại các

phủ đệ. Các thân phiên, hoàng thân cũng không được thân đến các bộ thự quân doanh, cùng nhà riêng quan viên. Còn như hàng năm lúc này lúc khác có tặng biếu, cùng sai người nhà đi lại, cũng không được nhiều lần. Nếu có trái lệnh đã cấm, thì y theo điều bộ bản năm trước mà trị tội nặng thêm, và Viện Đô sát là có trách nhiệm xét việc vạch tội tâu lên; nếu thấy có những tệ ấy, mà còn có chút tư túi không phát giác ngay ra, cũng đều trị tội nặng không tha. Vậy cần kinh cần tuân theo chớ bỏ qua.

PHÂN XỬ TỘI LỖI

Minh Mạng năm thứ 6, Nghị chuẩn: các hệ trong Tôn thất khai chi phái gian, tất cả 32 tên, nên so chiếu điều luật về thể chức, giả mạo tập ấm mà bắt tội nặng thêm, những viên Tôn thất trước tự đứng cam kết bảo chứng ấy phạt 60 trượng, đày một năm vẫn theo luật nhà Thanh xử người dân thường, phạm tội độ 1 năm đổi làm đóng gông 20 ngày, trong hạn 20 ngày tính lấy 2 ngày trừ cho 1 ngày, đều giam cầm ở trong nhà giam, hết hạn 40 ngày thả ra. Lại theo số trượng xử phạt cho đổi sang phạt lương 6 tháng, cùng người kết nhận đều phạt 100 trượng, cách chức, cho phạt lương 1 năm, người kết nhận mà xét ra vai thấp, còn trẻ tuổi thì phạt 80 trượng, chuẩn cho phạt lương 8 tháng.

Năm thứ 7, Điện Bàn công tên là Phá, đặt quan chức bừa, làm ấn tín riêng, việc phát giác ra, đến cửa khuyết nhận tội, cho phạt lương Thân công 3 năm, triệt bỏ lính thuộc phủ, không được dự lễ châu mừng. Lại xuống Dụ rằng: mây giữ tính ngu dốt, đến nỗi bị lũ người xằng mẽ hoặc, nhiều việc làm càn, suýt vương tội to. Nghĩ đến khiến cho ta tức giận vô cùng. Sau đây nếu mây gắng sức làm thiện, ta cũng liệu gia ơn cho, nếu thói cũ chẳng bỏ, hẳn phải xử theo đại nghĩa quyết không thể vì mây mà làm trái phép nước. Mây nên đêm ngày tỉnh ngộ, sớm chiều hồi lỗi. Phó trưởng sử trong phủ là Nguyễn Văn Bảo, vì tội theo giúp làm càn, giao xuống bộ Hình trị tội.

Năm thứ 13, cử lữ Nguyễn Xuân phủ Thừa Thiên trước tâu rằng: cử người thuộc viên ở phủ Diên Khánh công tên là Tấn, tường trình rằng: Thân công ấy có một cái thuyền được miễn thuế, nay đã đổi cái thuyền khác, thân thuyền dài rộng hơn thuyền cấp cho trước. Liền sai người khám do, thực là không phù hợp với thuyền cấp cho trước, mà không tâu rõ tình trạng trong việc làm thuyền khác. Ta xem tờ tâu, biết ngay tình hình gian dối, liền xuống Chi sai thân công ấy cứ thực tâu lại. Nay cứ số tâu lên, quả là thân công ấy quá nghe lời thỉnh thác của tên Diệp Liên Phong đem đổi lấy cái thuyền của người lái buôn nhà Thanh thay vào, mong được miễn thuế. Nay cứ thực tâu bày nhận lỗi, xin tha tội v.v... Thân công ấy vì kiến thức thấp kém, tự làm việc lầm lỗi đáng nên giao xét. Nhưng nghĩ lại: Thân công ấy trước tuy sơ suất làm càn, đến khi có Chi sức hỏi, liền đã hồi hận lỗi trước, cứ thực tâu bày, không chút đặt điều giấu giếm, thế là còn biết hổ thẹn, chẳng đến tham lam mê muội, nay nếu lại đem tội, thì lấy gì mở lối đổi lỗi; huống chi trong luật có điều cho tự thú, dựng ra pháp luật nguyên là có ý khuyên người đổi lỗi làm thiện. Vậy Diên Khánh công là Tấn, lần này hãy gia ân cho khoan miễn và truyền Chi nghiêm sức, từ nay phải tuân giữ lễ phép, không được dụng ý làm càn, quyết không còn mong tha thứ. Nay ta làm chủ cả thiên hạ, nếu vì lữ con em không tốt mà bỏ phép nước, thì lấy gì làm mức ngay ngắn muôn phương. Ta vừa mới xuống Dụ nói tha thiết rõ ràng, chẳng những lữ này còn có lương tâm, tuy là nhân dân cũng đều nên tin lòng ta. Vậy cho đem sao tờ Dụ chỉ này cấp cho các hoàng tử, hoàng thân công mỗi người một bản, để cho biết đường răn sợ, đều nên yên phận giữ phép, không được nghe theo người gian, cũng không được tùy ý làm càn, tự mắc tội lỗi. Phép nước rất nghiêm, quyết không vì lữ người mà làm trái phép nước được. Làm điều thiện thì rất vui, làm điều ác là tự hại mình. Lữ này nên đọc hai câu ấy suốt đời, để làm người trọn vẹn, mới khỏi phụ những lời dạy bảo định ninh nhiều lần của ta. Tất cả đều nên kính cẩn noi theo không được sao nhãng.

Năm thứ 14, Dụ rằng: Hoàng Văn Quyền, Tuần phủ Lạng Bằng tâu báo rằng: có khám bắt được một người lạ mặt ở thành tỉnh Lạng Sơn, đem tra hỏi xưng là người thuộc họ phủ Kiến An công, nhân vãng sai đi mua ngựa, ngấm qua tỉnh Cao Bằng v.v.. Coi số tâu rằng: một khi ngu tối, đã trót phải đi mua ngựa, nguyên trong giấy hiện mua mọi chữ cho đến Hà Nội, chẳng ngờ nó lại tự ý ở lâu, và đi hạt khác; thân công ấy không tự biết, xin nhận có tội v.v... Xét ra phiên phủ vốn không được phải người đưa giấy đến các địa phương, cùng can dự mọi việc ở bên ngoài. Trước đây đã chuẩn y lời bộ bàn thì hành rồi. Nay người mà thân công sai đi ấy chỉ là người riêng, đi làm việc riêng, nguyên không giống như điều can thiệp việc ngoài, chỉ có không nên khinh thường sai phái lũ tiểu nhân, để đến nỗi sinh sự rong chơi ở ngoài, đáng nên giao bộ nghị xử. Song nghĩ thân công ấy chỉ là khinh thường, phải tiểu nhân thôi, còn lũ ấy mượn cơ sinh sự nguyên không dự biết; sự tình lần này hãy tạm xử nhẹ, phạt lương 1 năm để tỏ răn cấm.

Lại Nghị chuẩn, Từ Sơn công Mão, An Khánh công Quang, Đức Thọ công Miên Nghi, vãng Chi sung làm lễ các miếu, chậm trễ, thiếu mặt; như Từ Sơn công Mão nên theo luật tế tự nhằm nhớ xử phạt 100 trượng. Đức Thọ công Miên Nghi, An Khánh công Quang, đi đến tuy chậm, còn kịp làm lễ đủ nghi tiết, so với bỏ nhớ có khác, hai thân công ấy cũng nên lấy luật ấy giảm ba bậc, đều xử phạt 70 trượng, và chiếu theo lệ các quan văn võ phạm tội vì việc công phải phạt 100 trượng thì giáng 4 cấp đôi xuống chức khác. Nay lũ Thân công ấy, chẳng phải có phẩm cấp như quan viên văn võ để giáng cấp, vậy nên theo lệ ấy lấy lương một năm thay một cấp, để phân biệt xử đoán. Vậy lệ nên giáng 4 cấp như Từ Sơn công Mão phạt lương 4 năm, lệ nên giáng 1 cấp như Đức Thọ công Miên Nghi, An Khánh công Quang đều phạt lương 1 năm.

Lại theo Chi châm chước bản: việc lũ phạm tội tên Hiệp, tên Huệ trước kia bí mật giao ước với quân họ Trịnh, giữ đất Ái Tử, âm mưu làm loạn, khi việc vỡ ra đã bị giết rồi, còn hai chị họ ấy đến nay hiện vẫn phụ ở số Tôn thất, dự được chi lương Tôn thất,

nay xin đem số 20 tên về hai phái can tội làm loạn là Hiệp và Huệ, đều xóa bỏ tên tuổi ở sổ Tôn thất, mãi mãi không cho ghi phụ vào sau gia phả Tôn thất, đều cho tự đặt riêng là họ Nguyễn Thuận, và đều theo những tôn xã chỗ ở mà ghi vào sổ dân, phải chịu sai dịch. Từ trước đến nay, hai phái ấy có người được chi lương toàn phần, có người được chi nửa lương, nay xin đều thôi, không cấp cho nữa. Về sau, những dòng dõi hai tên phạm ấy có sinh ra người nào đều theo lệ ấy mà làm, để tỏ có phân biệt. Vâng châu phê: lời nghiêm nghĩa chính, ta không theo sao được. Vậy y Nghị thi hành. Rồi sao Nghị trước ra cấp cho hoàng tử và mọi tước Công cùng lữ Tôn thất đều xem, để cho biết bản thân người phản nghịch cùng con cháu đều khó mà trốn tội.

Lại chuẩn y lời tâu: tên Võ Vinh Lộc phạm tội theo giặc, trước nó lấy con **gái thứ hai Tôn Thất Đàm** cũ ở **hệ thứ 9 là Thị Trí** làm vợ; nay nghe nói tên phạm ấy theo giặc **Khôi**, dân xã sở tại báo dẫn bắt tra tội án. Còn **Thị Trí** là **Tôn Nữ**, tên họ chồng nó cũng dự ở sổ sách. Nay Võ Vinh Lộc can án phản nghịch tội nặng, **Thị** ấy lấy nhảm làm chồng, theo luật bắt phải tội lây, **Thị Trí** phải tước bỏ tên ở sổ Tôn thất, đổi theo họ mẹ.

Năm thứ 16, Dụ rằng: đêm trước ta nghe ở bên tả Hoàng thành có việc ngựa kéo chết người, liền bảo phủ Tôn nhân là Tôn Thất Bằng, Cơ mật đại thần Trương Đăng Quế, Phan Bá Đạt, bộ Hình là Nguyễn Công Hoán, Nội các là Hoàng Quỳnh, hội đồng lấy công bằng tra hỏi, không được tư vị che chở chút nào. Nay cứ sơ tâu rằng: ngày mồng 7 tháng này, hoàng tử Miên Phú cùng với lữ người nhà Hoàng Văn Vân, Bùi Văn Nghị, Bùi Văn Quế, phi ngựa diễn tập. Miên Phú đã về nhà trước, lại sai lữ Hoàng Văn Vân ba ngựa rong ruổi, ngựa của Hoàng Văn Vân khi đến đường trước trại quân Thần cơ, bỗng gặp người đàn bà già là **Hà Thị Điềm**, không kịp tránh xa, chạm phải ngã xuống, bị ngựa giày xéo nhiều chỗ, bị thương chết liền v.v... Xem sơ tâu rất là buồn giận. Vốn ta ngày thường đối xử với các hoàng tử rất nghiêm, phạm pháp hẳn phải trừng phạt, chưa từng khoan thứ. Còn đứa con ấy, từ bé bản tính

ngu tồi, lời nói nết làm hèn kém đã không đáng kể trong hàng các hoàng tử; lớn lên chỉ thích vui chơi, đức nghiệp không tiến, ta nhiều lần răn dạy, xong việc liền quên không chút chừa dỗi. Nay lại gần lũ tiểu nhân, lại ở đường cái kinh thành là nơi quan quân đi lại đông đúc, phóng ngựa chạy nhanh, dễ đến nỗi con ngựa người hầu đạp xéo chết người, còn gọi là công tử sao được? Huống lại chẳng theo lời cha, thực là đứa con bất hiếu, chẳng tội gì hơn. Vậy cho lột bỏ mũ áo Hoàng tử của Miên Phú, xóa bỏ lương bổng hàng năm, cho ở nhà riêng, đóng cửa tự xét mình, không cho ra ngoài một bước, không được vào hàng hoàng tử, chỉ gọi là tên Phú mà thôi, mới là đáng tội. Lũ hung phạm Hoàng Văn Vân là lũ côn đồ, không có quê quán, dựa cửa quyền quý hàng ngày xui làm cản, quen việc bất thiện, lại dám phóng ngựa tranh tiên ở đường cái lớn, người đi chen chân nổi gót, ấy là trong mắt không coi người vào đầu rồi; như vậy người đàn bà già tám mươi tuổi mà muốn ngựa không đạp chết sao được? Thực là cực kỳ đáng ghét. Xét sự tình mà định án, không thể lấy điều luật làm lơ giết người để luận tội, xét ra nên lấy tội phạm thực tế mà xử đến mạng. Vậy về Hoàng Văn Vân cho làm án chém đầu ngay, chớ đợi hết lệ cấm, để răn những kẻ dựa vào cửa quyền không coi pháp luật kỳ cương ra gì. Còn anh em tên Bùi Văn Nghị, Bùi Văn Quế cùng dựa nhau hùa theo chơi bời, đều cho phát đi sung quân ở Ai-Lao, khi giải đến nơi, đánh cho 100 hèo. Hà Thị Điểm đã có người bồi thường, không nên cho tiền mai táng, song nghĩ người đàn bà già ấy, yếu ớt, loạng choạng, mẹ con nghèo đói lại ở trong kinh thành bỗng gặp cái chết thảm hại, thực đáng thương xót. Vậy cho số bắt tên Phú phải bỏ ra 200 lạng bạc, để cấp cho con thị Điểm, giúp việc mai táng, và đủ nuôi miệng. Ta làm việc một mực công bằng, quyết không theo cái lễ "nghị thân", "nghị quý"⁽¹⁾ mà tha thứ. Phàm những con em cháu chất chớ có khinh thường, lấy mình thử thách pháp luật. Gương sáng không xa, phải kính cần

(1) Nghị thân, nghị quý là hai điều trong tám điều chiếu cổ gọi là "bát nghị": thân, năng, cần, công, tăn, quý, cổ, hiên; 8 loại người nói trên khi có tội thì đều được chiếu cổ cho miễn hoặc giảm xuống hình phạt rất nhẹ.

dấy! Vậy cho sao dụ này cấp cho các hoàng tử, Hoàng thân, mỗi người một bản.

Năm thứ 17, Nghị chuẩn: Những nhân viên Tôn thất đều là dòng dõi nhà vua, sổ sách thế hệ rất quan trọng. Thế mà lần này còn trích ra có người tuổi với nét mặt là không hợp nhau, có người tự ý bỏ đi nơi khác, có người tính quen chơi bời, có người trong sổ có tên mà không có người nhận tên, tóm lại bởi các viên tư giáo cùng các viên giữ quyền làm công việc phủ Tôn nhân không biết đề tâm kiểm sát, đến nỗi có các tệ ấy. Vậy tên tư giáo hệ đệ nhất là Tôn Thất Thành trước đã không biết ngăn cấm con em, sau lại không hay xét ra những tình trạng già dôi, như thế thì cái trách nhiệm tư giáo, ngày thường ở đâu? Vậy Tôn Thất Thành chiếu luật, xem xét dôi trá sơ hở, đánh 100 trượng và cách chức tư giáo. Tư giáo hệ thứ 5 Tôn Thất Chúc mình làm tư giáo không biết theo kỳ sát hạch để đến nỗi những người trong hệ được gây việc bỏ đi nơi khác cũng là thiếu sự kiểm soát. Vậy Tôn Thất Chúc chiếu tội chính của lũ Tôn Thất Tu, bớt đi ba bậc, đánh 50 roi, chuẩn theo tội về việc công phạt lương 9 tháng. Còn như Tôn Thất Bằng quyền làm công việc phủ Tôn nhân, là chức coi xét tất cả, không biết nghiêm sức lũ tư giáo ngày ngày kiểm điểm, đến nỗi có những tình tệ như vậy, nhẽ nên bàn xử, song việc ấy vừa can án giáng dôi chưa nên bàn ngay.

Lại ban Chi rằng: Lũ Tôn thất ở Ty Hộ vệ chẳng biết yên phận giữ phép, tự tiện trốn đi đã cam tự bỏ mình, tuy có ra thú, há nên viện lệ giảm tội? Vậy 3 tên Tôn Thất Lại, Tôn Thất Truy, Tôn Thất Tự xóa tên trong sổ Tôn thất, bắt dôi theo họ mẹ, bắt về làng ở ngụ chịu sai dịch để làm gương răn đe những kẻ không tốt.

Lại Dụ rằng: Nay căn cứ phủ Tôn nhân tâu đem các khoản về việc tên Tuyền là cháu sáu đời ở phòng Hiến nghị Quốc Oai công nổi dôi không rõ, tra kỹ đầu đuôi đem 3 người con em tên Tuyền xóa tên ở sổ Tôn nhân. Và tên Tuyền bỏ trốn, nên đã bỏ tên ở sổ đi rồi, thì những con hấn, đáng lẽ không nên còn để ở sổ như vậy để răn người khác. Nhưng tạm nghĩ tên Tuyền cam tự bỏ mình, tội

chỉ tại một mình nó, còn 3 tên con nó là 3 tên Đăng, Tố, Cải, nay cho giáng theo một giòng tước công họ Nguyễn Hựu, giao về theo viên Linh phó Từ tế Tôn Thất Đắc chia sai làm thủ bộ Nguyễn miếu, để giữ đạo trung hậu.

Lại Nghị chuẩn: lữ Tôn Thất Sừ, Tôn Thất Hậu, Tôn Thất Cự, Tôn Thất Sở, Tôn Thất Bàn, các tên ấy ở trong sổ Tôn nhân đã lâu năm thế mà tuổi lại giảm bớt, đến nỗi tuổi cùng nét mặt không phù hợp nhau, lại cứ yên lặng không thú thực, đúng là có cung giấu diếm; huống chi trong đó, Hậu là Hoàng Thị Thái sinh ra, Cự, Sở, Bàn lại là Hoàng Thị Bê sinh ra. Vậy mà trong sổ đều ghi là con cùng mẹ. Mẹ Tôn Thất Sừ là họ Võ mà trong sổ ghi làm họ Nguyễn, đến khi tư hỏi mới biết rõ ra có rất nhiều việc sai. Tuy cứ theo lời Lý Hựu ấy cùng Hệ trưởng ấy nói rằng: Hậu, Cự, Sở, Bàn đều là con Tôn Thất Đại đã chết. Sừ là con Tôn Thất Hồng đã chết, mà nhiều khoản sai cũng chẳng thú nhận, rõ ràng là có bụng giấu diếm, mưu toan lấp liếm nhập nhằng, tội ấy thực không chối được. Nếu chỉ đánh mắng, thực e chưa đủ phục tội. Vậy lữ Tôn Thất Sừ 5 tên, xin bắt xóa tên trong sổ Tôn thất, đổi theo họ mẹ, và phạt 100 trượng, phát đi sung quân ở nơi biên giới rất xa để tỏ sự trừng phạt.

Năm thứ 18, Dụ rằng: tên Miên Thần là con thứ 7 nhà vua, dầu óc vốn tối tăm, học hành không tiến, lại thêm thân mật với đứa trẻ buống binh dẫn dắt nhau làm những việc can rõ; vậy cho lột bỏ mũ áo Miên Thần ngay, phạt mất lương hoàng tử 1 năm và không được dự chầu hầu, chỉ bắt đóng cửa tự xét lỗi, để tỏ trừng trị.

Lại Dụ rằng: nay cứ phủ Tôn nhân tâu hạch Phúc Long hầu Tôn Thất Vĩnh theo chầu đi lễ ngày tết Thanh minh, đi đường không kính cẩn, lại có những điều trái phép, đã giao bộ Lễ sức hỏi xét xử. Nay cứ số tâu lên nói: Tôn Thất Vĩnh can tội bất kính cùng trái phép, tất cả 3 khoản; xét nên phạt 100 trượng, cách bỏ tước Hầu, lấy lại sách ấn, còn việc thờ tự Phúc Long công, xin sẽ cho người khác tập phong v.v... Nhân nghị: Tôn Thất Vĩnh là con Hòa tình

Phúc Long công. Phúc Long công khi thờ đức Hoàng Khảo Thế tổ Cao Hoàng đế ta gặp nhiều gian hiểm, cẩn thận giữ gìn đến được nhờ ơn yêu mến lâu dài và được hưởng tước lộc đến lúc chết. Tôn Thất Vĩnh đã được đội ơn phong ấn tập tước, nhẽ nên nối dõi thi thư, tiến theo đường lối, may ra không phụ cái ý triều đình thương đến đời sau. Nay lại không theo lễ phép, can phạm nhiều khoản, để đến nỗi bị người chỉ tên tham hặc như thế thì chẳng những phải tội với triều đình, mà lại mang tội cùng gia tiên nữa. Cứ lấy việc nó làm, vốn nên ý nghị trừng trị. Song nghĩ: Phúc Long công lại là bầy tôi thân huân mà Tôn Thất Vĩnh là con trai trưởng, nếu vì một lần này tạm hãy gia ơn cho Phúc Long hầu Tôn Thất Vĩnh được giáng làm Phúc Long tử, chỉ cho lương chánh ngũ phẩm, và lột bỏ mũ áo, không cho dự hàng triều hạ. Lại phái ra một viên đường quan bộ Hình và một viên Chương vệ Cẩm y, đem Tôn Thất Vĩnh đến trước bàn thờ Phúc Long công tuyên Chi dụ rằng: ông ấy chết đã lâu không có người dạy bảo con cái, đến nỗi Tôn Thất Vĩnh bỏ qua sự ngăn ngừa kiểm điểm, có nhục đến nếp nhà, nay triều đình hãy khiển trách qua và thay ông dạy dỗ. Đọc xong, đem ngay Tôn Thất Vĩnh đến trước bàn thờ đánh 50 roi, rồi giao về nhà trước. Đây là ta gắng gượng thương xót làm cho chu toàn, nên đình ninh răn dạy; mà Tôn Thất Vĩnh tự nên đóng cửa, nghĩ lỗi mà chưa, bỏ hết lỗi trước, quả có hối ngộ đổi mới, chuẩn cho 1-2 năm sau, do phủ Tôn nhân cứ thực tâu lên sẽ liệu ghi ân điển. Nếu mù quáng không biết đổi lỗi như gỗ mục khó chạm trở, thì trừng phạt theo lẽ, quyết không bênh tha dẫu, liệu đấy!

Lại Dụ rằng: nay căn cứ một tập hồ sơ của phủ Tôn Nhân chỉ tên tâu hạch nguyên tư vụ Tôn Thất Liên là người du đảng, giữ tính bất lương, xét ra, Tôn Thất Liên là người có quan chức, trước nhân bị ốm, được nguyên hàm về nhà hưu dưỡng, khỏi dậy đã lâu, chẳng đến ngay bộ đợi hầu, lại tự tiện ở nhà uống rượu đánh bạc, đủ là bôi xấu danh giá làm quan và lại bỏ mất lương tâm, làm trái luân lý, rất là đáng quái đáng giận. Vậy cho cách chức ngay, Tôn Thất Liên đổi theo họ mẹ, là Đặng Văn Liên.

Lại chuẩn y lời tâu: những nhân viên Tôn thất, hoặc có người can án, cùng bỏ trốn xóa tên ở sổ Tôn thất, thì những con trai con gái đều đổi theo họ người bố đã đổi, nhất thiết xóa bỏ tên trong sổ Tôn thất để rõ thế hệ trong gia phả.

Năm thứ 19, Nghị chuẩn: Tôn Thất Chu sinh được 3 con trai, đều đã trưởng thành mà không khai thực, để vào sổ hết. Đến năm Minh Mạng thứ 16, mới đem tên Lũy vào sổ. Còn tên Hoàng, tên Thành vẫn đều không khai. Như thế đã là có bụng ẩn lậu. Huống lại vợ là họ Nguyễn, mà khai là họ Trần, con là tên Lũy mà khai là tên Hậu. Nay đã xét ra lại còn đặt điều che giấu để tránh tội lỗi. Thậm chí ngụ ở ấp Kim Sơn mà khai làm ấp Tân Thịnh, để đến nỗi viên địa bảo ở đây không nhận cung khai, tự hỏi đến 2, 3 lần, mới chịu cung thực. Vậy Tôn Thất Chu liên chiếu luật nhân hộ lấy sổ làm định, thêm 2 bậc, xử đánh 100 trượng, và cách chức, đổi theo họ mẹ làm Lê Danh Chu, cho về chỗ ở ngụ trước chịu sai dịch, Tôn Thất Ý là người có trách nhiệm tư giáo, trong hệ có Tôn Thất Chu giấu bớt vợ con không đem đăng ký, mà không xét ra, lại còn một mực dựa theo, vậy chiếu lệ xem xét sơ hồ sai trái phạt Tôn Thất Ý kém tội Tôn Thất Chu 3 bậc, đánh 70 trượng, theo lệ tội về việc công, giáng một cấp lưu dụng, và Tôn Thất Chu xóa tên trong sổ Tôn thất, đổi theo họ mẹ làm Lê Danh Chu, thì các con là lũ tên Hoàng, tên Thành và tên Hậu, đổi theo họ bố đã đổi làm họ Lê, đều do dân xã sở tại đợi khi đến tuổi vào sổ phải chịu sai dịch.

Năm thứ 20, chuẩn y nghị định, Hộ vệ trưởng Tôn Thất Gia trước bỏ đi làm hậu bổ tỉnh Ninh Bình, lại tự ý bảo vợ lẽ đem theo con nó là Tôn Thất Ngoan về ở quê ngoại thuộc tỉnh Quảng Nam, mà không bẩm phủ làm bằng, thực là trái với Chỉ dụ. Vậy Tôn Thất Gia xin chiếu luật làm trái với sách dụ thế chế phạt 100 trượng và theo lệ tội tư cách chức cho về ở nhà, còn như Tôn Thất Ngoan cứ theo tư giáo hệ ấy và bố nó khai sinh ngày nào mà vào sổ cho đúng.

Lại ban Chỉ rằng: Hoàng tử thứ 13 là Miên Trữ năm mới ra ở riêng, có lấy vợ lẽ không đem việc tâu vua nghe, vốn là không hợp, vậy phạt lương Miên Trữ 3 tháng để răn.

Lại Dụ rằng: Hôm qua nghe trong kinh thành có tiếng thanh la và tiếng trống, sai người xét hỏi, thì là ở trong phủ hoàng tử Miên Thẩm diễn tuồng. Hỏi đến phủ Tôn nhân và các hoàng tử, sau cử người đi tra hỏi tâu rằng: trong số lính thuộc phủ Miên Thẩm có 17 tên hơi biết nghề múa hát, hôm ấy y sai diễn để làm vui, không có việc cúng tế thần thánh gì khác v.v... Xét ra các hoàng tử học tập có thừa thì giờ, nên lấy thơ văn làm vui, không được gần lũ tiểu nhân diễn tập âm nhạc. Trước kia, phủ Tôn nhân cùng bộ Lễ đã tâu, chuẩn cho thi hành. Thế mà Miên Thẩm lại chẳng biết giữ gìn phép tắc, làm trò vui đùa vô ích ấy, có trái với lời dạy bảo trong gia đình. Vậy phạt Miên Thẩm hai năm lương và trong 3 tháng không cho được theo ban châu mừng. Phủ Tôn nhân không biết xem xét phát giác trước khi xảy ra việc, đến khi ta hỏi mới sai tra hỏi, tâu lên, cũng là không hợp. Vậy đều phạt 3 tháng lương, để tỏ sự răn đe.

Năm 21 Dụ rằng: Hôm trước có hoàng tử Miên Phong tâu hạch Tôn Thất Mậu đi thuyền qua trước lăng Trương Cơ mà hát xướng đùa bỡn, có tính khinh nhờn, đã giao bộ Hình nghĩ xử, lời khai viên ấy có nhiều điều dặt bầy, giấy giếm, lại sai viện Cơ Mật hội đồng cùng Nội Các hỏi lại, viên ấy mới chịu thú thực. Vi phạm khinh nhờn như thế, đáng nên theo luật trị tội nặng. Tạm nghĩ viên ấy là người ngu tối có thể liệu cho phạt nhẹ. Vậy Tôn Thất Mậu, cho đánh ngay 100 trượng, về giáng làm đội trưởng, phạt đi Trấn Tây theo tướng quân Tham tán sai phái, phải gắng sức chuộc tội.

Năm đầu niên hiệu Thiệu Trị, Hoàng tử An Phong công Hồng Bảo, sai người đi mua ngựa, xâm nhiễu dân thường, việc ấy phát giác ra, vâng có Chi dụ: Hoàng tử Hồng Bảo tuổi còn trẻ nhỏ, ta vẫn hàng ngày nghiêm dạy chớ sai người nhà cậy thế phạm pháp, chu đáo biết là nhường nào? Thế mà lần này còn phát ra án ấy, tuy đi làm bậy ở chỗ khác, tự là tại người dưới quyền sinh sự, xét ra không biết thực. Song cũng bởi ngày thường không biết cấm ngăn, nên đến nỗi thế. Vậy cho phạt hoàng tử ấy 2 năm lương, và đình việc châu hầu 3 tháng, giặc cho viên Sư bảo phải đốc thúc mãi

giữa nghiêm ngặt, để cho hoàng tử ấy sớm chiều đến nhà giảng đường học tập, không được nghỉ ngơi ngày nào, mong được mở mang lòng ngu tối, ngày càng tiến đức tu nghiệp, mới có thể được thương yêu lâu dài.

Lại Dụ rằng: nay căn cứ một tập hồ sơ của phủ Tôn Nhân đem đủ mọi việc Tân Bình Quận công Miên Phong gần lữ tiểu nhân chỉ việc chơi đùa tấu hạc, xét ra Quận công ấy đang lúc có tang, lại chẳng nghĩ giữ gìn chỉ những chơi bời với lữ tiểu nhân, lại bị nói xui khiến, ngày càng sai trái như thế, đã phụ lời dạy bảo, nếu chẳng lấy phép nghiêm trị, sẽ không lấy gì răn bảo người khác. Vậy về Tân Bình Quận công, nay định phạt 1 năm lương Quận công, và bắt đóng cửa nghỉ lỗi 2 tháng, không được ra ngoài, tự nên răn mình sửa lỗi; trong phủ không được chứa nuôi những người không có sổ ngạch. Đã có chương trình định rõ, thế mà tên quan gia phủ ấy là Phan Công Huyền không biết can ngăn, lại dung túng lữ du côn vào làm trong phủ dẫn dắt làm càn, kịp đến khi phủ Tôn nhân dò hỏi cũng chẳng thấy tên ấy ở đâu, rõ là coi thường phép nước, khó xử theo mức nhẹ. Vậy cho cách chức Phan Công Huyền ngay, và các tên du côn Trần Văn Thai, Bùi Văn Tiêu đều là lậu dinh, mà dám nương thân phủ đệ, dẫn dắt làm càn, tội thực khó trốn, cho vệ Cẩm y bắt đem 3 tên phạm ấy, đánh 100 hèo, và giao bộ Hình làm án phát đi làm lính Ai-Lao ngay. Nếu còn dám bỏ hàng ngũ trốn đi, cho theo quân luật chém đầu bêu cho mọi người biết. Còn lữ Ngô Văn Thư, Phạm Văn Ngôn là lại thuộc phủ ấy, một mực a dua làm càn, cũng phạt 100 trượng, để tỏ sự răn cấm. Những người giảng tập, tán thiện, nguyên có trách nhiệm bảo điều phải, ngăn điều trái lại cũng không có sửa chữa gì, thì chức sự để đâu? Vậy chuyên giữ việc Giảng tập phủ ấy là điển bạ Nguyễn Đức Huy, phải cách chức ngay, tán thiện là Phạm Văn Thông cho giáng 2 cấp, 2 viên ấy cho được lưu dụng, để mong gắng sức sau này. Thế là ta giữ lấy công tâm chẳng dám lấy tình riêng bỏ phép nước. Mày Miên Phong nên tự biết lỗi, tỉnh ngộ lại ngay, hàng ngày theo làm điều thiện vậy, phủ Tôn nhân truyền dụ cho mọi hoàng đệ đều nên lấy đấy làm răn, chớ màng việc chơi bời,

ngày ngày tu nghiệp tiến đức, thì anh em đều tốt đẹp để thừa ơn yêu quý lâu dài.

Năm thứ 3 Dụ rằng : Hoàng đệ Miên Phúc trước vì tuổi trẻ khinh bạc, cộng làm là con phạm khiến trách, sau biết hồi lỗi, kính tuân lễ độ, vâng được ơn vua trả lại cho "vị hiệu Hoàng tử", lại cấp cho nửa lương. Gần đây lại biết thêm phần hổ thẹn, phấn khởi, quyết chí tiến tu, đã cho cùng các hoàng đệ được châu hầu. Nay gia ơn cho Miên Phúc được theo lệ lương hoàng đệ chưa được phong, y số chỉ cho, và thưởng cho một bộ mũ áo thường triều để phòng có việc châu hầu thì đội mặc.

Lại Dụ rằng : nay cứ tập sớ của phủ Tôn nhân tâu bày nói hôm trước Sơn Định quận công Miên Cung, nhân việc nhận tranh một con dê mà đánh mắng viên coi kho là Hoàng Công Tông để sinh việc ra, cùng với lũ lại dịch trong phủ nghe theo sự xúc sử lũ suất đội quân gia không biết can ngăn, và lũ Hoàng Công Tông ngoan ngạnh, **dòi không chịu đến, đều đem tâu lên dọ Chi v.v...** Xem sớ tâu rất là đáng giận, và xét trong tập tâu nói rằng : con dê ấy nguyên trước viên Chủ sự làm **Chủ thủ giữ kho là Hoàng Công Tông** và thư lại Nguyễn Minh mua ở phủ Hàm Thuận quận công, có đủ tờ khai nhận của tên cai đội thuộc phủ quận công là Trương Văn Cáo là thực chẳng phải là tang vật lấy trộm, đã đủ thấy rõ. Còn như ty Tế sinh là lũ Cao Đẳng Tường khai rằng : con dê ấy là của nó mua trước mà không chỉ rõ là mua của ai ? mua ở đâu ? thì sự theo hùa làm chứng man không hỏi cũng biết. Thế mà Sơn Định quận công Miên Cung chẳng có xét rõ phải trái, chỉ nghe người thuộc quyền báo là lũ Hoàng Công Tông bắt trộm, đã chẳng sai người thuộc quyền đến báo cáo ty coi việc xét xử, lại tự quyền đem Hoàng Công Tông đánh mắng để đến nỗi lũ ấy lấy thế làm cơ, thực là rất trái lẽ, đáng nên giao bộ bàn xử, theo luật nghiêm trị. Tuy vậy, lần này phủ Tôn nhân đã có xét rõ, nay không cần giao ban nữa. Vậy Sơn Định quận công Miên Cung cho phạt lương quận công 1 năm, và truyền Chi cho quận công ấy rằng : lần này tạm cho phạt nhẹ sau nên đổi lỗi, gắng chí tiến đức tu nghiệp để mong đội ơn thương yêu lâu dài. Nếu lại còn theo lũ tiểu nhân làm càn như thế, động đến

tai tiếng, tức có công nghị, quyết không vì tư tình mà làm trái phép dẫu. Vậy nên kính can tuân theo, chớ nên sao nhãng.

Năm thứ 4 Dự rằng: nay cứ tập số của phủ Tôn nhân tâu hạch Trấn Tĩnh quận công Miên Dần chẳng chăm sách vở, chỉ mê chơi bời, và cùng với người cùng nhà lại toan có chuyện không tốt, thậm chí có chỗ khó coi, thực là trái với lời dạy bảo trong gia đình. Vậy quận công Miên Dần, cho lột bỏ mũ áo, phạt lương 2 năm, và không cho dự ban chầu hầu, bắt phải đóng cửa tự xét mình, để tỏ răn sợ.

Lại nghị chuẩn: Tông Hòa quận công Miên Thủ vâng sai sung vào việc làm lễ, mà cáo ốm không đi, để tránh việc khó khăn, nặng nhọc thì phạt 80 trượng mà phạt 80 trượng, lại nghiêm nghị thêm một bậc phạt 90 trượng; về tội việc riêng thì giáng 4 cấp, vẫn chiếu lệ trước phạt lương quận công 4 năm.

Năm thứ 5, Dự rằng: nay cứ một tập hồ sơ của phủ Tôn nhân tuân mệnh, xét rõ việc Hàm Thuận quận công Miên Thủ chứa nuôi phường tuồng, làm số đem đủ duyên do tâu hạch, xét ra trong phủ đệ hoàng thân chứa nuôi những lũ tiểu nhân diễn kịch hát xướng, điều cấm rất nghiêm, quy định đã rõ. Năm trước Tông Quốc công Miên Toàn nhân can khoản ấy, đã vâng Thánh chỉ nghiêm răn, dạy bảo thiết tha, nghiêm minh thích đáng biết là nhường nào? Ta làm việc với người thân từng đã lấy lời thánh chỉ dạy bảo đình ninh không phải chỉ vài ba lần, Miên Thủ hẳn đã nghe biết, đáng nên kính vâng điều cấm, giữ theo khuôn phép mới phải. Nay án ấy đã sai xét nói việc đã rõ ràng. Từ nghĩ lời Thiếp Móng huấn nói rằng, "Không được thường thường say rượu hát múa trong nhà"; và sách dạy trẻ có nơi nghiêm cấm gần gũi với lũ tiểu nhân. Vậy Quận công Miên Thủ tuổi đã trưởng thành, không giống như trẻ thơ ấu, mà lại chứa nuôi những đồ vô lại, làm trò vô ích ấy, trên thì trái với lời dạy bảo của gia đình, dưới thì để người ta chê cười, đáng nên lập tức theo lệ phạt Miên Thẩm nặng thêm. Song nghĩ vừa mới nghiên cứu đã đem ngay người phạm tội giải đến tra xét, và đội gai nhận tội, vậy còn là nơi biết hổ thẹn, giá cứ tạm cho xử nhẹ, phạt quận công Miên Thủ 1 năm lương quận công để tỏ răn sợ, sau nên

giã tăng kiểm điểm của mình. Lũ thân phiên đều nên kính tuân lễ độ, không bắt chước lũ trẻ ương bướng, không thường xuyên ca múa, lấy điều thiện làm vui, lấy văn chương làm thú, mong cho tiến đức tu nghiệp để giữ lấy danh tiếng và thừa ơn huệ lâu dài, chớ coi án này mong được khoan hồng mà không biết tự kiểm chế; lại làm sai trái nữa, ắt phải tội nặng không tha. Tất cả đều nên kính cần tuân theo mà cố gắng.

Năm thứ 6 Dụ rằng: Hôm trước cử bọn khoa đạo là Võ Duy Ninh một tập số tâu bạch về việc các hoàng đệ tước Công bày trò chơi ở Quảng Học đường. Tước Tông Hóa quận công Miên Trữ nhân câu nói đùa dám đông, đập ngã xe dẫm bị thương. Đã phê giao ngay thân đại hội cùng bộ Hình xét hỏi. Nay cứ số tâu rằng lần này Hải Ninh quận công Miên Tăng mới được tuyên phong, xin mở tiệc tại ngay nhà ở là Quảng Học đường, bày trò chơi, nhân đón lũ Tông Hóa quận công vào việc. Lúc ấy nhiều người xem quá gát đẩy cũng không dẫn ra, Miên Trữ chợt nói đùa một câu rằng: đóng cửa lại bắt làm cò. Vì thế mọi người đều chạy xô ra, có đứa trẻ con người dân tên là Thành ngã xuống bị người xéo què. Nay tên bị đau đã thấy bớt dần v.v... Xét ra, thiết lập Quảng Học đường là để làm nơi đọc sách cho lũ hoàng thân, mà lại riêng để làm trò chơi khiến người đến xem tụ họp đông như thế đã là chẳng nên; huống chi quận công Miên Trữ lại không biết cẩn thận bày truyện nói đùa, đến nỗi mọi người sợ chạy ngã đau, chuyển thành ra việc uy hiếp. Nếu qua tên Thành bị thương nặng, quyết hẳn xét cho đầy đủ trừng phạt nghiêm khắc. Song xét ra chỉ câu nói sơ xuất một lời đến nỗi xảy ra lỗi ấy, mà nay đứa bị đau ấy đã dần dần gần khỏi, liệu có thể tha thứ, ban ơn tạm cho phạt nhẹ. Vậy Tông Hóa quận công Miên Trữ cho phải phạt lương 1 năm, Hải Ninh quận công Miên Tăng mượn câu đùa bỡn để đến nỗi xảy chuyện cũng là không phải. Vậy Miên Tăng cũng phải phạt lương 6 tháng, và bắt bọn Miên Tăng phải nộp 40 lạng bạc giao cho thân nhân tên Thành nhận lĩnh làm lương bảo có cho rõ sự răn đe.

Lại Dụ rằng: nay căn cứ phủ Tôn nhân và bộ Lại hội đồng tuân bản về án Điện Bàn công là Phó bị can về tội để mất ấn tín

và thẻ bài, cùng là tâu báo không thực. Theo luật là xử phạt trọng đến mức cao nhất. Lại thấy rằng: Thân công ấy đứng ở trong 8 điều được chiếu cố, xin theo lệ đem cái tội đáng phải đó chuẩn chỗ giáng 10 cấp, đổi làm phạt lương 20 năm v.v... Xem số đã là hợp lý. Xét ra án ấy thân công nguyên can vào hai khoản, mà cái khoản tâu man cũng là tội nặng, nếu quả do thân công ấy nghĩ ra lời tâu man, thì về cái tội lừa dối ấy phép nước rất nghiêm, đáng nên y nghị phạt nặng, chẳng nên còn để chút ngập ngừng. Song nghĩ thân công ấy cất giữ của cải bừa bãi thành ra gọi cho kẻ trộm. Sở dĩ không ở phủ đệ, đêm ngày lên đi chơi, là do Tôn Thất Huy rủ rê nên đến như thế. Còn như đặt điều tâu can, thì lại do quá nghe lời thuộc viên không tốt trong phủ, nói ngọt mà mê hoặc thôi, vốn chẳng phải bản tính của thân công ấy. Kịp đến lần này mới giao bộ bản, liền sợ hãi vội vàng nhận tội, cứ thực khai ra không dám giấu giếm. Sự tình cũng là đáng thương, lần này tạm hãy gia ơn xử theo mức nhẹ. Vậy Điện Bàn công là Phò cho đổi làm giáng 4 cấp, đổi ra phạt lương thân công 8 năm. Tôn Thất Huy trước đã can cái án đi lại với thân công ấy, đã phải phạt đi làm lính, mà chẳng biết yên phận giữ phép, lại bị người hạch đến nỗi phải cho về nhân rồi, vẫn chẳng hối lỗi trước, thói cũ không chừa, còn dám ra vào phủ đệ, để đến thân công ấy thường thường đi lại, thậm chí đến tận nhà tư, ở lại ăn ngủ, phủ ấy sinh ra nhiều việc, tổn hại danh tiếng, đều do tên Huy gây ra. Đứa trẻ gian xảo dẫn người làm việc xấu ấy thực chẳng phải là người trong số Tôn thất. Trước xử phạt 100 trượng, phát làm lính hộ vệ, còn là chưa đáng. Vậy Tôn Thất Huy cho đánh ngay 100 trượng, xóa tên ở sổ Tôn thất, đổi làm họ Nguyễn Hữu, phát đi Thanh Hóa giao cho viên Tôn Thất Tề thự vệ úy lĩnh chức từ tể phó sứ, nghiêm ngặt quản thúc.

Năm thứ 7, Dụ rằng: Hôm trước căn cứ lý sư bảo hoàng tử hoàng đệ là Lê Đăng Doanh, giáo đạo là Hồ Văn Nghĩa làm sổ đem các khoản chơi bời cờ bạc của Trấn Tĩnh quận công Miên Dần, lấy đủ duyên do tâu hạch, đã giao thân dài xét xử. Nay cứ sổ tâu, mọi khoản xác thực, rất là không nhả. Và Miên Dần năm trước đã từng vì việc không chăm

học hành, chuyên việc du dương, bị phủ ấy tham hạch đã phải lột mất mũ áo, không cho dự vào ban châu, như vậy để tỏ sự răn dạy và là nghi tình hãy còn trẻ tuổi đến khi trưởng thành hoặc biết hối hận đổi lỗi. Đến năm ngoài gia ơn cho lại mũ áo, cho dự ban châu, ấy là ta đối với Miên Dân lấy pháp nghiêm trị, lấy ơn khoan dung, bỏ những việc trước, khuyên làm về sau, mọi điều răn dạy, không điều gì là không đến nơi đến chốn. Không ngờ Miên Dân như gỗ mục khó chạm trở chẳng biết răn mình, thân là Quận công mà cam cùng lũ vô lại tự hợp chơi bởi cờ bạc, còn ra sự thể gì nữa, việc ấy hiện dương giao xét. Lại cứ thân dài tâu hạch tên ấy cùng ở với Hải Ninh quận công Miên Tăng, gây nên việc bất hòa, có thiếu hạnh kiểm, thói cũ chẳng chữa, thường trái gia pháp. Vậy Miên Dân cho lập tức cách bỏ tước Quận công, giáng làm Kỳ nội hầu, không cho theo ban châu trực, bắt phải đóng cửa tự xét lỗi. Nếu biết hối đổi lỗi trước, chăm chỉ học hành, cho do thân dài thường thường sát hạch thực trạng tâu lên đợi Chi, liệu cách gia ơn.

Năm đầu Tự Đức, Nghị chuẩn: Hải Ninh quận công Miên Tăng, chẳng biết giữ gìn quy củ thể chế, để cho tên Phan Văn Phụng là đứa lậu dinh được ra vào nhà cửa, thực là trái với lệnh cấm. Đến khi nghe nói tên Phụng bị người quân gia là Lê Bá Lân xét hỏi, chẳng rõ đầu đuôi, liền đem đánh đập, lại còn bịa việc tâu hạch theo mẹo chặn trước người ta. Nay tra ra mọi khoản đều là thêu dệt bày đặt, nên theo lệ Tông đốc, Tuần phủ đem việc hồ đồ tâu bạch kẻ thuộc hạ, giáng một cấp, chuẩn phạt lương quận công 1 năm. Lại ban Chi truyền cho phủ ấy từ nay gia tâm dạy bảo các hoàng thân đều nên kính tuân phép nhà, giữ vẹn danh dự để làm phen dậu nhà vua lâu dài, thực ta mong mỗi lần đấy! Nếu hoặc có kẻ say đắm lũ tiểu nhân, chơi bởi bỏ học, người khác phát giác ra thì theo phép nước nghiêm trị quyết khó lấy ơn riêng mà bỏ phép công được! Vậy đều nên kính cần tuân theo chớ quên. Cho phủ Tôn nhân đem sao tờ Chi này ra nhiều bản, đưa cho các hoàng thân đều biết.

Năm thứ 3 Tự Đức: Nay cứ các thầy dạy các hoàng thân là Võ Xuân Cẩn đem những tình hình bọn hoàng thân gần đây chơi bởi, lười biếng, việc phát giác tâu lên. Lúc mới nghe lời tâu ấy, rất nhiều điều

không vui lòng ta, liền sai phủ Tôn nhân xét rõ sự trạng tâu hạch dợt Chi. Nay cứ số tâu những người từ trước đến nay chăm chỉ học tập, không hề gián đoạn, chỉ có một mình hoàng thân Miên Kỳ thôi; còn những người khác, từ ngày tháng giêng khai giảng đến nay, hoặc được 40-50 ngày, hoặc được 20-30 ngày, hoặc chỉ học được 4-5-6 ngày thôi, thậm chí có người bỏ hết tất cả không có đến học buổi nào. Lại có người chỉ thích chơi bời, vi phạm điều cấm, chẳng biết lữ hoàng thân ấy ngày thường đọc sách, có từng dể vào bụng được chút nào hay không? Sao lại bỏ trễ như thế? Ta rất không muốn nghe việc ấy. Và những buổi đọc sách đã có quy định, từ đức Hoang Tổ, Hoang Khảo ta dể lại dạy con cháu, những lời dạy bao hãy còn rành rành trước mắt. Ta từ khi nối ngôi kính cần tuân theo phép nhà, hậu đãi người thân, kén chọn bậc sư nho làm thầy cho làm quan Bao phó, nhiều lần dinh ninh dạy bảo khuyên nên tiến đức tu nghiệp, răn nên bỏ sự rong chơi, thực muốn cho giữ gìn tính nết, nhân hậu thói quen may ra khỏi hồ với tiếng khen là công từ dòng dõi kỳ lân được người xưa ca ngợi. Không ngờ người dạy chuyên cần, người nghe chệnh mảng, gần đây đến nỗi lười biếng như thế, há bảo rằng học là vô ích hay sao? Thế thì nghĩa lý còn ở trong sách thánh hiền, sao nên một ngày chẳng học. Xưa có Đông Bình vương thích làm điều thiện, ông Bắc Hải tôn văn học, trong các hiền phiến có cái đức tốt ấy, chép ở sử sách gương hãy còn sáng, hay cho là ơn đã đủ cày hay sao? Phép nhà phép nước đều là rất nghiêm, ta chỉ có kính cần tuân theo, lấy công bằng mà làm thôi, sao nên lấy ơn riêng mà bỏ nghĩa chung. Thử nghĩ xem, người ta có nhiều ngày rồi thì ra người sao được, từng sử không nề làm tội, mà lui về tự xét mình, há không hổ thẹn với mọi người lắm sao? Đương lúc tuổi còn trai trẻ chẳng theo thời ấy cố chỉ tiến lên, còn dợt ngày nào? Học nếu chẳng kịp còn sợ nhờ thời, huống chi một ngày phơi khô, mười ngày ẩm ướt như thế, chơi bời như thế, thì lấy gì dể nên tài đức được. Lần này đã qua thân dài xét hỏi, ai chăm ai lười cũng đã rõ rệt. Vậy nên phân biệt khuyên răn, dể tỏ sự cố gắng. Về chăm học không bỏ như hoàng thân Miên Kỳ thường cho 1 đồng kim tiền song long hạng lớn để khuyến khích người khác. Học được 40-50 ngày và 20-30 ngày như lữ hoàng thân Miên Thích, Hòa quốc công Miên Quân, Trấn Biên quận công Miên Thanh,

Điện quốc Công Miên Tịnh, Triệu Phong quận công Miên Triện, Hoàng thân Miên Điều, Miên Thân, Phong quốc công Miên Kiển, Hoài Đức quận công Miên Lâm, Trấn Ninh quận công Miên Tả, Tâm An quận công Miên Thực, Anh Sơn quận công Hồng Phi, hoàng thân Hồng Kiệu, Hồng Bàng, Tuy An quận công Miên Hợp, Hải Ninh quận công Miên Tăng, Tây Ninh quận công Miên Thái, Quảng Trạch quận công Miên Cư, An Bình quận công Miên Ngôn, Tuy Biên quận công Miên Sùng, Trân Định quận công Miên Cầu, Quảng Hóa quận công Miên Uyên, Nam Sách quận công Miên Ân, Hoàng thân Miên Khách, Miên Hoàng, Miên Chí, Miên Bàng, Thái quốc công Hồng Phó tất cả 29 người, đi học đều có gián đoạn, đáng nên phân biệt xử phạt. Nhưng lần này hãy tạm cho truyền Chi quờ trách. Học được hơn 10 ngày như Tĩnh Gia quận công Miên Tác, Kiến Thụy công Hồng Y, hoàng tử công Hồng Tố, hoàng thân Hồng Phó, bốn người ấy đều phải phạt 3 tháng lương; đi học chỉ được 4 - 5 - 6 ngày như lữ hoàng thân Miên Tiệp, Miên Miễn, Hồng Khanh ba người đều phải phạt 6 tháng lương; còn như hoàng thân Miên Ký không chịu đi học ngày nào, lỗi ấy càng nặng, và Kỳ nội hầu Miên Dần trước đã can tội phải giảng, mà chẳng nghĩ xét mình, dối bo lỗi trước, chỉ thích chơi bời, thói quen thành tính nết, thậm chí làm những việc trái phép không thể nói được. Hai người ấy đều phải phạt 1 năm lương, để tỏ sự răn cấm. Và lữ Trương sư quân gia ở những phủ đệ đều có cái trách nhiệm khuyên làm điều phải, ngăn làm điều trái, thế mà các hoàng thân chơi bời bỏ học, lữ ấy đã không biết lấy lời nói thẳng can ngăn, lại chẳng biết đem việc tố giác, thực là ngồi yên ản không. Những hoàng thân phải bị xử phạt lần này, thì những lữ trưởng sư, quân gia các phủ đệ ấy đều giao bộ Lễ xét rõ phân biệt xử trí. Và từ nay về sau, các hoàng thân đi học được bao nhiêu ngày, ở trường tính theo từng ngày ghi chép, cứ ba tháng tự ra phủ Tôn nhân một lần, để phòng đối chiếu. Người nào một mực bỏ thiếu, tức thì do phủ chỉ tên tâu hạch, dợi Chi trùng trị. Còn các viên giảng dạy ở trường, ngày thường dạy bảo không nghiêm cũng nên bàn đến. Lần này tạm hãy cho miễn xét hỏi, sau nên chỉ bảo dẫn dụ như thế nào giúp làm việc nhân, cốt sao thiết tha mài giũa cho có tiến ích, mới là không phụ cái ủy thác của ta. Nếu lại nhận suông cho xong việc, coi là

việc làm chiếu lệ thì phải lỗi không nhỏ. Những lũ hoàng thân lẫn này đã phải phạt nhẹ, sau nên kính cẩn theo lời dạy bảo trong gia đình, noi theo khuôn phép, phải giữ từng nét nhỏ, chớ say rượu, mê đàn, dễ đến nổi thất đức; chớ làm việc trái lễ, chớ đua ngựa chọi gà, dễ vướng vào sai trái. Ôn cũ mà biết mới, không nên lúc làm lúc bỏ. Giữ điều nhân theo điều nghĩa, mong cho đến nơi đến chốn; may ra đức nên đức tốt, giữ mãi tiếng hay, ta mong lắm đấy! Bằng như đức nghiệp chẳng tu, học nghiệp chẳng tiến, vượt ngăn ngừa bỏ kiếm điểm có ý phụ công gây dựng, thì sẽ tùy việc nghiêm trị, quyết chẳng khoan tha. Những lời răn dạy lẫn này, là ta vâng lời dạy của người xưa mà nhắc nhở thôi, liệu đấy! Liệu đấy! Kính nghe lời ta, cũng chớ cho là nói suông thì mới được, tờ Dụ này cho viết ra, treo dán ở nhà học đường, để cho đều biết mà tuân theo.

Lại nghị chuẩn về việc Tôn Thất Bảo tình nghi vợ nó là Nguyễn Thị Nghĩa di thông gian, giết chết tên Trần Duy Mão là lính đội thứ 8 vệ tả doanh Thân cơ. Vậy cho xóa tên Tôn Thất Bảo ở sổ Tôn thất, đổi theo họ mẹ là Hoàng Bảo, xử án trăm giam hậu.

Năm thứ 4, án xử nguyên từ tế sứ hữu ty ty Từ tế là Tôn Thất Lộc về tội bớt xén sáp nến. Vậy Tôn Thất Lộc theo luật lấy trộm đồ thờ chưa tiến cúng của nhà vua mà cách chức, và phạt 100 trượng, đồ 3 năm, theo luật giam cầm ở vệ Cẩm y 40 ngày, đủ ngày phát đi làm lính thủ hộ. Vâng ban Chỉ dụ rằng: Tôn Thất Lộc trước ở ty Cần tín thị vệ là người thiếu hạnh kiểm, đã vâng thánh chỉ đuổi ra, không ngờ phủ ty bỗng đem tên ấy tâu bổ chức ấy, đến nay phát ra rất nhiều thói tệ, thực là rất đáng khinh đáng ghét. Bụng dạ như thế, thực chẳng phải là người trong Tôn thất. Vậy tên ấy, cho cách chức ngay, và giao cho vệ Cẩm y đánh mạnh 100 hèo, và theo lệ bắt giam, hết hạn, đổi theo họ mẹ, phát làm lính thủ hộ, mãi mãi không được bổ dùng, để cho biết răn sợ, và phủ Tôn nhân không biết xét ra, lỗi ấy khó chối, đều phải phạt 3 tháng lương.

QUYỂN 5

VIỆN CƠ MẬT

Viện có bốn quan đại thần, lấy quan văn, võ từ tam phẩm trở lên kiêm nhiệm, dự bàn những việc cơ mưu trọng yếu, giúp đỡ việc quân sự; thuộc hạ có hai ty. Ty Nam Bắc, lấy những người có hàm Hàn lâm viện ở lục bộ sung làm hành tẩu. Ty Nam có một viên ngoại lang (chánh ngũ phẩm), một chủ sự (chánh lục phẩm), hai tư vụ hoặc biên tu (chánh thất phẩm), kiểm thảo (tổng thất phẩm), phàm những việc liên quan từ Quảng Bình trở vào Nam, đến các tỉnh Nam kỳ, cùng các nước ngoài về phía Nam đều thuộc ty ấy. Ty Bắc có một viên ngoại lang, một chủ sự, hai tư vụ hay biên tu, kiểm thảo, phàm các việc liên quan từ Hà Tĩnh trở ra Bắc đến các tỉnh Bắc kỳ cùng việc các nước ngoài về phương Bắc đều thuộc ty ấy.

Phàm những công việc to lớn quan hệ đến việc quân việc nước cần giữ bí mật thì quan đại thần viện Cơ mật lĩnh phiếu xin ấn ở viện ấy. Hội đồng cùng viện Quân thị vệ đóng ấn. Việc nên phát bản ấn đó, thì xin Chỉ phát đi, nên chép kín hoặc truyền báo thì đóng ấn của Viện phát đi tuân làm. Còn việc nên đóng ấn Ngự Bảo bao nhiêu tờ, bản, theo từng ngày cứ thực biên rõ, giao cho Nội Các để làm bằng xem xét. Đến cuối tháng, hội làm sách tâu, do Nội Các kiểm phiếu để làm lưu chiếu, hàng năm cứ đến ngày phong ấn, dự đóng ấn của Viện vào giấy trắng để không. Đến ngày khai ấn, chỉ dùng hiện còn bao nhiêu làm số xin tiêu.

Phàm các chia khóa những hòm ấn Quốc bảo và Ngọc tỷ, Nội Các nguyên giao đồ bản, viện Thái y cung tiến thuốc thang, sổ văn, đều do viện Cơ Mật vâng giữ. Cái hòm đựng quả ấn Hoàng phong bảo do Viện hội đồng cùng viện Quân thị vệ dán niêm phong, ghi sổ, Nội Các nếu có quyết lĩnh, cũng phải hội đồng theo sổ đóng giao, rồi lại dán niêm, ghi sổ như trước ở viện. Nếu có cần dùng đến giấy niêm phong ấy, thì lấy ngay ở sổ Nội Các lĩnh trước chuyên lĩnh về để dùng, sổ giấy Nội Các lĩnh trước đã tiêu hết thì cho do viện lĩnh thêm trước, nhưng chiếu theo sổ mục lĩnh tiêu thì trước những tập sổ ấy giao cho quan đương trực xét phiếu.

Phàm có hộp đựng hỏi thăm sức khỏe của các Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chánh, Án sát, các trực tỉnh nếu có phê thảo ban xuống do quan trong viện hội với quan trực kính duyệt; hoặc có tập nào có kể bày công việc, thì vâng phiếu thi hành còn tập ấy vẫn do viện kính giữ.

Phàm những khi Vua ngự diện Văn Minh, Đông Các, cho với hội các quan, thì viện ngoại lang thuộc viện, cũng cho được theo ban, những thuộc viên trong viện nếu có thiếu thì hội với bộ Lại hội đồng chọn người bổ sung.

XẾP ĐẶT

- Chức chương
- Hòm sổ

CHỨC CHƯƠNG

Minh Mạng năm thứ 15 Dụ rằng:

Những việc quân việc nước to lớn có quan hệ đến cơ mưu trọng yếu phải nên bắt chức viện Khu Mật của nhà Tống, quân Cơ xứ của nhà Thanh, châm chức mà làm thành riêng một sổ. Việc có người chuyên trách thì giường mỗi chi tiết càng thêm chu đáo. Nay cho đặt viện Cơ Mật gặp có việc quân, việc nước to lớn, sẽ có Dụ

chỉ chọn lấy các quan đại thần sung vào viện Cơ Mật theo phiếu thi hành, để rõ ý thận trọng.

Năm thứ 16, Nghị chuẩn đặt viện Cơ Mật ở tả vu điện Cần Chính (lấy phòng Nội Các trước làm viện sờ) chọn lấy bốn viên quan văn võ, từ Tam phẩm trở lên sung làm Cơ Mật đại thần; và vâng có đặc Chi kén lấy tám người ngũ, lục, thất phẩm dùng làm hành tẩu, viện Cơ Mật dùng hai người ngũ phẩm, hai người lục phẩm, bốn người thất phẩm, đều do các quan đình thần chọn lựa lấy những người cẩn thận dắc lực ở trong lục bộ và tự viện sung làm. Nếu có người không dùng được, thì quan đại thần trong viện cứ thực tâu hạch, sau đó thiếu người, vẫn do bộ Lại hội đồng chọn cử bổ sung. Những viên đại thần và hành tẩu ở viện, cấp cho mỗi người một cái thẻ bài. Bài của quan đại thần bằng bạc mạ vàng, y như kiểu bài của quan Thượng thư lục bộ, chỉ dài hơn 1 phân thôi, mặt bài khắc bốn chữ "Cơ mật đại thần"; thẻ bài của các viên Hành tẩu làm bằng ngà, y như kiểu bài viên Ngoại lang, mặt bài khắc bốn chữ "Cơ mật hành tẩu". Các thẻ bài đều dùng dầu tròn để tỏ sự phân biệt. Phạm việc coi giữ việc Sờ, có một viên đội trưởng Cẩm y và 5 người lính, đều cấp cho mỗi người một cái bài bằng sừng; bài của đội trưởng, một mặt bài khắc chữ "Cẩm y", một mặt khắc chữ "đội trưởng". Thẻ bài của quân lính một mặt khắc chữ "Cẩm y", một mặt khắc chữ "binh dinh", còn kiểu mẫu cũng giống như bài sừng lính viện Thượng tra. Lại một thẻ bài của viện đề tâu việc, một mặt khắc chữ "Cơ mật viện", một mặt khắc chữ "tâu sự". Các bài ấy do quan cương trực ở viện thay nhau coi giữ, gặp có việc gì nên tâu, thì đem ngay bản sớ kèm với thẻ bài ấy mà dâng tâu lên, còn ngày thường thì không tiến trình thẻ bài dầu xanh.

Về ấn của viện, một mặt khắc bốn chữ "Cơ mật viện ấn" viết lối chữ triện, (ấn đúc bằng bạc, nắm hình con lạc đà, giấy thao đỏ) chìa khóa hòm ấn, hộp son đều đủ, để sẵn ở viện sờ, còn chìa khóa do các quan đại thần đương trực thay nhau giữ. Phạm việc nên đưa mặt thì dùng ấn của viện, và quan đương trực đại thần của viện ký tên, rồi chiếu theo nơi có liên quan việc ấy mà phát giao tuân

làm; nếu chẳng phải là việc cần mật thì giao cho Nội Các đóng ấn bửu rồi chuyển giao để làm.

Lại gặp có công văn chuyển báo, đóng ấn của viện phát đi cho tuân làm. Còn những bản vua Dụ viết chữ đỏ thì vẫn để lại viện sở vâng giữ. Còn như vâng có châu phê thì nguyên phiếu cũng giao cho Nội Các đóng ấn lục, giao bộ Binh tuân làm. Gặp có sổ chương của nha nào dâng tâu, thì giao viện làm phiếu xét bản, hoặc có lệnh tiền thừa chỉ phiếu nghị, chỉ dụ quan đại thần của viện hội đồng làm việc xong, thì kính đem bản thảo dâng vua xem, được Chỉ tứ thì viết rõ. Nếu là việc quan hệ nên cần một thì quan đại thần của viện hoặc tới trước vua xin ấn bửu để dùng, hoặc xin cho viên quản Thị vệ hội đồng dùng ấn. Hoặc có khi bộ và Nội Các vâng Dụ thì cũng theo lệ ấy mà làm. Duy có viên quản Thị vệ được đặc phái đến Hội đồng đóng ấn ấy thì những bộ vâng được chuẩn lời xin ở phòng Nội Các, vâng chuẩn xin ở Đông Các, đều do ấn quan ấy hội đồng kính cần, những thuộc viên trong viện đều nên lánh đi, sau khi đóng ấn bửu, việc nào nên phát bản chữ đỏ thì do Thị vệ tuân làm. Vậy phát giao cho nha nào, chuyển phát thì hành do nha ấy làm giấy tâu lại ngay. Phàm ngày kính dùng ấn Ngự bảo bao nhiêu tờ, bản, cứ thực niệm đủ giao Nội Các làm bằng để đối chiếu, và cứ đến cuối tháng làm thành sách do Nội Các xét thực đủ tâu lên, đối vâng lời Chỉ để lưu chiếu. Lại Dụ rằng: từ trước đến nay Nội Các đến kỳ đóng ấn bửu đã tâu xin lĩnh giấy vua phê làm niêm phong, dán ghi vào hòm ấn. Dùng hết lại làm sổ xin lĩnh tiếp cũng là phiền phức. Nay đã đặt ra viện Cơ Mật, vậy quả ấn bửu Hoàng phong cho chuyển giao viện ấy vâng giữ. Cái hòm đựng ấn ấy cho do quan đại thần viện ấy và viên quản Thị vệ hội đồng dán niêm; như gặp có việc Nội Các ký kết nhận lĩnh, viện ấy cũng hội đồng với viên quản Thị vệ mở hòm ấn chiếu sổ đóng dấu giao cho. Xong việc lại bỏ vào niêm phong như trước. Nếu viện ấy có việc phải làm mật dụ, cần dùng giấy niêm Hoàng phong đó thì chuẩn cho chuyển lĩnh ở trong sổ Nội Các lĩnh trước để dùng. Nếu những sổ Nội Các lĩnh trước đã hết, tức do viện ấy lĩnh thêm, nhưng vẫn chiếu sổ

ngày lĩnh dùng lần trước làm số tau lên, do quan đương trực xét phiếu để làm án lưu chiếu, như vậy để có sự giảng giữ lẫn nhau, mà rõ sự tín thực.

Lại Nghị chuẩn: Mọi thứ vật hạng trong viện Cơ Mật cần dùng, cho làm đơn do các sở coi giữ lĩnh dùng, đến cuối năm quan đại thần ở viện làm sách xin tiêu.

Lại người sung làm chức đại thần viện Cơ Mật, công việc bàn nha cũng nên kiêm coi, cốt lấy việc trong viện làm chuyên trách, khi có bàn công luận tội tức lấy việc viện làm trọng. Còn như công việc bàn nha hay hay dở, đã có các viên đồng sự chuyên trách, viên sung vào viện ấy là thứ yếu. Còn như các thuộc viên khác chớ nên kiêm làm công việc nha trước để khỏi đi đến tình thế khó kiêm làm được. Còn những công việc khẩn yếu trong viện là nên hội lại mà làm; có bốn viên ứng trực hàng ngày thì mỗi viên một ngày một đêm, chia ban thay đổi. Phạm những việc kin đảo trong viện, thì các viên đại thần cùng các viên hành tấu không được nói với người ngoài, nếu có tiết lậu, xét ra đều theo tội nặng nhẹ nghiêm trị.

Lại về những nhân viên ứng trực, cùng với nhân viên Bộ và Các cùng ăn uống, cũng là như thế.

Lại Nghị chuẩn, khi Vua đi chơi trong 100 dặm, thì một quan đại thần đương trực theo hầu; đi chơi ngoài 100 dặm, thì hai quan đại thần theo hầu, đến kỳ đi do viện kê rõ họ tên, đợi có Chỉ vua khuyển lấy thì tuân theo.

Lại chuẩn y lời tấu: đến kỳ niêm phong hòm ấn, dự đóng ấn vào giấy trắng để phòng có việc nên dùng, đợi đến ngày khai ấn, chỉ làm bao nhiêu, hiện còn bao nhiêu, làm số tau xin tiêu.

Lại Dụ rằng: đặt ra viện Cơ Mật có liên quan đến việc trọng yếu, gặp có khi đi chơi đường thủy, những ấn triện văn thư của viện ấy, và các nhân viên theo hầu, chuẩn cho cùng ngồi một cái thuyền riêng, do 12 lính thủy hộ tống.

Lại Dụ rằng: viện Cơ Mật ở nơi cung cấm, so với các nha môn khác rất là quan trọng. Các địa phương ở ngoài, từ sau phạm có tiếp được viện Cơ Mật và Nội Các tư báo việc gì, nếu có tâu lên, thì cứ nên tư sang bộ có liên quan đến việc ấy, không được đệ thẳng đến viện Cơ Mật, Nội Các. Trái thể hẳn phải can phạm luật, việc chẳng phải là nhỏ.

Lại Nghị chuẩn: Các quan ở Nha khác nếu chẳng phải đặc phái đi truyền báo công việc và đến viện hội bàn, thì đều không được xông vào viện. Trái thể, quan viện đại thần phải chỉ tên tâu hạch ngay, chiếu theo tội nặng nhẹ mà trừng trị. Còn những quân lính coi giữ, không xét biết cũng đều phải tội nặng.

Lại ban Sắc: Từ nay viện Thái y có dâng thuốc Vua dùng, thì cho viện Cơ Mật hội cùng Nội Các kiểm soát.

Lại Nghị chuẩn: Sổ của viện Thái y dâng thuốc, giao cho quan viện Cơ Mật vãng giữ.

Lại Dụ rằng: lần này các viên cai quản tuần chỉ chọn ra những suất đội thuộc dưới quyền có thể dùng vào việc phòng vệ được, thì cho viện Cơ Mật hội đồng cùng Nội Các sát hạch tâu lên, sẽ xuống Chỉ cho làm. Sau có chọn lấy cũng theo lệ này mà làm.

Lại ban Sắc rằng: lần này các viên Quản cơ, Suất đội, về Kinh dọ Chi kén dùng. Vậy giao cho viện Cơ Mật, Nội Các hội với bộ Binh doi đủ các viên ấy đến nhà Đãi Lâu bên tả sát hạch tâu lên dọ Chi. Từ nay về sau theo lệ này mà làm.

Lại Nghị chuẩn: Cho đem bản địa đồ bằng lụa nguyên để ở Nội Các, nay giao cho viện Cơ Mật giữ.

Năm thứ 17, chuẩn cho chia những nhân viên thuộc viện Cơ Mật thành hai chương kinh Nam, Bắc. Phạm những việc soạn và viết Dụ, Chỉ ghi chép án để lưu chiếu, tra bạch số tấu, nghị định cho đến sao đệ tờ tư di và nhận làm, nhận giữ, mọi việc bao gồm những việc quan hệ từ Quảng Bình trở vào Nam, đến các tỉnh Nam Kỳ và các nước ngoài về phương Nam đều do Nam chương kinh phải làm. Các việc có quan hệ từ Hà Tĩnh trở ra Bắc đến các tỉnh Bắc Kỳ, cùng các nước ngoài về

phương Bắc, đều về Bắc chương kinh phải làm. Gặp có việc quan hệ khẩn cấp hội đồng làm ngay, vẫn do chương kinh chuyên trách, kiểm điểm kỹ càng, chớ để đến có sai nhảm. Còn như vãng có Dự mật, sổ mật, do viện đại thần phải chính tay viết ra, phong ghi cẩn thận, chiếu theo chương kinh nào có liên quan đến việc ấy thì giao cho giữ và vẫn chuẩn cho viên ngoại lang của viện coi. Như các Lang trung, Tá nhị lục bộ, Chủ sự, Tư vụ, Biên tu trong viện coi như viên ngoại lang Chủ sự tư vụ Thủ lĩnh lục bộ, phạm những công việc phải làm, thì Tá nhị chuyển sức cho Thủ lĩnh hiệp đồng theo từng việc làm cho xong. Viên Tá nhị xét lại, chuyển trình quan đại thần ở Viện xem liền sai viết rõ, hoặc vãng có công việc phải ra xét làm thì do quan đại thần của Viện liệu phải đi. Và nếu có chỗ làm nhảm, nên phải phân xử, trừ ra vãng có Chi triệu, và vãng Chi phiếu xét. Nếu trong Dự chỉ có sai nhảm, thì chuyển do quan đại thần ở viện chiếu theo những người đáng làm mọi việc, nên tham chiếu lệ đình nghị phân xử lục bộ năm trước, mà giảm dần, đều xét sai nhảm bởi đâu, phân biệt bất tội. Lại việc ứng trực hàng ngày chia làm hai ban, đương ban bốn người (Nam chương kinh 2 người, Bắc chương kinh 2 người) mỗi ban một ngày một đêm, phạm công việc vãng làm liên quan về chương kinh nào, do viện chương kinh đương trực ấy ghi chép rõ, theo từng khoản làm xong, nếu việc có cần phải tra cứu, thực là chưa thể làm ngay được, thì nên ngay ngày hôm sau chuyển giao dù án cũ và những công việc mình nhận cho viên tiếp trực nhận làm. Nếu tự tiện bỏ về không có giao, nhận rõ ràng đến nỗi có nhảm sót, thì cứ viên đương trực ban trước mà hỏi tội. Còn người chẳng phải đương trực, thì cũng nên cứ mỗi ngày chuông sáng điểm 2 giờ đều đến, 10 giờ lui về, buổi chiều chuông điểm 4 tiếng đều đến, ban tối canh Dần 5 khắc lui ban, phạm mọi công việc nên hợp với viên đương trực, cùng làm cho hết. Nếu vì người nào yếu đau hay có việc ngăn trở, trừ ra những việc tầm thường do quan ở viện xét thực cho cáo nghỉ, còn như việc có phần nghiêm trọng, phải xin nghỉ 10 ngày, thì do quan ở viện thực tình tâu thay, kính đợi Chỉ chuẩn y mới được về nhà. Lại các nhân viên trong viện, người nào lười biếng cho được xem xét lẫn nhau đem đủ lý do bẩm rõ, quan ở viện xét thực chỉ tên tâu hạch.

Năm thứ 18, ban Sắc rằng: lần này may áo mát cấp cho nội đình, vậy cho viện Cơ Mật cùng Nội Các phái thuộc viên ra hội đồng với phủ Nội vụ xem làm, chớ nên để mặc người thợ may, hoặc đến nỗi xén bớt. Từ nay về sau theo thế mà làm.

Lại Dụ: Nay xét điển lệ nhà Thanh nói rằng: Chương trình Nam, Bắc là chia giữ công việc giấy tờ, chức danh người Hán, người Mãn chẳng phải như các tào các cục, trước kia tỵ cứu chưa rõ, có chỗ không hợp. Vậy chương kinh Nam đổi làm Nam ty, chương kinh Bắc đổi làm Bắc ty cho chính danh nghĩa, còn như các khoảng chia giữ công việc thì y như nghị chuẩn lần trước mà làm.

Lại ban Chỉ chuẩn định: các hòm ấn và các khóa cùng chìa khóa hòm ấn quốc bảo, ngọc tỷ, là giao cho quan đại thần viện Cơ Mật kính cẩn đeo giữ. (Nguyên trước Thống chế tả dực doanh Võ lâm Văn Hội nam Nguyễn Tăng Ninh đeo giữ).

Lại Dụ rằng: Sở thợ ở phủ Nội vụ từ nay có nhận lĩnh gấm vóc các hạng của kho để may khâu đồ vật, thì cho viện Cơ Mật cùng bộ Hộ, bộ Công và viện Đô Sát đều phải thuộc viên mỗi sở một người ra hội đồng xem xét. Trong đó, dài hay ngắn, nhiều hay ít, cốt được đúng đắn thích hợp với số chia ra; sau còn thừa bao nhiêu nên đều ghi chép rõ ràng. Nếu xét ra có những tệ phủ lạm giả mạo xén bớt không kể hạng tốt hạng xấu, số nhiều hay ít, cho cứ thực tầu hạch theo luật nghiêm trị. Nếu không biết kiểm soát rõ, để đến người khác phát giác, trừ ra việc đem người phạm tội ấy trị tội ngay, còn viên xem xét ấy cũng phải giao bộ xét xử không tha.

Lại Dụ: ấn quốc bảo, ngọc tỷ là đồ rất quan trọng của Nhà nước. Nay định lấy năm nay làm đầu, cứ đến ngày đóng hòm ấn, do quan thái giám bung các hòm quốc bảo, ngọc tỷ, sách vàng, bài vàng và ấn tín, đến dán giữa điện Cẩn Chánh chia đặt lên bàn. Trước đó do Nội Các làm sổ kê rõ các danh sách hoàng tử đã được phong và các đại thần văn võ nhất phẩm cùng các viên trong viện Cơ Mật, Nội Các, đợi ta khuyên lấy những viên nào, đến ngày ấy mặc dù mũ áo đến các bàn ở điện Cẩn Chánh kính cẩn kiểm điểm xem xét lau chùi xong, phong

khóa cần mật rồi giao cho thái giám bung tiến cất giữ như trước. Lần này cho làm thành sách thứ nhất, lần sau lấy ngay sách xác minh làm định lệ, nếu có tình tiết gì khác, lập tức tâu ngay trước mặt, không được gửi thái giám tâu lên.

Năm thứ 20, Dụ rằng: triều đình chia ra có ban bậc, quan hệ đến danh phận. Từ trước đến nay, những thuộc viên ở các bộ, viện, phẩm cấp bằng nhau, thì những ban thứ thường lấy người ở viện Cơ Mật hơn người ở các bộ. Xét ra chỉ là lần lữa làm cho xong việc thôi, chưa có chuẩn định. Vả lại các thuộc viên ở viện Cơ Mật nguyên lấy những chức hàm ở Nha khác bổ sung, chứ không phải là có chuyên trách. Vậy những ban bậc cho lấy chức hàm trước làm định hạn, không nên nhất thiết là ở trên các bộ, các ty.

Lại Nghị chuẩn: gặp khi có quân lính thủy sư, tập luyện bắn súng, thì viện Cơ Mật, bộ Binh và Nội Các đều nên phải mỗi sở hai người thuộc viên ra ngồi làm giám thị, ghi chép rồi cứ thực ghi quan hàm chung làm sổ tâu về.

Lại chuẩn y lời tâu: cho làm thêm hai cái thước bằng đồng và một cái thước tây bằng gỗ, hiện làm đã xong và trích lấy một cái thước bằng đồng, một cái thước tây bằng gỗ để lại ở viện Cơ Mật coi giữ, còn một cái thước bằng đồng giao cho viên giám thành coi giữ, để phòng khi có việc mà dùng cho tiện.

Năm thứ 21, Dụ: thuộc viên viện Cơ Mật, tuy chỉ đặt có một viên ngoại lang, song cũng là tá nhị một nha. Vậy chuẩn định từ nay về sau ta có ngự coi vườn ở hai diện Văn Minh, Võ Hiến hay là Đông Các, thì đối với những viên sung làm viên ngoại lang trong viện, cho chiếu theo lệ lang trung các bộ, được theo đường quan tâu việc.

Lại Nghị định: Phủ Nội vụ võ khố do viện Cơ Mật, viện Đô Sát cùng bộ Hộ, bộ Công đều phải thuộc viên đến hội đồng kiểm soát, phẩm mọi vật thu vào và phát giao cho các tỉnh cùng là các vật hạng phải đi các nước ngoài đều do hội đồng ấy xem xét. Còn việc chi phát ở kinh nên do Võ khố phủ Nội vụ tự làm, ngày nào chi tiêu bao nhiêu cũng nên ghi chép rồi chuyển tường nha ấy xét lại, đóng ấn ký tên để sau

xét. Còn mọi việc chi thu đã do nhà ấy kiểm, nếu việc làm qua đã xác thực thì các viên giám lâm, chủ thủ ở các Nha ấy trước, đều nên ký tên kết nhập vào biên bản hội đồng ấy.

Thiệu Trị năm thứ 3, Nghị chuẩn: được phái đi tuần xét các sổ trong vườn Ngự Uyển như các thuộc viên của viện, của các cùng các viên thị vệ, trừ ra những việc đã tuần tra hàng tháng không cần gì chép. Duy có ba tháng một lần hễ có tuần tra vật kiện gì sẽ làm một bản để lại lưu chiếu, trừ lần nào có trích ra việc gì nghi ngại, sẽ làm bản tâu hạch riêng. Còn lần nào chiếu ra y như sách trước, không có việc gì đáng ngại, thì là việc tuần kiểm đã làm xong, ghi rõ vào bản lưu chiếu là viên nào kiểm soát, cho viên ấy đóng ấn triện ký chữ làm bằng; những bản để lại đều giao cho các tri bạ, điển tịch, thư lại có trách nhiệm, thay nhau coi giữ, để phòng tra cứu. Lại các bài đeo, mặt bài khắc chữ "viện thuộc phụng phái tuần tra" 6 chữ, là để rõ nhận xét; phạm những người không có bài ấy, mà tự tiện xông vào thì lập tức bắt đem tâu hạch.

Năm thứ 6 ban Sắc: các sở Cơ Hạ, thường có bày đặt các đồ vật công, lệ do quan đại thần viện Cơ Mật, quan đại thần Thị vệ và đường quan Nội Các kính cẩn tuần tra, hết lượt lại bắt đầu; ba tháng một lần hội đồng kiểm soát các vật hạng, chiếu theo sổ sách, rồi làm thành bản án lưu chiếu.

Năm đầu Tự Đức, chuẩn y lời tâu: đến ngày khóa hòm ấn, theo lệ dự lấy ấn viện Cơ Mật đóng sẵn 30 quả vào giấy trắng, để phòng đến khi cần dùng làm mọi việc công, đợi đến ngày khai ấn sang năm, chỉ làm hết bao nhiêu, còn bao nhiêu lại làm sổ kê tâu xin tiêu.

HÒM SỞ

Minh Mạng năm thứ 13, Dụ rằng: ta từ khi lên ngôi đến nay, đối với các quan, chưa từng có ngăn cách, tuy đến kẻ tiểu lại, có việc cũng được triệu vào hồi hạn. Thế mà tổng đốc, tuần phủ, bố chánh, an sát, nhận thức làm việc, công việc bận rộn, không được

theo kỳ hạn vào châu, lòng ta thực rất lấy làm suy nghĩ. Và bọn ấy, mình giữ trách nhiệm nặng nề, thì trong một địa phương những việc dấy lên hay bỏ đi, trăm việc có lợi hay có hại, đều phải vào tâu mới xứng với sự ủy thác kén dùng. Há phải chỉ tính toán ở trong giấy tờ mà thôi ư. Nay chuẩn định: phạm các chức Tổng đốc, Tuần phủ, Bố chính, Án sát đã làm đủ 3 năm, thì cho tự mình được xin về kinh vào châu một lần, đợi Chi tuần theo, và hằng năm cứ 4 tháng đầu mùa, cho các Tổng đốc, Tuần phủ gặp khi có việc tiện làm sớ xin thăm sức khỏe một lần. Nếu trong hạt có việc thiếu sót về chính trị, quân dân, lợi hại, cho đến những tổng đốc, tuần phủ cùng hàng, cùng bố chính, án sát, lĩnh binh, phủ huyện trong thuộc hạt, viên nào tài tình thực tốt, danh tiếng vốn hay, dân tình đều là yêu mến, hoặc có người không giữ công bằng, không theo pháp luật, gây tệ hại, kiếm lợi riêng, quân dân không phục, thì đều nên cứ thực tâu bày. Còn các bố chính, án sát chuẩn cho hằng năm cứ hai tháng trọng Xuân, trọng Thu làm sớ hỏi thăm sức khỏe một lần, quan trên như tổng đốc, tuần phủ cho đến bố chính, án sát, cùng hàng và lĩnh binh, phủ, huyện, mọi người, nếu có tình tiết hiền năng hay gian狡, cùng những việc lợi hại đến quân dân, cũng cho cứ thực tâu lên, cốt phải biết cho đích xác rõ ràng, không được nói dối chùng bắt bóng, bản càn. Làm sớ phải chính tay mình viết, không được mượn người viết thay, đề tỏ sự cẩn thận kín đáo. Nếu có viên tổng đốc nào xuất thân từ hàng võ, không thể tự viết được, mới nên sai người thân tín viết thay, nhưng phải đem tên người viết thay ấy viết vào trong sớ. Lại nếu gặp kỳ dâng sớ thực không có việc gì cần lắm, chỉ theo sớ hỏi thăm sức khỏe thường, thì nhân tiện gửi phụ theo sớ chương, không cần phát riêng cho khỏi bận nhọc phu trạm. Nếu có việc quan trọng khẩn yếu, cũng không cứ lệ 4 tháng đầu mùa mà phải làm sớ đệ tâu ngay, hoặc sai con em người nhà thân tín đem về kinh, dó xứ Thị vệ trình lên. Nếu các bố chính, án sát tỉnh ấy có kỳ dâng sớ, thì tổng đốc, tuần phủ tỉnh ấy theo nguyên tập phát đệ ngay, không được làm khó dễ ngăn trở. Nếu tổng đốc, tuần phủ tỉnh ấy có bụng thù oán riêng sợ người tâu hạch, đem tập sớ của bố chính, án sát đón đường hủy bỏ đi, thì lấy

tội lừa dối vua mà xử trị, quyết không khoan tha. Mọi việc nói trên, nguyên ta muốn biết hết các ân tình của dân, rõ hết các quan, để cho tình người dưới đạt đến người trên, lũ các người ở ngoài biên thùy xa xôi, nhưng mà sợ tàu bảy tỏ, khác gì sớm chiều hầu hạ, như thế thì vua tôi nhất thể, vui buồn cùng chung há chẳng tốt đẹp lắm sao?

Lại Nghị chuẩn: từ Quảng Nam trở vào Nam, Quảng Trị trở ra Bắc, tất cả 10 tỉnh, hiện đã đặt 71 viên tổng đốc, tuần phủ, bố chính, an sát, cấp cho mỗi viên ba cái hộp đựng sổ, và một bộ khóa và chìa khóa, (đều do quan hữu ty làm ra, hộp sổ dài 5 tấc 7 phân, rộng 3 tấc 5 phân, cao 7 phân trong ngoài đều dùng sơn đỏ, trên mặt thép vàng, chính giữa viết chữ vàng nêu rõ hộp sổ của địa phương nào, khóa bằng thau, chìa khóa bằng sắt. Các quan mọi địa phương kính cần coi giữ, hàng năm gặp có kỳ dâng sổ, thì kính theo Dụ trước tuân làm, vẫn dùng giấy lụa trắng, hoặc giấy trong sạch dóng thành tập viết từ tế. (Mẫu giấy tập sổ dài 5 tấc 4 phân, mỗi tờ rộng 3 tấc 2 phân, dóng ngoài bìa vàng trong đỏ, trong đều làm bằng giấy viết chữ ở tờ trước, mỗi tờ viết 5 dòng, mỗi dòng kẻ cả chữ dài trên đầu, gồm 13 chữ). Cuối tập sổ chỉ ký tên thôi, không cần dóng ấn tín, rồi kính cần để vào hộp, và dán niêm phong rồi khóa lại, phát đưa đi, không cần theo lệ dùng bản phụ. Còn những hạt nào có việc bảy tỏ, tình tiết quan lại hiền hay gian, quân dân lợi hại, cùng những việc quan trọng cốt yếu bất kỳ tấu kín, hoặc do phu trạm đệ đi, hoặc sai người nhà thân tín đem đi, đều do xứ Thị vệ dâng lên, (quan hữu ty vâng lệnh chiếu theo các địa phương, làm ra 71 bộ chìa khóa, khắc rõ dấu hiệu, để vào nội cung để phòng khi mở hộp). Nếu trong tập sổ có chữ vua phê bằng sơn về việc quan trọng cần mật lại khóa kín giao ra thì do bộ Lễ chiếu lĩnh, rồi tự giao cho Tổng đốc, tuần phủ, bố chính, an sát tỉnh ấy. Ngày nào tiếp được thì bảy ngay hương án ở công đường, mặc mũ áo lạy rồi nhận lĩnh, đem hộp sổ ấy vào nhà kín, kính cần mở xem, tuân lệnh làm việc xong, còn bản vua phê chữ sơn ấy, lại kính cần để trong hộp, hoặc gặp có việc khác thì để cả vào hộp ấy, dán niêm ghi rõ, khóa lại phát đi, nếu không có việc khác thì tùy tiện kính nộp, cũng

phải khóa kín phát đưa đến xứ Thị vệ tiến trình, để tỏ sự thận trọng. Còn cái hộp không sẽ chuyển giao bộ Lễ tùy tiện gửi trả lại. Nếu như trong tập hoặc vâng phê ban xuống Bộ hoặc các phiếu nghị, thì sau khi được Chi, việc có liên quan đến bộ nào, giao ngay cho quan bộ ấy vâng giữ bản chữ đồ, rồi sẽ làm tờ tư và cái hộp không giao trả cho tuân làm.

Lại như theo thường lệ dâng sớ hỏi thăm sức khỏe thì theo ngay Dụ chỉ trước, nhân tiện có độ chương sớ thì gửi phụ vào, cũng do xứ Thị vệ tiến trình. Nếu có chữ son phê tốt lành mà không có công việc gì khác thì do bộ Lễ kính duyệt rồi vâng làm tờ tư tuân chiếu và giao trả cả cái hộp không nữa. Nếu có chữ đồ vua phê và có công việc tầm thường khác, chẳng phải là việc cần mật, thì việc về bộ nào, do quan bộ ấy kính xem, rồi vâng làm tờ tư và giữ cả cái hộp không giao trả, còn bản chữ đồ đều do Nội Các giữ lại. Nếu vâng chữ vua phê mà là việc quan trọng cần mật, phải khóa kín phát giao, thì chiếu theo khoản trước mà làm. Còn như các sớ chỉ nói kính thăm vua bình an, chỉ cốt thuật rõ cái lòng thành thực kính mến mong mỏi của mình thôi, không được bày đặt những lời đẹp đẽ, và nhất thiết những chữ tả thời tiết cảnh vật, "gió tung mát mẻ, trăng quê sáng trong" đều là những lời nói phiếm, nói nịnh, không nên dùng, cốt là nêu rõ ý chân thành của mình.

Năm thứ 14, ban Chi chuẩn định: trước đã chuẩn y lời bộ bàn về chương trình các tổng đốc, tuần phủ, bố chính, án sát các tỉnh dâng sớ hỏi thăm sức khỏe trong tập vua phê, nếu có công việc gì khác, chẳng phải là việc cần mật, thì việc thuộc bộ nào do bộ ấy vâng duyệt tư làm. Nếu có chữ vua phê "tốt lành" mà không có công việc nào khác, thì do bộ Lễ vâng duyệt tư trả. Nhân nghị: tập sớ hỏi thăm sức khỏe của các tỉnh, phần nhiều là gặp việc phê bảo, song trong đó không có công việc gì khác, thì đều do bộ Lễ vâng duyệt tư trả cũng là thêm phiền. Nay cho định lại, trừ ra trong sớ có công việc quan trọng, thực nên thuộc vào bộ nào tư làm, vẫn y lệ trước mà làm. Còn phạm có chữ phê "yên lành" cũng chỉ là lời huấn thị tầm thường, thì đều do quan đương trực kính duyệt, rồi sao đưa kính tuân, và đem hộp không giao trả, điều này ghi lấy làm lệ về sau.

Năm thứ 16 ban Chi rằng: những hộp sớ trong có việc quan trọng, phải nên mười phần kính cẩn. Thế mà tổng đốc An Tĩnh là Tạ Quang Cự khinh suất ủy cho Nguyễn Quân Thuộc là lại thuộc của tỉnh viết thay, thực là không hợp. Lần này tạm hãy phạt nhẹ 3 tháng lương, để tỏ sự trừng trị. Từ nay về sau phạm các việc cần nên viết cho rõ ràng, không được hồ đồ như thế, sẽ can tội không nhỏ. Đúng kỳ phát đệ sớ kin, nếu thực không có người thân tín viết thay, mà có muốn bày tỏ việc khác, cùng với bố chính, án sát không có can thiệp gì, thì ủy cho bố chính, án sát viết thay cũng không sao; như vậy để cho trọng sự thể.

Năm thứ 17 Nghị chuẩn, các tập sớ hỏi thăm sức khỏe do các tỉnh đệ lên, giao cho viện Cơ Mật nhận giữ. Từ nay có tập nào mới đệ đến do quan viện tuân lệ hội đồng với quan dương trực kinh duyệt; nếu có tập nào đem công việc bày tỏ vào sớ hỏi thăm sức khỏe ấy, vắng có Chi dụ xem xét khiến cho nhọc nhằn, rồi rải đều nhau để mong thỏa đáng nên việc.

Năm thứ 19, Dụ rằng: hộp sớ hỏi thăm sức khỏe phần nhiều có việc quan trọng khẩn yếu, đã chuẩn cho các tổng đốc, tuần phủ, bố chánh, án sát phải tự tay viết ra, để tỏ ý thận trọng. Khi có người võ biền không học, nếu có ý kiến gì, thì đưa ý mình ra báo bố chánh, án sát viết thay, tâu vào cũng không sao. Nếu việc tâu ấy có liên can đến bố chánh, án sát, không tiện khiến viết thay, thì cũng nên chọn kỹ người có quan chức viết thay, mới hợp sự thể. Còn như những lữ tiểu nhân, há nên cho dự biết công việc. Nếu là việc thường thì còn có thể; nhưng về việc quan hệ trọng yếu thì sao? Tôn Thất Bật (đương làm quyền tổng đốc Ninh Thái) không biết can nhắc công việc, vội ủy cho tên lính thuộc hạ viết thay dâng tâu, rất là sơ suất. Vậy cho thông Dụ mọi nơi, từ nay phạm có làm sớ đệ tâu, mà tổng đốc, tuần phủ tỉnh nào là người hàng võ, không thể viết lấy được, thì đều theo lệ này mà làm, không nên khinh thường ủy cho người riêng của mình, cùng người chân trắng không biết gì viết thay, thành ra không hợp.

Lại có Dụ rằng: hiện nay đặt ra chức Hiệp tán thành Trấn Tây để giúp làm công việc của thành. Chuẩn cho Hiệp tán một cái hộp

sớ. Nay định cho trừ khi gặp có công việc khẩn yếu tâu báo bất kỳ lúc nào không kể, còn nếu chỉ là theo lệ dâng sớ hỏi thăm sức khỏe thì cho theo lệ bổ chính, án sát các tỉnh định lấy. Hai tháng đầu mùa xuân, mùa thu, cùng với tập sớ của tướng quân, tham tán thành ấy, cùng để một ngày, để bớt công trạm chạy.

Lại Dụ rằng: Trước đã chuyển định các tổng đốc, tuần phủ, bổ chính, án sát theo kỳ đệ sớ hỏi thăm sức khỏe nguyên là muốn cho người làm quan ở ngoài, nhân kỳ ấy giải tỏa tấm lòng, cho ta thấu tình người dưới. Thế mà gần đây những viên tổng đốc do hàng võ ra làm quan, như là lữ Phạm Văn Điện, Nguyễn Văn Trọng, Tạ Quang Cự, cho đến các viên đề đốc, phần nhiều là không tự viết lấy được, lại không thấy rõ tình trạng lợi hại, đến kỳ hỏi thăm sức khỏe chỉ đi mượn người viết thay, theo lệ viết qua vài lời mà thôi. Ta nhiều lần mở coi, chỉ thấy một mực viết theo mẫu cũ, toàn không xây dựng điều gì. Như thế thì dâng sớ làm gì cho phí công chạy trạm. Thế cũng là có danh không có thực. Vậy cho Dụ bảo các viên ấy rằng: nếu có việc nên tâu mật, thì cho không kỳ hạn 4 tháng đầu 4 mùa, người có chữ nghĩa thì nên tự viết lấy, hoặc đem ý của mình khiến người thân tín viết thay, hoặc bổ chánh, án sát viết thay. Và các sớ tâu mật không phải đợi kỳ mới phát đệ. Nếu không có việc đáng tâu thì thôi, không cần theo hạn 4 tháng đầu mùa dâng sớ hỏi thăm sức khỏe, theo lối hư văn làm gì. Còn như các bổ chánh, án sát dâng sớ hỏi thăm sức khỏe, nguyên trước định là hàng năm cứ hai tháng giữa mùa xuân và giữa mùa thu mỗi tháng một lần. Nay định lại khi gặp có công việc quan trọng thì không cứ tháng hẹn mà phải làm sớ tâu ngay; nếu chỉ có việc tâu sớ hỏi thăm sức khỏe thôi, thì cho đổi lấy hai tháng đầu mùa xuân và thu, đều cùng với sớ của tổng đốc, tuần phủ tỉnh ấy cùng dâng một kỳ, để bớt chuyển chạy trạm. Vậy theo Dụ này truyền cho đều biết.

Năm thứ 20, Dụ rằng: xem những sớ hỏi thăm sức khỏe của các tổng đốc, tuần phủ, bổ chánh, án sát các địa phương lần này, trong tập trình bày kèm các khoản, những điều đáng theo thì ít mà không đáng theo thì nhiều. Tức như Vũ Xuân Cẩn, tổng đốc Bình Phú nói nên mua voi, Nguyễn Thế Đạo ở tỉnh Cao Bằng dương lúc

vô sự xin tăng số quân, Võ Đình xin đổi cách ăn mặc ở mán núi, Lê Hữu Đức xin tra bắt trộm cắp ở làng ấp, phạm những việc ấy có quan trọng gì, mà cũng đem nói vào sổ tấu. Thậm chí như Trịnh Văn Nho xin di dân ở đồng rừng, muốn triệt bỏ hết những nhà cửa của người ta đi. Hà Thúc Giao xin bổ chức tá lĩnh ở ty án sát, muốn dùng thuần những viên ty bộ Hình, Phạm Sĩ Ái thì kể lần là tiết Thánh Thọ ở hành cung, mà xin ban sắc nghị định nghị văn. Tóm lại đều là nói cần nói nhảm, không thông sự lý, thuần là những việc nhỏ mọn không có điều nào đáng xem. Ta từ khi lên ngôi đến nay, mở rộng đường noi theo, sẵn bụng chọn lấy, tuy những lời nói của người cất có hèn hạ, có điều gì đáng nghe, cũng chưa từng không khen không chấp nhận, mà làm. Thế mà các sớ nói trên như thế, thực là không đáng để mắt. Huống chi công việc đáng làm, có nên tâu, cứ cho tùy việc tâu lên, không hại gì, cứ phải đợi kỳ hội thăm sức khỏe mới tâu kèm vào. Nếu là việc khẩn cấp cũng đợi đến kỳ mới tâu, há chẳng đến nỗi chậm trễ hay sao? Nay thông Dụ cho các tổng đốc, tuần phủ, bố chánh, án sát các địa phương ấy, đến kỳ hội thăm sức khỏe, nếu có việc gì quan thiết đến lợi hại nhân dân và người hiền kẻ gian trong quan lại, hay có muốn kiến nghị việc gì, có thể ích nước lợi dân, thì cho đều kê rõ tâu lên. Còn như những việc tầm thường đều theo lệ thường đệ sớ, không cần phải đợi kỳ hội thăm sức khỏe mới kèm vào làm gì? Nhưng nói như thế cũng là nói người tâu không thiết với sự thực. Bằng như người có kiến thức hơi khá có thể giúp ích được, thì cũng chớ nên cho là: lần này đã bị quở mắng, mà im lặng không nói, như thế lại trái với nghĩa thờ vua. Vậy không nên che giấu điều gì, còn nếu xét là đáng nói thì nói mới là phải. Vậy cho đem Dụ này truyền cho đều biết.

Năm thứ 21 Dụ rằng: Những tập sớ hội thăm sức khỏe của các quan ở các địa phương ngoài, ta đã tự tay phê phong lại phát đi; phạm bái lĩnh xong thì chiếu theo ngày tiếp lĩnh, lại làm sớ tâu lên và đem cái bản phê son trước bỏ vào hộp trả về. Vậy là muốn cho tình người trên kẻ dưới biết rõ tuy cách xa nghìn dặm, như nói ở trước mặt, không có xa cách. Thế mà lần này thự tổng đốc Bình Phú là Tôn Thất Lương, thự tuần phủ Thuận Khánh là Tôn Thọ

Đức, tiếp được phê son lại không có làm sớ khác tâu vào, chỉ đem nguyên bản đệ về, thế là cái đạo thờ vua, đáng như thế hay sao! Vậy cho truyền Chi sức hỏi việc ấy như thế là ý kiến ra sao lập tức tâu về cho rõ. (xét lần ấy các viên ấy tâu về đều nhận lỗi thiếu sót, ở trong tập sớ của Tôn Thất Lương, vâng có phê song rằng: mây thành thực có thừa, tài năng kiến thức không đủ, sau mờ mang, chớ để phải bào).

Thiệu Trị năm thứ 4 Dụ rằng: Từ trước đến nay những hôm sớ hỏi thăm sức khỏe của các quan địa phương ở ngoài, nếu có chữ vua phê bảo phong kín phát đi, thì sau khi bái lĩnh, theo ngay ngày vâng lĩnh sớ văn, làm sớ tâu về và đem cả bản vua phê để vào hộp nộp về. Nguyễn Tri Phương (tên cũ là Văn Chương, hiện nay thự tổng đốc Long Tường) tháng đầu Hè năm nay, theo lệ làm sớ hỏi thăm sức khỏe đệ tâu, ta đã phê bảo các khoản, thế mà đến khi nộp về, lại không làm sớ khác, chỉ có nói kèm trong biểu tâu, rất là không hợp. Vậy ta truyền Chi trách.

Lại Dụ rằng: nay cử bộ Lễ tâu hạch Hồ Hựu, bố chánh sứ Tuyên Quang, tháng trước vâng lĩnh hộp sớ bản vua phê cất đi, chẳng có theo lệ làm sớ khác đệ nộp. Đến khi theo dụ tâu về, lại còn tìm lời che lỗi, đem đủ nguyên do tâu hạch, v.v... Và Hồ Hựu nguyên là viên quan có tội, ta mong dùng người cũ, nên bỏ vết xấu mà bỏ dùng, nhiều lần cất nhắc, ủy cho cái trách nhiệm coi một địa phương được có ngày nay, năm ngoài cho vào trước bề, xin đi phó nhiệm, trước mặt, ta Dụ bảo kỹ càng biết là nhường nào? Chẳng ngờ viên ấy vừa mới đến nhậm sớ đã cho là cách xa thêm rộng muôn dặm. Từ khi nhận chức đến nay, chẳng nghe có thi hành việc mờ mang gì, tức như một khoản bất giác tháng trước, hiện đã đem quân đi đến đâu nơi hạt ấy, dò biết tích chỗ lữ giặc Thạc, giặc Khài lần trốn, mà lại không xin phép, tự ý rút quân, để mất cơ hội, ta cũng chưa nổi gia tội. Sau nhận tập sớ hỏi thăm sức khỏe ta phê bảo kỹ càng, cả trong một thiên dạy bảo hỏi han hết như vua tôi cùng nói ở trước mặt. Trong đó công việc bất giác là việc quan hệ không nhỏ, viên ấy đáng phải cung kính lĩnh ý tâu bày rõ ràng mới phải. Song lại coi là tờ giấy, chỉ làm cho đủ lệ, một mực bỏ qua, kịp

đến khi có Chi mới phải tâu lại. Và cũng chẳng biết răn sợ, lại đặt lời là tuổi già quên sót, mà lấy những ti thuộc không biết theo lệ bầm lăm. Giả dụ rằng lệ ấy là vì sau khi viên ấy bị cách cho, nên có quên sót, thế thì hết thầy mọi điển lệ khác chẳng phải là ở ngày tại chức, cũng đều bỏ đi mà không học đến hay sao? Nếu ủy cho ty thuộc không biết xét lăm, thì viên ấy lại là quan văn, mình làm quan to coi cả khu vực, nếu mọi việc phải đợi ty thuộc nhắc nhở mới làm xong, vậy chức trách coi giữ để đâu? Hướng chi đã có chữ vua phê phong kín phát đi, thì nên đem vào nhà kín cung kính mở xem, cũng như việc của nhà mình, những ty thuộc không được dự biết. Thế thì biết đâu mà bầm lăm? Như thế chẳng qua việc rút quân trước kia chỉ biết sợ khi núi mà không biết sợ phép nước, đã vì ta phê bảo phá vỡ sự tình thâm kín ấy, tự biết việc làm sai trái, không còn nói cách nào được, cho nên im lặng, không lăm só tâu lại đấy thôi. Ôi! lăm bầy tôi là lấy lòng thành mà thờ vua. Trong khi tâu trình ứng đối, không nên có chút giấu diếm. Khoản đó nếu chỉ là bởi viên ấy quên sót, đã xin nhận tội, chắc cũng không sá bắt tội, sao lại che dấy lỗi mình, đem đổ cho người, dám ở trước mặt vua, nói ra những lời hồ đồ như thế. Thực rất can rờ, đáng nên giao bộ lăm tội. Song nghĩ gần đây đã gia hạn cho bất kè can phạm chưa xong, nên gia ơn hãy cho phạt nhẹ; Hồ Hựu cho phạt giáng một cấp và cho lưu dụng, để xem gắng sức sau này. Nếu biết lập mưu bắt hết toán can phạm đang trốn ấy, làm hết hai chữ "xong việc" cho ta, thì còn có thể liệu tha được. Nếu hết hạn không làm được công trạng gì, thì tội lại tội thêm, sẽ lại cho luật trị tội rất nặng không tha.

QUYỂN 6

VIỆN TẬP HIỂN

Kinh Diên giảng quan hai viên, dùng quan nhất nhị phẩm, quan giảng hàng ngày sáu viên, dùng quan nhị tam phẩm, lấy các nho thần kiêm sung làm Thị giảng, Thị độc ở kinh.

Những thuộc viên trong viện có: thị độc học sĩ, (chánh tứ phẩm) hoặc thị giảng học sĩ (tòng tứ phẩm); ngũ phẩm có thị độc (chánh ngũ phẩm) hoặc thừa chỉ (tòng ngũ lục phẩm) như trước tác (chánh lục phẩm) hoặc tu soạn (tòng lục phẩm), mỗi hạng 4 người lấy chức hiện làm, sung vào làm Khởi cư trú ở Kinh Diên, chuyên việc ghi chép những việc khởi cư cùng kê cứu, kiểm điểm, lĩnh giữ sổ sách, 4 người bút thiếp thức (thất, bát, cửu phẩm tùy dùng) để ứng trực viết lách cùng mọi công việc.

Nhà Kinh Diên đặt ở điện Khâm Văn, hàng năm cứ lấy tháng Hai sau khi tế Nam Giao, xong chọn lấy ngày tốt khai giảng, từ sau những ngày giảng sách, lấy những ngày mồng 2, mồng 8, 12 và 18, 22 và 28, tất cả mỗi tháng 6 ngày, đến tháng 11 thì nghỉ. Trước khai giảng 1 ngày và ngày nghỉ giảng, kính vâng đặt các thân vị Hoàng sư, Đế sư, Vương sư, Tiên thánh, Tiên sư, ở điện Văn Minh, rồi bày lễ phẩm (trầu rượu quả phẩm, lựa tế do giảng quan làm lễ kính cáo một tuần rượu, có đọc văn tế lễ, bót lựa tế ngày nghỉ giảng tế).

Hàng năm trước ngày khai giảng 1 ngày đem các sách học kiểm điểm có chỗ nên thêm cứu diễn dịch, sẽ soạn thành bài giảng gấp

để ở trong sách, lấy thẻ ngà nêu lên, rồi làm phiên bày tỏ cho rõ bài giảng ấy ở sách gì, từ thiên nào, chương nào, tất cả mấy tờ cùng dâng lên với sách; đến ngày lĩnh ra, nên bày đặt bệ ngồi trước rước vua lên ngồi; quan giảng sách và quan mở sách dùng hai người ấn quan ở Nội Các cùng hoàng thân ban châu, từ Quốc công; văn bản dinh thần từ tham tri trở lên, cùng các ấn quan ở Quán Các, chia làm tả hữu 2 ban, ra sân lạy 5 lạy, rồi đều theo thứ tự đến chỗ ngồi, Khởi cư trú, Cù nghi, Khoa đạo, đứng ở dưới thềm. Thị vệ, Túc vệ đứng ở trước sân, chia làm tả hữu đứng hầu. Các giảng quan theo thứ tự lên giảng nghĩa sách. Nếu Vua có vàng phát minh ra nghĩa lý trong sách, thì đều quỳ ở chỗ ngồi mà nghe; giảng hết, đứng lên vua ban nước chè, rồi cho ăn yến, các Hoàng thân hầu ban ăn ở nhà Duyệt Thị, các quan ăn ở viện Đãi Lậu bên tả, từ sau những ngày giảng sách, các việc nên làm cũng giống như thế duy có việc thi ban và cù nghi đều miễn. Mỗi buổi giảng xong, thì giảng quan cùng các viên mở sách, khởi cư trú, bút thiệp cho ăn cơm ở viện Tập Hiền; sau lấy làm thường lệ.

KINH DIỄN

- Công việc Kinh Diễn
- Điển lễ Kinh diễn
- Nghi Tiết yết cáo.

CÔNG VIỆC KINH DIỄN

Ngày tháng 11 năm Thiệu Trị thứ 9, kính xét ngày tháng 10 năm ấy, đức Hoàng thượng lên ngôi chưa cải nguyên nhưng vẫn cứ viết theo thứ tự năm Thiệu Trị.

Dụ rằng: Nay cứ giám sát ngự sử đạo Lạng Bằng là Trần Văn ý, giám sát ngự sử đạo Long Tường là Võ Tự tân bày một tập, ta mở ra coi kỹ thấy nói những điều: ngày rồi nên đọc sách để giảng tìm nghĩa lý trong kinh với các quan đại thần, bàn bạc đạo trị dân và để biết điều hay điều dở của đời xưa đời sau, cùng là xét biết cái tình u ẩn của

nhân dân, thực có bổ ích rất nhiều. Bọn quan khoa đạo ấy, nói những điều như thế nghĩ cũng hợp lý. Ta nghĩ những bậc thánh đế minh vương ngày xưa sờ dỉ làm nên công to lớn để tiếng khen mãi chẳng ai là chẳng trước sau chăm học. Kinh Thi nói rằng: "học có sáng rộng rõ ràng", Kinh Lễ nói rằng "giáo hóa dân, thanh tục tốt, tất do sự học", cốt nên gia công kiên trì ngày tháng, mới có thể đến thành hiệu như Ngũ đế Tam vương. Nay ta là tuổi trẻ nối ngôi, sửa nước trị dân, cần nhờ sự giúp đỡ, đặt ra nhà Kinh Diên giảng học hàng ngày, cũng là việc phải làm trước, vậy cho 2 bộ Lễ và Lại, kê cứu điển lệ, bàn tính trước cho thỏa đáng để sang năm tâu lên, đợi Chi thi hành.

Năm đầu Tự Đức chuẩn y lời tâu: Nơi giảng Kinh Diên, lấy điện Văn Minh làm tòa giảng sách. Lại đặt phòng thường trực riêng ở xứ Thị vệ để cho những viên sung làm túc trực. Lại việc khai giảng hằng năm chọn lấy ngày tốt về tháng 2 (đến kỳ do nhà Khâm Thiên giám chọn ngày tốt tâu, làm). Từ ngày ấy, ngày giảng sách mỗi tháng cứ lấy những ngày 2, 12, 22, mồng 8, 18, 28, tất cả mỗi tháng là 6 ngày đến ngày 28 tháng 11 thì nghỉ. Trong đó, trong vào kỳ giảng đạo, nếu có gặp ngày lễ ngày tết, rước Hoàng thượng đến làm lễ, cùng gặp có lễ lớn triều hội đều do giảng quan tâu xin đình miễn, cũng như ngày nào gặp có mưa rét thì cũng xin tạm nghỉ.

Lại hai vị Kinh Diên giảng quan, xin dùng hai quan nhất phẩm ban văn, 6 quan giảng hàng ngày, xin dùng quan nhị tam phẩm, đều đợi Chi vua kén dùng lấy nguyên chức sung làm. Lại đặt quan khởi cư trú ở tòa Kinh Diên, dùng quan tứ, ngũ, lục phẩm mỗi cấp 4 người, do đình thần chọn cử, những người có văn học, tâu xin bổ thủ lại làm chức hàm viện Tập Hiền, sung làm quan Khởi cư trú, phẩm kê cứu việc khởi cư, đều là chức trách những lữ viên ấy, cho đến các viện coi giữ sách vở ghi chép hàng tháng, mọi công việc nên làm, đều theo giảng quan mà làm.

Năm thứ hai, chuẩn y nghị định việc khai giảng hằng năm lấy ngày tốt tháng trọng Xuân, do tòa Khâm Thiên giám chọn trước ngày, đợi sau khi tế Nam Giao xong, sẽ làm lễ khai giảng.

Lại chuẩn y nghị định, xét ra tau các sử sách rất nhiều, trong đó nhà Thanh có soạn ra các sách: *Tứ Thư Nhật giảng*, sách *Thư kinh nhật giảng*, sách *Chu dịch chiết trung*, sách *Xuân thu nhật giảng giải nghĩa*, sách *Thi nghĩa chiết trung*, sách *Khâm Định Lễ Ký nghĩa sớ*, sách *Lịch đại thông giám tập lãm*, đơn giản rõ ràng. Lại một bộ *Đại học diễn nghĩa* chép đủ những lời nói việc làm, chính sự nghĩa lý mọi đời, có nhiều điều mở mang, đều nên kinh soạn tiền giảng. Còn những sách *Tứ Thư*, *Ngũ kinh đại toàn*, *Thông Giám Cương mục* đều nêu tùy việc xét thêm, cho cùng phát minh, các sách trên đây, do Nội Các theo mục lục lục soạn ra, mỗi sách đều 2 - 3 bộ, rồi do những viên khởi cư trú hiện sung vào viện Tập Hiền kiêm lĩnh đem về chứa ở viện. Còn các sách khác phạm có cần đề tra cứu, thì sẽ do Nội Các kính lĩnh, để phòng tra xét. Và những sách nghĩ nên tiền giảng lần này, trong đó những sách *Đại học diễn nghĩa*, *Thông giám tập lãm* là đề tùy việc bàn luận, cùng ghi chép việc cũ, chỉ nên giảng ngay nghĩa chính thôi. Duy có những sách *Tứ thư Ngũ kinh* hoặc có các nhà nho chưa rõ nghĩa lý, có thể lấy làm bồi bổ kiến thức kinh truyện thôi, bổ ích đạo trị nước mà nguyên bản *Nhật giảng chiết trung*, *Khâm định* nhà Thanh soạn ra hoặc có thiếu sót, thì cũng nên khảo đính thêm vào. Nay nghĩ nên cứ đến kỳ giảng sách, thì ngày hôm trước dự xem nên giảng *Tứ Thư Ngũ Kinh* mỗi bộ mấy chương, và các sách nhà Thanh soạn ra như *Nhật giảng chiết trung*, *Khâm định*, nhưng bài giảng trước đều là phân tách rõ ràng, cùng những sách *Đại học diễn nghĩa*, *Thông giám tập lãm*, tạm đem từng thiên từng mục, từ đầu đến cuối hoặc nói rõ, bao nhiêu tờ gồm đem bảo sách ấy, lấy thẻ ngà nêu lên tiến trình. Duy có trong *Tứ Thư Ngũ Kinh*, gián hoặc có chương nào nên tham khảo vào diễn dịch ra, thì kính soạn ra bài giảng rồi gấp để vào trong sách, cũng lấy thẻ ngà nêu lên, gộp lại làm sớ kể rõ tiến trình. Đến sáng sớm ngày ấy, do quan Thái giám lĩnh lấy bản sách tiến trước, đem ra giao cho quan viên, theo lệ đặt lên trên án, rồi đem những chương sách nên giảng mỗi thứ 1 bản, chia đặt ở bàn đọc hai bên tả hữu (chương nào lại có soạn ra chương giảng nữa, cũng

dem cả bản phụ gập vào trong sách, để phòng tiên giảng). Và xét hiện nay dựng lên viện Tập Hiền để làm nơi cho các nho thần túc trực, nghĩ nên chia mỗi ban một người ứng trực, còn 12 viên vãng sung làm Khởi cư trú viện ấy, nên chia làm 3 ban, mỗi ban 4 người, thay đổi ứng trực. Những viên gặp ngày ban trực, đến ngày đều tề tập ở viện sở, đợi làm việc công, nên đều cho ăn để được tiện ở túc trực. Lại viện Tập Hiền vãng có chứa các hạng sách công, vật liệu công, nghĩ đến sử dụng một viên đội trưởng và 5 tên lính vệ Cẩm y, ngày đêm canh giữ ở viện. Lại ở viện sở hoặc có việc viết lách và những công việc nên tâu nên tư, phải có người viết tốt kính làm, mới mong nhanh chóng; vậy nghĩ nên chọn lấy thuộc viên viện Hàn lâm, hoặc người viết chữ ở các nha trước, không kể phẩm cấp gì, người nào viết chữ ngay ngắn thì chọn lấy 4 người theo phẩm trật bổ làm Bút thiếp thức viện Tập Hiền, và cũng thay ban cho ăn để ở lại ứng trực tại viện, làm các việc. Lại các vật hạng cần dùng như son, mực, bút, giấy, dầu nến các hạng, nên chiếu theo lệ chỉ lĩnh ở viện Cơ Mật, châm thước kê rõ từng hạng, trình lên để lĩnh lấy đủ dùng, cứ đến cuối năm, vẫn do nha coi việc chỉ cấp ấy chiếu cứ các lần thực lĩnh là bao nhiêu, rồi làm thành sách để nghị xin tiêu. Còn các thứ đồ vật khí cụ tầm thường, báo với sở giữ việc, theo từng hạng đặt làm, cho đủ theo nhu cầu.

Lại Dụ rằng: ngày khai giảng lần này, đã chuẩn cho các quan đình thần ban văn theo ban vào chầu, và việc khai giảng ở nhà Kinh Diên là lễ long trọng, lần này là lần đầu, vậy cho các thân phiên và hoàng thân từ Quốc công trở lên, đến hôm ấy đều cho theo ban vào chầu.

Năm thứ 3 Dụ rằng: ngày làm lễ khai giảng ở sở Kinh Diên năm nay, cho các ty giữ việc, theo y nghị trước kính cần dự làm, những thân phiên, hoàng thân từ Quốc công trở lên, đến hôm ấy, đều cho vào ban chầu, sau khi làm lễ xong đều cho ăn yến do quan hữu tư liệu nghĩ làm cho chu tất, để tỏ ý hậu với người thân của ta. Điều này ghi làm lệ lâu dài.

Lại vâng chữ phê son: cho các hoàng thân ăn yến ở nhà Duyệt Thị, sau này theo thể mà làm.

ĐIỂN LỄ KINH DIÊN

Năm đầu Tự Đức, chuẩn y nghị định: phụng tra diễn lễ nhà Minh, nhà Kinh Diên giảng sách về mùa Xuân, lấy ngày 12-2, khởi giảng, đến ngày mồng 2 tháng 5 thì thôi; về Thu giảng thì lấy ngày 12 tháng 6 khai giảng, đến ngày 12 tháng 10 thì thôi. Diễn lễ nhà Thanh cũng lấy hai tháng trọng Xuân trọng Thu khai giảng, trước 1 ngày tiết Đông chí, Hạ chí thì nghỉ học. Và đặt ra sở Kinh Diên, phải nên định có lệ thường, để làm thành phép tắc có thể nối theo lâu dài.

Kính vâng Hoàng thượng ta thánh học sáng ngời như đạo thời vận hành không nghỉ. Khí hậu nước ta thường thường điều hòa, hình như không cần câu nệ, lệ vì rét vì nắng làm nghỉ giảng, và xét nghỉ lễ khai giảng của nhà Minh nhà Thanh, có đủ nghỉ vệ, dùng bài minh bài tán, chỉ là phiên phức. Nay nghĩ về những lễ phẩm, nên liệu làm đơn giản cho tiện tuân theo.

Lại lệ giảng quan tòa Kinh Diên của nhà Minh nhà Thanh, đều phải đứng giảng, duy khi đến xem học ở nhà Tích Ung, cùng nghỉ thức giảng ở điện Vô Dật thời Minh Gia Tĩnh, có cho giảng quan ngồi giảng. Xét theo giảng quan khi nhà Tống mới đặt, đều cho ngồi hầu. Từ sau năm Cảnh Hựu phải đứng hầu, nên ông Trình Y Xuyên bàn việc Kinh Diên, cũng nói lên cho giảng quan ngồi. Kính xét triều đình ta trong khoảng năm Minh Mạng, Thiệu Trị, vâng có tuyên triệu các quan kính đọc thơ văn vua làm, đều được cho ngồi, để tỏ sự cùng tin kính nhau. Nay nghĩ lễ ngày khai giảng ở nhà Kinh Diên nên cho ngồi giảng, để cho rõ là việc tốt đẹp, mà hợp cả tình văn.

Lại chuẩn y nghị định, nay mới mở nhà Kinh Diên, 2 ngày trước khi khai giảng, kính rước Hoàng thượng mặc lễ phục kính cáo ở bàn thờ điện Long An (khoản này xin ở lần thứ nhất kính

cáo lần 1). Trước 1 ngày, quan hữu tư vâng Chi sửa sang bày đặt thần vị Hoàng sư, Đế sư, Vương sư Tiên thánh, Tiên sư, Hoàng thượng đội mũ 9 con rồng, mặc áo bào vàng, đeo đai ngọc, kính đến làm lễ cáo yết. Lễ xong, nâng lễ phẩm xuống, lễ phẩm và nghi thức gần đến kỳ sẽ do bộ Lễ bàn tâu, còn ngày nghỉ giảng về tháng trọng Đông năm nay, cùng từ nay về sau hàng năm trước ngày khai giảng một ngày, tháng trọng Xuân cùng ngày nghỉ giảng về tháng trọng Đông, làm lễ kính các Hoàng sư, Đế sư, Vương sư Tiên thánh, Tiên sư do giảng quan vâng mệnh làm lễ.

Lại nghỉ lễ khai giảng trước kỳ kính đặt án vua ngồi ở điện Khâm Văn, ở mé nam ngai vua, lại đặt bàn giảng ở các gian tả nhất hữu nhất, bên đông, bên tây, cùng trông vào nhau, nhưng gần sát bàn vua ngồi, ngày hôm trước giảng quan dự xem sách Tứ thư và Ngũ kinh, các cuốn sử nên giảng mỗi quyển mấy chương, chỉ nói qua thiên nào mục gì từ đầu đến cuối, hoặc mấy tờ nói rõ trình lên, đến hôm ấy đưa ra trước, trước đem 1 quyển Tứ thư định giảng, và một quyển kinh hoặc sử đều lấy thẻ ngà nêu lên tên bài giảng, kính đặt lên trên bàn vua ngồi, sách Tứ thư để ở bên tả, sách kinh hoặc sử để ở bên hữu, rồi lại đem mỗi thứ sách ấy 1 quyển, để ở trên án giảng bên tả bên hữu cho chỉnh tề (nghỉ lễ nhật giảng ngày thường cũng thế), đến sáng sớm ngày khai giảng, những Thị vệ Túc vệ đứng bày hàng ở hai bên tả hữu trước sân, quan giảng sách, quan mở sách (dùng hai viên ấn quan ở Nội Các) cùng ban hầu là đình thần ban văn từ Tham tri trở lên, và các ấn quan ở viện Đô Sát, Nội Các sử quán Toàn tu, đều mặc áo đẹp, chia làm đông tây 2 ban theo thứ tự đứng ở hai bên tả hữu trước sân, những viên tứ, ngũ, lục phẩm sung chức. Khởi cư trú cùng hai viên Khoa đạo sung làm chủ nghi, chia đứng ở ngoài hai ban đông tây, quan Giảng, quan gửi tâu: rước Hoàng thượng mặc áo thường lên ngồi. Các quan Giảng, thị ban, triều thư, theo ban bày hàng làm lễ 5 lạy (không có người xướng tế); lạy xong chia làm ban, các giảng quan, thị ban, triều thư theo thứ tự lên điện, đều theo thứ bậc đứng hầu. Những viên Khởi cư trú, chủ nghi chia đứng ở đông tây dưới thềm, quan

Thị vệ đại thần xướng truyền Chi cho ngồi, các quan ban hầu đứng châu đều theo thứ tự ngồi xuống. Các giảng quan đều đến trước bàn giảng ngồi xuống, quan mở sách ở bàn phía đông đi rào bước vào bên bàn vua ngồi, quỳ xuống mở sách *Tứ thư*, mở xong hơi lui về đứng ở bên mé đông, giảng quan giảng hết (trước giảng chính văn, sau giảng đại chú, giảng kinh cũng thế). Quan triều thư tiến vào gấp sách rồi lui đứng về bên tây, Quan triều thư ở ban bên tây tiến vào bên bàn vua ngồi, quỳ mở sách *Kinh* hoặc sách *sử*, mở xong lùi ra đứng ở bên tây, giảng quan giảng xong, quan triều thư tiến vào gấp sách rồi lui về chỗ đứng. Phàm mỗi lần tiến giảng, khi Hoàng thượng phát biểu nghĩa lý, thì các giảng quan ban hầu đều quỳ ở chỗ ngồi mà nghe, hai ban đông tây giảng hết, Giảng quan, quan Thị ban hầu lui ra đứng ở hai ban bên đông bên tây, vua vào nội cung, các Giảng quan, Thị ban. Khởi cư trú, Cù nghi, Viện thuộc. Bút thiếp, đều đến viện Đãi Lâu bên tả cho uống nước chè và cho ăn yến một lần.

Lại lễ nghị ngày giảng sách: đến sáng sớm ngày hôm ấy, các giảng quan, quan thị ban là ấn quan ở Nội Các (lấy hai người làm quan mở sách) cùng các viên Khởi cư trú đều đứng ở hai bên tả hữu trước sân điện Khâm Văn; giảng quan gởi tâu, rước Hoàng thượng lên ngồi, thị vệ túc vệ theo lệ thường vào hầu; giảng quan và ấn quan trong Nội Các theo thứ tự lên điện, các viên Khởi cư trú tiến vào đứng ở hai bên đông tây dưới thềm, Giảng quan và ấn quan Nội Các đều vâng Chi cho ngồi; giảng quan theo lệ tiến giảng, những quan mở sách tiến giảng mỗi lần cũng như nghi tiết ngày khai giảng. Còn như các quan trong triều đình, thị ban, khoa đạo, cù nghi đều cho thôi. Mỗi khi giảng xong, thì giảng quan và ấn quan Nội Các cùng các viên Khởi cư trú ở lại phòng thường trực cho ăn uống. Về sau cứ làm như thế. Hoặc có ngày vâng có tuyên chiếu giảng quan cùng Khởi cư trú bất kỳ vào chầu, thì không câu nệ lệ ấy.

Năm thứ hai chuẩn y nghị định: ngày giảng sách, Hoàng thượng mặc áo thường, từ giảng quan trở xuống đều mặc áo đẹp kính đối

hầu giảng. Ngày mới khai giảng, giảng quan ở hai bên bàn giảng tả hữu lần lượt tiến giảng; đến những ngày giảng sách, giảng quan ngày ngày thay nhau tiến giảng, phẩm mỗi lần giảng, vâng có hỏi gì thì đều cho quỳ ở chỗ ngồi mà tâu, giảng hết, thì vái rồi đứng lên, lui về chỗ ngồi, cho hợp lễ ý.

Lại chuẩn y nghị định: nghi lễ nhà Kinh Diên. Kính xét điển lệ của nhà Minh, nhà Thanh, thì lễ Kính cáo các vị Hoàng sư, Đế sư, Vương sư, Tiên thánh, Tiên sư, lễ phẩm dùng các hạng: rượu lễ, lụa lễ, liên canh, đĩa mây hoa quả, đều sắp đặt trước, khi làm lễ lại không có hiến rượu, cũng là quá đơn giản. Nay vâng đức Hoàng thượng ta tôn sư trọng đạo bắt đầu đặt ra lễ nghi long trọng, các lễ vật xin nên hậu thêm, và có nghi tiết dâng lụa, dâng rượu, để nêu lên buổi đầu được long trọng. Còn như hằng năm làm lễ khai giảng, do quan Khâm mạng kính cáo vâng nghi lễ phẩm nên dùng lụa, tế rượu, quả. Lễ kính cáo nghi giảng năm nay và các năm sau, xin chuyển dùng rượu, hoa quả, định đặt lụa tế để tỏ mức cao thấp.

NGHI TIẾT LỄ CÁO YẾT

Tự Đức năm thứ 2, chuẩn y nghị định: lễ khai giảng tháng trọng Xuân, trước khi khai giảng 2 ngày, làm lễ kính cáo ở điện Long An. Những việc bàn ghế và nghi thức thì trước 1 ngày (tức là trước ngày khai giảng 3 ngày) do bộ Lễ hội đồng với Thái giám phụng trực, đặt ngai vua đứng làm lễ ở bên nam hương án, đặt ngai vua lễ ở bên nam ngai làm lễ. Đặt ngai vua đứng ở bên đông ngai vua lạy, rồi đặt bàn để bàn chúc ở trước hương án về mé đông, lại sai người coi việc đặt một cái bàn để một cái lư đốt văn tế ở trước sân điện trên đường ống, cùng lọng vàng và dãi di theo, đến canh năm ngày làm lễ, sau khi bắn súng, những người giữ việc Hội đồng quan thái giám phụng trực, đặt làm 2 mâm cỗ hạng nhất, và Ngọc soạn trên tu diễm tám mỗi thứ một mâm lợn chín và lợn quay mỗi thứ một con, và một mâm xôi cùng giấy vàng giấy bạc, hương

nén trầu rượu đầy đủ, quân lính bầy đồ lễ bộ đứng ở trước sân, trước cửa cung cấm cờ giáo, dưới bến sông bầy thuyền rồng từng đôi. Các thân phiến hoàng thân tước Công và hoàng thân, quan văn tứ phẩm, quan võ tam phẩm trở lên, đều mặc đủ mũ áo, theo ban đứng hầu, quân lính đứng từ cửa Địa Bình đến cung Bảo Định, đứng bầy hàng bảo vệ, ở rìa đường về bên tả bờ tường; sáng sớm, quan bộ Lễ tâu Hoàng thượng mặc lễ phục lên xe đi ra cửa Địa Bình, đằng trước dẫn đường, đằng sau theo hầu như lệ! đến bên tả cửa trước cung Bảo Định, rước vua xuống xe do cửa cung bên tả đi vào, do thêm bên tả đi lên đến ngôi đứng, quan Thái giám kính dâng chậu rửa tay song, các thân phiến, Hoàng thân tước Công trở xuống đầu theo ban đứng hầu (viên Tán lễ xưng rằng: hữu tư các tư kỳ sự¹ rồi xưng: tấu nghệ bái vị², Xưng: Tấu nghệ kỳ diên tiền³. Xưng: tấu quý, xưng: tấu thượng hương (Quan Thái giám sung làm việc đốt hương) xưng: tấu phủ phục xưng: tấu hưng, Xưng: Tấu bình thân, Xưng: tấu tham thân cúc cung bái, (lễ bốn lạy), xưng: tấu hưng, xưng: tấu bình thân, xưng: hành hiến từu lễ, Xưng: tấu quý, xưng: Hiến từu (quan đứng hầu rót rượu dâng lên), xưng: tấu phủ phục, Xưng: tấu hưng, Xưng: tấu bình thân, Xưng: tấu quý, xưng: Độc chúc (những văn tế do viện hàm lâm nghĩ, soạn tấu làm), Xưng: tấu phủ phục, Xưng: tấu hưng, Xưng: tấu bái hai lễ, Xưng: tấu hưng, xưng: Tấu bình thân, Xưng: tấu phủ phục, xưng: Tấu hiến trà (Thị giả hiến trà) Xưng: tấu từ thân cúc cung bái (4 lễ), Xưng: tấu hưng, Xưng: tấu bình thân (quan đọc văn tế tiến lên cung kính bệ bâng chúc do cửa đưa đi xuống đến chỗ đốt), Xưng: phần chúc, Xưng: tấu lễ tất. Rước Hoàng thượng về cung. Từ thân phiến và hoàng thân Công trở xuống cho đến quân lính mang đồ lễ bộ đều lui ra.

(1) Người có trách nhiệm đều giữ công việc của mình.

(2) Tâu vua tới ngôi lạy.

(3) Tâu vua tới trước bàn thờ,...

Lại trước ngày khai giảng một ngày làm lễ cáo yết: Hoàng sư, Đế sư, Vương sư, Tiên thánh, Tiên sư, những nghi tiết do bộ Lễ báo trước cho các ty làm, bài vị tất cả 11 cái, (theo y kiểu mẫu bài vị tế Nam Giao, tế Xã Tắc, sơn đỏ thiếp vàng) và làm 33 cái chén đựng rượu bằng bạc, 11 cái đĩa bằng bạc, 5 cái nậm bạc, 3 cái khay bằng mây rút (bàn chính giữa một cái khay sơn vàng thiếp vàng, bàn phụ 2 cái khay sơn son thiếp vàng và khăn phủ bàn thêu đủ 4 góc kết cánh bằng bạc) và bằng chúc; bàn để bằng chúc (đều làm khăn phủ cho đủ, 4 góc kết cánh bằng bạc). Các hạng bàn ghế bày đặt cho đủ, duy có các thứ biễn đầu cùng liền dựng cạnh là chỉ năm nay bày đặt một lần, nghĩ nên bày làm đồ thờ ở các miếu thờ, vua các đời bày ở án giữa, lại các hạng đồ thờ ở trong Văn Miếu, đem bày ở bàn án phụ, lễ xong đều giao trả nguyên sở coi giữ cho được thỏa đáng.

Đến ngày trước khi làm lễ một ngày, bộ Lễ hội đồng cùng các quan coi việc, vâng mệnh đặt một cái bàn ở gian chính giữa điện Văn Minh, kính đặt các thần vị.

Hoàng sư Phục Hy thị

Hoàng sư Thần Nông thị

Hoàng sư Hiên Viên thị

Đế sư Đào Đường thị

Đế sư Hữu Ngụ thị

Vương sư Hạ Vũ vương

Vương sư Thượng Thanh vương

Vương sư Chu Văn vương

Vương sư Chu Võ vương;

Tất cả 9 cái bài vị đều trông về hướng nam, trước đặt 3 cái bàn (để bày các thứ đồ thờ và lễ phẩm, dưới cũng thế) hai chái bên tả bên hữu, chéch về nam đều đặt một cái bàn, bên tả thờ thần vị Tiên Thánh Chu công, trông theo hướng tây; bên hữu thờ thần vị Tiên Sư Khổng Tử theo hướng đông, trước thần vị đều bày hai cái bàn, và căng thừa trần, mắc màn trướng cho chỉnh tề, rồi đặt hương án ở mé nam án chính, kính đặt ngôi vua làm lễ ở mé nam hương

án, đặt ngôi vua lạy ở mé nam ngôi làm lễ, đặt ngôi vua đứng ở mé đông ngôi lạy, lại đặt riêng một cái bàn để bàn chúc ở trước hương án về mé tây nam, lại đặt một cái bàn để cái lư đốt văn tế lách về mé tây trước sân, các án che dù lông vàng, bên tả, bên hữu trước sân diện để mỗi bên một cái giá chuông, một cái giá trống, (những chuông trống xin lấy chuông trống ở nhà nhạc khi đến kỳ bấy đặt). Chiều hôm ấy lấy 2 người viết tốt ở viện Tập Hiền đều mặc áo có bố tử đến diện, sờ, đem cái ván mỏng sơn phân viết các thần hiệu bằng mực, rồi ép vào bài vị, đến sáng sớm ngày làm lễ quan hữu tư đem đặt 3 cái nậm bạc, 27 cái chén bạc (mỗi nậm rót làm 9 chén), 9 cái đĩa, 9 cái liễn, 36 cái biên, 36 cái đậu lên bàn chính.

Bàn thờ phụ mỗi bàn bấy một cái nậm bạc, 3 cái chén bạc, một cái đĩa, 1 cái liễn canh, 2 cái biên, 2 cái đậu, bên tả ghế chấp sự đặt 2 cái khay (trong một khay đặt lư lễ hạng nhì 9 tấm, 1 khay trong đựng lư lễ hạng nhì 1 tấm) 1 cái lư hương chấp sự bên hữu, trên kỳ đặt một cái khay (trong đặt một tấm lư lễ hạng nhì) một cái hộp trầm hương, và các án đều bấy hương nến đầy đủ. Phàm những người sung vào làm giảng quan, nhật giảng quan, triển thư quan cùng các viên khởi cư trú, cùng dự việc dâng lễ là đường quan bộ Lễ, hầu xét nghi tiết là đường quan viện Đô Sát thị ban ban văn, quan đình thần từ tham tri trở lên cùng án quan Nội Các, toàn tu, sử quán, cho đến các khoa đạo củ nghi cùng làm việc tấu lễ xướng tế, mọi người đều mặc áo mũ châu hầu đứng đợi ở hai bên tả hữu trước sân diện, những người trong ban nhà nhạc đều mặc mũ áo theo thứ tự đứng đợi, bộ Lễ tấu rước Hoàng thượng mặc áo hoàng bào, đội mũ 9 rồng, đai ngọc, tay cầm hốt ngọc Khuê, đến ngôi đứng. Thị vệ dâng thau rửa tay xong, các vị giảng quan, nhật giảng trở xuống đều theo ban đứng hầu. Xướng: Nhạc sinh, tấu vị¹, xướng: Hữu tư các tư kỳ sự, xướng: tấu nghệ Hương án tiền²; xướng: tấu

(1) Nối nhạc, tới ngôi làm lễ.

(2) Tới trước hương án.

tân khuê¹; xướng: tấu thượng hương (Hoàng thượng đứng dâng hương, một Hoàng thân Công sung vào bên tả hương đặt lên hương án, một Hoàng thân Công sung vào bên phải hương đặt ở kỳ viên chấp sự, đồng thời bên tả bên hữu các bàn thờ phụ đều do các viên Thị lập đều đốt hương); xướng: xuất Khuê²; xướng: tấu nghinh thần các cung bái³ (2 lạy); xướng: tấu hưng; xướng: tấu bình thân; xướng: diện bạch hành hiến từ lễ; xướng: hiến bạch⁴, Viên chấp sự bê khay lựa hạng nhất giao cho viên Thị lập dâng lên-án chính giữa, lại hai viên chấp sự chia bê 2 khay lựa hạng nhì giao cho viên thị lập dâng lên bàn thờ phụ tả hữu.

Xướng: hiến từ (hai viên Thị lập ở chính án kính bê nậm rượu để sẵn ở chính án theo thứ tự chia rót vào chén, các viên thị lập ở bàn thờ phụ cũng đều bê nậm rượu vẫn để sẵn ở bàn án chia rót vào chén). Xướng: tấu quý; xướng: tấu phụ phụ; xướng: tấu hưng, xướng: tấu bình thân; xướng: tấu phục bái vị, Xướng: tấu tống thần các cung bái⁵ (bái lạy); xướng: hưng; xướng: tấu bình thân; xướng: từ chúc bạch quan các phục nghệ liệu sở⁶ (quan bê chúc do cửa tây gian giữa, người chấp sự án chính giữa, quan bê lựa do cửa bên đông gian giữa đi xuống, các viên chấp sự ở bàn thờ phụ bê lựa do thêm bên tả bên hữu cùng theo đưa đến liệu sở, đốt đi). Xướng: tấu lễ tất. Rước vua vào đại nội, các viên Thị lập ở án chính, án phụ kính đem những tấm ván mỏng ở mặt bài vị vàng đem đốt đi, còn các bài vị trước đây lại đến đặt ở gian giữa viện Tập Hiền. Giảng quan, nhật giảng quan trở xuống đều lui, những quan giữ việc triệt bỏ lễ vật, dọn các đồ thờ, cùng mọi thứ trần thiết

(1) Tân Khuê: Khuê là cái hốt bằng ngọc. Khi vua tế thì cầm ở tay, khi sắp dâng hương thì giắt vào đai gọi là "tân khuê"

(2) Cầm Khuê ra tay.

(3) Cúi mình lạy đón thần nơi đốt

(4) Dâng lựa

(5) Cúi mình lạy đưa thần

(6) Quan giữ văn tế và lựa đem đốt.

đều thu dọn hết. Lại hàng năm trước ngày khai giảng một ngày, quan Giảng quan ngày thường khâm mạng làm lễ nghi trước 1 ngày (tức là trước ngày khai giảng 2 ngày), công việc bày đặt đều như lệ trước, đến sáng sớm hôm làm lễ, quan coi việc vâng bầy nậm bạc, chén bạc, đĩa bạc lên bàn án chính (như trước) 18 cái mâm bạc, chén bạc, đĩa bạc lên bàn án chính (như trước) 18 cái mâm bạc, chén bạc, đĩa bạc (như trước, 2 mâm đựng quả phẩm và đậu. Kỳ chấp sự ở tả hữu để một cái khay đựng lụa, lư hương, hộp hương, và hương nến (như trước) đều đủ. Quan khâm mạng mặc đủ mũ áo đến ngồi đứng, những viên chấp sự tán xướng đều mặc áo, đội mũ, những nhân viên nhã nhạc đều mặc áo, đội mũ theo vào theo thứ tự đứng bầy hàng, xướng khởi: chung cổ⁽¹⁾, xướng: nhạc sinh tự vị, xướng: hữu tư các tư kỳ sự, xướng: tự vị, xướng: Nghệ quán tây sở⁽²⁾, xướng: quán tây, xướng: Nghệ hương án tiền, xướng: Quỳ, xướng: thượng hương (cùng lúc ấy các bàn phụ do các viên đứng thị lập đều đốt hương) xướng: phủ phục, xướng: hưng, xướng: bình thân, xướng: nghinh thân cúc cung bái, (4 lạy), xướng: bình thân, xướng: điện bạch, hành hiến tấu lễ, xướng: quỳ, xướng: hiến oạch (1 viên chấp sự bê khay lụa hạng nhất, 2 viên bê 2 khay lụa hạng nhì theo thứ tự quỳ đưa cho quan khâm mạng tiếp lấy, dâng lên trán xong, rồi lại giao cho các viên bê đến trước, bê giao cho các viên thị lập, dâng lên trước án chính, án phụ; xướng: tiến tước, (án chính, án phụ đều do các viên thị lập bê nậm rượu, rót vào chén), xướng: phủ phục; xướng: hưng, xướng: bình thân, xướng: độc chúc, xướng: phủ phục, xướng: hưng, xướng: bái (2 lạy) xướng: hưng, xướng: bình thân, xướng: phục vị, xướng: công thân cúc cung bái (4 lạy), xướng: hưng, xướng: bình thân, xướng: tấu chúc bạch quan các phụng nghệ liệu sở (các quan bê bàn chức, bê lụa đều đem xuống sở đất đốt đi) xướng: nghệ vọng liệu vị, xướng: vọng liệu, xướng: phục vị; xướng: lễ tất. Từ quan Khâm mạng trở xuống đều lui ra,

(1) Chuông trống nổi lên

(2) Vua rửa tay

các viên thì lập văng đem đốt các mảnh ván mỏng ở mặt bài vị, kính đem các bài vị trước để lên cao rồi triệt bỏ lễ phẩm cùng đồ thờ, các hạng đều theo lệ trước mà làm. Lại hàng năm cứ lấy tháng trọng Đông thì nghỉ giảng, quan khâm mạng làm lễ nghi chú, các lễ phẩm chỉ bớt có lụa lễ thôi, còn các khoản trần thiết cũng như lệ ngày khai giảng hàng năm. Quan khâm mạng đến ngày ấy văng chiếu lệ nhật giảng lấy ngày 28-11 thôi giảng, thì lấy ngày 29 làm lễ, quan khâm mạng mặc áo mũ làm lễ một tuần rước, có văn tế, những bài văn tế ấy cũng do viện Hàn Lâm nghĩ soạn tâu coi hàng năm theo mẫu viết ra.

TimSach.Com.Vn

Nhờ Xuất Bản Thuận Hóa

**KHÂM ĐỊNH
ĐẠI NAM HỘI ĐIỆN SỰ LỆ**

Chịu trách nhiệm xuất bản :
VÕ NGUYỄN

Trình bày : **THUẬN THAO**
Sửa bản in : **HỒ HỮU VINH • QUỐC TUẤN**
• QUỐC HÙNG

TimSach.Com.Vn

In 1.000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5. Tại Xi nghiệp In số 4 - 61 Phạm
Ngọc Thạch - Quận 3 - TP. Hồ Chí Minh. Giấy phép số 068/ĐK.In
cấp ngày 13-03-1992. In xong và nộp lưu chiểu tháng 01-1993.